

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**

NGUYỄN THẾ MINH

**CƠ SỞ TÂM LÝ RÈN LUYỆN Ý CHÍ CỦA
HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ Ở CÁC SƯ ĐOÀN
BỘ BINH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI - 2019

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**

NGUYỄN THẾ MINH

**CƠ SỞ TÂM LÝ RÈN LUYỆN Ý CHÍ CỦA
HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ Ở CÁC SƯ ĐOÀN
BỘ BINH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Tâm lý học
Mã số : 931 04 01**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS. TS Nguyễn Đình Gấm**
- 2. PGS. TS Nguyễn Đức Sơn**

HÀ NỘI - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tác giả. Các số liệu trích dẫn trong luận án đảm bảo trung thực và có xuất xứ rõ ràng

Tác giả luận án

Nguyễn Thế Minh

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ	CHỮ VIẾT TẮT
1	Điểm trung bình	ĐTB
2	Độ lệch chuẩn	ĐLC
3	Quân đội nhân dân	QĐND

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	5
Chương 1	
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	14
1.1.	14
Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về ý chí, rèn luyện ý chí	
1.2.	21
Các công trình nghiên cứu ở trong nước về ý chí, rèn luyện ý chí	
1.3.	29
Khái quát kết quả nghiên cứu các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết	
Chương 2	
LÝ LUẬN VỀ CƠ SỞ TÂM LÝ RÈN LUYỆN Ý CHÍ CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ Ở CÁC SƯ ĐOÀN BỘ BINH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM	34
2.1.	34
Các khái niệm cơ bản	
2.2.	56
Các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh	
2.3.	67
Các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh	
Chương 3	
TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	82
3.1.	82
Tổ chức nghiên cứu	
3.2.	87
Phương pháp nghiên cứu	
3.3.	103
Tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	
Chương 4	
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN	109
4.1.	109
Thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam	
4.2.	134
Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam	
4.3.	143
Biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam	
4.4.	154
Phân tích kết quả thực nghiệm	
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	162
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	164

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

165
175

DANH MỤC BẢNG

TT	TÊN BẢNG	Trang
3.1	Phân bố khách thể nghiên cứu	82
3.2	Các chỉ báo về tiêu chí đánh giá nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ	91
3.3	Các chỉ báo về tiêu chí đánh giá thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ	92
3.4	Các chỉ báo về tiêu chí đánh giá hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	93
3.5	Các chỉ báo về hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	94
4.1	Tổng hợp chung các chỉ báo ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	109
4.2	Mức độ yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ	112
4.3	Mức độ yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ	116
4.4	Mức độ yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ	121
4.5	Kiểm định các yếu tố tạo thành ý chí giữa nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ và cán bộ đơn vị ở các sư đoàn bộ binh	129
4.6	Kiểm định các yếu tố tạo thành ý chí giữa nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018 và hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017	130
4.7	Kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ	133
4.8	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan	135
4.9	Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan	138
4.10	Mức độ hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước tác động thực nghiệm	154
4.11	Mức độ hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng sau tác động thực nghiệm	156
4.12	So sánh mức tăng hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước và sau tác động thực nghiệm	157

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

TT	TÊN BIỂU ĐỒ	Trang
4.1	Thực trạng các nhóm hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	122
4.2	Tổng hợp thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	127
4.3	So sánh hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ sau tác động thực nghiệm giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng	158
4.4	Hành động ý chí của nhóm đơn vị thực nghiệm trước và sau tác động thực nghiệm	159
4.5	Hành động ý chí của nhóm đơn vị đối chứng trước và sau tác động thực nghiệm	159

DANH MỤC SƠ ĐỒ

TT	TÊN SƠ ĐỒ	Trang
4.1	Tương quan giữa các nội dung nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ	115
4.2	Tương quan giữa các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ	119
4.3	Tương quan giữa các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ	125
4.4	Tương quan tổng nhóm với các nhóm yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ	128
4.5	Tương quan giữa các yếu tố chủ quan	137
4.6	Tương quan giữa các yếu tố khách quan	140
4.7	Tương quan giữa tổng nhóm với nhóm các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí	142

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Ý chí có vai trò rất quan trọng trong đời sống và hoạt động của con người, là sức mạnh tinh thần để con người vượt qua khó khăn phức tạp trong hoạt động thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “không có việc gì khó; chỉ sợ lòng không bền; đào núi và lấp biển; quyết chí ắt làm nên” [57, tr.440]. Đặc biệt, trong “hoạt động quân sự là lĩnh vực hoạt động đặc biệt, có rất nhiều khó khăn, thử thách đòi hỏi quân nhân phải có ý chí vững vàng mới vượt qua được để hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt, trong hoạt động chiến đấu sự nguy hiểm, ác liệt, những hy sinh, tổn thất, đòi hỏi quân nhân phải luôn mưu trí, dũng cảm, kiên cường, sức chịu đựng bền bỉ dẻo dai mới có thể giành được thắng lợi” [13, tr.137].

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của ý chí trong hoạt động quân sự, đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định “xây dựng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí quyết tâm cao; trung thành tuyệt đối và sẵn sàng chiến đấu hy sinh, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa” [24, tr.42]. Để thực hiện được mục tiêu, yêu cầu trên, đồng thời góp phần xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đòi hỏi các sư đoàn nói chung và các sư đoàn bộ binh nói riêng phải không ngừng nâng cao kết quả giáo dục, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ một cách toàn diện.

Đối với các sư đoàn bộ binh, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ là một yêu cầu nhiệm vụ rất quan trọng trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Thông qua rèn luyện ý chí không chỉ giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ phát triển hoàn thiện nhân cách quân nhân, mà còn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đồng thời nâng cao hiệu quả huấn luyện, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Đặc biệt, hiện nay trước sự phát triển mạnh của vũ

khí trang bị hiện đại, chiến tranh công nghệ cao, sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, càng làm cho vấn đề rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh trở nên cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 765 - NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương “*Về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*”, thời gian qua cùng với việc nâng cao chất lượng huấn luyện, các sư đoàn bộ binh thường xuyên coi trọng việc giáo dục, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Trong quá trình huấn luyện, đa số hạ sĩ quan, binh sĩ đều có bản lĩnh vững vàng, ý chí quyết tâm cao, có khả năng khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được trong huấn luyện, ở các sư đoàn bộ binh hiện nay vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định như: Chất lượng huấn luyện có nội dung chưa vững chắc, đổi mới nội dung, chương trình huấn luyện có mặt chưa đáp ứng kịp sự phát triển của tình hình nhiệm vụ, một số đơn vị chưa làm tốt công tác huấn luyện với rèn luyện bộ đội [73], [88], [97]. Nghiên cứu, khảo sát thực tiễn huấn luyện, rèn luyện ở các sư đoàn bộ binh cho thấy, còn một số hạ sĩ quan, binh sĩ chưa tích cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngại khó khăn, gian khổ trong huấn luyện, kết quả hoàn thành nhiệm vụ thấp. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, đòi hỏi trong thời gian tới các sư đoàn bộ binh phải nâng cao chất lượng huấn luyện, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Những năm qua, vấn đề rèn luyện ý chí quân nhân đã được các tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu ở các góc độ. Song, chưa có đề tài nào nghiên cứu về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trong hoạt động quân sự, đặc biệt chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh một cách có hệ thống.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài: “*Cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam*”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, từ đó đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

Xây dựng lý luận về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, xác định các yếu tố tạo thành ý chí, làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Khảo sát, đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Đề xuất biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Tổ chức thực nghiệm tác động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

3. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Các yếu tố tạo thành và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Khách thể nghiên cứu

Hạ sĩ quan, binh sĩ và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy ở các sư đoàn bộ binh, đủ quân trên địa bàn nghiên cứu.

Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Căn cứ vào mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, luận án chỉ nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, trong đó tập trung nghiên cứu các yếu tố tạo thành ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Có nhiều yếu tố tạo thành ý chí, luận án chủ yếu nghiên cứu ba yếu tố đó là: Nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ với tư cách là cơ sở tâm lý của rèn luyện ý chí bao gồm nhiều yếu tố, trong đó có các yếu tố nhận thức, thái độ và hành động về ý chí; nhận thức, thái độ, hành động về hoạt động quân sự. Song trong phạm vi của luận án, tác giả chỉ nghiên cứu các yếu tố nhận thức, thái độ và hành động trong hoạt động quân sự của hạ sĩ quan, binh sĩ với tư cách là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Luận án nghiên cứu thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ với tư cách là kết quả của quá trình rèn luyện ý chí dựa theo các tiêu chí đánh giá đã xác định.

Về khách thể: Luận án tập trung nghiên cứu khảo sát trên 430 hạ sĩ quan, binh sĩ (*nhập ngũ năm 2017 = 200; nhập ngũ năm 2018 = 230*), 110 cán bộ (*trung đội, đại đội, tiểu đoàn*) ở các đơn vị là Sư đoàn 312, Quân đoàn 1; Sư đoàn 325, Quân đoàn 2; Sư đoàn 3, Quân khu 1.

Về thời gian: Các số liệu sử dụng nghiên cứu của luận án được khảo sát, điều tra, tổng hợp từ năm 2015 - 2019.

4. Giả thuyết khoa học

Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là một phẩm chất nhân cách, được tạo thành bởi ba yếu tố nhận thức, thái độ, hành động. Các yếu tố tạo thành ý chí có quan hệ thống nhất, chặt chẽ, với mức độ không ngang bằng nhau. Trong đó yếu tố thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ có chỉ số ở mức trung bình.

Cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là các yếu tố tạo thành ý chí (nhận thức, thái độ, hành động); ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh hơn.

Có thể rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh trên cơ sở xác định được các biện pháp tâm lý - xã hội phù hợp, tác động vào các yếu tố tạo thành ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của đảng; Nghị quyết của quân ủy Trung ương; các nghị quyết và báo cáo sơ kết của các sư đoàn bộ binh; chức trách nhiệm vụ của người chiến sĩ; các nguyên tắc phương pháp luận của tâm lý học mác xít: Nguyên tắc thống nhất giữa tâm lý, ý thức và hoạt động; nguyên tắc tiếp cận nhân cách; nguyên tắc tiếp cận hệ thống; nguyên tắc phát triển.

Nguyên tắc thống nhất giữa tâm lý, ý thức và hoạt động: Tâm lý con người là sản phẩm của hoạt động, luôn biểu hiện ra trong hoạt động, là thành phần tất yếu của hoạt động, đóng vai trò định hướng và điều khiển hoạt động con người. Chỉ có thông qua hoạt động thực tiễn, tâm lý, ý thức con người mới được nảy sinh, hình thành, phát triển; tâm lý, ý thức và hoạt động của con người luôn thống nhất trong mối quan hệ biện chứng. Do đó, khi nghiên cứu ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, cần nhìn nhận ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được hình thành và phát triển trong thực tiễn quá trình huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị, đồng thời nghiên cứu rèn luyện ý chí là một quá trình rèn luyện của cả đối tượng và chủ thể rèn luyện. Vì vậy, để nghiên cứu ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần thông qua

những biểu hiện cụ thể của từng yếu tố tạo ý chí (nhận thức, thái độ, hành động), nguyên tắc này định hướng cho việc xây dựng môi trường giáo dục, điều kiện sống và hoạt động giúp hạ sĩ quan, binh sĩ rèn luyện ý chí của bản thân, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Nguyên tắc tiếp cận nhân cách: Nghiên cứu tâm lý con người phải tiếp cận với từng con người cụ thể với toàn bộ các thuộc tính, phẩm chất tâm lý của con người cả mặt ưu điểm và nhược điểm của họ. Khi nghiên cứu tâm lý con người theo quan điểm tiếp cận nhân cách, phải nhìn nhận mỗi một nhân cách cụ thể chính là sản phẩm của điều kiện xã hội - lịch sử, là sản phẩm của giáo dục trong môi trường hoạt động quân sự, quá trình rèn luyện và tự rèn luyện của chính mỗi hạ sĩ quan, binh sĩ, như thế tiếp cận nhân cách chính là tiếp cận với những hạ sĩ quan, binh sĩ cụ thể đang sống và hoạt động tại các sư đoàn bộ binh. Do đó, khi nghiên cứu ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần tiếp cận toàn diện nhân cách của hạ sĩ quan, binh sĩ theo chuẩn mực chung về phẩm chất nhân cách quân nhân nói chung, hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh nói riêng theo quy định của điều lệnh quản lý bộ đội và yêu cầu về chức trách, nhiệm vụ của người chiến sĩ.

Nguyên tắc tiếp cận hệ thống: Hệ thống là tập hợp các yếu tố có mối quan hệ mật thiết chi phối lẫn nhau, mang tính quy luật, khi một hệ thống được con người nhận thức các mối quan hệ giữa các yếu tố và bản thân các yếu tố được hình dung dưới dạng một cấu trúc xác định. Cho nên, khi xem xét một sự vật hiện tượng nào đó, phải với tư cách là một hệ thống, mỗi một sự vật hiện tượng được xem xét như một thành tố của một sự vật khác lớn hơn. Do đó, trong quá trình xem xét các hiện tượng tâm lý ở nhiều mặt, nhiều bình diện như một hệ thống, sự hình thành các hiện tượng tâm lý là một hệ thống nhiều cấp độ được xây dựng theo thang bậc. Nghiên cứu ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, luận án cần tiếp cận ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là tổ hợp của ba yếu

tổ nhận thức, thái độ, hành động có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng trong một chỉnh thể thống nhất. Từ đó, muốn nghiên cứu đầy đủ, toàn diện, cũng như tiến hành đồng bộ các biện pháp tâm lý xã hội, nhằm phát rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ, cần xem xét đến vai trò, mối quan hệ các yếu tố tâm lý tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đồng thời, trong quá trình nghiên cứu cần sử dụng tổng hợp các phương pháp tác động đến cả ba yếu tố tạo thành trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng.

Nguyên tắc phát triển: Các hiện tượng tâm lý của con người đều có quá trình nảy sinh, vận động, phát triển biến đổi chứ không phải là cái cố định và bất biến. Bởi vậy, khi nghiên cứu, đánh giá, luận giải, dự đoán tâm lý con người hay nhóm người phải đặt trong sự vận động, phát triển biến đổi, sự tác động qua lại của hiện tượng cũng như các yếu tố tâm lý tạo thành chúng. Do đó, khi nghiên cứu ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ phải trong sự vận động, biến đổi và phát triển liên tục từ thấp đến cao, phù hợp với sự vận động và phát triển của hoạt động quân sự, phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa, khái quát hóa các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước có liên quan đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp chuyên gia; phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp quan sát; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động; phương pháp thực nghiệm.

Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học: sử dụng phần mềm SPSS 16.0 để xử lý số liệu điều tra thực trạng ý chí, thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả thực nghiệm.

6. Những đóng góp mới của luận án

Đóng góp về mặt lý luận

Góp phần làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Đặc biệt, luận án tập trung luận giải các yếu tố tạo thành ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Đóng góp về thực tiễn

Tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trên các yếu tố tạo thành ý chí và dựa trên các chỉ báo đánh giá về ý chí. Kết quả ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức cao, trong đó thực trạng yếu tố nhận thức ở mức khá, yếu tố thái độ và yếu tố hoạt động ở mức trung bình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức khá. Tiến hành kiểm định tương quan giữa các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có tương quan thuận và rất mạnh, điều đó khẳng định nhận thức, thái độ và hành động chính là các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; kiểm định tương quan giữa các yếu tố tạo thành ý chí với ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có mối tương quan thuận và rất mạnh.

Kết quả nghiên cứu chỉ rõ, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ chịu ảnh hưởng của hai nhóm yếu tố: Chủ quan thuộc về đội ngũ cán bộ, hạ sĩ quan, binh sĩ và khách quan (yêu cầu nhiệm vụ, nội dung chương trình, điều kiện bảo đảm, môi trường xã hội, tập thể quân nhân...). Trong đó, các yếu tố như kinh nghiệm, vốn sống, tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ và nội dung, chương trình huấn luyện có ảnh hưởng rất mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Xác định được các biện pháp tâm lý - xã hội, nhằm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam. Đồng thời, tiến hành thực nghiệm kiểm chứng tính khả thi biện pháp tâm lý - xã hội đã đề xuất.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa về mặt lý luận

Rèn luyện ý chí, rèn luyện ý chí của quân nhân đã được các công trình nghiên cứu ở các góc độ khác nhau, trong đó có rèn luyện ý chí của người chiến sĩ trong hoạt động quân sự. Kết quả nghiên cứu luận án sẽ bổ sung, phát triển lý luận tâm lý học hoạt động quân sự đối với việc rèn luyện ý chí của quân nhân nói chung, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam nói riêng.

Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ đơn vị trong quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, góp phần nâng cao hiệu quả huấn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Kết quả nghiên cứu có thể vận dụng trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các đơn vị cơ sở hiện nay. Luận án là tài liệu tham khảo cho người học nói chung và cán bộ, sĩ quan ở các sư đoàn bộ binh nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả huấn luyện, rèn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ trong quân đội.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương (13 tiết).

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về ý chí, rèn luyện ý chí

1.1.1. Các nghiên cứu về phẩm chất ý chí, cấu trúc ý chí

1.1.1.1. Các nghiên cứu về phẩm ý chí con người, quân nhân

Tác giả A.V Xuvorov (1950), với tác phẩm “*Khoa học để chiến thắng*” [114], đã chỉ ra phẩm chất cần thiết của một người lính: Lòng yêu Tổ quốc, ý thức về nghĩa vụ quân sự; lòng tin vào thắng lợi; nhanh trí, sáng kiến, tương trợ; ý chí kiên cường, mưu trí, tích cực. Trong đó, nhanh trí, sáng kiến, ý chí kiên cường, mưu trí là biểu hiện về phẩm chất ý chí của người lính.

Tác giả Ceruchiaski (1961), với cuốn “*Bồi dưỡng ý chí*” [10], nghiên cứu về ý chí con người, tác giả đã chỉ ra các phẩm chất đặc trưng của ý chí đó là: Tính mục đích; tính nguyên tắc và độc lập; tính quả quyết; tính kiên định và sự tự kiểm chế; dũng cảm và lòng gan dạ.

Tác giả P. A Rudich (1962), với cuốn “*Tâm lý học thể thao*”, theo tác giả ý chí được biểu hiện trong những hành động có chủ tâm nhằm đạt đến mục đích đã định. Rèn luyện ý chí cho vận động viên là phải dựa trên cơ sở phát triển các phẩm chất ý chí của cá nhân như: Tính sáng kiến, tính quả quyết, tính dũng cảm, nghị lực, tinh thần chịu đựng gian khổ [76, tr.247].

Tác giả X.O. Macarov (1963), với cuốn “*Biện luận và các vấn đề của hải quân*” [56], đã đưa ra quy tắc “hãy nhớ tới chiến tranh”, để nhắc nhở các thủy thủ, muốn xây dựng các phẩm chất như: dũng cảm; nhanh trí; bình tĩnh; tầm quan sát; sức chịu đựng; sự khéo léo... đây chính là các phẩm chất ý chí cần thiết của người thủy thủ.

Trong cuốn “*Tâm lý học quân sự*” Liên Xô [30], các tác Phạm Hoàng Gia và Thế Trường (biên dịch), đã chỉ ra các phẩm chất ý chí của người chiến

sĩ Xô Viết: Tính hướng đích, tính cương quyết, tính cương nghị, tính kiên trì, tính tự kiểm chế và tự chủ, óc sáng kiến, tính cam đảm và gan dạ, tính độc lập, tính kỷ luật, tính kiên định và tinh thần dũng cảm.

Tác giả K Platonov (1983), với cuốn "*Tâm lý học lý thú*" [69], cho rằng ý chí được đặc trưng bằng sự cố gắng nhằm khắc phục những trở ngại trên đường đi tới mục đích. Tác giả khẳng định: Mục đích cao xa, niềm khát khao mãnh liệt vươn tới mục đích; tinh thần bền bỉ; tính cương quyết là những nhân tố quyết định phẩm chất ý chí.

Nhóm tác giả của *Trường Đại học tổng hợp Leningrat*, khi nghiên cứu về hoạt động thiết kế kỹ thuật, các tác giả đã nêu ra 109 yêu cầu về phẩm chất tâm lý của người kỹ sư thiết kế. Trong đó có những phẩm chất tiêu biểu như: Tính chấp hành; tính độc lập được xem là những phẩm chất đặc trưng cho hành vi ý chí của người kỹ sư thiết kế [dẫn theo 89, tr.15].

Tác giả A.V Đulov, với tác phẩm "*Tâm lý học tư pháp*", tác giả đã nêu ra các phẩm chất tâm lý của điều tra viên như tư tưởng vững vàng; khả năng tư duy tốt; tính kiên định, tính cương quyết; tính kiểm chế... Trong đó, tính kiểm chế là phẩm chất ý chí của điều tra viên [dẫn theo 89, tr.15].

Tác giả A.G Covaliov, với cuốn "*những cơ sở tâm lý học của việc cải tạo phạm nhân*", tác giả đã chỉ ra phẩm chất tâm lý quan trọng trong hoạt động nghiệp vụ của người cán bộ quản giáo đó là phẩm chất ý chí cứng rắn, góp phần vào thành công của người cán bộ quản giáo [dẫn theo 89, tr.16].

Tác giả Stogdill (1997), với cuốn "*Nghệ thuật lãnh đạo*" (do Nguyễn Hữu Lam dịch), chỉ ra những phẩm chất tâm lý của người lãnh đạo như sự thông minh, hiểu biết nhu cầu, tự tin, hiểu biết nhiệm vụ, có trách nhiệm.., trong đó kiên trì trong việc giải quyết các vấn đề là phẩm chất của ý chí [45, tr.66].

Như vậy, các tác giả đã chỉ ra các phẩm chất ý chí con người và chiến sĩ trong quân đội như: tính hướng đích, tính cương quyết, tính cương nghị, tính

kiên trì, tính tự kiềm chế, tính tự chủ, óc sáng kiến, tính can đảm và tính gan dạ, tính độc lập, tính kỷ luật, tính kiên định, tinh thần dũng cảm.

1.1.1.2. Các nghiên cứu về cấu trúc của ý chí

Tác giả V.I Selivanov (1947), với cuốn *"Tâm lý học và tính tích cực của ý chí"* [79] thuộc Đại học tổng hợp Riazan, đã đưa ra mô hình cấu trúc ý chí gồm hai thành phần: Thành phần động cơ; thành phần thực hiện. Đây là hai yếu tố chủ yếu trong hoạt động ý chí của con người, đó là yếu tố thúc đẩy (động cơ) và yếu tố hành động (thực hiện). Song tác giả chưa đề cập đến vấn đề nhận thức, có nghĩa là chưa nêu ra mục đích của hành động.

Tác giả X. L Rubinteyn (1960), trong cuốn *"Những cơ sở của tâm lý học đại cương"* [75], đã đưa ra cấu trúc ý chí gồm bốn thành phần: Những thúc đẩy và tự ý thức về mục đích; sự đấu tranh của các động cơ; ra quyết định; thực hiện. Bốn thành phần được tác giả đưa ra đây là biểu hiện về các giai đoạn của hành động ý chí đã được nhiều tác giả nêu ra hay còn gọi là cấu trúc của hành động ý chí. Đó đó, các thành phần được tác giả đưa ra chưa thể hiện rõ được cấu trúc ý chí của con người trong hoạt động.

Tác giả A. S Punhi (1973), về "Một số vấn đề lý thuyết về ý chí và rèn luyện ý chí trong thể thao" trong cuốn *"Tâm lý học và thể thao hiện đại"* [71], đưa ra cấu trúc gồm ba thành phần của ý chí: Nhận thức (tính tích cực của trí tuệ); động cơ (gắn với các xúc cảm đặc biệt mạnh); thao tác (là sự tổ chức và huy động, sự cố gắng nỗ lực cũng như các hành động đặc biệt). Tác giả đã chỉ ra được ba thành tố cơ bản trong cấu trúc ý chí gồm: nhận thức, động cơ, thao tác. Trong đó thành tố "động cơ" là yếu tố thúc đẩy, biểu hiện về thái độ của con người trong hành động, đây là quan điểm khá rõ ràng về cấu trúc ý chí.

Tác giả I. M. Setrenov (1947), với cuốn *"Tuyển tập triết học và tâm lý học chọn lọc"* [77], xem ý chí là một mặt hoạt động của trí tuệ và những tình cảm đạo đức của nhân cách. Ý chí có cấu trúc ba thành phần: Nhận thức; cảm xúc; hành vi (hoạt động). Như vậy, tác giả đã nêu ra được ba thành phần cơ

bản về cấu trúc của ý chí, trong đó thành phần “cảm xúc” thuộc về yếu tố thúc đẩy là sự biểu hiện “thái độ” của con người trong hoạt động.

Tác giả E. P Ilin (1983), với cuốn "*Tâm sinh lý và giáo dục thể chất*" [43], khi nghiên cứu giáo dục sinh viên đại học sư phạm đã đưa ra mô hình cấu trúc ý chí gồm hai thành phần: Thành phần đạo đức (thế giới quan, lý tưởng, tâm thế, động cơ); thành phần tâm sinh lý (tính chất hoạt động; hệ thần kinh bẩm sinh như: cường độ, độ cơ động, độ cân bằng của các quá trình thần kinh). Tuy nhiên, tác giả cũng chưa đề cập đến yếu tố hành vi, hành động của ý chí.

Tóm lại, các tác giả khi nghiên cứu về cấu trúc của ý chí đều cho rằng ý chí được cấu tạo bởi các thành phần khác nhau, trong đó tiêu biểu là các thành phần cơ bản như: nhận thức; đạo đức; tâm sinh lý; động cơ; cảm xúc; hành vi; thao tác... đây chính là những yếu tố quan trọng. Đặc biệt quan điểm cấu trúc ý chí có sự đồng nhất của hai tác giả A. S Punhi và I. M Setrenov gắn với ba thành tố: nhận thức, động cơ (cảm xúc), thao tác (hành vi), là quan điểm nhận được nhiều đồng thuận của các nhà nghiên cứu hơn cả.

1.1.2. Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến ý chí, rèn luyện ý chí

Tác giả Ceruchiaski với cuốn "*Bồi dưỡng ý chí*" [8], cho rằng có hai loại trở ngại ảnh hưởng đến hoạt động ý chí của con người, đó là trở ngại bên trong và trở ngại bên ngoài. Trở ngại bên trong là nguyện vọng đối lập, tiêu cực, lười biếng, mệt mỏi, sợ sệt, e thẹn, không cẩn thận, danh dự hão và cố chấp. Trở ngại bên ngoài là những trở ngại khách quan xảy ra trong điều kiện tự nhiên, hoặc những trở ngại do người khác đưa đến hoặc những khó khăn gắn liền với việc giải quyết nhiệm vụ mới.

Tác giả A. Sipnhep với cuốn "*Ý chí rèn luyện trong đấu tranh*" [80], khi nghiên cứu về rèn luyện ý chí trong đấu tranh, tác giả cho rằng việc nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin là điều kiện đầu tiên, cơ bản để giáo dục ý chí cho mỗi người. Ý chí được biểu hiện trong khát vọng vượt khó khăn, trên cơ sở hiểu rõ được mục đích hoạt động vì sự nghiệp chung. Tác giả chỉ ra ý chí đã nảy nở và

phát triển trong lao động, khi con người say sưa lao động thì ý chí càng được phát triển và củng cố. Đồng thời, tác giả đã nhấn mạnh đến vai trò to lớn của tập thể trong rèn luyện ý chí, giáo dục khí chất con người.

Tác giả P. A Rudich với cuốn *“Tâm lý học thể thao”* [76], đã cho rằng nhu cầu lại là nguyên nhân kích thích gây ra ý chí, làm cho ý chí phát triển và gây ra hành động của mỗi cá nhân. Theo tác giả, tất cả những động tác có ý chí, thực chất là những ảnh hưởng đã được học tập và do ảnh hưởng của điều kiện sống. Đối với vận động viên bóng chuyền, giáo dục thể lực là rèn luyện cho họ có kỹ xảo vận động thân thể, ảnh hưởng của giáo dục không chỉ là phát triển thể lực, mà là phát triển cả khả năng về hành động ý chí.

Trong cuốn *“Tâm lý học quân sự”* [30], do tác giả Phạm Hoàn Gia và Thế Trường (biên dịch), cho rằng yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của con người đó là “hoàn cảnh”; nhu cầu chính là nguồn gốc hình thành nên tích tích cực của ý chí; trình độ nhận thức và những rung cảm của con người về nghĩa vụ xã hội là một thành phần căn bản của ý chí; sự tu dưỡng của mỗi cá nhân; tập thể có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện ý chí của mỗi cá nhân.

Tác giả A. Ph Sramtenco với cuốn *“Những vấn đề tâm lý học trong chỉ huy bộ đội”* [83], đã chỉ ra việc hình thành một cách có hiệu quả các phẩm chất ý chí phụ thuộc vào công tác cá biệt với từng sĩ quan. Việc giáo dục các phẩm chất ý chí về nhiều mặt phụ thuộc vào sự vận dụng các phương pháp dạy học và giáo dục tiên tiến; phụ thuộc vào điều kiện học tập sát với thực tế chiến đấu; phụ thuộc vào trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ huấn luyện; sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong đơn vị; phụ thuộc vào việc tự rèn luyện ý chí của mỗi người.

Tác giả J. Kennedy với cuốn *“Làm thế nào để phát triển sức mạnh của ý chí”* [44], cho rằng sức mạnh ý chí là kết quả của một nhân cách được tổ chức tốt, để phát triển ý chí cần tạo ra một lý tưởng sống và niềm tin vào bản thân. Theo tác giả, sức mạnh ý chí cũng cần có lòng tự trọng, ý chí là tính cách của con người trong hành động, lý tưởng là bí quyết về sức mạnh ý chí. Đồng thời chỉ ra, một ý

chí yếu đuối được bắt nguồn từ sự thiếu hứng thú, thiếu động cơ, có mục đích mờ mịt, đây là những yếu tố có ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí.

Như vậy, có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài đã đề cập đến những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện ý chí như: nhu cầu, tri thức, vốn sống, sự say sưa lao động, điều kiện hoàn cảnh sống, hoạt động giao tiếp, hoạt động chiến đấu; phương pháp dạy học và giáo dục; điều kiện học tập sát với thực tế chiến đấu; trình độ, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ; tự rèn luyện ý chí của cá nhân; sự tác động của tập thể.

1.1.3. Các nghiên cứu về con đường, biện pháp rèn luyện ý chí

Tác giả A. Sghipnhep với cuốn "*Ý chí rèn luyện trong đấu tranh*" [80], cho rằng khi con người sinh ra họ không có sẵn ý chí, mà ý chí đó được phát triển và tôi luyện trong quá trình giáo dục, được tôi luyện trong quá trình phụng sự tổ quốc, trong lao động và học tập hàng ngày. Con đường đấu tranh để khắc phục khó khăn của cuộc sống là con đường chính để phát triển ý chí.

Các tác giả A.S Punhi, L.I Gurevich, Snurop với cuốn "*Vấn đề rèn luyện ý chí cho vận động viên bóng chuyền*" [70], đã cho rằng sự phát triển sinh lý và sự phát triển ý chí của vận động viên đều là sản phẩm của những điều kiện nhất định như học tập, tu dưỡng và hoạt động; việc tu dưỡng ý chí của vận động viên không đơn thuần hạn chế trong phạm vi luyện tập thể thao và các thi đấu mà nó còn diễn ra trong toàn bộ sinh hoạt và hoạt động của vận động viên; quá trình tu dưỡng ý chí của vận động viên không tự nhiên diễn ra mà phải được tổ chức một cách thích hợp, có huấn luyện viên hướng dẫn, có phương pháp luyện tập đặc biệt.

Tác giả A.A Xmiecnov với cuốn "*Tâm lý học*", tập II [112], cho rằng hành động ý chí của con người bị chế ước nhiều mặt và có nguyên nhân từ các chế ước đó. Nó là kết quả của những mối quan hệ với thực tế khách quan hình thành trong cuộc đời con người, là kết quả giao tiếp của con người với mọi người khác. Tác giả chỉ ra, hành động ý chí được hình thành và phát triển thông qua lao động xã

hội. Bởi khi con người tham gia vào lao động tập thể, đòi hỏi họ phải sử dụng công cụ, phương tiện, phục tùng theo quy luật khách quan của tự nhiên.

Trong cuốn “*Tâm lý học quân sự*” Liên Xô [30, tr.345], các tác giả đã chỉ ra các điều kiện tâm lý để rèn luyện ý chí cho các chiến sĩ như sau:

+ Các khó khăn không ngừng tăng dần và phức tạp dần cho tới giới hạn khả năng cá nhân của chiến sĩ và tập thể (phân đội, bộ đội).

+ Các khó khăn phải vừa sức, với mức yêu cầu cao nhất.

+ Tính chất của các khó khăn phải đa dạng và nhiều mặt - khó khăn về mặt trí óc, thể lực, đạo đức - trong học tập, trong công tác, trong nội quy...

+ Các khó khăn phải tác động liên tục và lâu dài đến cá nhân.

Các tác giả M.I Diachenco và L.A Candubovich (1978), với cuốn “*Tâm lý học trường đại học*” [20], cho rằng sự hình thành ý chí của sinh viên biểu hiện thông qua nội dung học tập và được biểu hiện rõ nhất trong ở những hành động vượt khó trong các tình huống học tập. Quá hình thành, phát triển ý chí cho sinh viên diễn ra cùng với quá trình hình thành nhân cách và phát triển trình độ nhận thức chung của tập thể lớp học. Muốn phát triển ý chí cho sinh viên cần có các biện pháp: tích cực hóa, củng cố những động cơ học tập đúng; phát triển các kỹ năng, kỹ xảo hành động ý chí; khắc phục các khó khăn trong hành động học tập.

Tác giả A.M. Xtoliarenco (1980), với cuốn “*Tâm lý học sẵn sàng chiến đấu*” [113, tr.72-73], cho rằng “ý chí rất cần thiết với người quân nhân trong cuộc sống, song cần nhất vẫn là trong chiến đấu”, cần củng cố ý chí cho người lính, nhằm giúp họ vượt qua những khó khăn và hướng họ vào những tình huống phức tạp có thể xảy ra. Để rèn luyện ý chí con người trở nên mãnh liệt “cần phải tiến hành một cách kiên trì, tỉ mỉ, gắn với sự hiểu biết tâm lý của từng chiến sĩ; giáo dục ý chí phải gắn với giáo dục nhân cách nói chung”.

Tác giả V.A. Crucheski (1980), với cuốn “*Tâm lý học*” [11], cho rằng sự hình thành ý chí của học sinh là là một quá trình lâu dài bắt đầu từ thời thơ ấu

và đến khi học tập ở nhà trường, ý chí học sinh được hình thành thông qua các tác động sư phạm. Đồng thời, tác giả chỉ ra các biện pháp để rèn luyện ý chí của học sinh như: tổ chức tốt hoạt động, tạo ra các tình huống bắt học sinh phải nỗ lực hành động ý chí; tăng cường các hình thức rèn luyện từ những việc nhỏ nhất; tăng cường nhận xét, đánh giá, phê bình kiểm điểm để bổ khuyết, khắc phục nhược điểm của học sinh.

Nhà tâm lý học R. Baumeister (2011), với cuốn “*Rediscovering the Greatest Human Strength*” [116], đã tiến hành những nghiên cứu về sức mạnh ý chí của con người. Tác giả khẳng định, ý chí là một sức mạnh của con người và thiếu sức mạnh ý chí là một lí do dẫn tới việc con người không đạt được mục tiêu. Tác giả nghiên cứu và đưa ra ba thành phần cần thiết để đạt được mục tiêu trong hoạt động của con người: *thứ nhất*, cần phải thiết lập các động lực cho sự thay đổi và thiết lập một mục tiêu rõ ràng; *thứ hai*, cần phải theo dõi hành vi của bạn hướng tới mục tiêu đó; *thứ ba*, là sức mạnh ý chí, sức mạnh ý chí là một bước quan trọng để đạt được mục đích.

Như vậy, các tác giả nghiên cứu về con đường, biện pháp rèn luyện ý chí đều đồng nhất quan điểm: rèn luyện ý chí là một quá trình lâu dài được tiến hành thông qua các hoạt động giáo dục, tự rèn luyện của mỗi cá nhân, tiến hành một cách kiên trì, tỉ mỉ, gắn với hiểu biết tâm lý của từng cá nhân. Phát huy tốt vai trò của tập thể trong rèn luyện ý chí, tổ chức tốt các hoạt động, tạo ra các tình huống khó khăn, tăng cường rèn luyện từ hành động nhỏ nhất; lựa chọn mục đích và xác định phương pháp hành động một cách phù hợp; xác định các loại khó khăn và biện pháp khắc phục để rèn luyện ý chí.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước về ý chí, rèn luyện ý chí

1.2.1. Các nghiên cứu về phẩm chất ý chí quân nhân

Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1974), với tác phẩm “*Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*”, Tập 1, [31, tr.390], cho rằng yếu tố chính trị, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ là nhân tố tạo nên sức mạnh chiến đấu của quân

đội, trong đó những phẩm chất như: “Ý chí quyết chiến quyết thắng, ý chí tiến công tiêu diệt địch; anh dũng, sáng tạo, mưu trí; ý thức tổ chức kỷ luật, hiệp đồng chặt chẽ...”, là những phẩm chất ý chí của cán bộ, chiến sĩ.

Tác giả Nguyễn Ngọc Phú (1998), với bài viết *"Bàn về sức mạnh tinh thần của quân và dân ta trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước"* [66], đã chỉ ra những đặc trưng ý chí dân tộc của quân và dân ta như: Giàu mưu trí, thông minh sáng tạo; cần cù, chịu thương, chịu khó; nhẫn nại, sẵn sàng chịu đựng, đức tính hy sinh thử thách trong chiến tranh; lòng kiên cường, dũng cảm là một phẩm chất ý chí tuyệt vời của nhân dân ta.

Trong cuốn *" Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề tâm lý học quân sự"* (2001), các tác giả chỉ ra những phẩm chất nhân cách cần có của cán bộ, chiến sĩ theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, trong đó có phẩm chất “ý chí quyết chiến, quyết thắng” và “tính kỷ luật” là phẩm chất vô cùng cần thiết của của cán bộ, chiến sĩ. Đây cũng là những phẩm chất ý chí của cán bộ, chiến sĩ trong quân đội ta [100, tr.28-32].

Tác giả Đỗ Duy Môn (2004), với Luận án Tiến sĩ Tâm lý học “*Nghiên cứu chuẩn bị tâm lý cho bộ đội Phòng không sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc hiện nay*” [59], cho rằng người quân nhân phải được tu dưỡng, rèn luyện, để hình thành các phẩm chất chuyên môn nghiệp vụ quân sự như: Ý chí tiến công, quyết tâm chiến đấu đến cùng; lòng dũng cảm; tính độc lập, sáng tạo, linh hoạt; tính kỷ luật, đây là những phẩm chất ý chí của bộ đội phòng không trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Tác giả Nguyễn Văn Việt (2007), Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng, *"Xây dựng niềm tin của cán bộ, chiến sĩ vào vũ khí trang bị kỹ thuật sẵn sàng đánh thắng chiến tranh kiểu mới"* [110], đã chỉ ra các phẩm chất ý chí của cán bộ, chiến sĩ trong sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật như: Tính kỷ luật cao, chấp hành nghiêm các quy định trong sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật; sự

muu trí, linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật; tâm thế vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ.

Tác giả Phạm Xuân Nguyên (2009), với Luận án tiến sĩ Tâm lý học "*Năng lực ra quyết định của sư đoàn trưởng trong chỉ huy chiến đấu*" [62], cho rằng ý chí cao giúp sư đoàn trưởng gạt bỏ được những lo âu, bối rối, thiếu tự tin, chủ quan, nóng vội. Các phẩm chất ý chí của sư đoàn trưởng: Lòng dũng cảm, sự sáng tạo; tính độc lập, tự chủ; tính quyết đoán; tính kỷ luật; tính kiên trì, bền bỉ; tính chính xác và thận trọng.

Tác giả Đỗ Duy Môn (2010), với cuốn "*Chuẩn bị tâm lý sẵn sàng chiến đấu trong chiến tranh hiện đại*" [61], khẳng định mức độ bền vững của cảm xúc luôn chịu tác động của ý chí, phẩm chất ý chí càng phát triển thì người chiến sĩ càng giảm bớt được những xúc động. Trong chuẩn bị tâm lý sẵn sàng chiến đấu cho bộ đội đặc biệt quan tâm đến rèn luyện để hình thành các phẩm chất tâm lý như: Lòng dũng cảm; tính độc lập; tính sáng tạo và linh hoạt; tính kỷ luật cao; sức chịu đựng căng thẳng, đây chính là những phẩm chất ý chí.

Như vậy, nghiên cứu về các phẩm chất ý chí của cán bộ, chiến sĩ trong quân đội, các tác giả đã chỉ ra các phẩm chất ý chí tiêu biểu như: Tính kiên cường, dũng cảm; tính độc lập; tính sáng tạo và linh hoạt; tính kỷ luật cao; sức chịu đựng căng thẳng; sự kiên định; tự chủ; tính quyết đoán; tính kiên trì, bền bỉ. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về phẩm chất ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh.

1.2.2. Nghiên cứu về yếu tố ảnh hưởng đến ý chí, rèn luyện ý chí

Tác giả Hoàng Linh (chủ biên) (1987), với cuốn "*Tâm lý học quân sự*" [49], đã cho rằng ý chí quân nhân phụ thuộc vào trình độ nắm vững quy luật vận động của thế giới khách quan, mà còn phụ thuộc vào trình độ ý thức và thái độ với nghĩa vụ xã hội của mình, vào trình độ kỹ xảo, kỹ năng. Ý thức về sự tương quan giữa nhu cầu của cá nhân và nghĩa vụ xã hội có liên quan chặt chẽ tới phẩm chất ý chí tốt đẹp.

Tác giả Hoàng Linh (1983), với bài viết “*Một số vấn đề về rèn luyện tâm lý nhân cách người chiến sĩ*” [48], có hai nhân tố cơ bản tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách của người quân nhân, là các điều kiện chính trị xã hội và các điều kiện đặc trưng trong quân đội. Trong đó, ý chí được xem là phẩm chất của nhân cách của quân nhân, cho nên rèn luyện ý chí cũng chịu sự ảnh hưởng của điều kiện chính trị xã hội và các điều kiện đặc trưng trong quân đội.

Tác giả Nguyễn Ngọc Phú (chủ biên) (1998), với cuốn “*Tâm lý học quân sự*” [65], cho rằng ý chí không phải là thuộc tính bẩm sinh của con người, cho nên ý chí con người luôn chịu sự quy định của những nguyên nhân được xác định và ý chí được phát triển trong đời sống xã hội và trong hoạt động của cá nhân. Việc lựa chọn, xác định mục đích, ra quyết định đúng đắn và hành động để đạt tới mục đích đúng đó phụ thuộc sự hiểu biết, kinh nghiệm, với vốn sống, sự giáo dục và rèn luyện của mỗi quân nhân.

Tác giả Hoàng Đình Châu (chủ biên) (2005), với cuốn “*Tâm lý học quân sự*” [13], đã cho rằng nếu trình độ nhận thức của con người càng cao, năng lực nhận thức tốt thì khả năng nắm bắt quy luật khách quan, điều khiển bản thân tuân theo quy luật khách quan càng hiệu quả và thực hiện được mục đích hành động. Việc xây dựng và phát triển ý chí của quân nhân phụ thuộc vào việc bồi dưỡng quan điểm chính trị - đạo đức đúng đắn, nâng cao trình độ học vấn, phương pháp xem xét, phân tích khoa học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thử thách trong thực tiễn cuộc sống.

Tác giả Vũ Dũng (2000), với cuốn “*Từ điển tâm lý học*” [22], cho rằng ý chí của mỗi người phát triển trên cơ sở của những hành động có chủ định và phụ thuộc vào sự phát triển cơ thể, vào môi trường xã hội. Ý chí phát triển trong hoạt động và đặc biệt bị chi phối bởi ảnh hưởng của giáo dục và tự giáo dục của mỗi cá nhân.

Tác giả Lê Văn Quang (2000), với cuốn “*Chiến tranh trong thời đại hiện nay và việc chuẩn bị tinh thần cho quân đội trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” [74], đã đề cao vai trò của ý chí trong hoạt động quân sự, đặc biệt là trong chiến tranh hiện đại. Đồng thời, cho rằng những cuộc chiến tranh hiện đại đã tác động đến tất cả các yếu tố của phẩm chất ý chí theo hai chiều hướng cả tích cực và tiêu cực. Bởi vì, chính sự gay go quyết liệt và sự nguy hiểm đến tính mạng của con người ngày càng tăng lên, điều đó càng đòi hỏi người quân nhân phải có ý chí chiến đấu cao mới hoàn thành thắng lợi được nhiệm vụ.

Như vậy, các tác giả nghiên cứu về ý chí đã nêu ra được các yếu tố ảnh hưởng đến ý chí và rèn luyện ý chí như: trình độ nhận thức, sự phát triển của cơ thể, vào môi trường xã hội, ảnh hưởng của giáo dục và tự giáo dục của mỗi cá nhân; phụ thuộc sự hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống; sự giáo dục và rèn luyện của mỗi quân nhân; điều kiện chính trị xã hội và các điều kiện đặc trưng trong quân đội; tác động theo hai hướng tích cực và tiêu cực.

1.2.3. Các nghiên cứu về con đường, biện pháp rèn luyện ý chí

Tác giả Đỗ Long (1995), với cuốn “*Hồ Chí Minh những vấn đề tâm lý học*” [51], xuất phát từ thực tiễn đấu tranh gian khổ, khắc phục muôn vàn khó khăn, trở ngại, Người đã chỉ ra ba thành tố cơ bản nhất của ý chí là: “biết khắc phục khó khăn, quyết tâm và bền bỉ”. Đồng thời, Người đã nêu ra ba quan điểm rất cơ bản về ý chí của con người:

Thứ nhất, Người coi độc lập, tự do của Tổ quốc như một giá trị cao quý nhất quy định mọi giá trị, người thống nhất được ý chí của mỗi cá nhân thành ý chí hành động của toàn dân tộc quyết tâm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc...

Thứ hai, Người xác định mục đích cho các hành động ý chí bao giờ cũng căn cứ vào điều kiện thực hiện. Nếu không chú ý đầy đủ các điều kiện khách quan và khả năng chủ quan thì động cơ dù có trong sáng, mục tiêu có đẹp đẽ, nhưng sẽ không thực hiện được.

Thứ ba, Người đặc biệt nhấn mạnh đến việc tìm ra các biện pháp để hành động, khía cạnh thực tiễn của ý chí. Trong hoạt động thực tiễn không ít trường hợp công việc bị bỏ dở, kế hoạch không thực hiện được, "đánh trống bỏ dùi" chính là vì không tìm được biện pháp hành động, vì thiếu tinh thần "kiên trì và nhẫn nại, không chịu lùi một phân".

Tác giả Hoàng Linh (chủ biên) (1987), với cuốn "*Tâm lý học quân sự*" [49], nêu ra biện pháp hình thành, phát triển phẩm chất ý chí cho quân nhân: Không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ và chiến sĩ; tích lũy kinh nghiệm hành động ý chí; quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật quân sự; động viên tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của từng người và vai trò tác động của tập thể.

Tác giả Nguyễn Văn Sơn (1998), với bài "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ý chí cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ quân đội*" [82], cho rằng ý chí là phẩm chất nhân cách quan trọng giúp cho cán bộ, chiến sĩ kiểm soát được hành động, điều khiển bản thân vượt qua mọi khó khăn thử thách, quyết tâm thực hiện bằng được mục đích đề ra. Ý chí cách mạng của cán bộ, chiến sĩ phải được hình thành và củng cố trong chiến đấu, trong rèn luyện bền bỉ, qua sự từng trải trong khó khăn, thử thách, chứ không đơn giản qua tài liệu, sách vở.

Tác giả Nguyễn Mậu Loan (1999), với cuốn "*Tâm lý học thể dục thể thao*" [50], đã chỉ ra sự nỗ lực ý chí đó là trạng thái căng thẳng nội tại gắn liền với sự huy động có ý thức các khả năng tâm lý và thể lực của con người nhằm vượt qua những khó khăn khác nhau để đạt được những mục đích đề ra. Tác giả cho rằng, muốn giáo dục ý chí cho vận động viên, trong quá trình huấn luyện phải tạo ra các tình huống khó khăn với yêu cầu và mức độ khác nhau buộc họ phải vượt qua, và chỉ có tham gia vào các hoạt động thực tiễn thi đấu thể thao thì ý chí của vận động viên mới được tôi luyện và thử thách.

Tác giả Nguyễn Đình Minh (2004), với bài "*Xây dựng ý chí quyết chiến quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh*" [58],

đã nêu ra các biện pháp xây dựng ý chí: đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng; triển khai nghiên cứu cơ bản về chiến tranh xâm lược sử dụng vũ khí công nghệ cao và ảnh hưởng của nó đến ý chí quyết chiến, quyết thắng; nâng cao chất lượng công tác huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, rèn luyện kỹ năng chiến đấu, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần.

Tác giả Hoàng Đình Châu (2006), với bài "*Mối quan hệ giữa giáo dục chủ nghĩa yêu nước với xây dựng ý chí quyết chiến quyết thắng*" [15], đã cho rằng, để xây dựng ý chí quyết chiến quyết thắng cho quân đội và nhân dân ta không thể tách rời việc giáo dục truyền thống dân tộc, giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Đây không chỉ là con đường để giáo dục ý chí mà còn là phương thức xây dựng các phẩm chất ý chí, các hành vi ý chí trong hoạt động thực tiễn.

Trung tướng Phùng Khắc Đăng (2006), với cuốn "*Một số vấn đề giáo dục chủ nghĩa yêu nước, xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng cho quân và dân ta trong thời kỳ mới*" [29], cho rằng ý chí quyết chiến, quyết thắng được hình thành và phát triển thông qua: hoạt động thực tiễn đấu tranh cách mạng, thực tiễn chiến đấu đầy khó khăn gian khổ và hy sinh của quân và dân ta; quá trình giáo dục truyền thống, truyền thụ lý tưởng cách mạng và kinh nghiệm chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta; quá trình tự tu dưỡng rèn luyện của mỗi cá nhân và tập thể.

Tác giả Hoàng Đình Châu (2008), với cuốn "*Những vấn đề tâm lý để phát huy nhân tố con người trong chiến tranh hiện đại*" [16], nêu ra các biện pháp bồi dưỡng tâm lý cho bộ đội như: rèn luyện về chính trị tư tưởng và rèn luyện về tâm lý; củng cố niềm tin, nung nấu ý chí quyết chiến, quyết thắng cho bộ đội; hình thành các biểu tượng đúng đắn về chiến tranh và các trận đánh, làm quen với các tình huống chiến đấu; duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu một cách hợp lý. Thông qua quá trình bồi dưỡng tâm lý đó đã làm cho ý chí bộ đội được hình thành và phát triển.

Tác giả Đỗ Mạnh Hòa (2009), với Luận án tiến sĩ “*Xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu của bộ đội Phòng không - Không quân sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao trong giai đoạn hiện nay*” [38], chỉ ra nguyên tắc xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu cho bộ đội phòng không - không quân: Quán triệt đường lối quan điểm của đảng, nhiệm vụ quân đội, nhiệm vụ đơn vị; giáo dục, huấn luyện bám sát đặc điểm nhiệm vụ đơn vị, đặc điểm đối tượng; phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong quá trình xây dựng; tích cực, chủ động, gắn với nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu; kết hợp giữa giáo dục, huấn luyện, rèn luyện của tổ chức và tự giáo dục, rèn luyện của bộ đội.

Các tác giả Hoàng Đình Châu và Ngô Minh Tuấn (2011), với cuốn *Phẩm chất nhân cách của “Bộ đội Cụ Hồ”* [17], đã chỉ ra điều kiện để xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng cho bộ đội: nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ quân đội là cơ sở quan trọng để xây dựng, củng cố ý chí quyết chiến quyết thắng; tích lũy kinh nghiệm hành vi chiến đấu thông qua hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu để xây dựng, củng cố ý chí quyết chiến, quyết thắng cho bộ đội; tự rèn luyện của mỗi cá nhân là điều kiện để phát triển có kết quả ý chí của mỗi người.

Tác giả Kiều Văn Vang và Dương Ngọc Thương (2016), với bài báo “*Một số biện pháp tâm lý - sư phạm trong rèn luyện ý chí cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*” [107], chỉ ra các biện pháp rèn luyện ý chí cho học viên: tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ, ý thức trách nhiệm của học viên trong quá trình đào tạo; huấn luyện cơ bản, hệ thống, thiết thực, chuyên sâu và hiện đại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn quân sự cho học viên; tổ chức huấn luyện, thực hành, thực tập sát thực tế chiến đấu với mức độ khó khăn, nguy hiểm tăng dần để tích lũy kinh nghiệm hành động ý chí và phát triển các phẩm chất ý chí cho học viên; phát huy tính tích cực, tự giác và ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện phẩm chất ý chí của mỗi học viên trong hoạt động quân sự.

Như vậy, các tác giả nghiên cứu có chung nhận định, để rèn luyện ý chí quyết tâm chiến đấu cho bộ đội thông qua con đường giáo dục, tự giáo dục, thông qua các hoạt động huấn luyện, chiến đấu. Các tác giả đã chỉ ra các biện pháp rèn luyện để hình thành, phát triển các phẩm chất ý chí cho quân nhân như: tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, động cơ, trách nhiệm; tổ chức tốt các hoạt động huấn luyện, rèn luyện ý chí sát điều kiện chiến đấu; phát huy tích cực tự rèn luyện của quân nhân.

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố liên quan đến luận án

Một là, nghiên cứu về phẩm chất ý chí con người, người chiến sĩ trong quân đội đã được nhiều tác giả trong nước và nước ngoài quan tâm làm rõ được vai trò quan trọng của ý chí đối với các lĩnh vực hoạt động, hoạt động quân sự, đây là hoạt động khó khăn, đòi hỏi con người phải có ý chí mới hoàn thành được nhiệm vụ. Đồng thời, chỉ ra các phẩm chất ý chí của chiến sĩ như: kiên cường, dũng cảm; tính độc lập; tính sáng tạo; tính kỷ luật cao; sức chịu đựng căng thẳng; sự kiên định, tự chủ; tính quyết đoán; tính kiên trì, bền bỉ. Các nghiên cứu về phẩm chất ý chí giúp ta có cái nhìn sâu sắc, toàn diện khi nghiên cứu ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Hai là, các nghiên cứu về cấu trúc tâm lý của ý chí đã được các nhà tâm lý học nước ngoài nghiên cứu từ rất sớm, chỉ ra được các thành phần cơ bản trong cấu trúc của ý chí bao gồm thành phần nhận thức; động cơ; cảm xúc; hành vi; thao tác; đạo đức; tâm sinh lý. Trong đó, các thành phần nhận thức, động cơ, hành vi được các tác giả nhắc tới nhiều hơn cả. Xem xét kết quả nghiên cứu về các thành phần trong cấu trúc tâm lý của ý chí là cơ sở quan trọng để xây dựng các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Ba là, các tác giả khi nghiên cứu về ý chí và rèn luyện ý chí đã chỉ ra được các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện hình thành ý chí như trình độ nhận thức, sự phát triển của cơ thể, môi trường xã hội, ảnh hưởng của giáo dục và tự giáo dục của mỗi cá nhân; phụ thuộc sự hiểu biết, kinh nghiệm, với vốn sống; sự giáo dục và rèn luyện của mỗi quân nhân; điều kiện chính trị xã hội và các điều kiện đặc trưng trong quân đội; tác động theo hai hướng tích cực và tiêu cực của chiến tranh hiện đại. Kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí là cơ sở để luận án chỉ ra được các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Bốn là, các nghiên cứu về con đường và biện pháp rèn luyện ý chí, được các tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu cho rằng rèn luyện ý chí phải gắn với quá trình phát triển các phẩm chất ý chí, đây là một quá trình lâu dài được tiến hành thông qua các hoạt động giáo dục có chủ đích và tự giáo dục của từng cá nhân. Đối với các nghiên cứu về ý chí quân nhân trong hoạt động quân sự đã có chung nhận định: Ý chí của cán bộ, chiến sĩ phải được rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn của giáo dục, huấn luyện và thực tiễn chiến đấu của quân đội; đồng thời phải thông qua quá trình tổ chức giáo dục, rèn luyện của đội ngũ cán bộ và sự nỗ lực của mỗi cá nhân. Kết quả các nghiên cứu về con đường, biện pháp rèn luyện ý chí là cơ sở để luận án xây dựng các biện pháp rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay.

Tóm lại, những kết quả nghiên cứu về ý chí ở nước ngoài và trong nước kể trên là nguồn tài liệu vô cùng phong phú, có ý nghĩa quan trọng giúp chúng tôi tham khảo, khai thác, kế thừa, phát triển trong việc nghiên cứu, hoàn thiện nội dung đề tài luận án của mình. Đồng thời, thông qua kết quả nghiên cứu đó, cũng khẳng định rằng chưa có công trình nào nghiên cứu về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam. Đây cũng chính là lý do để chúng tôi lựa chọn và tiến hành các nghiên cứu đảm bảo tích khách quan, khoa học, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra luận án tập trung giải quyết

Khi tiến hành nghiên cứu đề tài luận án: “*Cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam*”, chúng tôi xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết như sau:

Thứ nhất, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về rèn luyện ý chí của học sinh, sinh viên, cán bộ và chiến sĩ... trong quá trình học tập, rèn luyện và công tác, nhưng chưa có công trình nào trực tiếp nghiên cứu về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam, những người đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, hoạt động trong môi trường quân sự với nhiều khó khăn, gian khổ cần phải vượt qua... họ phải được rèn luyện về ý chí, đây là một phẩm chất tâm lý quan trọng, giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ có đủ khả năng khắc phục được những khó khăn, thử thách trong hoạt động quân sự, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Chính vì vậy, để nghiên cứu một cách khách quan, khoa học về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam, trước hết cần tập trung xây dựng hệ thống khái niệm công cụ, phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu đề tài luận án như: ý chí; ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; rèn luyện ý chí; rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Thứ hai, trong phạm vi luận án này, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được xem là một phẩm chất nhân cách. Hơn nữa, các nghiên cứu liên quan đến rèn luyện ý chí ở nước ngoài và trong nước chưa đề cập đến các yếu tố tạo thành của ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Do đó, một trong những vấn đề quan trọng của đề tài luận án là phải làm rõ được các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, làm rõ được đặc điểm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Thứ ba, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Do đó, việc tìm hiểu, khái quát, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là rất quan trọng, là cơ sở để đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Thứ tư, nhiệm vụ của luận án không chỉ dừng lại ở việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về rèn luyện ý chí mà đi sâu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng rèn luyện ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do đó, luận án cần sử dụng tổng hợp nhiều biện pháp để nghiên cứu làm rõ các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội phù hợp để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Đồng thời để kiểm định tính khả thi cũng như hiệu quả của các biện pháp tâm lý - xã hội đề ra, luận án tiến hành thực nghiệm một biện pháp để chứng minh việc sử dụng các biện pháp sẽ có tác động tích cực đối với việc rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Kết luận chương 1

Đã tổng quan kết quả nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về ý chí, rèn luyện ý chí. Nghiên cứu của các tác giả đã được tiếp cận trên nhiều hướng khác nhau, qua đó góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm những vấn đề nghiên cứu lý luận và thực tiễn của luận án.

Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra các phẩm chất ý chí; cấu trúc tâm lý của ý chí; các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí; con đường biện pháp rèn luyện ý chí. Các công trình nghiên cứu về ý chí cũng rất đa dạng trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau, tuy nhiên các công trình nghiên cứu chỉ tập trung làm rõ các yếu tố liên quan đến ý chí của sinh viên, vận động viên và quân nhân trong quân đội, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu và làm sáng tỏ các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam cần có sự kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu, đặc biệt nghiên cứu ý chí, rèn luyện ý chí, các yếu tố tạo thành ý chí; các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đây là cơ sở lý luận để tiến hành nghiên cứu làm sáng tỏ cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Chương 2

LÝ LUẬN VỀ CƠ SỞ TÂM LÝ RÈN LUYỆN Ý CHÍ CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ Ở CÁC SU ĐOÀN BỘ BINH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

2.1.1.1. Ý chí

Bàn về vấn đề ý chí đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến ý chí của con người. Hiện nay trong tâm lý học tồn tại ba tiếp cận khác nhau về ý chí:

Tiếp cận ý chí là một quá trình tâm lý, các tác giả Hoàng Linh [49], Nguyễn Ngọc Phú [66], Đỗ Mạnh Tôn [95]... cho rằng ý chí là một quá trình tâm lý tự điều khiển hành vi, hành động, huy động mọi sức lực của mình để khắc phục mọi khó khăn, trở ngại để đạt tới những mục đích đã định. Như vậy, tiếp cận theo hướng này cho thấy ý chí là một quá trình tâm lý tự điều khiển từ bên trong để khắc phục những khó khăn, trở ngại nhằm đạt được mục đích đề ra, là quá trình tâm lý có khởi đầu, có diễn biến và kết thúc. Theo hướng nghiên cứu này khó khăn thực hiện các đo đạc, đánh giá mức độ biểu hiện của ý chí, khó khăn khi đánh giá thực trạng quá trình rèn luyện ý chí.

Tiếp cận ý chí là năng lực hoạt động: các tác giả A.V Petropxki và M.G Iaroseexki cho rằng: “Ý chí là năng lực của con người thể hiện sự tự quyết định, tự điều chỉnh hoạt động các quá trình tâm lý khác nhau của bản thân... khắc phục khó khăn đạt đến mục đích đề ra” [123, tr.213]. Nhóm tác giả trong cuốn “Tâm lý học quân sự” Liên Xô, do Phạm Hoàng Gia và Thế Trường (1978, biên dịch), đưa ra quan niệm: “Ý chí là năng lực điều khiển một cách tự giác bản thân mình trong hoạt động nhằm đạt tới những mục đích khó khăn” [30, tr.322]. Công trình nghiên cứu của các nhà Tâm lý học quân sự, cho rằng: “Ý chí là năng lực của con người chỉ huy và điều chỉnh những hành động của mình để đạt cho được mục đích đã đề ra trên cơ sở đã tính toán đến tình hình thực tế khách quan” [93, tr.400].

Tác giả Vũ Dũng (2000), cho rằng: "Ý chí là năng lực thực hiện những hành động có mục đích đòi hỏi chủ thể phải có sự nỗ lực khắc phục khó khăn" [22, tr.1028]. Tác giả Hoàng Đình Châu (2005, chủ biên) cho rằng: "ý chí là năng lực điều khiển tự giác bản thân hoạt động vượt qua những trở ngại, khó khăn để đạt mục đích đã định" [12, tr.135]. Như vậy, nghiên cứu theo hướng này cho thấy ý chí bao giờ cũng tồn tại trong một hoạt động cụ thể, được biểu hiện ở năng lực hoạt động của con người khắc phục khó khăn, trở ngại trong hoạt động. Đây là hướng nghiên cứu tiếp cận mặt hoạt động của nhân cách, vì năng lực biểu hiện rất rõ trong hành động khắc phục khó khăn, dựa vào đó ta có thể quan sát, đánh giá mặt định lượng của ý chí, đánh giá được các phẩm chất ý chí.

Tiếp cận ý chí là phẩm chất tâm lý của nhân cách: tác giả A.M. Xtoliarenco cho rằng: "Ý chí là một phẩm chất tinh thần - tâm lý quan trọng của con người. Nó thể hiện khả năng vượt qua khó khăn trên đường đi tới mục đích một cách tích cực và tự giác" [113, tr.72]. Nhóm tác giả Phạm Minh Hạc, Nguyễn Kế Hào, Nguyễn Quang Uẩn đã đưa ra khái niệm: "Ý chí là mặt năng động của ý thức, biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động có mục đích, đòi hỏi phải có sự nỗ lực khắc phục khó khăn bên ngoài và bên trong" [35, tr.121]. Từ cách tiếp cận ý chí là phẩm chất tinh thần, tâm lý, mặt năng động của ý thức, thì ý chí ở đây chính là phẩm chất của nhân cách, là một thuộc tính tâm lý của nhân cách.

Với cách tiếp cận ý chí là phẩm chất nhân cách tiêu biểu có các tác giả Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành, các tác giả đưa ra khái niệm: "ý chí là một phẩm chất nhân cách, ý chí thể hiện năng lực thực hiện những hành động có mục đích đòi hỏi phải có sự nỗ lực khắc phục khó khăn" [106, tr.167]. Tác giả Lê Đức Phúc, đã nêu ra cấu trúc nhân cách của quân nhân gồm các mặt: nhận thức, cảm xúc, thái độ, động cơ, ý chí [67]. Tác giả Nguyễn Văn Sơn, ý chí là phẩm chất nhân cách quan trọng giúp cho cán bộ, chiến sĩ kiểm soát được hành động, điều khiển bản thân vượt qua mọi khó

khăn thử thách, thực hiện bằng được mục đích đề ra [82]. Như vậy, với cách tiếp cận này, làm cho quá trình nghiên cứu ý chí trở nên rõ ràng, cụ thể hơn, các phẩm chất dễ đánh giá, có định lượng về thao tác hoạt động, có thể quan sát đánh các phẩm chất ý chí thông qua các hành động ý chí.

Về thực chất, các quan điểm tiếp cận ý chí trên không mâu thuẫn và không phủ định lẫn nhau. Trong phạm vi của luận án, chúng tôi quan niệm ý chí là một phẩm chất của nhân cách, biểu hiện trong hoạt động của cá nhân. Tiếp cận ý chí theo tâm lý học hoạt động và nhân cách có thể quan niệm về ý chí như sau:

Ý chí là một phẩm chất của nhân cách, được biểu hiện ở các mặt nhận thức, thái độ, hành động, giúp con người khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động, nhằm đạt được mục đích, nhiệm vụ đề ra.

Ý chí là một phẩm chất tâm lý ổn định, bền vững của con người, chính sự ổn định, bền vững này đã khiến cho ý chí trở thành một phẩm chất của nhân cách, là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xem xét nhân cách của một người cụ thể. Điều này cho thấy, ý chí cũng được xem giống như các hiện tượng tâm lý khác, không phải khi sinh ra con người đã có ý chí, mà phẩm chất này được hình thành, phát triển thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua các mối quan hệ và giao tiếp xã hội của con người.

Ý chí được biểu hiện ở các mặt nhận thức, thái độ và hành động. Trong đó mặt nhận thức là sự hiểu biết về mục đích hành động, cơ sở để hình thành nên thái độ và hành động của cá nhân; mặt thái độ là được xem là động lực thúc đẩy hành động của con người trong hoạt động; mặt hành động biểu hiện ở sự khắc phục khó khăn, trở ngại để đạt được mục đích đề ra. Các yếu tố này là cơ sở để cho hành động được diễn ra một cách thuận lợi, có sự định hướng rõ ràng, thúc đẩy con người hành động vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để thực hiện mục đích đặt ra. Các mặt biểu hiện của ý chí cũng là cơ sở để chúng ta phân biệt được hành động ý chí với các hành động có ý thức khác của con người, đó là hành động có liên quan đến sự nỗ lực khắc phục khó khăn.

Để hình thành ý chí, cần phải tạo ra được những điều kiện tác động bên ngoài và những điều kiện bên trong của con người trong quá trình hoạt động. Điều kiện tác động từ bên ngoài là những khó khăn, trở ngại được tạo ra trong hoạt động, diễn ra thường xuyên, liên tục, đòi hỏi con người phải nỗ lực vượt qua. Đồng thời phải tạo ra được các điều kiện bên trong, đó là con người phải có nhu cầu với chính hoạt động khắc phục khó khăn, trở ngại đó, nó phải có liên quan đến nhiệm vụ, đến hoạt động của con người, đòi hỏi con người phải vượt qua để đạt được mục đích đề ra. Các khó khăn, trở ngại đó phải nằm trong khả năng khắc phục của con người, thì nó mới trở thành nhu cầu của hoạt động.

2.1.1.2. Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội

Theo Quy định của điều lệ phục vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong QĐND Việt Nam ban hành năm 1995, tại điều 1 quy định: Hạ sĩ quan QĐND Việt Nam là quân nhân có quân hàm Thượng sĩ, Trung sĩ, Hạ sĩ; Binh sĩ QĐND Việt Nam là quân nhân có quân hàm Binh nhất, Binh nhì.

Theo Luật nghĩa vụ quân sự (2015), thì hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay có cấp bậc quân hàm từ binh nhì đến thượng sĩ, đảm nhiệm chức vụ từ chiến sĩ đến phó trung đội trưởng và tương đương, có thời gian phục vụ tại ngũ là 24 tháng. Độ tuổi gọi nhập ngũ từ 18 đến hết 25 tuổi; nếu có trình độ cao đẳng, đại học thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi [52].

Chức trách, nhiệm vụ của chiến sĩ

1. Hiểu biết và thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm vinh dự của người chiến sĩ trong quân đội.

2. Rèn luyện bản lĩnh chiến đấu, rèn luyện thể lực, tích cực học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Dũng cảm không sợ gian khổ, hy sinh, kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ.

3. Giữ tốt và sử dụng thành thạo các loại vũ khí, trang bị, quân trang và dụng cụ được giao. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung.

4. Tự giác chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội và mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên, pháp luật Nhà nước.

5. Tích cực xây dựng đơn vị đoàn kết thương yêu đồng chí, đồng đội, tôn trọng cấp trên, tôn trọng và giúp đỡ nhân dân [5, tr.36].

Như vậy, hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là lực lượng chủ yếu thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, các hoạt động diễn ra trong điều kiện khó khăn, phức tạp, cả ban ngày và ban đêm, chịu tác động của điều kiện khí hậu khắc nghiệt và địa hình phức tạp. Hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh được biên chế vũ khí trang bị đến từng người, thường xuyên sử dụng trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, mang vác trong hành quân rèn luyện, diễn tập, trong thực hiện nhiệm vụ; các hoạt động huấn luyện gắn liền với chiến thuật và cách đánh của phân đội bộ binh, cho nên cường độ huấn luyện cao, tính chất khó khăn, nguy hiểm, sát thực tiễn chiến đấu, thời gian huấn luyện dài, diễn ra theo các giai đoạn; trong thực tiễn nhiệm vụ chiến đấu hạ sĩ quan, binh sĩ phải trực tiếp đối diện với kẻ thù trên chiến trường, lực lượng bộc lộ ngoài công sự, cho nên tỷ lệ thương vong cao. Điều đó cho thấy sự khác biệt giữa hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh với hạ sĩ quan, binh sĩ ở các quân, binh chủng khác.

2.1.1.3. Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Trên cơ sở nghiên cứu khái niệm về ý chí, về chức trách, nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ (chiến sĩ) ở các sư đoàn bộ binh, từ đó đưa ra khái niệm về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh như sau:

Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam là một phẩm chất nhân cách quân nhân, được biểu hiện ở các mặt nhận thức, thái độ, hành động, giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ khắc phục khó khăn, trở ngại trong hoạt động quân sự, nhằm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là một phẩm chất nhân cách quân nhân, là một hiện tượng tâm lý tương đối ổn định và bền vững, khi được hình thành nó sẽ

giúp con người có thể vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trong hoạt động. Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cũng giống như các phẩm chất nhân cách khác của quân nhân, nó cũng được hình thành và phát triển trong thực tiễn quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu tại đơn vị. Các phẩm chất ý chí khi đã được hình thành, luôn có tính ổn định và bền vững như các thuộc tính tâm lý, phẩm chất nhân cách quân nhân, giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ khắc phục được những khó khăn, thử thách trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Do vậy, khi xem ý chí là một phẩm chất nhân cách của quân nhân, đây cũng là một tiêu chí quan trọng để đội ngũ cán bộ đánh giá được các phẩm chất ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, qua đó giáo dục, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được thể hiện ở các mặt nhận thức, thái độ và hành động, là sự phản ánh những yêu cầu khách quan của xã hội, quân đội và đơn vị, phản ánh mục đích hành động, sự phản ánh đó được thể hiện thông qua nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trong môi trường hoạt động quân sự, luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, về mục đích hoạt động; có động cơ và thái độ hành động đúng đắn, luôn hướng tới mục đích hoạt động; có cách thức, biện pháp khắc phục khó khăn, trở ngại trong hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra. Như vậy, ba yếu tố nhận thức, thái độ, hành động là các mặt biểu hiện cơ bản của ý chí, phản ánh sự phát triển của ý chí, là cơ sở để đội ngũ cán bộ phân biệt được ý chí của mỗi hạ sĩ quan, binh sĩ, qua đó tác động giáo dục, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Cơ chế hình thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, chính là phải tạo ra được những điều kiện tác động từ bên ngoài và bên trong làm nảy sinh nhu cầu rèn luyện ý chí ở hạ sĩ quan, binh sĩ. Ở các sư đoàn bộ binh thường xuyên diễn ra các hoạt động huấn luyện, rèn luyện, diễn tập với cường độ cao, tính chất khó khăn, phức tạp, chính là điều kiện thuận lợi để rèn luyện hình thành ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Song, các khó khăn của hoạt động quân sự tác động đến hạ sĩ

quan, binh sĩ phải được diễn ra thường xuyên, liên tục, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải nỗ lực tìm cách vượt qua. Tuy nhiên, các khó khăn, trở ngại trong hoạt động quân sự ở các sư đoàn bộ binh phải gắn liền với yêu cầu nhiệm vụ, phải nằm trong khả năng chịu đựng của hạ sĩ quan, binh sĩ, từ đó mới làm nảy sinh nhu cầu luyện tập, rèn luyện ở hạ sĩ quan, binh sĩ. Việc duy trì các khó khăn, trở ngại trong hoạt động quân sự tác động đến hạ sĩ quan, binh sĩ nếu vượt quá sức chịu đựng, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ không có nhu cầu hoạt động, không có khả năng thực hiện, ý chí sẽ không hình thành được. Do vậy, đội ngũ cán bộ các cấp luôn tạo ra các điều kiện tác động quân sự phù hợp, làm nảy sinh nhu cầu và khả năng luyện tập, qua đó rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

2.1.2. Rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh

2.1.2.1. Rèn luyện

Theo từ điển Tiếng Việt, "Rèn luyện là luyện tập nhiều trong thực tế để đạt tới những phẩm chất hay trình độ vững vàng, thông thạo. Rèn luyện thân thể, được rèn luyện trong thực tế đấu tranh" [105, tr.798].

Trong cuốn "*Đại từ điển tiếng Việt*" [115, tr.1402], tác giả Nguyễn Như Ý đã cho rằng "Rèn luyện là luyện tập nhiều trong thực tế để đạt tới những phẩm chất hay trình độ vững vàng thông thạo".

A. M Xtoliaenco (1980), với cuốn "*Tâm lý học sẵn sàng chiến đấu*" [113], đã cho rằng rèn luyện là sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và sử dụng mọi khả năng để nâng cao trình độ nhận thức về các thao tác thực hành cho chiến sĩ. Rèn luyện cũng có thể được coi là khía cạnh quan trọng của tư tưởng chỉ đạo đối với quá trình đào tạo con người "học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn", rèn luyện cũng có thể là phương pháp, là con đường đạt tới sự hoàn thiện quy trình giáo dục đào tạo.

Các tác giả A Helmke, F Wschrader, F.E Weinert (1998), trong cuốn "*Các lý thuyết học tập và những mô hình giảng dạy*" [6, tr.132], đã cho rằng: rèn luyện liên

quan đến quá trình "củng cố" và "tự động hóa" những diễn biến tư tưởng và "tự động hóa" những diễn biến tư tưởng và vận động. Rèn luyện làm tăng thêm mức độ sâu sắc của sự hiểu biết và vận dụng.

Như vậy, rèn luyện là quá trình luyện tập nhiều lần một hoạt động nhất định nhằm biến tri thức, kỹ xảo, kỹ năng đã có của chủ thể thành các kỹ năng, kỹ xảo mới tương ứng với hoạt động đó. Đây là quá trình luyện tập lặp đi lặp lại một cách có ý thức, chứ không phải luyện tập một cách máy móc theo “mẫu” như các nhà tâm lý học tư sản quan niệm. Trong quá trình giáo dục, quá trình rèn luyện còn được xem là sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, giữa lý luận với thực tiễn, là quá trình “củng cố” và “tự động hóa” để nâng cao trình độ và thao tác cho con người nói chung. Đối với HSQ, BS ở các sư đoàn bộ binh, quá trình rèn luyện là rất cần thiết, rèn luyện để hình thành các phẩm chất nhân cách, phẩm chất ý chí, thuần thục động tác kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn nghiệp vụ quân sự.

2.1.2.2. Rèn luyện ý chí quân nhân

Theo cuốn *"Từ điển Tâm lý học"* [22, tr.422 - 423], tác giả Vũ Dũng cho rằng "Ý chí của mỗi người phát triển trên cơ sở của những hành động có chủ định và phụ thuộc vào sự phát triển cơ thể, vào môi trường xã hội. Ý chí phát triển trong hoạt động và đặc biệt bị chi phối bởi ảnh hưởng của giáo dục và tự giáo dục của mỗi cá nhân".

Trong cuốn *"Từ điển tâm lý học quân sự"* [95, tr.448], tác giả Đỗ Mạnh Tôn (chủ biên), đã cho rằng "để hình thành phát triển các phẩm chất ý chí cho các quân nhân, cán bộ chỉ huy, lãnh đạo cần giáo dục nâng cao ý thức tự giác, xây dựng động cơ đúng đắn, tự học, tự rèn luyện cho các quân nhân".

Trong cuốn *"Ý chí rèn luyện trong đấu tranh"*, tác giả A Sghipnhep cho rằng, khi “con người không phải sinh ra đã sẵn có ý chí, ý chí được phát triển và tôi luyện trong quá trình giáo dục” [80, tr.50]. “Sức mạnh ý chí của nhân dân ta được phát triển và tôi luyện trong quá trình phụng sự tổ quốc với tinh thần yêu nước, trong lao động và học tập hàng ngày. Con đường đấu

tranh để khắc phục khó khăn của cuộc sống là con đường chính để phát triển ý chí” [80, tr.60].

Tác giả X.O Macarov với cuốn “*Biện luận và các vấn đề chiến thuật của hải quân*” [56], đã cho rằng các phẩm chất ý chí của người lính phải được rèn luyện thông qua các cuộc hành quân, rèn luyện sát với điều kiện và hoàn cảnh chiến đấu. Khi người lính có được những phẩm chất và thuộc tính tâm lý như vậy sẽ giúp họ sẵn sàng ứng phó với các tình huống ngẫu nhiên xuất hiện trong chiến đấu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề rèn luyện ý chí, nhắc nhở mỗi người phải rèn luyện tính bền bỉ, kiên trì trong công việc. Rèn luyện ý chí trong hoạt động thực tiễn gắn liền với nâng cao trình độ nhận thức và tình cảm nồng ấm của cá nhân trong công việc. Khi con người có trình độ nhận thức cao sẽ giúp cho họ nhanh chóng tìm ra phương hướng và biện pháp rèn luyện đúng đắn [dẫn theo 51].

Tác giả Nguyễn Ngọc Phú (chủ biên) (1998), với cuốn “*Tâm lý học quân sự*” [66], đã đưa ra các biện pháp để hình thành và phát triển các phẩm chất ý chí cho quân nhân như: Thường xuyên nâng cao ý thức tự giác, xây dựng động cơ đúng đắn cho cán bộ và chiến sĩ; không ngừng tích lũy kinh nghiệm thông qua thực tiễn hoạt động quân sự; tổ chức rèn luyện các phẩm chất ý chí cho quân nhân một cách hợp lý, khoa học theo yêu cầu của chuyên môn nghiệp vụ quân sự; phát huy tích cực, tự giác, tự giáo dục, tự rèn luyện ý chí và phẩm chất ý chí của mỗi quân nhân; kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của từng người và tận dụng vai trò tác động của tập thể.

Như vậy, quan điểm của các tác giả nói trên đều nhấn mạnh: Rèn luyện ý chí gắn liền với các hoạt động giáo dục, huấn luyện, luyện tập trong thực tiễn, trong chiến đấu và tự rèn luyện của mỗi cá nhân; phải liên tục tạo ra các điều kiện khó khăn, trở ngại để con người phải vượt qua, từ đó ý chí được rèn luyện và phát

triển. Đồng thời các tác giả cũng chỉ ra mục đích của việc rèn luyện ý chí chính là hình thành và phát triển các phẩm chất ý chí, phẩm chất nhân cách, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động.

Rèn luyện ý chí cũng đồng thời là quá trình hoạt động thực tiễn của con người, việc đề ra các mục tiêu cao cả, có ý nghĩa xã hội sâu sắc, nhưng không được hiện thực hóa thông qua các hoạt động, các hành động cụ thể, sẽ không có tác dụng gì. Điều đó cho thấy, quá trình rèn luyện ý chí phải được thực hiện thông qua các hành động rất cụ thể, chi tiết, phải bắt đầu từ những hành động đơn giản, những công việc đơn giản của mỗi người.

Từ những phân tích trên đây, có thể đưa ra quan niệm về rèn luyện ý chí quân nhân như sau: *Rèn luyện ý chí quân nhân là quá trình luyện tập, tác động của đội ngũ cán bộ vào các mặt nhận thức, thái độ, hành động của người quân nhân, giúp cho họ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để đạt được mục đích đề ra trong hoạt động quân sự.*

Ý chí của quân nhân được rèn luyện, phát triển trong hoạt động thực tiễn quân sự, cho nên việc rèn luyện ý chí của quân nhân phải được thực hiện trong thực tiễn hoạt động quân sự của quân nhân trong quân đội. Điều kiện để rèn luyện ý chí quân nhân là phải tạo ra được những các điều kiện khó khăn, trở ngại ở các mức độ khác nhau, diễn ra liên tục đòi hỏi quân nhân phải nỗ lực vượt qua, từ đó sẽ rèn luyện được ý chí cho quân nhân.

Rèn luyện ý chí của quân nhân được diễn ra theo các giai đoạn của hành động ý chí: Giáo dục nâng cao nhận thức cho quân nhân, vì hành động ý chí của quân nhân là hành động ý thức, luôn được quân nhân nhận thức đầy đủ về mục đích hoạt động, về nhiệm vụ, chức trách, đạo đức, lối sống, về các khó khăn phải vượt qua; xây dựng thái độ, trách nhiệm cho quân nhân là hình thành ở các quân nhân những thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, trong tự rèn luyện ý chí; rèn

luyện hành động ý chí là rèn luyện những hành động khắc phục khó khăn, trở ngại, phải thông qua các hoạt động huấn luyện, luyện tập trong thực tiễn hoạt động quân sự để rèn luyện hành động ý chí cho quân nhân.

2.1.2.3. Khái niệm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Ý chí là thước đo trực quan nhất về sức mạnh tinh thần của hạ sĩ quan, binh sĩ, ý chí cũng không phải tự nhiên mà có, nó được hình thành và phát triển nhờ quá trình rèn luyện trong cuộc sống, trong thực tiễn hoạt động quân sự và được kiểm nghiệm một cách chính xác nhất trong những thời khắc cam go, phức tạp, “một mất”, “một còn” trong chiến đấu. Do đó, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thiết yếu trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của quân đội ta hiện nay.

Đặc điểm hoạt động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh với tích chất “đặc thù”, các hoạt động huấn luyện sẵn sàng chiến đấu với cường độ rất cao, nhiều nội dung, nhiều hình thức chiến thuật. Trong huấn luyện có diễn tập chiến thuật các cấp trung đội, đại đội.., đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải được rèn luyện nhiều về thể lực, trình độ chiến đấu cá nhân, chiến đấu trong đội hình, chiến đấu hiệp đồng. Họ thường xuyên phải “hành quân xa, mang vác nặng” như (hành quân rèn luyện, diễn tập, làm công tác dân vận...); Hành động chiến đấu là cơ động bộ “chạy bộ”, lực lượng “bộc lộ” ngoài công sự, trận địa, trong chiến đấu họ phải trực tiếp đấu mặt với kẻ thù, mức độ thương vong rất lớn... Chính hoạt động “đặc thù” này đã quy định hình thức huấn luyện, rèn luyện như thế nào để đủ sức vượt qua khó khăn, thử thách, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu. Đặc điểm hoạt động đó đã tạo ra sự khác biệt trong huấn luyện, rèn luyện của người chiến sĩ bộ binh so với người chiến sĩ kỹ thuật ở các quân, binh chủng khác, đặc điểm này cũng chi phối đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh.

Trên cơ sở phân tích các quan niệm về rèn luyện, rèn luyện ý chí quân nhân, đặc điểm hoạt động của hạ sĩ quan, binh sĩ, từ đó đưa ra khái niệm về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh như sau:

Rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam là quá trình luyện tập và tự luyện tập của hạ sĩ quan, binh sĩ dưới sự tác động có mục đích, có kế hoạch của đội ngũ cán bộ vào các mặt nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, giúp họ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động quân sự, hoàn thành các chức trách, nhiệm vụ được giao.

Chủ thể của rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị. Vì vậy, vai trò của đội ngũ cán bộ có ý nghĩa to lớn đối với quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đồng thời chủ thể rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh còn chính là bản thân hạ sĩ quan, binh sĩ. Do đó, yêu cầu đối với hạ sĩ quan, binh sĩ là phải nhận thức rõ vai trò của ý chí và rèn luyện ý chí trong quá trình huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị. Từ đó, đặt ra yêu cầu đối với hạ sĩ quan, binh sĩ là không ngừng nỗ lực rèn luyện, phát triển các phẩm chất ý chí của mình như: xây dựng động cơ rèn luyện đúng đắn, có mục đích hành động rõ ràng, tinh thần vượt khó, vươn lên đạt được mục tiêu, yêu cầu trong huấn luyện, rèn luyện. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình rèn luyện ý chí, yêu cầu đội ngũ cán bộ phải xác định rõ nội dung, lựa chọn phương pháp rèn luyện phù hợp.

Nội dung rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là hình thành và phát triển các phẩm chất ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ (tính kiên cường, dũng cảm; tính mưu trí, sáng tạo; tính kiên trì, bền bỉ; tính tự kiểm chế; tính kỷ luật; tính tự chủ..) theo hướng tăng lên trong hoạt động quân sự. Dưới sự tác động, hướng dẫn của đội ngũ cán bộ, hạ sĩ quan, binh sĩ

lĩnh hội các kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng hoạt động quân sự. Đồng thời, có phương pháp tiếp thu và sự tích cực hoạt động rèn luyện của cá nhân, làm cho các phẩm chất ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được rèn luyện, hình thành, phát triển cả về số lượng và chất lượng, tăng tính ổn định của các phẩm chất ý chí trong quá trình hoạt động quân sự.

Phương pháp rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là sự vận dụng linh hoạt các quy luật tâm lý trong quá trình rèn luyện: làm tăng dần mức độ khó khăn, tính đa dạng của các khó khăn, luôn đặt ra yêu cầu cao với cả chủ thể và đối tượng rèn luyện. Thực hiện phương pháp rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, luôn đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải thường xuyên tác động vào các mặt: nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Nâng cao ý thức tự giác, xây dựng động cơ rèn luyện đúng đắn cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Đồng thời phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để hạ sĩ quan, binh sĩ tích lũy kinh nghiệm hành động ý chí thông qua thực tiễn hoạt động quân sự. Đưa hạ sĩ quan, binh sĩ vào luyện tập trong các điều kiện khó khăn, phức tạp, nguy hiểm, sát thực tế chiến đấu để họ phải nỗ lực vượt qua. Quá trình tổ chức rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ phải phù hợp với nội dung, chương trình huấn luyện sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị. Trong quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, đội ngũ cán bộ xác định rõ mục đích, có ý chí quyết tâm cao, xây dựng các tình huống khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực cao, phát huy tích cực, tự giác, tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là quá trình khó khăn, phức tạp được diễn ra theo các giai đoạn:

Giai đoạn 1: hình thành nhận thức về mục đích, nhiệm vụ, ở giai đoạn này hạ sĩ quan, binh sĩ phải có nhận thức đúng đắn về mục đích của hành động huấn luyện, rèn luyện; nhận thức đúng đắn các yêu cầu nhiệm vụ của quân đội,

của đơn vị và bản thân, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đây là giai đoạn quan trọng, nếu không xác định được mục đích, nhiệm vụ thì sẽ không có hướng hành động đúng đắn. Trên cơ sở xác định được mục đích hành động, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ hình thành nên thái độ tích cực, tiến hành lựa chọn phương tiện, cách thức hành động, từng bước khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Như vậy, đây là bước định hướng cho hành động ý chí, nếu chỉ dừng lại ở bước này hạ sĩ quan, binh sĩ mới chỉ có biểu hiện của nhận thức chứ chưa có sự thúc đẩy hành động ý chí.

Giai đoạn 2: hình thành thái độ với nhiệm vụ, đây là giai đoạn quan trọng trên cơ sở nhận thức đúng đắn về mục đích, nhiệm vụ được giao, lúc này sẽ hình thành nhiều động cơ thúc đẩy cho một hành động, đó là động cơ tích cực hay động cơ tiêu cực, động cơ hành động vì cá nhân hay động cơ hành động vì tập thể, qua đấu tranh để có sự lựa chọn động cơ hành động đúng đắn ở hạ sĩ quan, binh sĩ. Thông qua đấu tranh động cơ để hình thành nên thái độ tích cực hay tiêu cực trong hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, đây là giai đoạn quan trọng nhất, thể hiện rõ nội dung của rèn luyện ý chí. Hình thành thái độ với nhiệm vụ sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy các hành động diễn ra nhanh chóng và hiệu quả. Do đó, cần hình thành ở hạ sĩ quan, binh sĩ những thái độ tích cực, sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác và sự sẵn sàng hành động.

Giai đoạn 3: hình thành hành động ý chí, ở giai đoạn này các hành động khắc phục khó khăn trong huấn luyện, luyện tập của hạ sĩ quan, binh sĩ từng bước được hình thành. Bước đầu các hành động khắc phục khó khăn trong quá trình huấn luyện, rèn luyện ở mức độ thấp, gắn với những nội dung học tập, rèn luyện của đơn vị; quá trình rèn luyện hành động ý chí từng bước được nâng lên, thông qua các điều kiện huấn luyện, luyện tập ở mức độ cao hơn, các khó khăn phải khắc phục được đặt ra nhiều hơn; yêu cầu hạ sĩ quan, binh sĩ không ngừng nỗ lực để vượt qua các khó khăn, trở ngại đó. Đây là giai đoạn rất quan

trọng quyết định trực tiếp đến kết quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, đồng thời ở giai đoạn này hạ sĩ quan, binh sĩ phải tự rèn luyện tập, tự rèn luyện ý chí của mình. Như vậy, các giai đoạn rèn luyện ý chí được diễn ra kế tiếp nhau, có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, đan xen lẫn nhau trong quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

2.1.2.4. Đặc điểm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh

Thứ nhất, diễn ra trong điều kiện khó khăn, gian khổ, chịu tác động trực tiếp của khí hậu và địa hình phức tạp

Hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh diễn ra trong điều kiện khó khăn, phức tạp, nguy hiểm của môi trường hoạt động quân sự, thể hiện trong suốt quá trình huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị. Các nội dung huấn luyện quân sự, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh diễn ra trên thao trường, bãi tập, cả ban ngày và ban đêm, hạ sĩ quan, binh sĩ luôn chịu sự tác động trực tiếp của điều kiện khí hậu khắc nghiệt của mùa hè (nắng nóng, mưa nhiều) và mùa đông (giá lạnh). Địa hình hoạt động chủ yếu là khu vực trung du, miền núi có nhiều khó khăn, phức tạp trong sinh hoạt, cơ động, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ công tác khác của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Với tính chất phức tạp của địa hình, khí hậu đã làm tăng thêm mức độ khó khăn, phức tạp của nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ đó sẽ tạo ra sự căng thẳng, mệt mỏi, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ luôn phải vượt qua trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua đó các ý chí được rèn luyện, phát triển. Đặc điểm này phản ánh rõ sự khác biệt giữa hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh so với các hoạt động rèn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ ở các quân binh chủng khác, sự khác biệt đó bao giờ cũng do đặc điểm nhiệm vụ và môi trường hoạt

động quân sự quy định. Do đó, quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ luôn diễn ra trong điều kiện khó khăn, phức tạp của môi trường hoạt động quân sự ở các sư đoàn bộ binh.

Thứ hai, thông qua hoạt động huấn luyện quân sự trên thao trường, bãi tập ngoài trời, gắn với các hình thức chiến thuật bộ binh

Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, thì mọi hoạt động quân sự như huấn luyện điều lệnh, chiến thuật, bắn súng, công binh, kỹ thuật,... đều tổ chức huấn luyện và luyện tập ở ngoài thao trường, bãi tập, ngoài đồi, có những nội dung phải huấn luyện ban đêm như chiến thuật, bắn súng, diễn tập chiến đấu. Hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được diễn ra thông qua các hoạt động huấn luyện quân sự, trên thao trường, bãi tập của đơn vị. Đặc biệt, với cách đánh của phân đội bộ binh, thì trong huấn luyện chiến thuật, tổ chức luyện tập, luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải cơ động rất nhiều trên thao trường, cơ động ở các địa hình khó khăn, phức tạp; bộ binh thường xuyên phải cơ động luyện tập cùng với xe tăng, xe bọc thép, cơ động qua đồi cao, qua sông, suối để thực hành đánh chiếm các mục tiêu quy định, xây dựng các công sự khi tiếp cận mục tiêu hoặc xây dựng trận địa trong chiến đấu phòng ngự.

Các hành động huấn luyện, luyện tập, đặc biệt là diễn tập chiến thuật diễn ra ngoài thực địa, tính chất khó khăn, nguy hiểm, khắc nghiệt sát với điều kiện chiến đấu, đã đặt ra yêu cầu cao, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ, thông qua đó các hành động ý chí được rèn luyện, phát triển. Đây là đặc trưng cơ bản trong hoạt động huấn luyện quân sự và rèn luyện ý chí đối với người hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay, đặc trưng này thể hiện rõ trong phương pháp huấn luyện chiến thuật và cách đánh của phân đội bộ binh. Do vậy, chỉ có thông qua tổ chức tốt các hoạt động huấn luyện quân sự trên thao trường, bãi tập, gắn với chiến

thuật bộ binh với tính chất khó khăn, nguy hiểm, cường độ cao, mới tạo ra điều kiện để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Thứ ba, diễn ra trong quá trình quân nhân sử dụng vũ khí trang bị, hành quân mang, vác nặng

Mọi hoạt động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh đều có liên quan đến sử dụng vũ khí, các trang bị chiến đấu, đây vừa là vũ khí cá nhân, vừa là phương tiện sử dụng trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của người chiến sĩ bộ binh. Các hoạt động huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ luôn diễn ra và gắn với việc sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu cá nhân. Quá trình sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu diễn ra với tính chất phức tạp, nguy hiểm, ngay cả trong huấn luyện, luyện tập, diễn tập, bắn đạn thật, sử dụng thuốc nổ, lựu đạn thật; sự khó khăn, gian khổ thể hiện ngay cả khi mang, vác súng trong quá trình huấn luyện trên thao trường, trong hành quân rèn luyện ở đơn vị. Đặc điểm này đã tạo ra những khó khăn, nguy hiểm ở các mức độ khác nhau tùy theo nhiệm vụ, từ đó đã đặt ra yêu cầu cao trong hoạt động quân sự, đòi hỏi người hạ sĩ quan, binh sĩ phải tự khắc phục khó khăn, qua đó ý chí được rèn luyện, phát triển.

Quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh còn được diễn ra thông qua các hoạt động hành quân mang, vác nặng trong diễn tập, hành quân dã ngoại, hành quân rèn luyện ở đơn vị. Các hoạt động này được các tổ chức thường xuyên, tạo ra là điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực tiễn huấn luyện ở các sư đoàn bộ binh cho thấy, các đơn vị đều xây dựng kế hoạch hành quân rèn luyện, hành quân dã ngoại, hành quân mang vác nặng để nâng cao thể lực, sức chịu đựng cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Trọng lượng mà hạ sĩ quan, binh sĩ phải mang vác mỗi khi hành quân rèn luyện (từ 15 đến 25 kg), tùy vào thời gian huấn luyện của mỗi quân nhân; trong diễn tập, hành quân đường dài từ 4 đến 5 chặng, quãng đường dài (100 đến 120km) đi qua các địa hình phức tạp, ba lô, vũ khí trang bị mang theo nặng từ (30 đến 35 kg) [87]. Chính những

khó khăn, gian khổ trong sử dụng vũ khí, trang bị, trong hành quân mang vác nặng đã rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Thứ tư, là quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp, gắn với tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân

Rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là quá trình lâu dài, diễn ra trong suốt quá trình phục vụ tại ngũ, gắn liền với các hoạt động huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, trong điều kiện khó khăn, gian khổ của hoạt động quân sự ở các sư đoàn bộ binh. Quá trình rèn luyện ý chí diễn ra từ lúc hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ vào đơn vị, rèn luyện trong các giai đoạn huấn luyện, thông qua các nội dung huấn luyện quân sự, rèn luyện thể lực, sẵn sàng chiến đấu, duy trì thực hiện kỷ luật ở đơn vị. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động quân sự ở các sư đoàn bộ binh với tính chất phức tạp, nguy hiểm, luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải rèn luyện ý chí, phải vượt qua khó khăn, gian khổ khi thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ các cấp là chủ thể của quá trình rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ, trên cơ sở nội dung, chương trình, kế hoạch huấn luyện để tổ chức giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Song, đây cũng là quá trình lâu dài, diễn ra liên tục và gắn với tự tu dưỡng, rèn luyện ý chí của mỗi hạ sĩ quan, binh sĩ, đòi hỏi đội ngũ cán bộ đơn vị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để hạ sĩ quan, binh sĩ tự rèn luyện ý chí của mình. Thực tiễn hoạt động ở các sư đoàn bộ binh cho thấy, đội ngũ cán bộ đơn vị là người tổ chức và duy trì các hoạt động huấn luyện quân sự, biết phát huy được vai trò tích cực, tự giác của hạ sĩ quan, binh sĩ, qua đó góp phần nâng cao kết quả huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

2.1.3. Cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh

Các nghiên cứu đã chỉ ra cơ sở là "Chỗ dựa của một lý luận hoặc một hoạt động" [104, tr.154], theo cách diễn đạt trên, thì cơ sở được xem là nền tảng cho một lý luận hoặc nền tảng cho một hoạt động thực tiễn nào đó, dựa

vào đó để khai thác, xây dựng, phát triển cho một vấn đề nào đó. Hay cơ sở là “Cái làm nền tảng để dựa vào đó hay từ đó mà phát triển” [105, tr.209], nó thể hiện mối quan hệ hữu cơ, biện chứng giữa cái phát triển nhất thiết phải trong mối quan hệ liên quan đến cái nền tảng nảy sinh ra nó. Như vậy, cơ sở tâm lý là những yếu tố làm nền tảng lý luận và thực tiễn, điểm xuất phát, chỗ dựa, nguồn gốc (cái bắt nguồn), khơi dậy, định hướng cho quá trình thực hành nghiên cứu, giải quyết các vấn đề để đạt mục đích xác định.

Nghiên cứu các quan niệm cơ sở nhận thấy, điểm chung trong nội hàm đó là cơ sở, song với cách hiểu cơ sở là nền tảng trong quan hệ với cái xây dựng trên đó để tồn tại, phát triển, cho thấy có sự phù hợp với cách tiếp cận nghiên cứu của luận án. Các nhà tâm lý học khẳng định tâm lý là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, bao gồm các quá trình tâm lý, các trạng thái tâm lý, các thuộc tính tâm lý..., đó là quá trình phản ánh hiện thực khách quan khi con người tham gia vào hoạt động xã hội, tâm lý là hiện tượng phản ánh thực tế trạng thái tinh thần của con người, thông qua các biểu hiện bề ngoài, thông qua hệ thống thái độ và hành động của con người. Vì vậy, cơ sở tâm lý là nền tảng lý luận và thực tiễn, để xây dựng, phát triển một vấn đề được xác định. Đây là cách tiếp cận, giải quyết vấn đề cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay một cách khoa học.

Nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về cơ sở tâm lý đã chỉ ra các thành phần trong cấu trúc của ý chí (mục 1.1), cho thấy các tác giả đều có chung cách tiếp cận xem ý chí là mặt hoạt động của trí tuệ và tình cảm đạo đức của nhân cách. Các tác giả đã phân định, chỉ ra các thành phần cấu trúc ý chí như: 1/ nhận thức, 2/ cảm xúc, 3/ hành vi [77]; hay 1/ nhận thức, 2/ động cơ và 3/ thao tác [71]; có tác giả xem ý chí bao gồm các thành phần đó là sự thúc đẩy của mục đích, đấu tranh động cơ, ra quyết định, thực hiện quyết định.

Với cách tiếp cận ý chí là một phẩm chất nhân cách, ý chí được tạo bởi các yếu tố nhận thức, thái độ và hành động. Ý chí được hình thành và phát triển trong thực tiễn hoạt động của con người, trong điều kiện khó khăn, phức tạp của môi trường hoạt động. Rèn luyện ý chí cũng có đầy đủ ở các yếu tố thành trong ý chí như yếu tố nhận thức, thái độ, hành động. Các yếu tố này có quan hệ tác động qua lại lẫn nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất quy định quá trình rèn luyện ý chí của cá nhân. Vì vậy, khi nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần chú ý tới các yếu tố tạo thành của ý chí và gắn với đặc thù hoạt động quân sự của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nguồn gốc của hành động ý chí của con người là thế giới khách quan, là hoạt động thực tiễn của con người, nhằm cải tạo thế giới dựa trên những quy luật khách quan và xã hội. Con người đề ra mục đích hành động và huy động sự nỗ lực của bản thân để thực hiện mục đích ấy [66, tr.229]. Vì vậy, nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu nhận thức thế giới khách quan của con người, mà phải nghiên cứu cả hoạt động thực tiễn và thái độ cảm xúc của con người trong hoạt động đó. Tức là phải nghiên cứu những yếu tố tâm lý làm cơ sở quy định, thúc đẩy quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Hành động ý chí của con người phụ thuộc vào các phẩm chất ý chí cá nhân, tức là phụ thuộc vào phẩm chất ý chí cao hay thấp, nếu phẩm chất ý chí cao thì các hành động luôn đúng hướng và đạt được mục đích đề ra. Nếu các phẩm chất ý chí thấp kém, năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi không cao. Các nhà tâm lý học Xô Viết cho rằng: “Muốn đạt được kết quả tốt trong việc rèn luyện ý chí cho các chiến sĩ, cần phải biết rõ toàn bộ các nét ý chí của họ” [30, tr.336]. Vì vậy, khi nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí cần quan tâm tới yếu tố tạo thành của ý chí. Đây là cơ sở tâm lý quan trọng để đánh giá được sự hình thành và phát triển ý chí của con người. Rèn luyện ý chí là quá

trình luyện tập, tác động vào các yếu tố tạo thành của ý chí (nhận thức, thái độ, hành động); rèn luyện ý chí luôn phải hiểu rõ về đối tượng cần được rèn luyện, về mức độ biểu hiện của ý chí, sự hình thành và phát triển của ý chí ở mức độ nào. Nghiên cứu các yếu tố tạo thành của ý chí cũng là yếu tố tâm lý làm nền tảng để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Xuất phát từ hướng tiếp cận ý chí là phẩm chất nhân cách có thể khẳng định rằng, muốn nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ phải xem xét ý chí ở các yếu tố tạo thành ý chí (nhận thức, thái độ, hành động) trong điều kiện khó khăn, trở ngại; phải tìm ra các yếu tố tâm lý tương ứng với hành động ý chí, đóng vai trò làm yếu tố tâm lý bên trong, có chức năng định hướng, điều khiển, điều chỉnh hành động, tạo cơ sở cho hành động ý chí diễn ra thuận lợi. Để có hành động ý chí, hạ sĩ quan, binh sĩ phải có nhận thức sâu sắc về những khó khăn, trở ngại, có thái độ tích cực và hành động khắc phục khó khăn. Đồng thời, rèn luyện ý chí là kết quả của quá trình luyện tập, rèn luyện trong thực tiễn hoạt động quân sự, nên có liên quan chặt đến năng lực hành động và sự khắc phục khó khăn của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Như vậy, cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có liên quan chặt chẽ đến những yếu tố tâm lý tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, trong đó yếu tố nhận thức đóng vai trò là cơ sở nền tảng định hướng, điều khiển hành động khắc phục khó khăn của hạ sĩ quan, binh sĩ, là thành phần căn bản tạo nên cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; yếu tố thái độ đóng vai trò là động lực thúc đẩy hoặc kìm hãm hành động, làm cho các hành động khắc phục khó khăn, trở ngại diễn ra nhanh chóng hoặc chậm lại; hành động ý chí là yếu tố giữ vai trò chủ đạo trực tiếp quyết định đến hiệu quả hành động khắc phục khó khăn, trở ngại của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trong nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần tập trung nghiên cứu làm rõ nội hàm các yếu tố tạo thành ý chí (nhận thức, thái độ,

hành động), dựa vào đó mà đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Từ những phân tích trên, cho thấy: *Cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là các yếu tố tạo thành ý chí (nhận thức, thái độ, hành động), đóng vai trò làm nền tảng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, giúp họ vượt qua khó khăn, trở ngại trong hoạt động quân sự, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.*

Các yếu tố tâm lý tạo thành của ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được xác định là các yếu tố nhận thức về những khó khăn trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu như: nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động quân sự, nắm vững các phương thức hành động, yêu cầu về phẩm chất nhân cách quân nhân, âm mưu thủ đoạn của kẻ địch, từ đó hình thành nên nhu cầu hành động khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ ở hạ sĩ quan, binh sĩ; yếu tố thái độ trong khắc phục khó khăn, trở ngại đó là sự tích cực, nỗ lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, sự tin tưởng, sự sẵn sàng, hứng thú trong hành động, từ đó hình thành nên “động lực” thúc đẩy hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; yếu tố hành động ý chí trong khắc phục khó khăn, trở ngại là các hành động kiên cường dũng cảm, hành động mưu trí sáng tạo, hành động chấp hành kỷ luật nghiêm, hành động tự kiểm chế tự chủ, hành động kiên trì bền bỉ của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Mặt khác, quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ luôn mang những đặc thù do sự chi phối của thực tiễn hoạt động quân sự, tính chất nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Điều đó có thể cho thấy ngoài những yếu tố tạo thành ý chí, thì các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí cũng là cơ sở của việc rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đó là trình độ, năng lực, sự gương mẫu và

uy tín của đội ngũ cán bộ; đặc điểm tâm sinh lý, kinh nghiệm vốn sống, tính tích cực tự rèn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ; yêu cầu nhiệm vụ, nội dung chương trình huấn luyện; điều kiện bảo đảm, môi trường xã hội và tập thể quân nhân, là những yếu tố cơ bản làm cơ sở để tác động, rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

2.2. Các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh

Xác định các thành phần trong yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng của đề tài luận án. Để xác định các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, trước tiên chúng tôi xuất phát từ các nghiên cứu, chọn lọc, kế thừa quan điểm của tác giả Sêchenov [77], về cấu trúc của ý chí, theo đó, cấu trúc của ý chí gồm ba thành phần 1/ nhận thức, 2/ cảm xúc, 3/ hành vi (hoạt động); đồng thời kế thừa quan điểm của A.S Punhi [71], về cấu trúc ba thành phần của ý chí như 1/ nhận thức (tính tích cực của trí tuệ), 2/ động cơ (gắn với các xúc cảm đặc biệt mạnh), 3/ thao tác (là sự tổ chức và huy động, sự cố gắng nỗ lực cũng như các hành động đặc biệt). Trong đó, thành phần cảm xúc, động cơ chính là biểu hiện của thái độ hoạt động của con người. Đồng thời, căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động của hạ sĩ quan, binh sĩ, dựa trên yêu cầu về phẩm chất nhân cách của hạ sĩ quan, binh sĩ là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu trong điều kiện khó khăn, gian khổ, đòi hỏi phải được rèn luyện ý chí. Việc xác định các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh phải gắn với những đặc trưng riêng của hoạt động quân sự trong hệ thống nhận thức, thái độ và hành động.

Từ những phân tích trên, kết hợp với xin ý kiến các chuyên gia tâm lý học và căn cứ vào kết quả điều tra, khảo sát cũng như thực tiễn hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ở các đơn vị, có thể xác định các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là các yếu tố: *Nhận thức, thái độ, hành động*.

2.2.1.1. Yếu tố nhận thức

Xetrenov [dẫn theo 71, tr.9], đã chỉ rõ “ý chí là một mặt hoạt động của trí tuệ và tình thần của con người. Đó là một đặc tính đúng đắn và tốt đẹp, nó chỉ rõ rằng cơ sở ý chí của con người là sự hoạt động về trí năng và đạo đức của họ”; Xmiecnov [112, tr.88], cho rằng “việc thực hiện những hành động ý chí và khắc phục những khó khăn một cách có hiệu quả, ...phần lớn phụ thuộc vào mức độ nhận thức về kết quả của việc hoàn thành hay không hoàn thành điều cần phải làm”. Hoàng Linh (chủ biên), [49, tr.166], cho rằng “Bản chất của ý chí là ở chỗ con người trên cơ sở nhận thức được quy luật tự nhiên, xã hội, tích cực chủ động biến đổi môi trường bên ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu của mình và của xã hội”; Lê Văn Quang [74, tr.56], “nhận thức có vai trò rất quan trọng đối với mỗi quân nhân trên chiến trường. Nó là cơ sở đầu tiên để xây dựng niềm tin, lý tưởng và ý chí chiến đấu”. Như vậy, nhận thức được xác định là cơ sở trong hành động ý chí của con người, làm cho các hành động đúng hướng, đạt được mục đích đề ra.

Nhận thức là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, đồng thời là yếu tố giữ vị trí “cơ sở” để tạo thành ý chí. Nhận thức là khâu đầu tiên định hướng và thúc đẩy hành động ý chí của cá nhân, là điều kiện tiên quyết để rèn luyện ý chí, bởi chính “nhận thức làm cho ý chí có nội dung nhất định của nó” [34, tr.238]. Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được rèn luyện và phát triển trên cơ sở của nhận thức, là cơ sở khoa học để phân tích, nhận định, đánh tình hình nhiệm vụ, đưa ra những quyết định hành động nhanh chóng, khắc phục những khó khăn, trở ngại để đạt được mục đích đề ra, Lenin cho rằng “tự do ý chí không phải là cái gì khác hơn là năng lực quyết định trên cơ sở hiểu biết rõ sự việc” [109, tr.166]. Nhận thức là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí, đó là sự nhận thức về khó khăn, trở ngại trong hoạt động quân sự, phải gắn liền với sự hiểu biết về yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động,

những thuận lợi khó khăn của nhiệm vụ, yêu cầu về phẩm chất nhân cách quân nhân, hiểu được những khó khăn của phương thức, cách thức hành động, hiểu biết về đối tượng tác chiến, từ đó làm nảy sinh nhu cầu hành động ý chí để khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, là cơ sở tâm lý quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ, là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, đó là sự hiểu biết về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, yêu cầu xây dựng và chiến đấu của quân đội, nhiệm vụ của đơn vị, nhiệm vụ phải hoàn thành của bản thân. Nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ có sự nhìn nhận đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm, trên cơ sở đó sẽ hình thành nên nhu cầu và hứng thú trong thực tiễn hoạt động. Nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ luôn giữ vai trò là cơ sở trong hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực tiễn hoạt động ở đơn vị, khi thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, gian khổ, các đơn vị rất quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, mục đích hoạt động cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Do đó, nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nhận thức về đặc điểm hoạt động quân sự, là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, hiểu được những khó khăn, phức tạp diễn ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trong huấn luyện quân sự, trong sẵn sàng chiến đấu, sự tác động của điều kiện khí hậu, địa hình phức tạp, việc sử dụng vũ khí trang bị chiến đấu của từng cá nhân. Đây là sự hiểu biết về đặc trưng của hoạt động quân sự ở sư đoàn bộ binh, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải nhận thức đúng đắn về những khó khăn và trở ngại đó, xác định rõ được quyết tâm, trách nhiệm của bản thân trong quá trình hành động, thúc đẩy hạ sĩ quan, binh sĩ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đây cũng là yếu tố nhận thức giữ vai trò quan trọng, là cơ sở tâm lý để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nhận thức về phương thức hành động, là nắm vững phương thức, cách thức, phương tiện hành động vượt qua khó khăn, thử thách. Đây là yếu tố nhận thức đóng vai trò cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Nếu không nắm được phương thức hành động, thì khi đứng trước những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ không nảy sinh nhu cầu và động cơ hành động. Do đó, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ xảo, kỹ năng hoạt động quân sự, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị chiến đấu, luyện tập thuần thục các tình huống chiến đấu, để khi gặp phải những khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động, hạ sĩ quan, binh sĩ không chỉ nảy sinh nhu cầu mà có thể có thể khắc phục được những khó khăn, trở ngại, là cơ sở tâm lý để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nhận thức về yêu cầu phẩm chất nhân cách quân nhân, là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Yêu cầu về phẩm chất nhân cách quân nhân được biểu hiện ở lòng trung thành, đức tính hy sinh; tình thương yêu đồng chí, đồng đội; tính kỷ luật nghiêm minh và tự giác, tác phong chính quy; tình quân dân cá nước. Những yêu cầu về phẩm chất nhân cách khi được hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức đầy đủ sẽ là trở thành nhu cầu của hành động, mục tiêu vươn tới những phẩm chất nhân cách cao đẹp đó của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do vậy, nhận thức về yêu cầu phẩm chất nhân cách quân nhân là yếu tố nhận thức giữ vai trò cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, là sự hiểu rõ về âm mưu, thủ đoạn của địch trong chiến đấu, tác hại của chiến tranh hiện đại, chiến tranh tâm lý, của chiến lược “diễn biến hòa bình” hiện nay. Đây là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí, khi hạ sĩ quan, binh sĩ có sự hiểu biết sâu sắc về kẻ địch, về đối tượng tác chiến của quân đội, từ đó đặt ra yêu cầu cho bản thân, phải nêu cao lòng căm thù giặc, tinh thần cảnh giác trong đấu tranh với kẻ địch. Sẽ nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, gian khổ trong huấn luyện, rèn luyện, sẵn sàng

chiến đấu. Đây là yêu cầu quan trọng để nâng cao ý chí chiến đấu cho hạ sĩ quan, binh sĩ, là cơ sở hình thành lên nhu cầu rèn luyện ở họ. Do đó, yếu tố này là cơ sở tâm lý để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Như vậy, nhận thức là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Có nhận thức sâu sắc, nhất là những nội dung có liên quan trực tiếp đến hành động ý chí, là cơ sở để hạ sĩ quan, binh sĩ có sự nhìn nhận, đánh giá, thúc đẩy hành động khắc phục khó khăn, trở ngại. Nhận thức được hình thành, phát triển trong quá trình giáo dục, huấn luyện và thực tiễn hoạt động quân sự ở đơn vị. Vì vậy, để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ phải nâng cao nhận thức cho họ thông qua các hoạt động giáo dục, huấn luyện, tích lũy kinh nghiệm trong hành động ý chí. Trên cơ sở các kiến thức được tích lũy trong thực tiễn hoạt động quân sự, sẽ giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ nhanh chóng vượt qua được mọi khó khăn, trở ngại, đạt được kết quả cao trong quá trình hoạt động quân sự. Đây chính là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, đảm bảo cho các hành động ý chí đạt được mục đích đề ra.

2.2.1.2. Yếu tố thái độ

A. Snhip-nhep [80, tr.21] chỉ ra “ý chí bao giờ cũng được thể hiện trong những hành động có ý thức và tích cực nhằm hoàn thành nhiệm vụ”; P. A Rudich [76, tr.127] chỉ ra sự nỗ lực ý chí “được tạo biểu hiện ở sự chú ý, sự tập trung vào thực hiện hành động, hoặc được ở những động cơ hành động”. Phạm Hoàng Gia, Thế Trường [30, tr.322] cho rằng trình độ ý chí được biểu hiện ở những nỗ lực về thể lực và tinh thần cần thiết để khắc phục khó khăn, trở ngại; “trình độ nhận thức và rung cảm của con người về nghĩa vụ xã hội của mình là một thành phần căn bản của ý chí con người”; Covaliov [10, tr.166] đã chỉ ra “động lực thúc đẩy thực hiện những hành động ý chí - có ý thức có thể là những tình cảm, những ý nghĩ, những động cơ, tư tưởng, những nhu cầu và hứng thú”. Như vậy, các nhà tâm lý học đều khẳng định vai trò quan trọng của thái độ đối với ý chí, thái độ đó là tình cảm, nhu cầu, hứng thú, sự nỗ lực, ý thức, là động lực vượt qua khó khăn, trở ngại.

Thái độ là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, là “động lực” trực tiếp thúc đẩy hành động ý chí vượt qua khó khăn, thử thách trong thực hiện nhiệm vụ. Bởi vì, nhận thức chỉ là yếu tố tiền đề tạo thành ý chí, nếu có nhận thức tốt nhưng hạ sĩ quan, binh sĩ vẫn thụ động, ỷ lại, không có sự nỗ lực trong khắc phục khó khăn, trở ngại thì hành động đó không thể hiện được ý chí. Trong hành động ý chí, thái độ chính là “động lực” thúc đẩy hạ sĩ quan, binh sĩ phát huy được kiến thức, phẩm chất nhân cách của bản thân, tích cực vận dụng kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng vào giải quyết các tình huống một cách nhanh chóng, hiệu quả. Thái độ là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí được thể hiện ở niềm tin, sự hứng thú của mỗi cá nhân, làm cho hạ sĩ quan, binh sĩ khắc phục được mọi khó khăn, trở ngại, Lênin đã khẳng định: “Trong mọi chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường” [47, tr.147].

Nghiên cứu thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ phải gắn liền với đặc điểm hoạt động quân sự, với chức trách nhiệm vụ và sự khắc phục khó khăn, trở ngại trong hành động. Do đó, thái độ là yếu tố tạo thành ý chí được biểu hiện ở sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, sự tin tưởng, sự sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, trở ngại trong hành động, là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Sự tích cực, nỗ lực là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, các nhà tâm lý học đã chỉ ra: Sự nỗ lực ý chí là tình trạng căng thẳng nội tâm, nghĩa là có liên quan đến đến những trở lực trong ý thức và là nguyên nhân chủ quan của việc vượt qua khó khăn [76]; Các hành động ý chí luôn được thể hiện ở những nỗ lực về thể lực và tinh thần cần thiết để khắc phục khó khăn, trở ngại trong hoạt động [30]. Như vậy, nỗ lực là sự cố gắng vươn lên trong quá trình huấn luyện, rèn luyện động tác kỹ thuật, chiến thuật; khắc phục khó khăn, trở ngại trong tự rèn luyện bản thân; khắc phục những tác động tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, đây là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Ý thức trách nhiệm là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, bởi ý thức trách nhiệm là luôn đặt ra mục tiêu để từng bước vượt qua, tìm ra cách thức biện pháp phù hợp để khắc phục khó khăn. Đồng thời, ý chí ý thức trách nhiệm thể hiện thái độ nghiêm túc trong công việc học tập, rèn luyện, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ có sự tập trung mọi tinh thần và sức lực của bản thân vào thực hiện nhiệm vụ, sự nhiệt tình trách nhiệm, tinh thần tập thể, sự chủ động của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ. Trong thực tiễn hoạt động huấn luyện, rèn luyện ở đơn vị, luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có ý thức trách nhiệm cao mới hoàn thành được nhiệm vụ, đây là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Tính tự giác là yếu tố thái độ quan trọng, cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, các nhà tâm lý học đã khẳng định ý chí là “năng lực điều khiển một cách tự giác bản thân mình trong hoạt động nhằm đạt tới mục đích khó khăn” [30, tr.322]. Trong hành động ý chí, tính tự giác thúc đẩy con người hành động vượt qua khó khăn trở ngại. Khi có tính tự giác con người sẽ tự tư dưỡng, rèn luyện bản thân, kiềm chế những cảm xúc tiêu cực, tự mình khắc phục khó khăn mà không cần sự thúc ép của người khác. Thực tiễn ở đơn vị cho thấy hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình huấn luyện, rèn luyện luôn phải tự mình khắc phục khó khăn, trở ngại ở các mức độ khác nhau, đây là yếu tố quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Sự tin tưởng là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bởi vì, khi có niềm tin vào vũ khí trang bị, vào đồng chí đồng đội, vào khả năng giành chiến thắng của quân đội trong chiến tranh hiện đại. Lênin đã khẳng định: “Lòng tin vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em là yếu tố nâng cao tinh thần của binh sĩ và làm cho họ chịu đựng được những khó khăn chưa từng thấy” [47, tr.147]. Thực tiễn huấn luyện cho thấy việc xây dựng niềm tin cho

bộ đội vào từng cách đánh là vô cùng quan trọng, bởi các phương án đưa ra đều là giả định, chưa kiểm chứng, việc xây dựng được niềm tin sẽ góp phần nâng cao kết quả huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Sự sẵn sàng hành động là yếu tố cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, là sự chuẩn bị tinh thần bên trong một cách tích cực, sẵn sàng đón nhận và vượt qua mọi khó khăn, thử thách; sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong điều kiện hoạt động quân sự, tình huống diễn ra khó khăn, phức tạp và mau lẹ, luôn đòi hỏi sự sẵn sàng chiến đấu cao của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đây là yêu cầu quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu ở các đơn vị bộ binh. Do đó, thái độ sẵn sàng là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, giúp họ sẽ có tác phong khẩn trương, nhanh nhẹn trong thực hiện nhiệm vụ, không ngại khó khăn, gian khổ, qua đó rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Tóm lại, hệ thống yếu tố thành phần của thái độ cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, là “động lực” giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ có khả năng làm chủ được cảm xúc cá nhân trong những tình huống khó khăn, phức tạp, từ đó thúc đẩy các hành động khắc phục khó khăn diễn ra nhanh chóng. Trong thực tiễn cho thấy, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ không chỉ phụ thuộc vào nhận thức, kỹ xảo, kỹ năng hành động, mà còn phụ thuộc rất lớn vào hệ thống thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong hành động. Do vậy, hệ thống thái độ trong hành động là yếu tố giữ vai trò quan trọng tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, thể hiện ở sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, sự tin tưởng, sự sẵn sàng hành động, đây là điều kiện thúc đẩy hạ sĩ quan, binh sĩ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, qua đó các phẩm chất ý chí được rèn luyện, hình thành và phát triển.

2.2.1.3. Yếu tố hành động

Ph. Sramtrenco [80, tr.132] chỉ ra “các phẩm chất ý chí được biểu hiện rõ trong hành động, trong những tình huống phức tạp, hiểm nghèo. Tính

cương quyết, óc sáng tạo, tính kiên trì biểu hiện trong hạ quyết tâm và thực hiện quyết tâm”; tác giả Nguyễn Ngọc Phú [66], Nguyễn Văn Sơn [82] cho rằng ý chí người không tồn tại một cách trừu tượng, chung chung mà bao giờ cũng gắn với hành động nhất định, cụ thể, nói tới ý chí là nói tới hành động ý chí. Trong chiến đấu, để thực hiện được những hành động ý chí đạt kết quả cao, đòi hỏi người quân nhân phải có những phẩm chất ý chí nhất định và được biểu hiện trong hành động cụ thể; tác giả Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Thị Lộc [3, tr,86] chỉ ra “muốn cho hành động có kết quả phải thực hiện hành động có ý chí, có nghĩa là các hành động phải có mục đích, động cơ, có biện pháp thực hiện”. Như vậy, nghiên cứu của các tác giả nêu trên đều chỉ ra, các phẩm chất ý chí được thể hiện trong các hành động ý chí, đó là những hành động cụ thể gắn liền với sự khắc phục khó khăn, trở ngại.

Hành động là mặt thực hiện của ý chí, yếu tố quyết định trực tiếp đến hiệu quả khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ. Hành động ý chí là sự khắc phục khó khăn, trở ngại, sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm vào xử trí các tình huống nhằm đạt được mục đích đề ra. Bởi vì, hạ sĩ quan, binh sĩ muốn hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, phức tạp, cần phải có kiến thức, sự hiểu biết về nhiệm vụ, phải nắm được cách thức và điều kiện, phương tiện tiến hành hoạt động, tức là phải khắc phục được những khó khăn, trở ngại. Các phẩm chất ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được thể hiện ra trong hành động của họ, nghiên cứu hành động ý chí phải trên cơ sở các phẩm chất ý chí, thông qua hành động để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Do vậy, các hành động ý chí là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, là yếu tố tạo thành ý chí của quân nhân. Đây là yếu tố nền tảng quan trọng để tác động rèn luyện hình thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Xuất phát từ thực tiễn hoạt động quân sự ở các sư đoàn bộ binh, các hành

động tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được xác định là *hành động kiên cường, dũng cảm; hành động mưu trí, sáng tạo; hành động chấp hành kỷ luật nghiêm; hành động tự kiểm chế, tự chủ; hành động kiên trì, bền bỉ.*

Hành động kiên cường, dũng cảm, là hành động ý chí trong khắc phục khó khăn, phức tạp, nguy hiểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hành động kiên cường, dũng cảm của hạ sĩ quan, binh sĩ được thực hiện trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, trong diễn tập chiến thuật và thực hiện nhiệm vụ. Đây là hành động nhận nhiệm vụ những nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành; vượt qua những tình huống phức tạp, nguy hiểm; giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, phức tạp. Đây là yếu tố tâm lý quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Hành động mưu trí, sáng tạo, là hành động vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức, kinh nghiệm hoạt động vào xử trí các tình huống chiến đấu; sử dụng linh hoạt, sáng tạo các loại vũ khí, trang bị chiến đấu; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các tư thế động tác chiến thuật. Hành động mưu trí, sáng tạo giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ có thể đưa ra được nhiều phương án, nhiều cách giải quyết nhiệm vụ khoa học, độc lập, khắc phục được các hiện tượng máy móc, thụ động trong thực hiện nhiệm vụ. Hành động mưu trí, sáng tạo là một yếu tố tâm lý quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm, là năng lực điều chỉnh được hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ tuân theo những quy định đề ra, biết làm chủ bản thân khi gặp những tình huống căng thẳng, phức tạp, luôn ghép mình vào tổ chức, bảo đảm mọi hành động tuân theo điều lệnh, điều lệ, kỷ luật của quân đội và pháp luật nhà nước. Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm không chỉ được thực hiện trong hoạt động hàng ngày mà đặc biệt trong hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có ý thức kỷ luật tự giác cao. Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm có vai trò quan trọng trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Hành động tự kiểm chế, tự chủ, là hành động làm chủ được hành vi của mình trong mọi điều kiện hoàn cảnh, thể hiện sự kìm hãm những hành động tiêu cực, có ảnh hưởng không tốt đến nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đặc biệt trong hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu diễn với cường độ cao, hay các tình huống chiến đấu diễn ra với tính chất khó khăn, phức tạp, nguy hiểm, luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ có khả năng tự kiểm chế, tự chủ hành vi, hành động của mình, mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Như vậy, hành động tự kiểm chế, tự chủ có vai trò rất quan trọng trong hoạt động quân sự và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Hành động kiên trì, bền bỉ, là hành động luôn đòi hỏi phải duy trì sự nỗ lực về sức mạnh cả cơ bắp và tinh thần của con người trong một thời gian dài. Hành động kiên trì, bền bỉ của hạ sĩ quan, binh sĩ được thể hiện rõ trong các hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ trong luyện tập thành thạo các động tác kỹ thuật, chiến thuật; kiên trì tập luyện và rèn luyện thể lực của cá nhân; kiên trì, bền bỉ trong khắc phục những khó khăn trong cuộc sống để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đây là hành động có ý nghĩa quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Như vậy, các hành động thành phần là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động chi phối lẫn nhau. Hệ thống hành động trên đảm bảo cho hạ sĩ quan, binh sĩ vận dụng linh hoạt, sáng tạo, thuần thục vào khắc phục những khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Thực hiện các hành động đó là điều kiện quan trọng để rèn luyện hình thành, phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Tóm lại, các yếu tố tạo thành ý chí là cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có mối quan hệ biện chứng, đan xen vào nhau, hỗ trợ cho nhau, thúc đẩy và kìm hãm lẫn nhau. Trong đó nhận thức là yếu tố tâm lý giữ vai trò “cơ sở” để tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thái độ là yếu tố tâm

lý giữ vai trò “động lực” thúc đẩy hoặc kìm hãm các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Hành động là mặt hiện thực của ý chí quy định trực tiếp đến hiệu quả hoạt động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là điều kiện cần nhưng chưa đủ để đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ không chỉ dựa trên sự hiểu biết, cách thức vận dụng kiến thức và thái độ với hành động ý chí, mà còn dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh

Có nhiều công trình nghiên cứu đã luận giải về các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí, tiêu biểu như các nghiên cứu của Ceruchiaski [7]; Sipnhep A. [80]; Rudich P.A. [76]; Punhi A.S, Gurovich L.I, Snurov [70]; Xmiecnov A.A. [112]; Helmke A, Schrader F. W, Weinert F.E [6]. Các nghiên cứu đã chỉ ra, cho rằng quá trình rèn luyện ý chí chịu ảnh hưởng bởi nguyện vọng cá nhân; sự phát triển tâm sinh lý của con người; nguồn tri thức vốn có; tình huống trong học tập rèn luyện; điều kiện tự nhiên; thực tiễn hoạt động; hoạt động giao tiếp; sự say sưa trong lao động và vai trò của tập thể; nhu cầu của cá nhân; thực tiễn cuộc sống; tác động của giáo dục; điều kiện học tập, tu dưỡng và hoạt động nhất định; phương pháp tổ chức của huấn luyện viên. Đây là những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện, phát triển ý chí con người ở các lĩnh vực hoạt động.

Luận giải các yếu tố ảnh hưởng đến người quân nhân trong hoạt động quân sự, có nhiều nghiên cứu tiêu biểu của các nhà tâm lý học quân sự Liên Xô (1978) [30]; Sramtrenco A. Ph [80]; Hoàng Linh [49]; Nguyễn Ngọc Phú [66]; Hoàng Đình Châu [13]; Đỗ Duy Môn [61]; Lê Văn Quang [74]. Các nghiên cứu đã chỉ ra rèn luyện ý chí quân nhân chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như: Điều kiện hoàn cảnh sống; điều kiện chính trị xã hội; điều kiện đặc trưng

quân đội; nhu cầu của cá nhân; trình độ nhận thức; sự hiểu biết, kinh nghiệm vốn sống của cá nhân; tự tu dưỡng rèn luyện ý chí của mỗi quân nhân; sự tác động của tập thể; trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ; vai trò của các lực lượng giáo dục trong đơn vị; điều kiện học tập sát thực tế chiến đấu; sự hiểu biết đầy đủ về chiến tranh công nghệ cao; sự tác động của cuộc chiến tranh hiện đại cả tích cực và tiêu cực. Đây là cơ sở khoa học để nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình huấn luyện, rèn luyện tại các sư đoàn bộ binh, về tính chất các yếu tố có ảnh hưởng cả (tích cực và tiêu cực), về cường độ (cao hay thấp). Trên cơ sở nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí, trong phạm vi nghiên cứu, nghiên cứu sinh xác định các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ bao gồm các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan. Cụ thể như sau:

2.3.1. Các yếu tố chủ quan

2.3.1.1. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ

Trong quá trình rèn luyện ý chí, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ đơn vị có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bởi, đội ngũ cán bộ đơn vị là người trực tiếp quản lý, chỉ huy, tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ. Vì vậy, trong quá trình huấn luyện, rèn luyện cho hạ sĩ quan, binh sĩ, đội ngũ cán bộ đơn vị có trình độ, năng lực tốt sẽ tác động ảnh hưởng rất lớn đến kết quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Sự ảnh hưởng của đội ngũ cán bộ đơn vị đến kết quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được thể hiện trên nhiều mặt. Cụ thể, nếu đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực tốt, sẽ tổ chức các hoạt động huấn luyện chặt chẽ, có phương pháp huấn luyện linh hoạt, sáng tạo, phù hợp

đặc điểm - tâm lý chiến sĩ, tổ chức các hoạt động rèn luyện khoa học, sát thực tiễn chiến đấu, khơi dậy được sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm, tính tự giác ở hạ sĩ quan, binh sĩ, giúp cho quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đạt hiệu quả. Ngược lại, nếu đội ngũ cán bộ đơn vị có trình độ và năng lực hạn chế sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực tế ở đơn vị cho thấy: Việc tổ chức và phương pháp huấn luyện, duy trì luyện tập của một số cán bộ, nhất là các đồng chí mới ra trường còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng đến động tác thực hành [97]; kết hợp giữa huấn với rèn luyện bộ đội tiến hành không nghiêm túc, huấn luyện ban đêm không hết thời gian; học mới ôn cũ, huấn luyện từ nhà ra thao trường còn hạn chế [87], qua đó làm ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh (ký hiệu = CQ1).

2.3.1.2. Sự gương mẫu và uy tín của đội ngũ cán bộ

Hiệu quả của việc rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ phụ thuộc vào tính gương mẫu của đội ngũ cán bộ về đạo đức, lối sống, về tự rèn luyện ý chí, tự khắc phục khó khăn của bản thân. Sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ được thể hiện trong lời nói và hành động, vì hành động mẫu mực của cán bộ là mệnh lệnh không lời đối với hạ sĩ quan, binh sĩ. Khi cán bộ gương mẫu, họ sẽ quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ và bản thân cán bộ cũng phải là tấm gương của việc học tập, rèn luyện ý chí. Thực tiễn ở các đơn vị cho thấy, sự ám thị từ lời nói đến hành động nêu gương của đội ngũ cán bộ là rất quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Uy tín của cán bộ là một trong những yếu tố có sự ảnh hưởng rất lớn đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Bởi vì, “uy tín là tín nhiệm do tài năng, đạo đức gây nên”

[103,1098], hay “uy tín là sự tín nhiệm và mến phục của mọi người” [103, tr1050]. Do vậy, uy tín của đội ngũ cán bộ chính là sự biểu hiện về phẩm chất và năng lực trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện bộ đội. Khi người cán bộ có uy tín, có tác dụng tích cực trong giáo dục, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; bởi chính sự chân trọng, thiện cảm, quý mến từ hạ sĩ quan, binh sĩ đối với người cán bộ chỉ huy sẽ tạo nên hiện tượng tâm lý cảm phục, tin tưởng, quý mến, tuyệt đối tin tưởng và sẵn sàng hành động theo quyết định, mệnh lệnh của người chỉ huy một cách tích cực, tự giác cao. Tác giả Calinin M.I đã nhận xét: “Trong lịch sử chiến tranh chưa hề có một vị thống soái nào đã tạo nên vinh quang hiển hách trên thế giới mà lại không phải là người được bộ đội của mình yêu quý... họ biết gieo vào tâm hồn người lính lòng tin vững chắc đối với mình” [dẫn theo 91, tr.11]. Ngược lại, khi người cán bộ có uy tín thấp, đồng nghĩa với sự yếu kém về phẩm chất năng lực, không tạo được niềm tin, sự cảm phục ở chiến sĩ, hiệu quả công tác giáo dục, huấn luyện hạn chế, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Vì vậy, uy tín của người cán bộ đơn vị có vai trò rất quan trọng và cần thiết để nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh (ký hiệu = CQ2).

2.3.1.3. Đặc điểm tâm - sinh lý của hạ sĩ quan, binh sĩ

Thứ nhất, về tâm lý lứa tuổi: Hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là những người có tuổi đời rất trẻ chủ yếu từ 18 đến 22, đây là lứa tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về tâm, sinh lý, các hoạt động của não diễn ra rất nhanh, diễn biến về hưng phấn và ức chế ở mức độ cao, các quá trình tâm, sinh lý diễn ra rất linh hoạt, hình thành nhanh chóng các phản xạ có điều kiện. Sự phát triển về tâm, sinh lý đã in đậm trong các quá trình và trạng thái tâm lý của hạ sĩ quan, binh sĩ, họ là những người đang trưởng thành nên có “sự phát triển mạnh mẽ về sinh lý cũng như thiếu kinh nghiệm không chế bản thân, quá trình hưng phấn của người trẻ thường mạnh hơn quá trình ức chế” [63, tr.66].

Thứ hai, về nhận thức tình cảm: Hạ sĩ quan, binh sĩ đang ở lứa tuổi ham hiểu biết, nhạy cảm với cái mới và các tác động của điều kiện tự nhiên, xã hội, khả năng tiếp thu nhanh, thích tiếp xúc với các hoạt động tập thể, muốn tự khẳng định mình, chính đặc điểm này đã tạo nên động lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Song do tuổi trẻ nên một số hạ sĩ quan, binh sĩ còn có những hiểu biết và nhận thức chưa đầy đủ, kinh nghiệm vốn sống còn hạn chế, hành vi và lời nói thiếu suy nghĩ chín chắn, còn biểu lộ tình cảm nhất thời, biểu hiện ở sự “giác ngộ về mục tiêu lý tưởng cách mạng còn ở mức độ, chưa sâu sắc, dẫn đến sự kiên định về ý chí hành động thiếu tính nhất quán, dễ bị các tác động làm giảm sút ý chí” [91, tr.11]. Do tuổi còn trẻ, còn thiếu sự hiểu biết và kinh nghiệm trong cuộc sống nên suy nghĩ và hành động còn đơn giản, thiếu sự kiên trì, bền bỉ trong rèn luyện ý chí.

Thứ ba, đặc điểm khí chất: khí chất là yếu tố tác động trực tiếp đến hành động, thái độ cảm xúc của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bởi, khí chất “là thuộc tính tâm lý nhân cách gắn liền với đặc điểm của từng kiểu loại hoạt động thần kinh cấp cao, quy định tính năng động của tâm lý và hành vi của cá nhân” [14, tr.165]. Khí chất có ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực đến quá trình rèn luyện ý chí, khi hạ sĩ quan, binh sĩ có khí chất mạnh sẽ rất thuận tiện cho thực hiện các hành động kiên cường, dũng cảm, thể hiện rõ sự quyết đoán trong hành động, song lại là người thiếu sự kiên trì trong rèn luyện, trong khắc phục khó khăn; đối với hạ sĩ quan, binh sĩ có khí chất hoạt, rất linh hoạt, sáng tạo trong xử trí các tình huống, hăng hái tham gia các hoạt động của đơn vị, song lại thiếu sự bền bỉ trong rèn luyện kỹ xảo, kỹ năng hành động; đối với hạ sĩ quan, binh sĩ có khí chất chậm, thường rất kiên trì, bền bỉ trong luyện tập và chịu đựng được khó khăn, gian khổ trong thời gian dài, song họ lại thiếu quyết đoán trong hành động; những hạ sĩ quan,

binh sĩ có khí chất ưu tư, là những người có tình cảm yếu đuối, dễ xúc động, không chịu đựng được tác động của điều kiện khó khăn, diễn biến tư tưởng nhanh theo chiều hướng tiêu cực, dễ bi quan, thiếu tự tin trong hành động. Do đó, khí chất có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, việc nắm vững đặc điểm khí chất là cơ sở để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ một cách hiệu quả (ký hiệu = CQ3).

2.3.1.4. Tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ được biểu hiện trong việc huy động sức lực, trí tuệ, tình cảm vào điều khiển hành động để đạt tới mục đích đề ra. Thể hiện ở sự cố gắng hay chưa cố gắng, quyết tâm hay chưa quyết tâm, quyết tâm ở mức độ nào. Tính tích cực của bản thân hạ sĩ quan, binh sĩ có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình rèn luyện, phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trong hoạt động quân sự. Tính tích cực trong rèn luyện ý chí được thể hiện trong hoạt động lĩnh hội kiến thức, trong quá trình luyện tập trên thao trường, luyện tập các động tác kỹ thuật, chiến thuật của hạ sĩ quan, binh sĩ. Tính tích cực trong rèn luyện ý chí được xác định từ việc đề ra mục tiêu trong quá trình huấn luyện, rèn luyện về ý chí, đến quá trình tổ chức các hoạt động luyện tập, rèn luyện của mỗi cá nhân một cách khoa học, tới tự điều khiển, điều chỉnh các hành vi luyện tập, rèn luyện ý chí của mình.

Tính tích cực ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý của hạ sĩ quan, binh sĩ còn thể hiện ở việc đặt ra các yêu cầu cao cho chính bản thân trong các hoạt động huấn luyện, rèn luyện, nó được biểu hiện cụ thể trong việc khắc phục mọi khó khăn diễn ra trong quá trình huấn luyện, luyện tập, diễn tập; trong chấp hành kỷ luật quân đội, rèn luyện bản lĩnh chiến đấu, rèn luyện tác phong quân nhân. Do vậy, tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là yếu tố tâm lý ảnh hưởng rất lớn đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Bởi vì, hạ sĩ quan, binh sĩ vừa là đối tượng rèn

luyện ý chí, đồng thời cũng là chủ thể tích cực của quá trình rèn luyện ý chí. Việc xây dựng được tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là rất cần thiết, đây cũng là động lực bên trong thúc đẩy hạ sĩ quan, binh sĩ tự rèn luyện ý chí của mình (ký hiệu = CQ4).

2.3.1.5. Kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ

Kinh nghiệm, vốn sống sẽ giúp hạ sĩ quan, binh sĩ bình tĩnh, tự tin, tích cực, chủ động khắc phục khó khăn trở ngại trong quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kinh nghiệm, vốn sống tác động vào quá trình nhận thức, thái độ và hành động của con người, trong khi dựa vào những kinh nghiệm và kiến thức đã có, sẽ suy nghĩ về quá trình đặt ra mục đích hành động, ra quyết định hành động, lựa chọn các biện pháp và cách thức thực hiện quyết định, suy nghĩ về các kết quả hành động của mình, sự nỗ lực cần phải có cho những hoạt động sau này. Tâm lý học Mác xít khẳng định rằng ý chí không phải là thuộc tính bẩm sinh của con người. Việc lựa chọn, xác định mục đích, đề ra quyết định đúng đắn và hành động để đạt tới mục đích đó phụ thuộc vào sự hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống, sự giáo dục và tự rèn luyện của mỗi cá nhân.

Sự ảnh hưởng của kinh nghiệm, vốn sống đến quá trình rèn luyện ý chí trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Khi hạ sĩ quan, binh sĩ có kinh nghiệm, vốn sống phong phú và kiến thức được tích lũy trong quá trình hoạt động quân sự, sẽ rất thuận lợi cho quá trình lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ xảo, kỹ năng hoạt động. hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ nhanh chóng vượt qua các điều kiện khó khăn, gian khổ trong huấn luyện, rèn luyện ở đơn vị, từ đó hình thành nên thái độ tích cực trong hành động, đây là sự ảnh hưởng tích cực đến quá trình rèn luyện ý chí, làm cho các hành động ý chí được thực hiện một cách hiệu quả. Thực tiễn ở các sư đoàn bộ binh cho thấy, kinh nghiệm, vốn sống trong môi trường hoạt động quân sự sẽ giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ có nhận thức đúng đắn, có thái độ tích cực trong huấn luyện, rèn luyện trong điều kiện khó

khăn, gian khổ. Đồng thời, vận dụng linh hoạt những kiến thức, kinh nghiệm vào xử trí các tình huống khó khăn, phức tạp.

Ngược lại, trong rèn luyện ý chí khi mà hạ sĩ quan, binh sĩ thiếu kinh nghiệm, vốn sống trong môi trường hoạt động quân sự, làm chậm hình thành các kỹ xảo, kỹ năng hành động, dễ nảy sinh tư tưởng tiêu cực, ngại khó, ngại khổ trong hành động, ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí. Vì vậy, hạ sĩ quan, binh sĩ phải có sự tích lũy kinh nghiệm, vốn sống trong quá trình huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị, đây là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (ký hiệu = CQ5).

2.3.2. Các yếu tố khách quan

2.3.2.1. Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay

Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của quân đội trong giai đoạn hiện nay đang đặt ra những khó khăn, trở ngại đã ảnh hưởng lớn đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Trong nghị quyết của Đảng chỉ ra “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa..” [28, tr.146-147]. Tính chất phức tạp của yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc luôn gắn liền sự chống phá quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch với âm mưu, chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ. Điều đó, đã đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của quân đội, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có ý chí quyết tâm chiến đấu cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cùng với yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thì với đặc điểm của chiến tranh hiện đại ngày nay cũng có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Chiến tranh hiện đại với không gian chiến tranh mở rộng; chiến trường trong suốt, sức sát thương lớn, độ chính xác cao, cùng với đòn tấn công quân sự địch còn sử dụng các thủ đoạn chiến tranh tâm lý để hù dọa, răn đe, tuyên truyền, kích

động mạnh mẽ tới tâm lý của hạ sĩ quan, binh sĩ, làm suy giảm niềm tin, ý chí quyết tâm chiến đấu của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Như vậy, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và đặc điểm của chiến tranh hiện đại đã tác động trực tiếp đến yêu cầu, nội dung, hình thức huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh hiện nay (ký hiệu = KQ1).

2.3.2.2. Nội dung, chương trình huấn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ

Nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là sự phản ánh của mục tiêu, yêu cầu huấn luyện của đơn vị trong từng giai đoạn cụ thể. Nội dung, chương trình huấn luyện hướng tới nâng cao trình độ và năng lực, quy định hình thức huấn luyện, luyện tập và tự rèn luyện có ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng, hiệu quả của quá trình huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Sự ảnh hưởng của nội dung, chương trình huấn luyện đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được biểu hiện cụ thể: khi quy định hệ thống kiến thức kỹ thuật, chiến thuật cần trang bị cho hạ sĩ quan, binh sĩ được xác định một cách khoa học, sát thực tế chiến đấu, sẽ gắn với chức trách, nhiệm vụ của họ, đồng thời đã tạo ra những khó khăn, trở ngại trong quá trình huấn luyện, luyện tập, luôn đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của mỗi cá nhân, qua đó sẽ rèn luyện được ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Mặt khác, khi nội dung, chương trình huấn luyện xác định không khoa học, không có sự kế thừa giữa kiến thức cũ và kiến thức mới, không gắn lý luận với thực tiễn, lý thuyết với thực hành; không sát với chức trách, nhiệm vụ và thực tế chiến đấu của hạ sĩ quan, binh sĩ; không tạo được những khó khăn, áp lực trong luyện tập, dẫn đến đơn giản trong tổ chức luyện tập; sẽ rất khó khăn cho quá trình hình thành tri thức, các kỹ xảo, kỹ năng hoạt động quân sự, làm cản trở đến quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Như vậy, nội dung, chương trình huấn luyện là

yếu tố tâm lý có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đòi hỏi đội ngũ cán bộ đơn vị phải thực hiện tốt nội dung, chương trình huấn luyện, nâng cao chất lượng luyện tập, đây chính là điều kiện để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ (ký hiệu = KQ2).

2.3.2.3. Điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ

Điều kiện, phương tiện bảo đảm là hệ thống thao trường, bãi tập, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động huấn luyện ở đơn vị được diễn ra thuận lợi, có hiệu quả. Khi các điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện đầy đủ và hiện đại là cơ sở quan trọng để đội ngũ cán bộ có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp trong quá trình huấn luyện và tổ chức luyện tập được sát với thực tế chiến đấu, qua đó để rèn luyện hình thành các kỹ xảo, kỹ năng hoạt động quân sự và rèn luyện các hành động ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Đồng thời, nếu các điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện xuống cấp, thiếu đồng bộ, không đầy đủ thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình huấn luyện và tổ chức luyện tập, không tạo ra các khó khăn, trở ngại trong quá trình luyện tập, thực hành, điều đó đã làm giảm hiệu quả huấn luyện và rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Ở các sư đoàn bộ binh hiện nay, mặc dù thao trường, bãi tập được xây dựng cơ bản, các phương tiện trang bị kỹ thuật phục vụ cho quá trình huấn luyện đã được đầu tư khá tốt, song so với yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu vẫn còn nhiều mặt chưa đáp ứng kịp với sự phát triển của đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu với rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Các thao trường huấn luyện chiến thuật mới xây dựng cơ bản ở hai hình thức tiến công và phòng ngự đến cấp trung đội, đại đội, khi học các hình thức chiến thuật khác vẫn phải vận dụng vào địa hình cũ hoặc nhờ vào địa hình của dân để xây dựng, bố trí phương án, cho nên chưa sát thực tế chiến đấu. Vận dụng công nghệ mô phỏng trong

huấn luyện vẫn còn nhiều hạn chế, các phương tiện sử dụng huấn luyện còn thiếu, các vật chất mô hình học cụ còn thiếu và xuống cấp, chủ yếu sử dụng vũ khí, trang bị của cá nhân và các phương tiện cũ để phục vụ huấn luyện, luyện tập. Như vậy, có thể thấy điều kiện, phương tiện bảo đảm có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (ký hiệu = KQ3)

2.3.2.4. *Môi trường kinh tế - xã hội và khu vực địa bàn đóng quân*

Môi trường kinh tế - xã hội: là yếu tố thường xuyên tác động đến nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Về mặt tích cực, sự phát triển kinh tế xã hội đã tạo ra tâm lý vui tươi, phấn khởi, yên tâm thực hiện nhiệm vụ của quân nhân nói chung và hạ sĩ quan, binh sĩ nói riêng. Tuy nhiên trong bối cảnh chung hiện nay, “sự chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội và mặt trái của nền kinh tế thị trường và một số chính sách đối với quân đội còn bất cập...” [73, tr.1], đang là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Trước thực trạng môi trường xã hội hiện nay, Đảng ta đã chỉ ra: “Môi trường văn hóa đang tồn tại những những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục; tệ nạn xã hội và một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng” [28, tr.125]. Điều này làm ảnh hưởng không tốt đến nhận thức, thái độ và hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh. Trong sự phát triển kinh tế xã hội, một bộ phận thanh niên trước khi nhập ngũ, có lối sống tự do phóng túng, ý thức chấp hành pháp luật hạn chế, là nguy cơ làm giảm sút ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bên cạnh đó là sự vi phạm đạo đức, lối sống của số ít cán bộ, đảng viên đang làm giảm niềm tin, hạn chế đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; dẫn đến tình trạng một số hạ sĩ quan, binh sĩ có lối sống thực dụng, ngại học, ngại rèn luyện, điều này đang ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình rèn luyện ý chí.

Môi trường khu vực địa bàn đóng quân: có ảnh hưởng cả mặt tích cực và tiêu cực đến nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Sự ảnh hưởng là tích cực nếu có tác động cùng chiều với hoạt động giáo dục, rèn luyện của đơn vị và ngược lại khi các tác động từ môi trường gây cản trở, thậm chí thúc đẩy sự tự do, tùy tiện, ngại học, ngại rèn luyện ở hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực tiễn cho thấy địa bàn đóng quân của các sư đoàn bộ binh chủ yếu ở địa bàn trung du, miền núi, gần các khu vực dân cư, nên có ảnh hưởng trực tiếp đến hạ sĩ quan, binh sĩ, thông qua các hoạt động, giao tiếp hàng ngày, nhất là thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Như C.Mác đã chỉ ra “sự phát triển của một cá nhân được quyết định bởi sự phát triển của tất cả các cá nhân khác mà cá nhân ấy đang trực tiếp hoặc gián tiếp giao tiếp” [55, tr.642]. Do vậy, môi trường kinh tế - xã hội, khu vực địa bàn đóng quân có ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (ký hiệu = KQ4).

2.3.2.5. *Tập thể quân nhân*, là môi trường gần gũi trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (cấp đại đội, trung đội), là nơi diễn ra các hoạt động, công tác hàng ngày của hạ sĩ quan, binh sĩ, sẽ trực tiếp quy định những đặc điểm nhân cách của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh. Chính vì vậy, cần quan tâm xây dựng các tập thể quân nhân trong đơn vị luôn vững mạnh, đủ sức ngăn chặn các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội đến quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh.

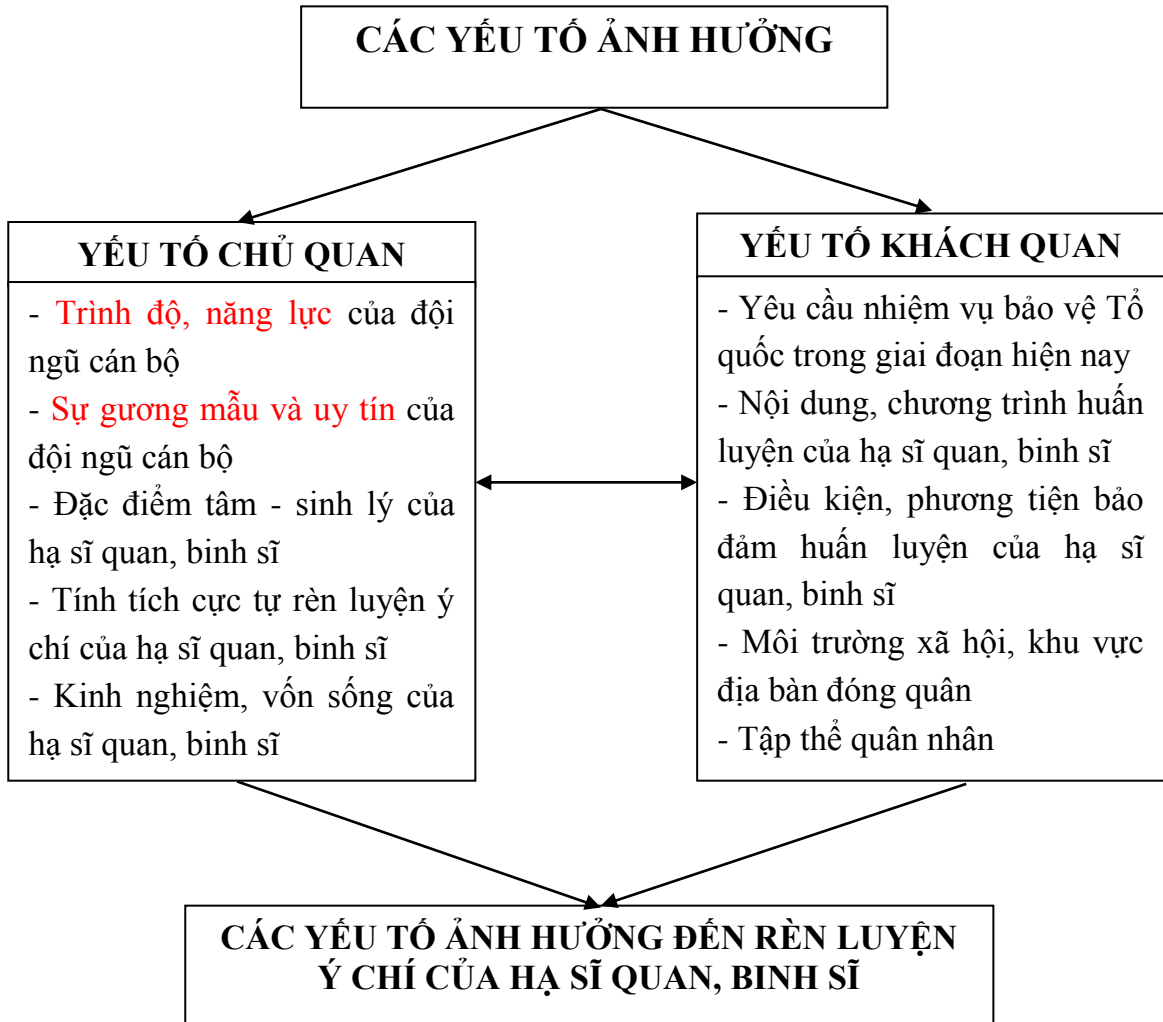
Sự tác động tập thể quân nhân đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được thể hiện ở việc xây dựng bầu khí tích cực, lành mạnh trong tập thể, là yếu tố quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Khi bầu không khí tâm lý trong tập thể dân chủ, tích cực, cởi mở, lành mạnh sẽ tạo ra môi trường học tập, rèn luyện, hứng thú, hăng hái thi đua phấn đấu, từ đó sẽ hình thành thái độ tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình rèn luyện ý chí. Ngược lại, khi trong tập thể quân nhân có bầu không khí

tâm lý tiêu cực, căng thẳng, các quân nhân trong đơn vị không đoàn kết, thiếu tin tưởng, giúp đỡ nhau sẽ hình thành nên thái độ tiêu cực, chán nản, làm ảnh hưởng tới quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Sự tác động tập thể quân nhân đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cũng được thể hiện thông qua việc xây dựng các mối quan hệ trong tập thể. Khi trong tập thể quân nhân có mối quan hệ thân thiện, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, sẽ hình thành sự đoàn kết, gắn bó trong đơn vị, giúp nhau vượt qua mọi khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngược lại, khi các mối quan hệ trong tập thể phát triển theo chiều hướng tiêu cực, thiếu sự tin tưởng, luôn đố kỵ, ganh đua nhau, sẽ nảy sinh những thái độ tiêu cực, dẫn đến mất đoàn kết trong đơn vị, không hoàn thành nhiệm vụ, làm ảnh hưởng không tốt đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Vì vậy, cần phải xây dựng tập thể quân nhân vững mạnh là điều kiện thuận lợi để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ (ký hiệu = KQ5).

Tóm lại, quá trình rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh luôn chịu ảnh hưởng bởi hai nhóm yếu tố chủ quan và khách quan. Nhóm yếu tố chủ quan bao gồm: Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ; sự gương mẫu và uy tín của đội ngũ cán bộ; đặc điểm tâm - sinh lý của hạ sĩ quan, binh sĩ; tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ. Nhóm yếu tố khách quan bao gồm: Yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay; nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ; điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ; môi trường xã hội, khu vực địa bàn đóng quân; tập thể quân nhân. Các yếu tố này là một thể thống nhất, có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, cùng ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay. Các yếu tố ảnh hưởng này được thể hiện ở sơ đồ 2.1 dưới đây:

Sơ đồ 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ



Kết luận chương 2

Xây dựng, phân tích làm rõ những khái niệm công cụ về ý chí, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; rèn luyện ý chí quân nhân, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam. Trong luận án, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được xem là phẩm chất nhân cách, được tạo thành bởi các yếu tố tâm lý như nhận thức, thái độ, hành động, nhằm khắc phục khó khăn, trở ngại trong hoạt động để đạt được mục đích đề ra.

Đã làm rõ được cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ bao gồm: Yếu tố nhận thức, yếu tố thái độ, yếu tố hành động. Đồng thời, để đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, nghiên cứu sinh đã xác định các chỉ báo cơ bản trong từng tiêu chí.

Căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam, mục đích rèn luyện ý chí, phân tích làm rõ 4 đặc điểm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh; xác định có hai nhóm yếu tố đó là (nhóm các yếu tố chủ quan; nhóm các yếu tố khách quan) có ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ các sư đoàn bộ binh.

Chương 3

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Tổ chức nghiên cứu

3.1.1. Đơn vị nghiên cứu

Để có cơ sở thực tiễn nghiên cứu sinh đã triển khai nghiên cứu ở 3 sư đoàn bộ binh đủ quân trong toàn quân, cụ thể là: Sư đoàn bộ binh 312 - Quân đoàn 1, Sư đoàn bộ binh 325 - Quân đoàn 2, Sư đoàn bộ binh 3 - Quân khu 1, thời gian nghiên cứu từ năm 6/2018 đến 6/2019. Việc lựa chọn các đơn vị nghiên cứu đảm bảo sự đa dạng về địa bàn, khu vực đóng quân, đại diện cho lực lượng hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh trong QĐND Việt Nam. Đây là các sư đoàn bộ binh đủ quân, tiêu biểu đặc thù về nhiệm vụ, điều này đã tạo ra sự khái quát chung về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay.

3.1.2. Phân bố khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của luận án bao gồm 430 hạ sĩ quan, binh sĩ (*nhập ngũ năm 2017 = 200 đồng chí, nhập ngũ năm 2018 = 230 đồng chí*); 110 cán bộ (*trung đội = 40 đồng chí, đại đội = 40 đồng chí, tiểu đoàn = 30 đồng chí*). Hạ sĩ quan, binh sĩ được nghiên cứu ở các sư đoàn bộ binh đủ quân, mỗi sư đoàn lựa chọn 1 trung đoàn bộ binh để nghiên cứu. Phân bố cụ thể trên bảng sau:

Bảng 3.1. Phân bố khách thể nghiên cứu

Đơn vị	Các biến độc lập	Số lượng
Trung đoàn 165, Sư đoàn 312	Cán bộ đơn vị	40
	Hạ sĩ quan, binh sĩ	150
	Nhập ngũ năm 2017	70
	Nhập ngũ năm 2018	80
Trung đoàn 18, Sư đoàn 325	Cán bộ đơn vị	35
	Hạ sĩ quan, binh sĩ	140
	Nhập ngũ năm 2017	70

	Nhập ngũ năm 2018	70
Trung đoàn 2, Sư đoàn 3	Cán bộ đơn vị	35
	Hạ sĩ quan, binh sĩ	140
	Nhập ngũ năm 2017	60
	Nhập ngũ năm 2018	80
Tổng cộng		540

3.1.3. Nội dung nghiên cứu

Những vấn đề lý luận về cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Khảo sát đánh giá thực trạng các yếu tố tạo thành ý chí; kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ; các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Xác định tính khả thi của các biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam mà nghiên cứu sinh đã đưa ra.

Thực nghiệm kiểm định một biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

3.1.4. Các giai đoạn nghiên cứu

Giai đoạn 1: Nghiên cứu lý thuyết và khảo sát sơ bộ, hoàn thành đề cương chi tiết (từ tháng 10/2016 - 5/2018)

Nghiên cứu lý thuyết

Mục đích nghiên cứu: Nhằm làm rõ các vấn đề lý luận về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, nêu ra những luận điểm khoa học, làm cơ sở cho nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội nhằm rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Nội dung nghiên cứu: Tổng hợp, khái quát các nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về ý chí, rèn luyện ý chí; xác định cách tiếp cận, hệ thống khái niệm công cụ và các khái niệm có liên quan; nghiên cứu các biểu hiện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí

của hạ sĩ quan, binh sĩ; xác định các nội dung, chỉ báo và tiêu chí đánh giá ý chí để điều tra, khảo sát đánh giá đúng thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Cách thức nghiên cứu: Dựa vào các tài liệu, giáo trình, sách, tạp chí, nghị quyết, báo cáo,.. để tổng hợp, khái quát, hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu của các tác giả trong nước và nước ngoài liên quan đến ý chí, rèn luyện ý chí của con người và quân nhân trong quân đội.

Xây dựng bộ công cụ, khảo sát sơ bộ và chuẩn hóa công cụ

Bước 1: Tiến hành tiếp xúc, quan sát, phỏng vấn hạ sĩ quan, binh sĩ, cán bộ cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn, xây dựng giả thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu.

Bước 2: Xây dựng bộ công cụ điều tra, khảo sát những chỉ báo về tiêu chí đánh giá các biểu hiện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Bước 3: Xin ý kiến chuyên gia, điều tra thử, điều chỉnh thang đo trong bảng hỏi và phương pháp nghiên cứu.

Xin ý kiến chuyên gia

Mục đích: Xác định biểu hiện (item) của các yếu tố tạo thành ý chí (nhận thức, thái độ, hành động) và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Khách thể: Là 2 nhà khoa học trực tiếp hướng dẫn nghiên cứu luận án và 15 nhà khoa học đang hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy tâm lý học, tâm lý học quân sự.

Điều tra thử

Mục đích: Xác định độ tin cậy, hiệu lực của bộ công cụ, chỉnh sửa các nội dung, hoàn chỉnh bảng hỏi.

Khách thể: Tiến hành điều tra 40 hạ sĩ quan, binh sĩ và 10 cán bộ đơn vị thuộc Trung đoàn 165 - Sư đoàn 312. Kết quả thu được, tiến hành xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0, để phân tích độ tin cậy và đo độ giá trị của thang đo trong bảng hỏi.

Phương pháp: Để đo độ dài và độ khó của bảng hỏi, cho các nhóm khách thể nghiên cứu trả lời bảng hỏi đã được thiết kế sẵn; kết hợp với ghi lại thời gian trả lời bảng hỏi của các nhóm khách thể. Kết quả cho thấy, các nhóm khách thể đều trả lời trong khoảng 25 đến 30 phút; đây là khoảng thời gian phù hợp để các khách thể tập trung chú ý khi trả lời các câu hỏi.

Độ tin cậy và giá trị của bảng hỏi: Sau khi thu được số liệu, sử dụng phần mềm SPSS 16.0 để xử lý số liệu. Kết quả kiểm định độ tin cậy của tiêu thang đo về nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 4.1] cho thấy: Cronbach's Alpha của thang đo là 0.834; các hệ số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.834.

Kết quả kiểm định độ tin cậy của tiêu thang đo về thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 4.2] cho thấy: Cronbach's Alpha của thang đo là 0.808. các hệ số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.808.

Kết quả kiểm định độ tin cậy của tiêu thang đo về hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 4.3] cho thấy: Cronbach's Alpha của thang đo là 0.890; các hệ số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.890.

Tiến hành xin ý kiến của chuyên gia để chỉnh sửa lại các item, cấu trúc lại bảng hỏi cho phù hợp. Sau khi chỉnh sửa, độ tin cậy của và giá trị của các câu hỏi trong bảng tăng lên. Do vậy, công cụ thang đo này hoàn toàn phù hợp để tiến hành đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh trong phạm vi nghiên cứu luận án.

Giai đoạn 2: Khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất các biện pháp tác động và tiến hành thực nghiệm tác động (từ tháng 6/2018 - 02/2019)

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và kết quả khảo sát thực tiễn về các đối tượng nghiên cứu. Tiến hành nghiên cứu trên 430 hạ sĩ quan, binh sĩ

và 110 cán bộ đơn vị tại 3 sư đoàn bộ binh (*Sư đoàn bộ binh 312; Sư đoàn bộ binh 325; Sư đoàn bộ binh 3*) trong phạm vi nghiên cứu [bảng 3.1], và tiến hành thực nghiệm kiểm định 01 biện pháp.

Bước 1: Khảo sát thực trạng gồm các nội dung:

Khảo sát, đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, thông qua các chỉ báo tiêu chí đánh giá ý chí đó là nhận thức; thái độ; hành động; kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

Khảo sát, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Cách thức tiến hành: Khảo sát, đánh giá thực trạng được tiến hành chủ yếu bằng phương pháp điều tra bảng hỏi, kết hợp cùng với các phương pháp phỏng vấn, quan sát hoạt động, nghiên cứu các báo cáo tổng kết.

Bước 2: Thông qua kết quả nghiên cứu thực trạng, đề xuất, luận giải một số biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Bước 3: Thực nghiệm kiểm định 01 biện pháp tâm lý - xã hội nhằm khẳng định tính khả thi của các biện pháp tâm lý - xã hội được đề xuất. Trên cơ sở kết quả thu được, để tiến hành viết bản thảo luận án.

Giai đoạn 3: Kiểm tra số liệu điều tra và tiếp tục bổ sung nội dung luận án (từ tháng 3/2019 - 4/2019)

Đối chiếu, kiểm tra số liệu điều tra và xin ý kiến đánh giá của chuyên gia về kết quả nghiên cứu.

Bổ sung, điều chỉnh nội dung luận án theo các số liệu đã kiểm tra và theo ý kiến chuyên gia.

Giai đoạn 4: Hoàn thành luận án (từ tháng 05/2019 - 6/2019)

Xin ý kiến cán bộ hướng dẫn khoa học, ý kiến chuyên gia và tiến hành sửa chữa nội dung luận án. Đánh giá luận án ở hội đồng khoa học của khoa chuyên ngành (tháng 4/2019).

Sửa chữa luận án theo kết luận của hội đồng khoa học của khoa chuyên ngành; bảo vệ luận án ở hội đồng khoa học cấp cơ sở (tháng 8/2019).

Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến hội đồng khoa học cấp cơ sở; hoàn thiện luận án, bảo vệ luận án ở hội đồng cấp Học viện (tháng 2/2020).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Mục đích: Nhằm làm rõ cơ sở lý luận về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về rèn luyện ý chí, rèn luyện ý chí của quân nhân trong quân đội. Xây dựng hệ thống khái niệm công cụ; xác định các yếu tố tạo thành ý chí, các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Cách thức tiến hành:

Bước 1: Thu thập tài liệu về ý chí, rèn luyện ý chí từ các nguồn trong và ngoài nước, các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, báo cáo kết quả huấn luyện, rèn luyện liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Trình bày quan điểm cá nhân trong tiếp thu, phê phán, chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của luận án.

Bước 2: Xác định hướng tiếp cận nghiên cứu của luận án. Trên cơ sở đó xây dựng hệ thống khái niệm công cụ; phân tích làm rõ đặc điểm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam..

Bước 3: Xác định các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; xây dựng các tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam..

Bước 4: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

3.2.2. Phương pháp quan sát

Mục đích quan sát: Nhằm thu thập thông tin cụ thể, trực tiếp, đa chiều về ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, nhằm hỗ trợ

cho các phương pháp nghiên cứu khác trong phân tích, đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Đối tượng quan sát: Hạ sĩ quan, binh sĩ trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, luyện tập, thực hiện các các nhiệm vụ, chức trách cụ thể ở đơn vị. Mỗi đơn vị quan sát 1 trung đội trong 2 tiểu đoàn.

Nội dung quan sát:

Chúng tôi tiến hành quan sát các yếu tố tạo thành ý chí như nhận thức, thái độ và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ thể hiện qua hoạt động huấn luyện chính trị, sinh hoạt quán triệt nhiệm vụ; huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật; luyện tập chiến thuật; diễn tập chiến thuật tổng hợp. Quan sát các hoạt động rèn luyện thể lực của hạ sĩ quan, binh sĩ (hành quân rèn luyện, dã ngoại); quản lý, rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy ở đơn vị; quan sát bầu không khí, mối quan hệ đồng chí đồng đội, mối đoàn kết của các tập thể quân nhân (các trung đội, đại đội).

Cách thức quan sát:

Khi quan sát không làm ảnh hưởng đến tâm lý nhóm khách thể quan sát.

Bước đầu làm quen với cán bộ quản lý và hạ sĩ quan, binh sĩ trong đơn vị được quan sát để tạo mối quan hệ thân tình, cởi mở với họ.

Đến thăm đơn vị vào các ngày thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, luyện tập, hành quân rèn luyện, diễn tập chiến thuật.

Tham dự các buổi họp, nhận xét đánh giá, sơ kết, tổng kết của cán bộ quản lý và hạ sĩ quan, binh sĩ khi kết thúc nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của đơn vị.

Quá trình quan sát chúng tôi tiến hành ghi chép đầy đủ các thông tin, nhận xét những kết quả thu được, bổ sung, so sánh với các phương pháp khác.

3.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Mục đích phỏng vấn: Nhằm bổ sung, làm rõ thông tin định tính và định lượng thu được từ các phương pháp nghiên cứu khác; tăng độ tin cậy, tính trung thực của kết quả nghiên cứu.

Đối tượng phỏng vấn: Nghiên cứu sinh đi sâu vào phỏng vấn 10 cán bộ quản lý và hạ sĩ quan, binh sĩ ở các đơn vị nghiên cứu: Sư đoàn 312 - Quân đoàn 1; Sư đoàn 325 - Quân đoàn 2; Sư đoàn 3 - Quân khu 1.

Nguyên tắc phỏng vấn: Trong phỏng vấn trực tiếp với các câu hỏi khách thể có thể trả lời khá tự do. Trong phỏng vấn sâu cần đưa ra những câu hỏi mở, những tình huống khác nhau để khách thể có thể trả lời trực tiếp hoặc hồi tưởng lại những suy nghĩ của mình trước khi trả lời.

Quá trình phỏng vấn, cần phải tạo sự tin cậy ở khách thể được phỏng vấn, làm cho đối tượng được phỏng vấn không cảm thấy mình bị chất vấn, mà là buổi nói chuyện, trao đổi, học tập, sinh hoạt, giáo dục ở đơn vị. Các thông tin cá nhân và người trả lời được bảo đảm bí mật.

Mỗi cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị được phỏng vấn 2 lần, mỗi lần khoảng 20 - 30 phút.

Nội dung phỏng vấn: Nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ về nhiệm vụ; thái độ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; hành động trong khắc phục khó khăn, trở ngại; vai trò của đội ngũ cán bộ trong rèn luyện ý chí; ý thức tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí; các biện pháp để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Cách thức tiến hành phỏng vấn: Thông qua trao đổi trực tiếp, kết hợp sử dụng các mẫu phiếu phỏng vấn sâu theo các nhóm khách thể.

3.2.4. Phương pháp xin ý kiến chuyên gia

Mục đích: Làm tăng tính khách quan, khoa học và làm sâu sắc thêm vấn đề nghiên cứu của luận án.

Đối tượng: Các chuyên gia am hiểu về ý chí hạ sĩ quan, binh sĩ, cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trong lĩnh vực tâm lý học, tâm lý học quân sự, giáo dục học.

Cách thức: Thường xuyên và trực tiếp gặp để trao đổi ý kiến với các chuyên gia.

Nội dung chuyên gia: Về hướng tiếp cận thực hiện nội dung luận án, nhất là các yếu tố tạo thành ý chí, các yếu tố thành phần (item) trong từng yếu tố; phương pháp tác động thực nghiệm kiểm định biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam.

Kết quả: Sau khi xin ý kiến chuyên gia, với câu hỏi: “Đồng chí cho biết, trong các yếu tố tâm lý tạo thành ý chí dưới đây, yếu tố tâm lý nào là cơ bản”, [phụ lục 1.1], kết quả tổng hợp ở [phụ lục 3.1].

Căn cứ vào kết quả ở [phụ lục 3.1], để lựa chọn ra 3 yếu tố tâm lý tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ bao gồm các yếu tố: Nhận thức; thái độ; hành động, làm các yếu tố tâm lý đại diện cho cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam, mỗi yếu tố tâm lý ấy sẽ được nghiêm cứu chỉ rõ nội dung các yếu tố (item) cụ thể, sau khi sàng lọc, thống nhất nội dung (bảng hỏi) điều tra để làm công cụ nghiên cứu thực trạng những cơ sở tâm lý chủ yếu rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam [phụ lục 1.2; 1.3].

3.2.5. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Mục đích: Khảo sát nội dung đã xác định của các chỉ báo trong tiêu chí đánh giá ý chí (nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ); các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; mức độ tác dụng của các biện pháp tâm lý - xã hội để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Đối tượng: 430 hạ sĩ quan, binh sĩ và 110 cán bộ đơn vị từ cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn ở 3 sư đoàn bộ binh đủ quân: Sư đoàn bộ binh 312; Sư đoàn bộ binh 325; Sư đoàn bộ binh 3.

Nguyên tắc: Đảm bảo điều tra khách quan, trung thực, các khách thể tham gia phải đọc và trả lời một cách độc lập; bảng hỏi đã được thiết kế với các phương án trả lời có sẵn, thuận tiện cho khách thể trả lời; các khách thể không được trao đổi, bàn bạc về các phương án trả lời.

Nội dung điều tra: Điều tra thực trạng về các tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh (nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ), những yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Cách thức tiến hành: Thiết kế bảng hỏi; khảo sát thử: Chuẩn hóa công cụ; điều tra thật.

Nội dung và công cụ đánh giá:

Bảng hỏi theo mẫu ở (phụ lục 1), khảo sát các nội dung:

Khảo sát ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ thông qua tiêu chí đánh giá

Nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Những chỉ báo ở tiêu chí này được xác định bao gồm 12 item cơ bản, phản ánh nhận thức của HSQ, BS về: yêu cầu nhiệm vụ từ item [NT1] đến item [NT3]; về đặc điểm hoạt động từ item [NT4] đến item [NT5]; về phương thức hành động từ item [NT6] đến item [NT7]; về phẩm chất nhân cách từ item [NT8] đến item [NT9]; về âm mưu chống phá của kẻ thù từ item [NT10] đến item [NT12]. Các chỉ báo về nhận thức thể hiện qua bảng 3.2.

Bảng 3.2. Các chỉ báo về tiêu chí đánh giá nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Ký hiệu	Các biểu hiện cơ bản (item)
[NT1]	Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội
[NT2]	Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị
[NT3]	Nhận thức về chức trách, nhiệm vụ được giao
[NT4]	Nhận thức về những khó khăn, gian khổ của hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu
[NT5]	Nhận thức về đặc điểm hoạt động của người chiến sĩ ở sư đoàn bộ binh
[NT6]	Nhận thức về cách thức vượt qua khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ
[NT7]	Nhận thức về khó khăn, phức tạp trong sử dụng vũ khí, trang bị
[NT8]	Nhận thức về sự hy sinh của người chiến sĩ vì nhiệm vụ
[NT9]	Nhận thức yêu cầu của kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước
[NT10]	Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù
[NT11]	Nhận thức về tinh thần cảnh giác trong đấu tranh với kẻ thù
[NT12]	Nhận thức về sự ác liệt của chiến tranh hiện đại

Kiểm định độ tin cậy của tiểu thang đo về nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 5.1] cho thấy: Cronbach's Alpha của thang đo là 0.907; các hệ

số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.907. Vì vậy, các biến quan sát đều được sử dụng phân tích nhân tố tiếp theo.

Thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Những chỉ báo ở tiêu chí đánh giá này được lượng hóa ở 13 item cơ bản, phản ánh thái độ: về tính tích cực, sự nỗ lực từ item [TD1] đến item [TD3]; về ý thức trách nhiệm từ item [TD4] đến item [TD5]; về tin tưởng từ item [TD6] đến item [TD8]; về tính tự giác từ item [TD9] đến item [TD10]; về sự sẵn sàng, hứng thú hành động từ item [TD11] đến item [TD13]. Các chỉ báo về thái độ thể hiện qua bảng 3.3.

Bảng 3.3. Các chỉ báo về tiêu chí đánh giá thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Ký hiệu	Các biểu hiện cơ bản (item)
[TD1]	Tích cực rèn luyện động tác kỹ thuật, chiến thuật trong huấn luyện
[TD2]	Tích cực trong khắc phục khó khăn, trở ngại
[TD3]	Tích cực trong quá trình huấn luyện và rèn luyện thể lực
[TD4]	Ý thức trách nhiệm trong lựa chọn cách thức, biện pháp để vượt qua khó khăn
[TD5]	Ý thức trách nhiệm trong tự rèn luyện bản thân
[TD6]	Tin tưởng vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân
[TD7]	Tin tưởng vào người chỉ huy vào đồng chí, đồng đội
[TD8]	Tin tưởng vào khả năng giành chiến thắng của quân đội
[TD9]	Tự kiểm chế những cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ
[TD10]	Tự giác trong chấp hành các yêu cầu của kỷ luật quân đội
[TD11]	Sẵn sàng đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu
[TD12]	Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh
[TD13]	Hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị

Kiểm định độ tin cậy của tiểu thang đo về thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 6.1] cho thấy: Cronbach's Alpha của thang đo là 0.905; các hệ số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.905. Vì vậy, các biến quan sát đều được sử dụng phân tích nhân tố tiếp theo.

Hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Những chỉ báo ở tiêu chí đánh giá này được lượng hóa ở 15 Item cơ bản, phản ánh hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ sau: hành động kiên cường, dũng cảm từ item [HD1] đến item [HD3]; hành động mưu trí, sáng tạo từ item [HD4] đến item [HD6]; hành động chấp hành kỷ luật nghiêm từ item [HD7] đến item [HD9]; hành động tự kiểm chế, tự chủ từ item [HD10] đến item [HD12]; hành động kiên trì, bền bỉ từ item [HD13] đến item [HD15]. Các chỉ báo về hành động thể hiện qua bảng 3.4.

Bảng 3.4. Các chỉ báo về tiêu chí đánh giá hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Ký hiệu	Các biểu hiện cơ bản (item)
[HD1]	Nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành
[HD2]	Vượt qua những tình huống phức tạp, nguy hiểm
[HD3]	Giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, nguy hiểm
[HD4]	Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao
[HD5]	Linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu
[HD6]	Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác trong xử trí tình huống chiến thuật
[HD7]	Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước
[HD8]	Đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị
[HD9]	Thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu
[HD10]	Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm
[HD11]	Kìm hãm được các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ
[HD12]	Chủ động khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ
[HD13]	Chịu đựng được căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu
[HD14]	Kiên trì khắc phục các khó khăn, trở ngại trong luyện tập
[HD15]	Luôn cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao

Kiểm định độ tin cậy của tiêu thang đo hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 7.1], Cronbach's Alpha của thang đo là 0.914; các hệ số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.5 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.914. Vì vậy, các biến quan sát đều được sử dụng phân tích nhân tố tiếp theo.

Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, bao gồm 10 item, cụ thể: Các yếu tố khách quan từ item [CQ1] đến [CQ5]; các

yếu tố khách quan từ item [KQ1] đến [KQ5]. Các chỉ báo về yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí thể hiện qua bảng 3.5.

Bảng 3.5. Chỉ báo về các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Ký hiệu	Các biểu hiện cơ bản (item)
Các yếu tố chủ quan	
[CQ1]	Trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ
[CQ2]	Kinh nghiệm, sự trải nghiệm của đội ngũ cán bộ
[CQ3]	Đặc điểm tâm - sinh lý của hạ sĩ quan, binh sĩ
[CQ4]	Tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ
[CQ5]	Kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ
Các yếu tố khách quan	
[KQ1]	Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay
[KQ2]	Nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ
[KQ3]	Điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ
[KQ4]	Môi trường xã hội, khu vực địa bàn đóng quân
[KQ5]	Tập thể quân nhân

Kiểm định độ tin cậy của tiểu thang đo về các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí [phụ lục 8.1] cho thấy: Cronbach's Alpha của thang đo là 0.902; các hệ số tương quan biến tổng của biến quan sát đều lớn hơn 0.6 và các biến quan sát đều có Cronbach's Alpha nhỏ Cronbach's Alpha của thang đo 0.902. Vì vậy, các biến quan sát đều được sử dụng phân tích nhân tố tiếp theo.

Thang điểm đánh giá nội dung trong bảng hỏi

Trong bảng hỏi, các câu hỏi đều theo thang likert 5 mức độ. Sau khi xử lý số liệu (bằng phần mềm SPSS 16.0), các điểm trung bình của thang đo, từng item trong thang đo và các tiểu thang đo trong bảng hỏi được phân loại theo công thức $(n-1)/n$, cụ thể như sau:

Đối với các item và thang đo tiêu chí đánh giá nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ, được phân hạng:

Tốt: $4.20 < \text{ĐTB} \leq 5.0$

Khá: $3.40 < ĐTB \leq 4.20$

Trung bình: $2.60 < ĐTB \leq 3.40$

Yếu: $1.80 < ĐTB \leq 2.60$

Rất yếu: $1.0 \leq ĐTB \leq 1.80$

Đối với các item và thang đo tiêu chí đánh giá thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ, được phân hạng:

Rất tích cực, trách nhiệm, tự giác, sẵn sàng... : $4.20 < ĐTB \leq 5.0$

Tích cực, trách nhiệm, tự giác, sẵn sàng... : $3.40 < ĐTB \leq 4.20$

Bình thường: $2.60 < ĐTB \leq 3.40$

Ít tích cực, trách nhiệm, tự giác, sẵn sàng... : $1.80 < ĐTB \leq 2.60$

Không tích cực, trách nhiệm, tự giác, sẵn sàng... : $1.0 \leq ĐTB \leq 1.80$

Đối với các item và thang đo tiêu chí đánh giá hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, được phân hạng:

Rất thường xuyên: $4.20 < ĐTB \leq 5.0$

Thường xuyên: $3.40 < ĐTB \leq 4.20$

Bình thường: $2.60 < ĐTB \leq 3.40$

Ít thường xuyên: $1.80 < ĐTB \leq 2.60$

Không thường xuyên: $1.0 \leq ĐTB \leq 1.80$

Đối với đánh giá mức độ ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (thông qua ĐTB của các item), được phân hạng:

Ý chí ở mức độ rất cao: $4.20 < ĐTB \leq 5.0$

Ý chí ở mức độ cao: $3.40 < ĐTB \leq 4.20$

Ý chí ở mức độ trung bình: $2.60 < ĐTB \leq 3.40$

Ý chí ở mức độ thấp: $1.80 < ĐTB \leq 2.60$

Ý chí ở mức độ rất thấp: $1.0 \leq ĐTB \leq 1.80$

Đối với thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, được phân hạng:

Rất mạnh:	$4.20 < ĐTB \leq 5.0$
Mạnh:	$3.40 < ĐTB \leq 4.20$
Bình thường:	$2.60 < ĐTB \leq 3.40$
Yếu:	$1.80 < ĐTB \leq 2.60$
Rất yếu:	$1.0 \leq ĐTB \leq 1.80$

3.2.6. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

Mục đích: Nghiên cứu các sản phẩm hoạt động của các sư đoàn bộ binh trong quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ thông qua các hoạt động: Hoạt động giáo dục chính trị, kế hoạch huấn luyện chiến đấu; huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật bộ binh; hoạt động diễn tập chiến thuật tổng hợp; hoạt động sẵn sàng chiến đấu... thu thập thêm dữ liệu, bổ sung cho các phương pháp nghiên cứu khác.

Cách thức tiến hành: Xem xét các kết quả sơ kết, tổng kết, đánh giá về thực hiện nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu; kết quả thực hiện nhiệm vụ diễn tập ở đơn vị nghiên cứu. Xem xét, nghiên cứu nghị quyết đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 của các sư đoàn; báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết 765 của Quân ủy Trung ương ở các sư đoàn, trung đoàn; các báo cáo tổng kết công tác huấn luyện hàng năm (từ năm 2017 đến năm 2018); kế hoạch huấn luyện, rèn luyện ở các đơn vị... qua đó có cơ sở phân tích thực trạng về ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

3.2.7 Phương pháp thực nghiệm

Mục đích của thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm xác định tính hiệu quả của biện pháp “*Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu cho hạ sĩ quan, binh sĩ*” nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quân sự cho hạ sĩ quan, binh sĩ, qua đó để đo sự phát triển các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ đó, đi đến khẳng định tính khả thi của nhóm biện pháp tâm lý - xã hội để nâng cao kết quả rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Giả thuyết thực nghiệm:

Hành động ý chí là yếu tố quan trọng tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, được hình thành và phát triển trong điều kiện khó khăn, phức tạp của thực tiễn hoạt động quân sự. Hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ khi đã hình thành sẽ có tác động rất lớn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Do đó, nếu tổ chức huấn luyện một cách chặt chẽ, sát với điều kiện chiến đấu để hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được bộc lộ, thì sẽ rèn luyện được ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Khách thể thực nghiệm

Là 54 hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc Tiểu đoàn 5 - Trung đoàn 165 thuộc Sư đoàn 312; trong đó đơn vị thực nghiệm là Trung đội 2 (Đại đội 5), gồm 27 hạ sĩ quan, binh sĩ; đơn vị đối chứng là Trung đội 4 (Đại đội 6), gồm 27 hạ sĩ quan, binh sĩ (đối tượng chiến sĩ nhập ngũ năm 2/2018). Là hai đơn vị trong một tiểu đoàn, có biên chế ổn định, có chung nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, đều bước vào giai đoạn huấn luyện 2, năm 2018 [phụ lục 3.2].

Các bước tổ chức thực nghiệm

Bước 1: Chuẩn bị thực nghiệm

Xác định nội dung tác động thực nghiệm:

Bài 1: Tiểu đội bộ binh tiến công địch ở địa hình rừng núi

Bài 2: Trung đội bộ binh làm nhiệm vụ mở cửa đánh chiếm đầu cầu

Trên cơ sở các nội dung tác động thực nghiệm trên đây, chúng tôi tiến hành đo kết quả thực nghiệm thông qua chỉ báo của 15 item về hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đánh giá kết quả hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ thông qua 5 nội dung biểu hiện của hành động ý chí ở bảng 3.5 như sau:

Bảng 3.5. Các chỉ báo về hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Nội dung	Các biểu hiện cơ bản (item)
HD1	Hành động kiên cường, dũng cảm	Nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành
		Vượt qua những tình huống phức tạp, nguy hiểm
		Giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, nguy hiểm
HD2	Hành động mưu trí, sáng	Linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu
		Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao

	tạo	Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác trong xử trí tình huống chiến thuật
HD3	Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước
		Đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị
		Thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu
HD4	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm
		Kìm hãm được các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ
		Chủ động khắc phục khó khăn, để hoàn thành nhiệm vụ
HD5	Hành động kiên trì, bền bỉ	Chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu
		Kiên trì khắc phục các khó khăn, trở ngại trong luyện tập
		Luôn cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao

Thứ nhất, tổ chức sinh hoạt trung đội quán triệt nhiệm vụ huấn luyện, xây dựng tâm thế huấn luyện sát thực tế chiến đấu, làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện cho trung đội.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch huấn luyện, luyện tập các nội dung sát với thực tế chiến đấu (nội dung, thời gian, địa điểm, vật chất phương tiện chiến đấu bảo đảm).

Thứ ba, xây dựng các giả định chiến thuật, các phương án luyện tập sát điều kiện chiến đấu, tổ chức bồi dưỡng đội mẫu huấn luyện cho trung đội.

Thứ tư, tổ chức huấn luyện các vấn đề huấn luyện (từ vấn đề huấn luyện 1 đến vấn đề huấn luyện 5).

Thứ năm, tổ chức luyện tập thuần thực hành động chiến đấu của tiểu đội, xử trí linh hoạt các tình huống chiến đấu. Tổ chức luyện tập tổng hợp ban đêm từ vấn đề huấn luyện 1 đến vấn đề huấn luyện 5.

Thứ sáu, sau từng buổi tập tiến hành kiểm tra đánh giá chất lượng luyện tập của cá nhân và tiểu đội, rút kinh nghiệm về buổi tập của trung đội.

Bồi dưỡng lực lượng và thống nhất kế hoạch thực nghiệm:

Bồi dưỡng lực lượng tiến hành thực nghiệm: Phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ Trung đoàn 165, mà trực tiếp là Tiểu đoàn 5, Đại đội 5, Đại đội 6. Kết hợp nghiên cứu các báo cáo tổng kết, kết quả huấn luyện của đơn vị, tìm hiểu đơn vị

để lựa chọn, bồi dưỡng lực lượng. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đơn vị thực nghiệm về nội dung, phương pháp, tiến hành tác động thực nghiệm.

Thống nhất kế hoạch thực nghiệm: Tiến hành thống nhất mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, phương pháp cần thực hiện với đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng. Tập trung nhấn mạnh đến tính kế hoạch, chính xác, trung thực, khách quan trong quá trình thực hiện.

Bước 2: Tiến hành thực nghiệm

Để tiến hành thực nghiệm có chất lượng, hiệu quả chúng tôi tiến hành xây dựng thành chương trình kế hoạch chi tiết, cụ thể (phụ lục 11).

Sau khi tác động thực nghiệm, chúng tôi tiến hành đo các chỉ số mức độ về hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, so sánh với chỉ số thu được trước khi tác động thực nghiệm.

Bước 3: Kết thúc thực nghiệm

Tiến hành phân tích kết quả tác động thực nghiệm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trên các nội dung xác định.

Đo các chỉ số, mức độ phát triển hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ theo các biểu hiện (item). Thực hành so sánh kết quả thu được trước và sau khi tiến hành tác động thực nghiệm giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng.

Tiến hành phân tích các số liệu, để kiểm chứng, rút ra kết luận khoa học về biện pháp: *Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu cho hạ sĩ quan, binh sĩ, từ đó khẳng định cho giả thuyết thực nghiệm.*

Phương thức thực nghiệm và cách đánh giá kết quả

Đơn vị thực nghiệm: Được chúng tôi tiến hành theo phương thức đổi mới phương pháp huấn luyện, huấn luyện sát với thực tế chiến đấu, kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với rèn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ; sinh hoạt quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, xây dựng quyết tâm cho hạ sĩ quan, binh sĩ, huấn luyện thực sự, sát thực tế chiến đấu để hoàn thành nhiệm vụ, tránh tư tưởng huấn luyện cho song nhiệm vụ, huấn luyện mang tính hình thức.

Tổ chức huấn luyện theo từng vấn đề huấn luyện đã xác định, đưa người học vào sát điều kiện chiến đấu, nêu tình huống chiến đấu kết hợp với âm thanh tạo đã để tăng mức độ khó khăn, phức tạp, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải suy nghĩ, tìm cách xử trí; phân tích làm rõ nội dung, kết luận hướng dẫn hành động chiến đấu; phát huy được tính tích cực, tự giác của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Tổ chức luyện tập các nội dung trong điều kiện tình huống chiến đấu, tăng cường mức độ khó khăn của các bài tập, tăng thời gian luyện tập thực hành các tình huống chiến đấu. Nâng dần mức độ khó khăn để rèn luyện hành động chiến đấu, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Rút kinh nghiệm sau từng buổi tập, xây dựng quyết tâm, tinh thần khắc phục khó khăn cho hạ sĩ quan, binh sĩ, nâng cao ý thức tự rèn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Đơn vị đối chứng: Tổ chức huấn luyện bình thường theo kế hoạch và cùng nội dung, chương trình huấn luyện.

Đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng sẽ được tiến hành đo nghiệm 2 lần

Lần 1: Đo tháng 8/2018, trước khi tác động thực nghiệm (pre-test) để thu thông tin, làm căn cứ phân tích, đánh giá, so sánh với kết quả khảo sát sau khi tác động thực nghiệm.

Lần 2: Đo tháng 12/2018, đo sau khi tiến hành tác động thực nghiệm (pre-test). Nhằm thu thông tin, kiểm tra tính khả thi của biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở nhóm thực nghiệm để so với kết quả khảo sát trước khi tác động thực nghiệm.

Xử lý kết quả đo nghiệm lần 1 và lần 2: Kết quả thu được, chúng tôi tiến hành tổng hợp xử lý định lượng bằng phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS 16.0; kết hợp với các phương pháp quan sát, phỏng vấn đối tượng trong quá trình tác động thực nghiệm.

Thời gian tiến hành thực nghiệm:

Từ tháng 8/2018 ÷ tháng 12/2018.

3.2.8. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Mục đích của phương pháp: Sử dụng phương pháp này để tính toán, xử lý các số liệu thu được sau điều tra bằng chương trình thống kê SPSS cho Window phiên bản 16.0 nhằm thu được các số liệu định lượng tin cậy, chính xác phục vụ phân tích thực trạng rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Tất cả các phép phân tích, đều chọn mức độ ý nghĩa $\geq 95\%$, hay $p \leq 0,05$.

Các phép toán thống kê được sử dụng trong luận án

Phân tích thống kê mô tả:

Tần suất (%) được dùng trong việc tổng hợp phần trăm thực trạng rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điểm trung bình cộng (mean) được dùng trong việc tính điểm đạt được của từng nhóm mệnh đề.

Điểm trung vị (median) là trị số của trường hợp nằm giữa khi số liệu của các biến nghiên cứu được sắp xếp theo thứ tự tăng dần, dùng để mô tả điểm nằm giữa một mẫu.

Độ lệch chuẩn (SD - standardizied deviation) được dùng để mô tả mức độ tập trung hay sự phân tán của các câu trả lời của mẫu.

Trong luận án, chúng tôi sử dụng tìm hiểu thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Phân tích thống kê suy luận:

Phân tích so sánh giá trị trung bình (Compare means): Dùng để so sánh giá trị trung bình. Các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa về mặt thống kê với xác suất $p < 0,05$.

Phân tích tương quan nhị biến: Dùng kiểm định hệ số tương quan Pearson (r). Hệ số này có giá trị từ -1 đến +1 cho biết độ mạnh và hướng của các mối liên hệ đó. Giá trị + ($r > 0$) cho biết mối liên quan thuận giữa hai biến. Khi $r = 0$ thì hai biến số đó không có mối liên hệ. Giá trị - ($r < 0$) cho biết mối liên hệ tương quan nghịch giữa hai biến số. Trong đó tương quan: $|r| \leq 0,3$ tương quan yếu; $0,3 < |r| \leq 0,5$ tương quan trung bình; $0,5 < |r| \leq 0,7$ tương quan mạnh; $|r| \geq 0,7$ tương quan rất mạnh.

Phân tích so sánh giá trị trung bình giữa hai biến định danh, sử dụng các kiểm định sau đây:

Kiểm định KMO (Kaiser - Meyer - Olkin) cần đạt được giá trị 0,5 trở lên ($0,5 \leq KMO \leq 1$) thể hiện nhân tố đó là phù hợp. Kiểm định KMO and Bartlett's Test các nội dung nhận thức [phụ lục 5.7], $KMO = 0.880 > 0.5$ cho thấy các nhân tố phân tích là phù hợp; Kiểm định KMO and Bartlett's Test các nội dung thái độ [phụ lục 6.7], $KMO = 0.900 > 0.5$ cho thấy các nhân tố phân tích là phù hợp; Kiểm định KMO and Bartlett's Test các nội dung hành động [phụ lục 7.7], $KMO = 0.891 > 0.5$ cho thấy các nhân tố phân tích là phù hợp.

Phân tích One - way ANOVA (kiểm định mức độ) (F): Nhằm so sánh giá trị trung bình từ hai nhóm trở lên. Kiểm định One - way ANOVA đánh giá thực trạng hành động ý chí của (hạ sĩ quan, binh sĩ 2018; hạ sĩ quan, binh sĩ 2017; cán bộ đơn vị) [phụ lục 7.8], cho thấy giá trị sig. (F) = 0.01 < 0.05 nghĩa là có sự khác biệt giữa 3 nhóm giá trị khi đánh giá thực trạng hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Independent samples T-test (t): Nhằm so sánh giá trị trung bình của 2 nhóm để tìm sự khác biệt với biến định lượng. Kiểm định Independent samples Test về thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa 2 nhóm cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 7.11], cho thấy giá trị sig. = 0.547 > 0.05 phương sai giữa 2 nhóm là giống nhau, sig. (T-test) = 0.003 < 0.05 có sự khác biệt có ý nghĩa về trung bình giữa 2 tổng thể; Kiểm định Independent samples Test về thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa 2

nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ năm 2017 và hạ sĩ quan, binh sĩ năm 2018 [phụ lục 7.12], cho thấy giá trị $\text{sig.} = 0.273 > 0.05$ phương sai giữa 2 nhóm là giống nhau, $\text{sig. (T-test)} = 0.734 > 0.05$ không có sự khác biệt có ý nghĩa về trung bình giữa 2 tổng thể.

Phân tích hồi quy tuyến tính: Để xem xét mối quan hệ giữa một biến phụ thuộc khi có sự thay đổi của biến độc lập trên cơ sở nghiên cứu các thông số R, F - test cùng với giá của P (*p - value*) hay Sig, có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$. Kết quả chạy Regression hồi quy tuyến tính các nhóm yếu tố tạo thành ý chí hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 7.14], phân tích ANOVA cho thấy giá trị $\text{sig.} = 0.000 < 0.05$ mô hình hồi quy tuyến tính phù hợp với tổng thể.

Paired samples (kiểm tra mẫu) T-test (t): Nhằm so sánh đôi chiều sự thay đổi ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ trước và sau khi tác động của thực nghiệm thuộc đơn vị thực nghiệm, đơn vị đối chứng trong luận án. Kết quả kiểm định Paired samples Statistics trước tác động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm và sau tác động thực nghiệm của đơn vị đối chứng [phụ lục 10.3], chỉ số $\text{sig.} = 0.70 > 0.05$ cho thấy không có sự khác biệt giữa 2 nhóm kiểm định.

3.3. Tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Tác giả Trần Hữu Luyện trong bài viết về xây dựng tiêu chí đánh giá thực trạng đối tượng nghiên cứu ở các công trình luận án tiến sĩ tâm lý học, tạp chí Tâm lý học số 1, năm 2015 cho rằng: xây dựng các tiêu chí đánh giá cần phải dựa vào các đặc điểm của vấn đề nghiên cứu, phải lấy đặc điểm làm tiêu chí đánh giá [54, tr.14]. Do đó, các tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là các mặt biểu hiện ý chí như: *nhận thức, thái độ và hành động*.

Khi nghiên cứu về tiêu chí đánh giá ý chí của con người, tác giả Ivannhicop V.A. cho rằng, để đánh giá ý chí của con người cần dựa vào các tiêu chí cơ bản bao gồm: *những biểu hiện có tính thúc đẩy (động lực), tiêu chí thực hiện và chỉ số về khối kết quả* [81]. Những biểu hiện có tính thúc đẩy: là thái độ tính tích cực, ý thức trách nhiệm cao; Tiêu chí thực hiện: biểu thị hành

động khắc phục khó khăn, sự vận dụng các phương thức, cách thức trong hành động; Chỉ số về khối kết quả: biểu hiện ở kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Việc xác định các tiêu chí đánh giá còn phải căn cứ vào cấu trúc tâm lý của ý chí, dựa trên quan điểm của các tác giả Sêchenov cho rằng ý chí có cấu trúc ba thành phần: nhận thức; cảm xúc; hành vi (hoạt động). Tác giả Punhi A.S đồng quan điểm chỉ cấu trúc của ý chí gồm ba thành phần: nhận thức (tính tích cực của trí tuệ); động cơ (gắn với cảm xúc đặc biệt mạnh); thao tác (là sự tổ chức và huy động, sự cố gắng cũng như các hành động đặc biệt). Trong đó thành phần “động cơ” và “cảm xúc” là biểu hiện của thái độ.

Như vậy, trên cơ sở các công trình nghiên cứu về xây dựng tiêu chí, tiêu chí đánh giá ý chí, cấu trúc của ý chí của các nhà tâm lý học nước ngoài, đều có sự thống nhất đánh giá ý chí cần dựa vào sự hiểu biết của cá nhân đối với hành động, yếu tố thúc đẩy, tiêu chí thực hiện và chỉ số kết quả. Trên cơ sở các công trình nghiên cứu của tâm lý học, tâm lý học quân sự, trong phạm vi nghiên cứu của luận án, xuất phát từ hướng nghiên cứu ý chí là một phẩm chất nhân cách, được tạo thành bởi các yếu tố nhận thức, thái độ và hành động. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu lý luận về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, luận án xác định tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh cần căn cứ trên các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Từ đó luận án xác định, để đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần dựa vào 4 tiêu chí, trong đó 3 tiêu chí đánh giá các biểu hiện ý chí, tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể như sau: *Nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ; thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ; hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ; kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ.*

Nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Đây là tiêu chí đầu tiên đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bởi nhận thức là khâu đầu tiên của hành động, trên cơ sở nhận thức đúng, là cơ sở để hạ

sĩ quan, binh sĩ nhanh chóng đưa ra sự nhận định, đánh giá tình hình, nhiệm vụ, xác định mục đích, phương thức hành động. Nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ được đánh giá ở sự hiểu biết về kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng hành động quân sự, kinh nghiệm, vốn sống, thực tiễn hoạt động. Đồng thời hạ sĩ quan, binh sĩ luôn phải nắm chắc tình hình, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động quân sự, hiểu được những khó khăn phải khắc phục, các phương thức, biện pháp khắc phục khó khăn, âm mưu thủ đoạn của kẻ địch.

Thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Thái độ là một tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trong ý chí, thái độ là yếu tố động lực thúc đẩy hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, khi có sự nỗ lực, trách nhiệm, tự giác, sẵn sàng, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ chủ động vận dụng kiến thức, kinh nghiệm vào xử trí các tình huống; đồng thời có những hành động tích cực trong khắc phục những khó khăn, trở ngại, giúp cho việc phát triển ý chí một cách thuận lợi. Đánh giá thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ dựa trên những chỉ báo (item) về yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ về sự nỗ lực cố gắng; ý thức, trách nhiệm; tinh thần tự giác; sẵn sàng hành động... Tiêu chí đánh giá thái độ là mức độ bộc lộ thái độ trong khắc phục khó khăn, trở ngại của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Đây là tiêu chí rất quan trọng đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ thông qua các hành động. Hạ sĩ quan, binh sĩ biết vận dụng phù hợp kiến thức, kinh nghiệm, kỹ xảo, kỹ năng và thái độ của bản thân vào giải quyết các nhiệm vụ một cách hiệu quả, trong điều kiện hoàn cảnh khác nhau, khắc phục được những khó khăn, phức tạp diễn ra trong quá trình hoạt động quân sự. Ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ bao gồm cả những yếu tố thúc đẩy và kìm hãm hành động, các yếu tố thúc đẩy được thể hiện trong các hành động kiên cường, dũng cảm; mưu trí, sáng tạo. Đồng thời các yếu tố kìm hãm như các hành động tự kiểm chế, tự chủ; kiên trì, bền bỉ; chấp hành

kỷ luật nghiêm. Từ đó, đảm bảo cho hạ sĩ quan, binh sĩ có thể vượt qua được mọi khó khăn, trở ngại trong hoạt động, đây là điều kiện quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Đây là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ, đảm bảo cho các hành động ý chí được thực hiện đạt được kết quả theo mục đích đã định. Khi hạ sĩ quan, binh sĩ có kiến thức - thái độ - hành động và được vận dụng vào thực hiện các nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, phức tạp và đạt được kết quả theo mục đích đề ra, mới được đánh giá là người có ý chí. Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ được đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, rèn luyện kỷ luật và các nhiệm vụ công tác của hạ sĩ quan, binh sĩ tại đơn vị. Đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ thông qua kết quả kiểm tra huấn luyện được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị (đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn). Trên cơ sở đó để chúng tôi nghiên cứu đánh giá thực trạng về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Như vậy, trên đây là tiêu chí đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, việc xây dựng các tiêu chí đánh giá ý chí có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trên cơ sở các chỉ báo của các tiêu chí đã xác định, đây là cơ sở để chúng tôi tiến hành điều tra thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay.

Mức độ đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Căn cứ vào tiêu chí đánh giá, chúng tôi đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ dựa trên các mức độ từ thấp đến cao. Trong đó mức độ thấp nhất là 1, mức độ cao nhất là 5. Cụ thể, quy ước đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh bao gồm 5 mức độ sau: *Mức 1 - Rất thấp; Mức 2 - Thấp; Mức 3 - Trung bình; Mức 4 - Cao; Mức 5 - Rất cao.*

Mức 1: Hạ sĩ quan, binh sĩ có ý chí rất thấp, ở mức độ này hạ sĩ quan, binh sĩ không nắm được tình hình nhiệm vụ, không xác định được mục đích

hành động, không nắm được kỹ năng, kỹ xảo hành động; thái độ không có sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác kém; không khắc phục được khó khăn, trở ngại trong hành động; không hoàn thành nhiệm vụ.

Mức 2: Hạ sĩ quan, binh sĩ có ý chí thấp, ở mức độ này hạ sĩ quan, binh sĩ nắm tình hình nhiệm vụ chưa rõ ràng, xác định chưa rõ mục đích hành động, nắm kỹ năng, kỹ xảo hành động còn yếu; thái độ chưa có sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác thấp; các hành động khắc phục khó khăn ở mức độ thấp; chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 3: Hạ sĩ quan, binh sĩ có ý chí trung bình, ở mức độ này hạ sĩ quan, binh sĩ đã nắm được tình hình nhiệm vụ, có mục đích hành động, nắm được các kỹ xảo, kỹ năng hành động; thể hiện sự nỗ lực, có ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác vừa phải; có sự khắc phục khó khăn, trở ngại trong hành động; hoàn thành nhiệm vụ ở mức trung bình.

Mức 4: Hạ sĩ quan, binh sĩ có ý chí cao, ở mức độ này hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức khá về nhiệm vụ, về mục đích hành động, nắm chắc kỹ xảo, kỹ năng hành động; thái độ có sự nỗ lực, có ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác trong hành động; khắc phục được các khó khăn, trở ngại trong hành động; hoàn thành khá nhiệm vụ được giao.

Mức 5: Hạ sĩ quan, binh sĩ có ý chí rất cao, ở mức độ này hạ sĩ quan, binh sĩ có nhận thức tốt về tình hình nhiệm vụ, xác định tốt mục đích hành động, nắm rất chắc kỹ xảo, kỹ năng hành động; thái độ rất nỗ lực, có ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác cao; khắc phục tốt các khó khăn, trở ngại trong hành động; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kết luận chương 3

Để thu được kết quả nghiên cứu thực trạng về rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, luận án đã chuẩn bị kỹ lưỡng về quy trình tổ chức nghiên cứu, sử dụng các phương pháp nghiên cứu. Do đó, quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tính kế hoạch, khắc phục được những khó khăn nảy sinh trong quá trình nghiên cứu thực trạng.

Đã sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học, trong đó chủ yếu là thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp xin ý kiến chuyên gia; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thực nghiệm; phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học... Các phương pháp được triển khai đồng bộ, theo mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn. Qua đó, thu được các số liệu về định tính, định lượng chân thực, có giá trị khi đánh giá thực trạng về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đặc biệt thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, xây dựng được hệ thống các tiêu thang đo có độ tin cậy cao, làm cơ sở để phân tích, nhận định, đánh giá thực trạng trong luận án.

Chương 4

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

4.1. Thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam

4.1.1. Tổng hợp chung về thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh

Đánh giá thực trạng ý chí có nhiều cách tiếp cận, có thể đánh giá quá trình rèn luyện ý chí hoặc đánh giá kết quả rèn luyện ý chí. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, nghiên cứu sinh tiếp cận đánh giá thực trạng ý chí với tư cách là kết quả của quá trình rèn luyện ý chí. Để đánh giá thực trạng ý chí, dựa vào các tiêu chí đánh giá mà luận án đã xác định. Nghiên cứu sinh tiến hành khảo sát 430 hạ sĩ quan, binh sĩ (*nhập ngũ năm 2017 = 200 đồng chí; năm 2018 = 230 đồng chí*) và 110 cán bộ đơn vị. Kết quả nghiên cứu được tổng hợp thông qua các tiêu chí đánh giá và được trình bày ở bảng 4.1.

Bảng 4.1. Tổng hợp chung các chỉ báo ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Các biểu hiện	Các yếu tố thành phần	Hạ sĩ quan, binh sĩ (N=430)		Cán bộ (N=110)		ĐTB Chung	ĐLC Chung
			ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC		
1	Nhận thức	Nhận thức (NT) về yêu cầu nhiệm vụ	3.74	0.63	3.52	0.57	3.69	0.62
		Nhận thức về đặc điểm hoạt động quân sự	3.32	0.59	3.25	0.63	3.30	0.60
		Nhận thức về phương thức hành động	3.42	0.60	3.28	0.58	3.39	0.60
		NT về yêu cầu phẩm chất nhân cách quân nhân	3.43	0.52	3.31	0.56	3.41	0.53
		Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của địch	3.38	0.53	3.26	0.55	3.35	0.54
	Tổng ĐTB			3.47	0.49	3.33	0.50	3.45
2	Thái độ	Sự nỗ lực	3.41	0.53	3.23	0.53	3.37	0.52
		Ý thức trách nhiệm	3.39	0.62	3.25	0.61	3.36	0.61
		Sự tin tưởng	3.49	0.55	3.29	0.52	3.45	0.55
		Tính tự giác	3.42	0.67	3.31	0.56	3.40	0.58
		Sự sẵn sàng, hứng thú	3.44	0.53	3.28	0.51	3.40	0.51
	Tổng ĐTB			3.43	0.47	3.23	0.35	3.40
3	Hành động	Hành động kiên cường, dũng cảm	3.38	0.55	3.27	0.54	3.36	0.55
		Hành động mưu trí, sáng tạo	3.49	0.54	3.29	0.47	3.45	0.53

	Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	3.41	0.54	3.28	0.46	3.38	0.53
	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	3.38	0.49	3.27	0.48	3.36	0.49
	Hành động kiên trì, bền bỉ	3.37	0.55	3.25	0.50	3.34	0.54
	Tổng ĐTB	3.41	0.46	3.27	0.43	3.38	0.46
	Điểm trung bình tổng thể	3.44	0.45	3.29	0.45	3.41	0.46

Kết quả tại bảng 4.1 cho thấy, thực trạng về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh ở mức cao (ĐTB = 3.41). Trong đó, đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ đang ở mức cao (ĐTB = 3.44); đánh giá của cán bộ đơn vị ở mức trung bình (ĐTB = 3.29). Các khách thể điều tra đánh giá ở các mức độ khác nhau và có sự chênh lệch là (0.15). Kết quả này đã phản ánh khách quan và thực chất về quá trình rèn luyện ý chí nói chung, quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh nói riêng. Kết quả này được phản ánh cụ thể qua các tiêu chí đánh giá về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, cụ thể như sau:

Nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ: Dựa trên tiêu chí đánh giá về nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ, được các khách thể khảo sát đánh giá cao nhất (ĐTB = 3.45). Các khách thể đánh giá về yếu tố nhận thức có sự khác biệt, đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức khá (ĐTB = 3.47), đánh giá của cán bộ đơn vị ở mức trung bình (ĐTB = 3.33). Kết quả này khẳng định, hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh có nhận thức khá. Trong đó, nhận thức về “yêu cầu nhiệm vụ” (ĐTB = 3.69) được đánh giá cao nhất.

Thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ: Yếu tố này được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB = 3.40). Các khách thể điều tra, đánh giá về yếu tố thái độ của hạ sĩ quan có sự khác biệt, đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ (ĐTB = 3.43), đánh giá của cán bộ đơn vị (ĐTB = 3.23). Kết quả yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức trung bình. Trong đó, thái độ “sự tin tưởng” được các khách thể đánh giá ở mức cao hơn các thái độ khác (ĐTB = 3.45,).

Hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ: Kết quả khảo sát về hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ đều được các khách thể đánh giá ở mức trung bình (ĐTB = 3.38). Các đánh giá về yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ đều có sự khác biệt. Đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức cao (ĐTB = 3.41), đánh giá của cán bộ đơn vị ở mức trung bình (ĐTB = 3.27). Kết quả, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức trung bình. Trong đó, hành động “mưu trí, sáng tạo” được đánh giá ở mức cao (ĐTB = 3.45), các yếu tố hành động còn lại ở mức trung bình.

Như vậy, từ kết quả điều tra thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ cao hơn đánh giá của cán bộ đơn vị. Tuy nhiên, kết quả kiểm định One - Way ANOVA về thực trạng ý chí của các khách thể nghiên cứu (hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017; hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018; cán bộ đơn vị) [phụ lục 7.13] cho thấy, giá trị sig (F) = 0.01 < 0.05 nghĩa là có sự khác biệt giữa các nhóm giá trị. Điều này khẳng định, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ năm 2017; hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ năm 2018 và cán bộ đơn vị.

4.1.2. Thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh biểu hiện qua các tiêu chí đánh giá

4.1.2.1. Thực trạng yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Nhận thức là tiêu chí quan trọng để đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực trạng nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ, được thể hiện ở các yếu tố nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ; nhận thức về đặc điểm hoạt động quân sự; nhận thức về phương thức hành động; nhận thức về yêu cầu phẩm chất nhân cách; nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của địch.

Để đánh giá thực trạng nhận thức dựa trên các tiêu chí đánh giá về nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ, tiến hành đo đạc 12 Item thuộc 5 nội dung đã được xác định ở chương 3. Kết quả [Phụ lục 4.2], được thể hiện ở bảng 4.2.

Bảng 4.2. Mức độ yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Nội dung	Các biểu hiện cơ bản	ĐTB	ĐLC
1	NT (NT) về yêu cầu nhiệm vụ	NT về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội	3.76	0.75
		NT về yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị	3.42	0.80
		NT về chức trách, nhiệm vụ của bản thân	3.90	0.80
	TBC		3.69	0.62
2	NT về đặc điểm hoạt động	NT về những khó khăn, gian khổ của hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu	3.37	0.80
		NT về đặc điểm hoạt động của người chiến sĩ ở sư đoàn bộ binh	3.24	0.62
	TBC		3.30	0.60
3	NT về phương thức hành động	NT về cách thức vượt qua khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ	3.30	0.62
		NT về khó khăn, phức tạp trong sử dụng vũ khí, trang bị	3.49	0.79
	TBC		3.39	0.60
4	NT thức về phẩm chất nhân cách	NT về sự hy sinh của người chiến sĩ vì nhiệm vụ	3.43	0.63
		NT yêu cầu của kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước	3.38	0.63
	TBC		3.41	0.53
5	NT về âm mưu, thủ đoạn của địch	NT về âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù	3.37	0.78
		NT về tinh thần cảnh giác trong đấu tranh với kẻ thù	3.38	0.59
		NT về sự ác liệt của chiến tranh hiện đại	3.32	0.64
	TBC		3.35	0.54
Mức độ nhận thức của HSQ, BS (TBC)			3.45	0.49

Kết quả từ bảng 4.2 cho thấy, các yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay ở mức khá (ĐTB = 3.45, ĐLC = 0.49). Các item ở mức khá và trung bình, trong đó có 5/12 item được đo ở mức khá (ĐTB: 3.40 ÷ 3.90), 7/12 item được đo ở mức trung bình (ĐTB: 3.24 ÷ 3.39). Trong các yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ “nhận thức về chức trách, nhiệm vụ của bản thân” (ĐTB = 3.90) xếp cao nhất; thấp nhất là “nhận thức về đặc điểm hoạt động của người chiến sĩ ở sư đoàn bộ binh” (ĐTB = 3.24). Kết quả này cho thấy, nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ hiện nay ở mức khá, song chưa đồng đều giữa các yếu tố nhận thức, tỷ lệ các item ở mức trung bình chiếm số đông.

Nhận xét về thực trạng các nội dung nhận thức nghiên cứu ở bảng 4.2 cũng cho thấy, nội dung “nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ” (ĐTB = 3.69) ở mức cao nhất; thấp nhất là nội dung “nhận thức về đặc điểm hoạt động” (ĐTB = 3.30) và

“nhận thức âm mưu, thủ đoạn của địch” (ĐTB = 3.35). Kết quả này phản ánh hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức về những khó khăn trong hoạt động quân sự, về chiến tranh hiện đại, về thủ đoạn chống phá của kẻ địch còn hạn chế, đã làm ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Đồng chí Nguyễn Văn L (binh nhất, chiến sĩ Đại đội 4, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 165) cho biết: *“Số đông hạ sĩ quan, binh sĩ là chiến sĩ ở đơn vị, đều nhận thức được những khó khăn, gian khổ trong quá trình huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu, song vẫn còn ở mức độ đơn giản, trong đó có một số hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức còn hạn chế”*. Đồng chí Hoàng Văn M (Chính trị viên phó tiểu đoàn, Trung đoàn 165) cho biết: *“Số ít hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức còn đơn giản về đối tượng tác chiến, về âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ địch, sự ác liệt của chiến tranh hiện đại, điều này có ảnh hưởng đến quá trình huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị”*.

Đồng chí Hoàng Đình S cho biết: *“vẫn có hạ sĩ quan, binh sĩ ngại học, ngại rèn luyện, nhận thức còn đơn giản về những khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chưa có ý chí quyết tâm cao trong khắc phục khó khăn, trở ngại”*. Nghiên cứu báo cáo sơ kết thực hiện nghị quyết 765 của sư đoàn bộ binh cho thấy: *“Nhận thức của một số ít cán bộ, chiến sĩ về âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, của các thế lực thù địch, hiểu đối tác, đối tượng chưa đầy đủ”* [61, tr.8]. Như vậy, nhận thức là yếu tố quan trọng trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Kết quả phân tích thực trạng nhận thức là cơ sở để xác định các biện pháp rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ đạt hiệu quả.

So sánh mối tương quan giữa các item nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

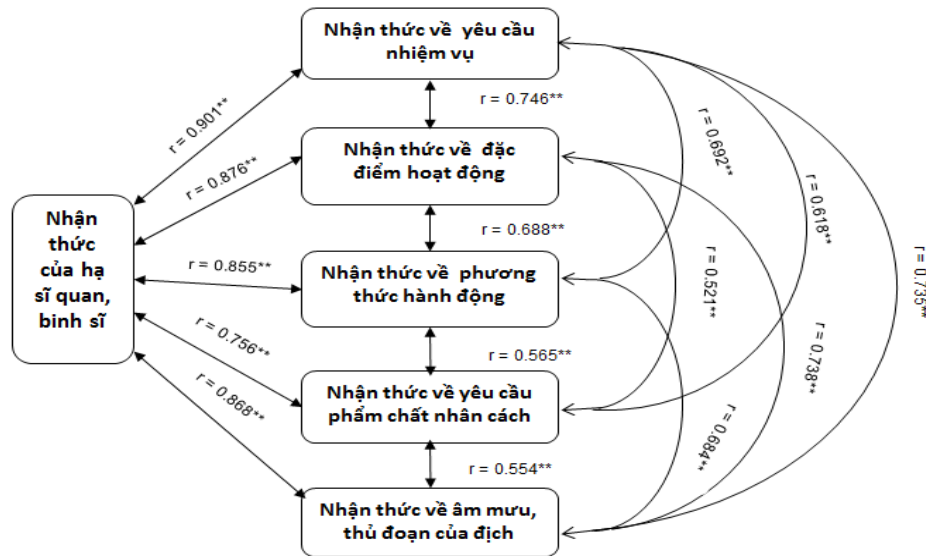
Tìm hiểu mức độ tương quan giữa các item về nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ bằng kiểm định hệ số tương quan Pearson Corelation (r). Kết quả phân tích [phụ lục 5.3] cho thấy, các cặp item về nhận thức tương quan thuận và tương đối mạnh với nhau (r: từ 0.306 ÷ 0.870; p = 0.00 < 0.05); mức độ tương

quan item ($r > 0.3$), đều nằm mức tương quan trung bình trở lên; trong đó các cặp có mối tương quan mạnh, mạnh nhất: [NT2] - [NT4] ($r = 0.87$), phản ánh quy luật nhận thức, nếu nhận thức sâu sắc về “yêu cầu của nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu” thì sẽ nhận thức sâu sắc được “những khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu”; tiếp [NT2] - [NT10] ($r = 0.829$), khi hạ sĩ quan, binh sĩ có sự hiểu biết sâu sắc về “yêu cầu của nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu” đồng thời sẽ có nhận thức đầy đủ về “âm mưu, thủ đoạn chống phá của địch”; thấp nhất là [NT5] - [NT11] ($r = 0.306$), các yếu tố nhận thức này có mối tương quan trung bình, chỉ khi hạ sĩ quan, binh sĩ có nhận thức khá về “đặc điểm hoạt động của người chiến sĩ ở sư đoàn bộ binh”, sẽ là cơ sở để nâng cao “tinh thần cảnh giác trong đấu tranh với kẻ thù”. Nhìn tổng thể thì sự tăng hay giảm của các item nhận thức này sẽ làm tăng hay giảm các item nhận thức khác, thực chất làm tăng hay giảm trong nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ.

So sánh mối tương quan giữa các nội dung nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Kết quả kiểm định hệ số tương quan Pearson (r) giữa các nội dung nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 5.6] cho thấy: Các cặp nội dung nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ đều có tương quan thuận, tương đối chặt với nhau và có ý nghĩa thống kê: (r : từ $0.521 \div 0.764$; $p = 0.00 < 0.05$), trong đó cặp có sự tương quan thuận, mạnh là: “nhận thức về yêu cầu nhiệm vụ” - “nhận thức về đặc điểm hoạt động”, ($r = 0.764$). Điều này giải thích cho sự tăng (giảm) mặt nhận thức này sẽ kéo theo sự tăng (giảm) mặt nhận thức kia. Vì vậy, hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ muốn đạt kết quả phải đồng thời tác động vào tất cả các mặt nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ, bởi đây là sự gắn kết chặt chẽ, thống nhất với nhau trong các nội dung nhận thức. Kết quả phân tích tương quan rất có ý nghĩa trong nghiên cứu yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ; là cơ sở khoa học cho việc đề xuất các biện pháp về giáo dục nâng cao nhận thức trong rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Sơ đồ 4.1. Tương quan giữa các nội dung nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ



Để đánh giá mức độ đóng góp của các nội dung nhận thức trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; cần sử dụng phương pháp kiểm định KMO (Kasier - Meyer - Olkin); Factor loading = 0.03 (hệ số tải nhân tố) mức tối thiểu. Từ kết quả [phụ lục 5.7] cho thấy: $KMO = 0.880 > 0.5$, nên khẳng định việc phân tích nhân tố hoàn toàn phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Chỉ số Bartlett's test of Sphericity (là đại lượng xem xét giả thuyết các biến, nhóm biến không có tương quan trong tổng thể) là 1660.529 với mức ý nghĩa sig. = $0.000 < 0.05$; như vậy giả thuyết mô hình nhân tố là không phù hợp (hệ số bị bác bỏ), điều này chứng tỏ dữ liệu phân tích nhân tố là hoàn toàn phù hợp. Giá trị Phân tích phương sai Total Variance Explained, thu được chuỗi giá trị sig. = $0.000 < 0.05$ còn khẳng định ý nghĩa thống kê và có thể sử dụng kết quả phân tích FFA. Phân tích Total Variance Explained, thu được chuỗi giá trị Initial Eigenvalues (tổng phương sai) = $72.0 > 50\%$ (đạt yêu cầu); các nhân tố giải thích được 72.0% sự biến thiên của dữ liệu (hệ số Eigenvalues = $3.600 > 1$); gần 28% còn lại, chịu chi phối từ các yếu tố khác. Nói cách khác sự đóng góp của các biến độc lập (các nội dung nhận thức) đối với biến phụ thuộc (hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ) đạt gần 28% Như vậy, nhóm

các nội dung nhận thức đóng góp chủ yếu vào hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

4.1.2.2. Thực trạng yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Nhằm đánh giá yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ được tiến hành đo 5 nội dung biểu hiện của thái độ (sự nỗ lực; ý thức trách nhiệm; sự tin tưởng; tính tự giác; sự sẵn sàng) thông qua 13 item. Kết quả [phụ lục 6.2], cụ thể, được thể hiện ở bảng 4.3 dưới đây.

Bảng 4.3. Mức độ yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Nội dung	Các biểu hiện cơ bản	ĐTB	ĐLC
1	Sự nỗ lực	Tích cực rèn luyện động tác kỹ thuật, chiến thuật trong huấn luyện	3.35	0.75
		Tích cực trong khắc phục những khó khăn, trở ngại	3.38	0.60
		Tích cực trong quá trình huấn luyện và rèn luyện thể lực	3.39	0.67
	TBC		3.37	0.52
2	Ý thức trách nhiệm	Ý thức trách nhiệm trong lựa chọn cách thức, biện pháp để vượt qua khó khăn	3.40	0.81
		Ý thức trách nhiệm trong tự rèn luyện bản thân	3.32	0.63
	TBC		3.36	0.61
3	Sự tin tưởng	Tin tưởng vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân	3.33	0.64
		Tin tưởng vào người chỉ huy và đồng chí, đồng đội	3.53	0.79
		Tin tưởng vào khả năng giành chiến thắng của quân đội	3.47	0.65
	TBC		3.45	0.55
4	Tính tự giác	Tự kiểm chế những cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ	3.40	0.64
		Tự giác chấp hành các yêu cầu của kỷ luật quân đội	3.39	0.76
	TBC		3.40	0.58
5	Sự sẵn sàng, hứng thú	Sẵn sàng đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu	3.42	0.61
		Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh	3.41	0.62
		Hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị	3.38	0.77
	TBC		3.40	0.51
Mức độ thái độ của HSQ, BS (TBC)			3.40	0.47

Kết quả từ bảng 4.3 cho thấy, yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ đang ở mức trung bình (ĐTB = 3.40; ĐLC = 0.47). Các yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ chủ yếu ở mức trung bình chiếm 9/13 item, trong đó cao nhất là thái độ “tin tưởng vào người chỉ huy và đồng chí, đồng đội” (ĐTB = 3.53) và “tin tưởng vào khả năng giành chiến thắng của quân đội” (ĐTB = 3.47) đã phản ánh được sức mạnh chính trị tinh thần của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình

thực hiện nhiệm vụ, thực tiễn hoạt động quân sự luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ luôn có niềm tin, có sự lạc quan để vượt qua những khó khăn, gian khổ trong quá trình huấn luyện chiến đấu; thấp nhất là “ý thức trách nhiệm trong tự rèn luyện bản thân” với (ĐTB = 3.32), cho thấy việc khắc phục khó khăn, trở ngại và tự rèn luyện bản thân của hạ sĩ quan, binh sĩ còn hạn chế; đây là tình trạng chung đang diễn ra qua thực tế tìm hiểu và quan sát thực tiễn ở nhiều tập thể, đơn vị các thuộc sư đoàn bộ binh hiện nay.

Phân tích bảng 4.3 cho thấy, các nội dung thái độ, trong đó nội dung thái độ “sự tin tưởng” (ĐTB = 3.45) của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức cao nhất; tiếp đến là nội dung thái độ về “sự sẵn sàng, hứng thú” (ĐTB = 3.40); thấp nhất là nội dung thái độ “ý thức trách nhiệm” (ĐTB = 3.36). Điều này đã phản ánh thực trạng vẫn còn một số hạ sĩ quan, binh sĩ có ý thức trách nhiệm trong khắc phục khó khăn, trở ngại còn hạn chế; sự nỗ lực trong huấn luyện và sẵn sàng vượt qua khó khăn, thử thách còn thấp, đã làm ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, nhất là rèn luyện trong điều kiện khó khăn, gian khổ của hoạt động quân sự.

Qua trao đổi với đồng chí Lê Trọng T (CTV c4, d5, e165) cho biết: “Số đông hạ sĩ quan, binh sĩ đều có thái độ tin tưởng và sự sẵn sàng khi nhận nhiệm vụ của cấp trên giao, kể cả những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp trong huấn luyện chiến đấu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy số ít hạ sĩ quan, binh sĩ chưa có sự nỗ lực cố gắng, hoặc trách nhiệm chưa cao trong hành động, dẫn đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ còn thấp, hoặc chưa hoàn thành nhiệm vụ”. Kết hợp với quá trình quan sát trực tiếp hoạt động của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình huấn luyện, luyện tập tại đơn vị. Kết quả cho thấy: “Hạ sĩ quan, binh sĩ chưa thật sự nỗ lực trong luyện tập, số ít đồng chí còn ngại khó khăn, gian khổ khi luyện tập ở địa hình phức tạp, ngoài trời nắng. Trong giải quyết các mối quan hệ cho thấy khả năng tự kiểm chế cảm xúc của hạ sĩ quan, binh sĩ còn hạn chế, dễ bị kích động, dễ dẫn đến vi phạm kỷ luật quân đội”.

So sánh mối tương quan giữa các item thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

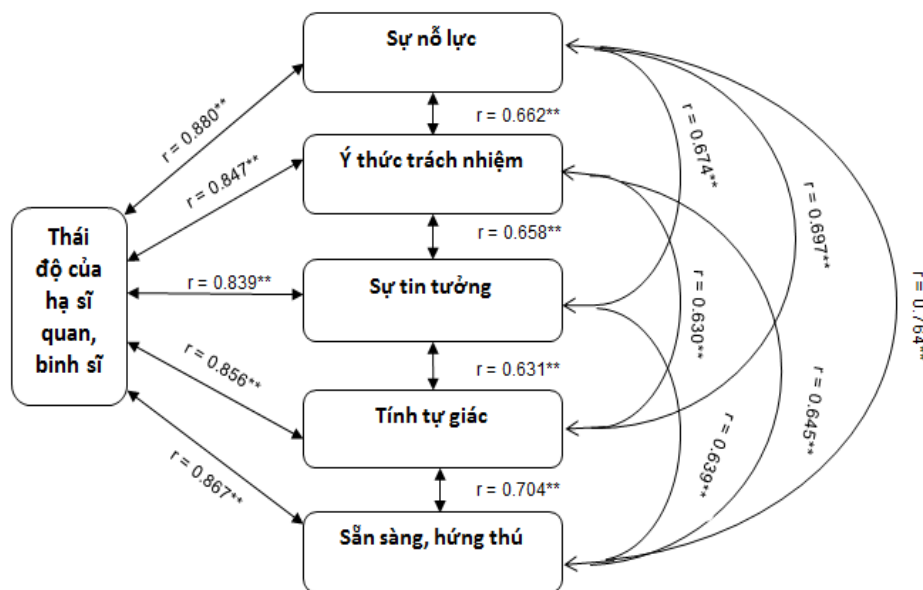
Kết quả phân tích mức độ tương quan giữa các item thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở [phụ lục 6.5], Pearson (r) cho thấy các cặp item về thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ có tương quan thuận và tương đối mạnh (chặt chẽ) với nhau (r: từ 0.343 ÷ 0.632; $p < 0.05$), mức độ tương quan của hầu hết các item $r > 0.3$ (mức độ tương quan trung bình trở lên). Trong đó các cặp tương quan thuận và mạnh nhất là [TD1] - [TD13] ($r = 0.632$); tiếp đến là [TD1] - [TD10] ($r = 0.630$), như vậy, thái độ “tích cực rèn luyện động tác kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu” và sự “hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị” là rất chặt chẽ, chi phối, ảnh hưởng trực tiếp lẫn nhau là mạnh nhất; đồng thời khi hạ sĩ quan, binh sĩ “tích cực trong huấn luyện, rèn luyện động tác kỹ thuật, chiến thuật” thì sẽ “tự giác chấp hành các yêu cầu của kỷ luật quân đội”. Sự tương tác giữa thái độ nỗ lực, tự giác, hứng thú của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình hoạt động quân sự, là điều kiện quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; thấp nhất là [TD7] - [TD11] với ($r = 0.343$), trong tổng thể các cặp biến tương quan, đây là hai cặp có tương quan yếu hơn. Nghĩa là trong thực tế sự “tin tưởng vào người chỉ huy và đồng chí, đồng đội” với việc “sẵn sàng đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu” có tương quan chưa mạnh, điều này là phù hợp với kết quả quan sát.

Trao đổi ý kiến với các hạ sĩ quan, binh sĩ trong các đơn vị. Được biết: “*Một số hạ sĩ quan, binh sĩ có thái độ tin tưởng vào đội ngũ cán bộ đơn vị và đồng chí, đồng đội, nhưng thực tế khi phải đối diện với những khó khăn, trở ngại trong quá trình huấn luyện quân sự lại có tâm trạng lo lắng, chưa thực sự mạnh dạn đối đầu với những khó khăn, thử thách của các tình huống chiến đấu*”, làm ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kết quả phân tích [phụ lục 6.5] về tổng thể cho biết mức độ tương quan, tăng hay giảm của yếu tố (item) thái độ này sẽ tác động đến sự tăng hay giảm của yếu tố (item) thái độ khác của hạ sĩ quan, binh sĩ. Vì vậy, để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ luôn phải quan tâm đến tất cả các yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ.

So sánh mối tương quan giữa các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Kết quả kiểm định tương quan (r) giữa các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 6.6] cho thấy: Các nội dung thái độ có sự tương quan thuận và tương đối chặt với nhau (r : từ $0.630 \div 0.764$; $p < 0.05$), với mức độ tương quan của hầu hết các nội dung $r > 0.6$ (mức tương quan mạnh trở lên); trong đó các cặp có mối tương quan thuận và mạnh nhất là cặp: “Sự nỗ lực” và “sự sẵn sàng, hứng thú” với ($r = 0.764$). Điều này cho thấy, sự sẵn sàng, hứng thú trong hành động có liên quan chặt chẽ với sự nỗ lực của mỗi cá nhân, nghĩa là “khi hạ sĩ quan, binh sĩ có sự nỗ lực cao, thì họ sẽ sẵn sàng đối diện và vượt qua mọi khó khăn, thử thách”; tiếp đến là cặp “tính tự giác” và “sự sẵn sàng, hứng thú” với ($r = 0.704$), cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa tính tự giác và sự sẵn sàng, hứng thú, nghĩa là khi “hạ sĩ quan, binh sĩ có tính tự giác cao, thì họ sẽ có sự sẵn sàng và hứng thú trong quá trình hành động”; sự tương quan giữa cặp “ý thức trách nhiệm” và “tính tự giác” với ($r = 0.630$) là thấp nhất. Kết quả này khẳng định, khi bất kỳ một trong năm nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong hành động có sự tăng hay giảm thì sẽ kéo theo sự tăng hay giảm của các thái độ còn lại.

Sơ đồ 4.2. Tương quan giữa các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ



Tóm lại, từ kết quả phân tích tương quan các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ rất có ý nghĩa trong việc nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, là cơ sở để đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Đồng thời, cũng chứng minh, nếu một trong các nội dung thái độ này thay đổi sẽ kéo theo sự thay đổi tăng (giảm) của các nội dung biểu hiện của thái độ khác. Nghĩa là sự thay đổi của nội dung thái độ này sẽ là tiền đề làm thay đổi của nội dung thái độ khác và ngược lại. Như vậy, hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ muốn đạt được kết quả phải đồng thời tác động vào tất cả các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Để đánh giá mức độ đóng góp của các nội dung thái độ trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh; cần sử dụng phương pháp kiểm định KMO (Kasier - Meyer - Olkin); Factor loading = 0.03 (hệ số tải nhân tố) mức tối thiểu. Từ kết quả [phụ lục 6.7] cho thấy: $KMO = 0.889 > 0.5$, nên khẳng định việc phân tích nhân tố hoàn toàn phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Chỉ số Bartlett's test of Sphericity (là đại lượng xem xét giả thuyết các biến, nhóm biến không có tương quan trong tổng thể) là 1732.239 với mức ý nghĩa sig. = $0.000 < 0.05$. Như vậy giả thuyết mô hình nhân tố là không phù hợp (hệ số bị bác bỏ), điều này chứng tỏ dữ liệu phân tích là hoàn toàn phù hợp. Phân tích phương sai Total Variance Explained, thu được chuỗi giá trị Initial Eigenvalues (tổng phương sai) = $73.6\% > 50\%$ (đạt yêu cầu); các nhân tố giải thích được 73.6% sự biến thiên của dữ liệu (hệ số Eigenvalues = $3.683 > 1$); gần 27% còn lại, chịu chi phối từ các yếu tố khác. Như vậy, nội dung thái độ đóng vai trò quan trọng trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

4.1.2.3. Thực trạng yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Để đánh giá yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ được tiến hành đo trên 5 nội dung hành động (kiên cường, dũng cảm; mưu trí, sáng tạo; chấp hành kỷ luật; tự kiểm chế, tự chủ; kiên trì, bền bỉ), thông qua 15 item. Kết quả [phụ lục 7.2], được thể hiện ở bảng 4.4 dưới đây:

Bảng 4.4. Mức độ yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Nội dung	Các biểu hiện cơ bản	ĐTB	ĐLC
1	HD kiên cường, dũng cảm	Nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành	3.35	0.64
		Vượt qua những tình huống phức tạp, nguy hiểm	3.34	0.64
		Giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, nguy hiểm	3.38	0.80
	TBC		3.33	0.55
2	HD mưu trí, sáng tạo	Linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu	3.47	0.78
		Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao	3.46	0.62
		Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác trong xử trí tình huống chiến thuật	3.41	0.67
	TBC		3.45	0.53
3	HD chấp hành kỷ luật nghiêm	Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước	3.39	0.67
		Đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị	3.37	0.65
		Thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu	3.39	0.77
	TBC		3.38	0.53
4	HD tự kiểm chế, tự chủ	Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm	3.37	0.62
		Kim hãm được các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ	3.35	0.63
		Chủ động khắc phục khó khăn, để hoàn thành nhiệm vụ	3.36	0.66
	TBC		3.36	0.49
5	HD kiên trì, bền bỉ	Chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu	3.33	0.79
		Kiên trì khắc phục các khó khăn, trở ngại trong luyện tập	3.35	0.63
		Luôn cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao	3.36	0.61
	TBC		3.34	0.54
Mức độ hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ (TBC)			3.38	0.46

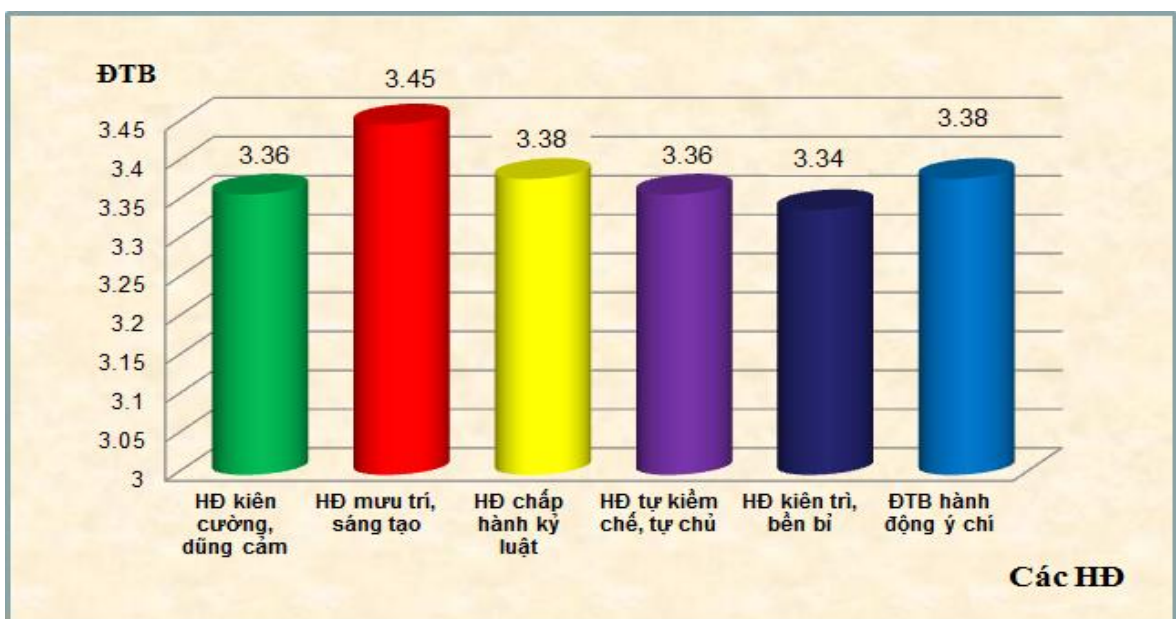
Kết quả từ bảng 4.4 cho thấy, yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ đạt ở mức trung bình (TBC = 3.38), các item hành động chủ yếu ở mức bình thường chiếm 12/15 (item), trong đó cao nhất là “linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí trang bị chiến đấu” (ĐTB = 3,47); tiếp đến là “linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao” (ĐTB = 3.46), đã phản ánh đúng tâm lý của tuổi trẻ, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của hạ sĩ quan, binh sĩ hiện nay; sự linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí trang bị, trong thực hiện nhiệm vụ đã phản ánh được khả năng sẵn sàng chiến đấu của hạ sĩ quan, binh sĩ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; thấp nhất là hành động “chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu” (ĐTB = 3.33); tiếp đến là hành động “vượt qua những tình huống phức

tạp, nguy hiểm” (ĐTB = 3.34), phản ánh thực trạng, mức độ chịu đựng căng thẳng, mệt mỏi trong huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ chưa tốt, khả năng vượt qua các tình huống phức tạp, nguy hiểm còn hạn chế.

Quan sát hoạt động thực tiễn ở đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, chuẩn bị diễn tập cấp trung đội, cho thấy “*hạ sĩ quan, binh sĩ rất linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhưng thiếu sự kiên trì, bền bỉ trong thực hiện nhiệm vụ, khả năng chịu đựng những căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, rèn luyện còn hạn chế, đặc biệt luyện tập trong các tình huống phức tạp, nguy hiểm, phụ thuộc rất nhiều ở sự đôn đốc, kiểm tra của đội ngũ cán bộ đơn vị*”. Những hạn chế trên đã ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; nhất là rèn luyện trong điều kiện khó khăn, phức tạp của hoạt động quân sự.

Tổng hợp kết quả nghiên cứu các nhóm hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ như: Hành động kiên cường, dũng cảm; hành động mưu trí, sáng tạo; hành động chấp hành kỷ luật nghiêm; hành động tự kiểm chế, tự chủ; hành động kiên trì, bền bỉ. Kết quả thể hiện ở biểu đồ 4.1 dưới đây:

Biểu đồ 4.1. Thực trạng các nhóm hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ



Kết quả ở biểu đồ 4.1 cho thấy, các hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức trung bình (ĐTB từ 3.34 ÷ 3.45), trong đó nhóm “hành động mưu trí, sáng tạo” (ĐTB = 3.45) ở mức cao nhất; thấp nhất là nhóm “hành động kiên trì, bền bỉ” (ĐTB = 3.34). Kết quả trên phản ánh, bước đầu hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức được các nhóm hành động ý chí đối với việc nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí. Tuy nhiên, sự kiên trì khắc phục khó khăn, trở ngại trong hành động còn hạn chế, khả năng tự kìm hãm các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ còn ở mức thấp. Kết quả điều tra, khảo sát trên 430 hạ sĩ quan, binh sĩ, chỉ có 23/430 hạ sĩ quan, binh sĩ (ĐTB từ 4.27 ÷ 4.87) có hành động ý chí ở mức rất cao chiếm 5.4%; số lượng hạ sĩ quan, binh sĩ có hành động ý chí ở mức cao (ĐTB từ 3.47 ÷ 4.20) với 172/430 hạ sĩ quan, binh sĩ chiếm 40.1%, hành động ý chí ở mức trung bình là rất nhiều (ĐTB từ 2.67 ÷ 3.40) với 205/430 HSQ, BS chiếm 47.7%; hành động ý chí ở mức thấp là 29/430 hạ sĩ quan, binh sĩ chiếm 6.8%, không có hạ sĩ quan, binh sĩ có hành động ý chí ở mức rất thấp.

Trao đổi với đồng chí Trung tá Chu T. T (TMT Trung đoàn 2, Sư đoàn 3), được biết: *“Nhìn chung hạ sĩ quan, binh sĩ có ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm túc, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn có sự linh hoạt, sáng tạo, nhanh nhẹn,.. song chưa có sự kiên trì, bền bỉ trong thực hiện nhiệm vụ, gặp những việc khó khăn, phức tạp kéo dài thường tỏ ra mệt mỏi, dễ nản chí”*; đồng chí Đại úy Vũ Văn B (đại đội trưởng, Trung đoàn 2) cho biết: *“Hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị được huấn luyện cơ bản, có khả năng hoàn thành khá tốt các nhiệm vụ được giao.., tuy nhiên khi gặp những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp còn bộc lộ nhiều hạn chế, khả năng kiềm chế và làm chủ bản thân chưa tốt, chưa có sự chủ động khắc phục khó khăn, dễ bị kích động khi có tình huống nảy sinh, dễ gây xung đột trong quan hệ với đồng đội”*.

So sánh mối tương quan giữa các (item) hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Kết quả phân tích mức độ tương quan giữa các item hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ ở [phụ lục 7.5], Pearson (r) cho thấy: Các cặp item về hành

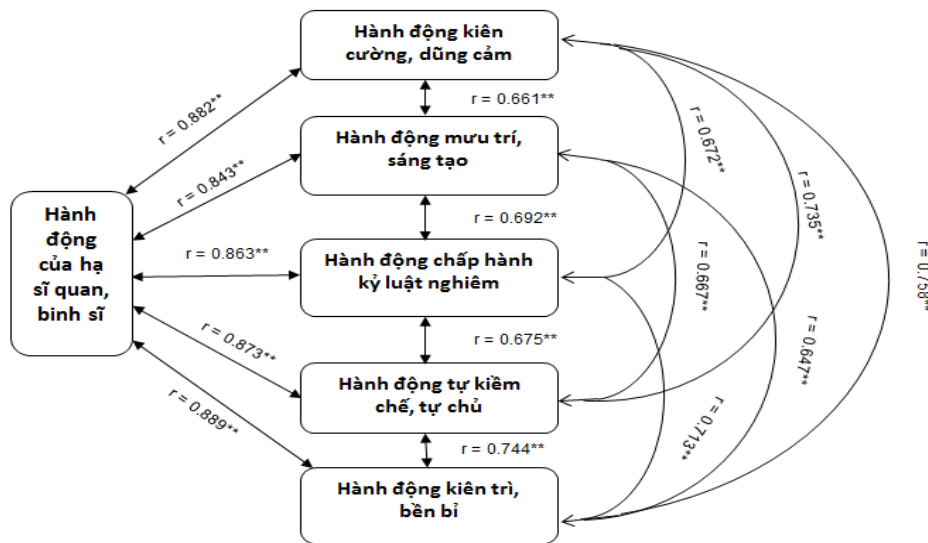
động của hạ sĩ quan, binh sĩ có tương quan trung bình trở lên (r : từ 0.318 ÷ 0.732; $p < 0.05$), mức độ tương quan của các item $r > 0.3$. Trong đó các cặp tương quan thuận và mạnh nhất là [HD9] - [HD13] ($r = 0.732$); tiếp đến là [HD10] - [HD14] ($r = 0.725$). Như vậy, hành động “thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu” và “chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu” là rất chặt chẽ, chi phối, ảnh hưởng trực tiếp lẫn nhau là mạnh nhất; đồng thời khi hạ sĩ quan, binh sĩ có sự “làm chủ được hành động trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm” thì sẽ “kiên trì khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình luyện tập”, điều này thể hiện sự tương tác giữa “khả năng làm chủ” và “sức chịu đựng” trong hành động; có nghĩa là khi hạ sĩ quan, binh sĩ được rèn luyện trong những điều kiện khó khăn, trở ngại nhất định, thì họ sẽ luôn có sự bình tĩnh, tự tin và làm chủ được hành động của mình trong mọi tình huống chiến đấu, đây điều kiện quan trọng trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; thấp nhất là [HD1] - [HD8] với ($r = 0.318$), có nghĩa là trong thực tế việc “nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành” với việc “đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị” có tương quan thấp, điều này là phù hợp với kết quả quan sát hành động thực tiễn của hạ sĩ quan, binh sĩ và trao đổi ý kiến với cán bộ đơn vị, được biết: *“Một số hạ sĩ quan, binh sĩ rất chịu khó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, không ngại khó khăn, gian khổ, nhưng trong sinh hoạt tập thể lại chưa mạnh dạn đấu tranh với các biểu hiện sai trái của đồng chí, đồng đội, ngại va chạm trong công tác”*, làm ảnh hưởng tiêu cực đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kết quả phân tích [phụ lục 6.5], cho biết mức độ tương quan, tăng hay giảm (item) hành động này sẽ tác động đến sự tăng hay giảm (item) hành động khác của hạ sĩ quan, binh sĩ.

So sánh mối tương quan giữa các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Kết quả kiểm định tương quan Pearson (r) giữa các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ [phụ lục 7.6] cho thấy các nội dung hành động có mối

tương quan thuận và tương đối chặt với nhau (r : từ $0.647 \div 0.758$; $p < 0.05$), với mức độ tương quan của hầu hết các nội dung $r > 0.5$ (mức tương quan mạnh trở lên); trong đó các cặp có mối tương quan thuận và mạnh nhất là “hành động kiên cường, dũng cảm” và “hành động kiên trì, bền bỉ” ($r = 0.758$), nghĩa là để có hành động kiên cường dũng cảm, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có sự kiên trì, bền bỉ rèn luyện trong điều kiện khó khăn, phức tạp; xếp thứ 2 là cặp “hành động tự kiểm chế, tự chủ” và “hành động kiên trì, bền bỉ” ($r = 0.744$), có nghĩa là khi hạ sĩ quan, binh sĩ tự kiểm chế, tự chủ được thì họ sẽ có sự kiên trì, bền bỉ trong hành động; xếp thấp nhất là cặp “hành động kiên trì, bền bỉ” và “hành động mưu trí, sáng tạo” với ($r = 0.647$).

Sơ đồ 4.3. Tương quan giữa các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ



Tóm lại, kết quả phân tích tương quan các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, rất có ý nghĩa trong nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, là cơ sở để đề xuất các biện pháp tâm lý - xã hội để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Đồng thời qua nghiên cứu cho thấy, nếu một trong các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ có sự thay đổi thì sẽ kéo theo sự thay đổi tăng hay giảm của hành động khác. Như vậy, quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ

quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh muốn đạt kết quả phải đồng thời tác động vào tất cả các nội dung hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Để đánh giá mức độ đóng góp của các nội dung hành động trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh; cần sử dụng phương pháp kiểm định KMO; Factor loading = 0.03 (hệ số tải nhân tố) mức tối thiểu. Từ kết quả [phụ lục 7.7] cho thấy: $KMO = 0.891 > 0.5$, nên khẳng định việc phân tích nhân tố hoàn toàn phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Chỉ số Bartlett's test of Sphericity (là đại lượng xem xét giả thuyết các biến, nhóm biến không có tương quan trong tổng thể) là 1895.107 với mức ý nghĩa $sig = 0.000 < 0.05$. Như vậy giả thuyết mô hình nhân tố là không phù hợp (hệ số bị bác bỏ), điều này chứng tỏ dữ liệu phân tích là hoàn toàn phù hợp. Phân tích phương sai Total Variance Explained, thu được chuỗi giá trị Initial Eigenvalues (tổng phương sai) = 75.7% > 50% (đạt yêu cầu); các nhân tố giải thích được 75.7% sự biến thiên của dữ liệu (hệ số Eigenvalues = 3.787 > 1); gần 25% còn lại, chịu chi phối từ các yếu tố khác. Như vậy, các nội dung hành động đóng vai trò quan trọng trong rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

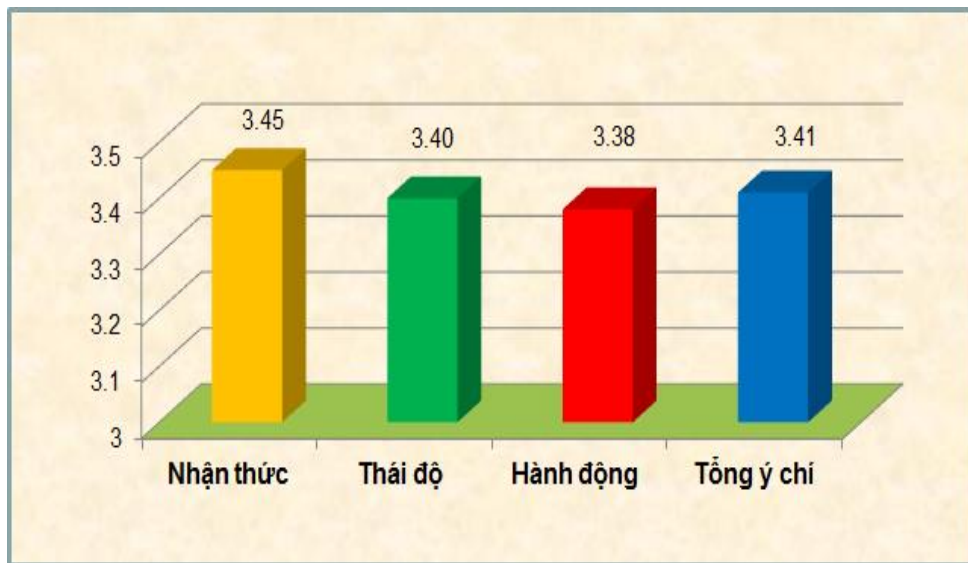
So sánh sự đánh giá của các khách thể nghiên cứu về thực trạng hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Để tìm hiểu sự đánh giá của các khách thể nghiên cứu (*tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018; hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017; cán bộ đơn vị*) về thực trạng hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ, tiến hành phân tích Oen - Way ANOVA hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kết quả [phụ lục 7.8] cho thấy, Test of Homogeneity of Variances (khẳng định có sự khác biệt về phương sai); giá trị $sig = 0.482 > 0.05$ (nghĩa là phương sai giữa các nhóm giá trị là bằng nhau); giá trị $sig (F) = 0.019 < 0.05$ (nghĩa là có sự khác biệt giữa các nhóm giá trị). Từ đó, khẳng định có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018; hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017 và cán bộ đơn vị.

4.1.2.4. Tổng hợp thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Tổng hợp kết quả thực trạng ý chí theo kết quả điều tra bằng bảng hỏi

Tổng hợp kết quả nghiên cứu thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ thông qua các tiêu chí đánh giá ý chí được phân tích ở trên. Kết quả [phụ lục 7.9] được thể hiện ở biểu đồ 4.2 sau:

Biểu đồ 4.2. Tổng hợp thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

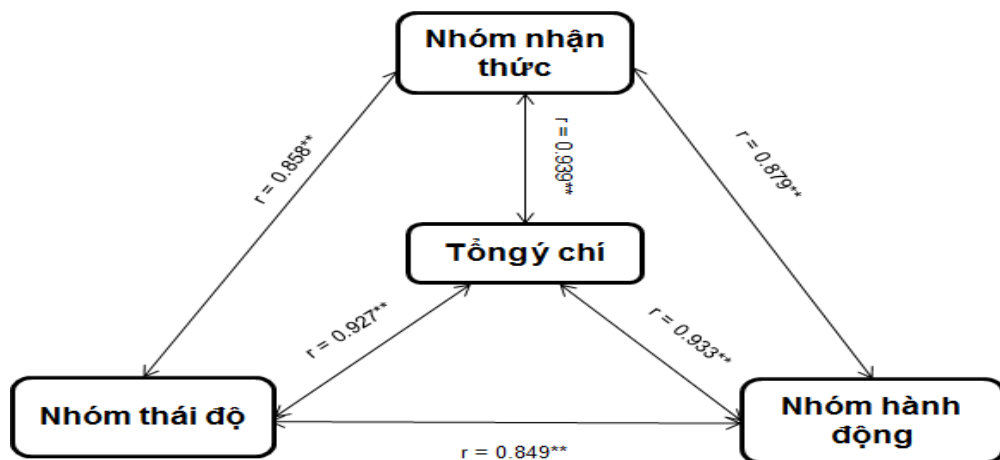


Kết quả ở biểu đồ 4.2 cho thấy, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được đánh giá theo các khách thể nghiên cứu đang ở mức cao (ĐTB = 3.41). Trong đó yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức khá (ĐTB = 3.45), tiếp theo là yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ mức trung bình (ĐTB = 3.40), cuối cùng là yếu tố hành động ở mức độ trung bình (ĐTB = 3.38). Kết quả trên cho thấy hạ sĩ quan, binh sĩ có mức độ nhận thức khá, có thái độ bình thường trong các hành động, tuy nhiên quá trình hành động mức độ khắc phục khó khăn, trở ngại trong từng hành động chưa cao; chưa sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong những tình huống nguy hiểm. Kết quả điều tra trong số 430 hạ sĩ quan, binh sĩ, có 27/430 có ý chí ở mức rất cao chiếm 6.2%, có 194/430 ở mức cao chiếm 45.2%, có 188/430 có ý chí ở mức trung bình chiếm 43.7%, có 21/430 ở mức thấp chiếm 4.9%, không có hạ sĩ quan, binh sĩ ý chí ở mức rất

thấp. Đánh giá của các khách thể nghiên cứu (430 hạ sĩ quan, binh sĩ và 110 cán bộ đơn vị), có 32/540 ý kiến cho rằng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức rất cao chiếm 5.9%, 232/540 ý kiến cho rằng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức cao chiếm 42.9%, có 243/540 ý kiến cho rằng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức trung bình chiếm 45.0%, có 33/540 cho rằng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức thấp chiếm 6.2%.

Để khẳng định các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động là yếu tố tạo thành ý chí hạ sĩ quan, binh sĩ, tiến hành tìm hiểu tương quan pearson (r) giữa các nhóm yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ dựa trên các tiêu chí đã xác định. Kết quả [phụ lục 7.10], được thể hiện ở sơ đồ 4.4:

Sơ đồ 4.4. Tương quan tổng nhóm với các nhóm yếu tố nhận thức, thái độ, hành động



Từ kết quả trên cho thấy các nhóm yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có mối tương quan thuận và rất mạnh (r : từ 0.849 ÷ 0.879; $p = 0.000 < 0.05$). Các nhóm yếu tố tạo thành ý chí có sự tương quan thuận và rất chặt với nhau, điều này cho thấy, khi tăng lên hay giảm đi một trong các nhóm yếu tố tạo thành ý chí đó sẽ kéo theo sự tăng lên hay giảm đi các nhóm yếu tố tạo thành ý chí khác. Trong đó, hệ số tương quan giữa yếu tố “nhận thức” và yếu tố “hành động” ($r = 0.879$) và yếu tố “nhận thức” với yếu tố “thái độ” ($r = 0.858$). Điều này cho thấy mức độ tương

quan giữa các biến đại diện nhóm với nhau là rất mạnh, là cơ sở để giải thích yếu tố tâm lý thuộc về “nhận thức” sẽ làm thay đổi các yếu tố tâm lý thuộc về “thái độ”, “hành động” và ngược lại; nếu thay đổi là tích cực chắc chắn sẽ thúc đẩy hiệu quả hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay. Vì vậy, để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, cần phải giáo dục nâng cao nhận thức, tổ chức tốt các hoạt động huấn luyện, rèn luyện để phát triển ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

So sánh sự đánh giá về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ và cán bộ đơn vị

Nhằm tìm hiểu sự khác nhau giữa tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ và đánh giá của đội ngũ cán bộ đơn vị, chúng tôi phân tích kiểm định Independent Samples Test [phụ lục 7.11], về mức độ đánh giá thực trạng về các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa nhóm cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ, tổng hợp trong bảng 4.5.

Bảng 4.5. Kiểm định các yếu tố tạo thành ý chí giữa nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ và cán bộ đơn vị

Nội dung	Chức vụ	sig	ĐTB	Chênh lệch	Kết luận
Tổng nhóm các yếu tố: Nhận thức, thái độ, hành động	Hạ sĩ quan, binh sĩ	0.547	3.44	0.15	Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê
	Cán bộ đơn vị		3.29		

Kết quả bảng 4.5, cho thấy giá trị $\text{sig} = 0.547 > 0.05$; kết luận phương sai giữa hai nhóm chức vụ là giống nhau; giá trị $\text{sig. (T-Test)} = 0.003 < 0.05$; kết luận là có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ đánh giá thực trạng các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa nhóm cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ. Điều này giải thích việc đánh giá thực trạng các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ là có sự khác nhau, hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức, sự hiểu biết của hai nhóm chức vụ khi đánh giá các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

So sánh sự đánh giá về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018 và hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017

Nhằm tìm hiểu sự khác nhau giữa tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018 và đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017, phân tích kiểm định Independent Samples Test [phụ lục 7.12], về mức độ đánh giá thực trạng về các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018 và hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017, tổng hợp trong bảng 4.6.

Bảng 4.6. Kiểm định các yếu tố tạo thành ý chí giữa nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018 và hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017

Nội dung	Chức vụ	sig	ĐTB	Chênh lệch	Kết luận
Tổng nhóm các biểu hiện: Nhận thức; thái độ; hành động	Hạ sĩ quan, binh sĩ 2018	0.273	3.45	0.02	Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê
	Hạ sĩ quan, binh sĩ 2017		3.43		

Kết quả bảng 4.6, cho thấy giá trị $\text{sig.} = 0.273 > 0.05$; kết luận phương sai giữa hai nhóm chức vụ là giống nhau; giá trị $\text{sig. (T-Test)} = 0.734 > 0.05$; kết luận là không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ đánh giá thực trạng các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ 2018 và hạ sĩ quan, binh sĩ 2017. Điều này giải thích việc đánh giá thực trạng các yếu tố nhận thức, thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ là không có sự khác nhau, hoàn toàn phù hợp với khả năng nhận thức, sự hiểu biết của hai nhóm khi đánh giá các yếu tố tạo thành ý chí là như nhau.

So sánh sự đánh giá của các khách thể nghiên cứu về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Nhằm tìm hiểu sự đánh giá của các khách thể nghiên cứu (*tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018; hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017; cán bộ đơn vị*) về thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, chúng tôi tiến hành phân tích Oen - Way ANOVA tổng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kết quả [phụ lục 7.13] cho thấy,

Test of Homogeneity of Variances (khẳng định có sự khác biệt về phương sai); giá trị sig. = 0.471 > 0.05 (nghĩa là phương sai giữa các nhóm giá trị là bằng nhau); giá trị sig. (F) = 0.01 < 0.05 (nghĩa là có sự khác biệt giữa các nhóm giá trị). Từ đó đi đến khẳng định có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tự đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018; hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017 và cán bộ đơn vị.

Kết quả kiểm tra hồi quy tuyến tính các biểu hiện nhận thức của HSQ, BS [phụ lục 7.14], bảng Model Summary^b cho thấy: giá trị Adjusted R Square (R^2) = 1.000 > 50% phản ánh mức độ đóng góp của các nhân tố biến độc lập là (nhận thức; thái độ; hành động) lên biến phụ thuộc (rèn luyện ý chí) là rất mạnh; chỉ số Durbin-Watson (1.979 > 0 tương quan thuận); phân tích bảng ANOVA^b cho thấy: giá trị sig. = 0.000 < 0.05 (mô hình hồi quy tuyến tính xây dựng phù hợp với tổng thể); phân tích bảng Coefficients^a giá trị Sig kiểm định (t) từng biến độc lập, sig. = 0.000 < 0.05, nghĩa là các biến độc lập đều có ý nghĩa trong mô hình; chỉ số Beta cho thấy giá trị đóng góp nhiều nhất thuộc về biến [nhận thức] = 3.64; [thái độ] = 3.47; [hành động] = 3.38; trong đó chỉ số 6 > VIF > 4 (tiêu chuẩn VIF < 10)..

Phòng vấn đồng chí Đại tá, Trần Xuân K (phó chính ủy sư đoàn 3), về hành động tự kiểm chế, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị, đồng chí cho biết: *“Tự kiểm chế, tự chủ là khả năng làm chủ được hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ trong các nhiệm vụ, nhìn chung hạ sĩ quan, binh sĩ trong đơn vị đều có sự chủ động và có thể làm chủ được hành vi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, song vẫn còn một số ít hạ sĩ quan, binh sĩ khả năng kiểm chế chưa tốt, hành động mang tính tự do, bột phát, cá nhân, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động sai trái ở đơn vị”*. Phòng vấn đồng chí Đại tá, Nguyễn Văn C (phó sư đoàn trưởng đoàn 325); đồng chí Trung tá, Hoàng Văn V (chính ủy trung đoàn 18), về vai trò của lãnh đạo, chỉ huy đơn vị trong

việc tăng cường rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ, các đồng chí đều cho biết: *“Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục để nâng cao nhận thức toàn diện cho hạ sĩ quan, binh sĩ, đồng thời phải xây dựng cho hạ sĩ quan, binh sĩ động cơ tích cực trong quá trình huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị, thường xuyên phải nâng cao chất lượng huấn luyện sát với điều kiện chiến đấu, kết hợp thực hiện tốt phương châm huấn luyện: cơ bản, thiết thực, vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức tốt các hoạt động rèn luyện thể lực, qua đó để nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ”*.

Như vậy, kết quả phân tích trên là cơ sở khoa học để đưa ra các biện pháp tác động nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Các biến nhân tố (nhận thức; thái độ; hành động) trong mối quan hệ với biến phụ thuộc (tổng ý chí) có vai trò quan trọng đóng góp tích cực đến thay đổi biến phụ thuộc, mức độ tác động của các biến nhân tố với biến phụ thuộc là khác nhau, song kết quả phù hợp với kết quả phân tích các yếu tố tạo thành ý chí (nhận thức; thái độ; hành động). Việc xác định nội dung các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh là phù hợp; trong khi tương quan giữa các biến độc lập đều ở mức độ chặt chẽ với nhau; mỗi biến trong tổng thể đã phản ánh khía cạnh nội dung khác nhau khi cùng tham gia nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do vậy, giả thuyết nghiên cứu có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

4.1.2.5. Thực trạng kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Để đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, ngoài các tiêu chí đánh giá dựa trên các yếu tố tạo thành ý chí, luận án dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ là một trong những tiêu chí để đánh giá ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ được đánh giá trên các nội dung: Kiểm tra chính trị; kiểm tra bắn súng; kiểm tra kỹ thuật (lựu đạn, thuốc nổ); kiểm tra chiến thuật; kết quả kiểm tra thể lực; rèn luyện kỹ

luật. Đây là các kết quả nghiên cứu dựa trên các báo cáo sơ kết, tổng kết nhiệm vụ huấn luyện năm 2018 của các đơn vị nghiên cứu của luận án. Kết quả được thể hiện ở các [phụ lục 3.3; 3.4; 3.5].

Bảng 4.7. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Nội dung	Kết quả (n = 430 hạ sĩ quan, binh sĩ)		
		Giỏi - khá	Trung bình	Yếu
1	Giáo dục chính trị	367 = 85.34%	63 = 14.65%	0
2	Huấn luyện bắn súng	347 = 80.69%	59 = 13.72%	24 = 5.58%
3	Huấn luyện kỹ thuật	360 = 83.72%	70 = 16.27%	0
4	Huấn luyện điều lệnh	362 = 84.18%	68 = 15.81%	0
5	Kiểm tra thể lực	358 = 83.25%	72 = 16.74%	0
6	Huấn luyện hậu cần	355 = 82.56%	75 = 17.44%	0
7	Rèn luyện kỷ luật	T: 350 = 81.40%; K: 59 = 13.72%;	TB: 21 = 4.88%	0

Kết quả tổng hợp bảng 4.7 cho thấy, hạ sĩ quan, binh sĩ giáo dục nâng cao được nhận thức về chính trị, các nội dung kiểm tra nhận thức về chính trị ở các đơn vị khảo sát có mức % khá giỏi cao, chiếm 85,34% tổng số khách thể nghiên cứu; nội dung được xếp cao thứ 2 đó là kết quả rèn luyện kỷ luật của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, chấp hành kỷ luật tốt (81,40%); khá (13,72%) khách thể nghiên cứu, không có hạ sĩ quan, binh sĩ vi phạm kỷ luật phải xử lý, điều này cho thấy chất lượng duy trì kỷ luật ở các đơn vị là rất tốt; tiếp đến là nội dung huấn luyện điều lệnh xếp thứ 3, với kết quả kiểm tra đạt (84,18%) khá, giỏi, đây là nội dung huấn luyện trọng tâm ở các đơn vị bộ binh, được các cấp quan tâm. Xếp thấp nhất là các nội dung bắn súng, thể lực đây là những nội dung đòi hỏi nhiều thời gian luyện tập, cả sự kiên trì, bền bỉ rất đối với cả đội ngũ cán bộ và hạ sĩ quan, binh sĩ.

Trao đổi với các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị nghiên cứu, các đồng chí đều cho rằng: “*Kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ được phản ánh thông qua các nội dung huấn luyện và rèn luyện kỷ luật tại đơn vị, các ý kiến đánh giá cao mặt nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ, có*

nhận thức tốt, có ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm túc, các vi phạm kỷ luật như đào bỏ ngũ, mất đoàn kết gần như không diễn ra ở đơn vị. Tuy nhiên, số hạ sĩ quan, binh sĩ có kết quả hoàn thành nhiệm vụ mức trung bình vẫn còn nhiều, chiếm khoảng 15 đến gần 20% tổng quân số". Quan sát thực tiễn quá trình thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các đơn vị, nhận thấy kết quả nghiêm cứu thực trạng về ý chí, so với kết quả huấn luyện, đánh giá của đơn vị hàng năm là phù hợp với thực tiễn đang diễn ra tại các sư đoàn bộ binh.

4.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên 540 khách thể nghiên cứu (430 hạ sĩ quan, binh sĩ, 110 cán bộ đơn vị), kết hợp với phương pháp trao đổi, xin ý kiến chuyên gia trong quá trình nghiên cứu. Trước khi tiến hành đánh giá kết quả các yếu tố ảnh hưởng, tiến hành kiểm định độ tin cậy, độ hiệu lực của bảng hỏi [phụ lục 8.1] cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha = 0.902, các item trong *Cronbach's Alpha if Item Deleted* đều có giá trị (0.888 ÷ 0.894); chỉ số KMO = 0.925 trong điều kiện, hệ số tải nhân tố > 0.5 (0.5 < KMO ≤ 1) là chỉ số được dùng để xem xét sự thích hợp trong phân tích nhân tố, giá trị Sig Bartlett's Test = 0.00 < 0.05 phân tích nhân tố là phù hợp; giá trị Eigenvalues (nhân tố) > 1, đã rút trích được 1 nhân tố có ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất; giá trị phương sai trích = 53.471 > 50% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, bảng hỏi có độ tin cậy và độ hiệu lực, dùng để phân tích nhân tố và thang đo có ý nghĩa thống kê được chấp nhận.

Kết quả kiểm định đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các khách thể điều tra đánh giá của (hạ sĩ quan, binh sĩ và cán bộ đơn vị), bằng kiểm định Independent Samples Test [phụ lục 8.3], cho thấy giá trị sig. = 0.03 < 0.05; kết luận phương sai giữa hai nhóm chức vụ là khác nhau; giá trị sig (T-Test) =

$0.000 < 0.05$; kết luận là có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa nhóm cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ. Vì vậy, chúng tôi tiến hành phân tích ĐTB chung kết quả mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được cụ thể hóa ở bảng 4.8 như sau:

Bảng 4.8. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan

TT	Các yếu tố chủ quan	ĐTB	ĐLC
1	Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ	3.64	0.85
2	Sự gương mẫu và uy tín của đội ngũ cán bộ	3.98	0.84
3	Đặc điểm tâm - sinh lý của hạ sĩ quan, binh sĩ	3.70	0.94
4	Tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	4.12	0.84
5	Kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ	4.08	0.84
ĐTB chung		3.90	0.67

Số liệu thu được từ bảng 4.8, đánh giá của cán bộ đơn vị và đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ cho thấy, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan thuộc về bản thân hạ sĩ quan, binh sĩ có ảnh hưởng mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Cụ thể, các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí đó là các yếu tố thuộc về đặc điểm tâm - sinh lý, tính tích cực tự rèn luyện ý chí và kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ là những yếu tố có ảnh hưởng mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (ĐTB = $3.70 \div 4.12$). Trong đó mạnh nhất là hai yếu tố “tính tích cực tự rèn luyện ý chí” (ĐTB = 4.12) và “kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ” (ĐTB = 4.08). Kết quả trên, hoàn toàn phù hợp với thực tiễn quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bởi lẽ, yếu tố tâm - sinh lý và kinh nghiệm, vốn sống nói chung, tính tích cực trong tự rèn luyện ý chí nói riêng là yếu tố tâm lý rất quan trọng trong quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ kết quả điều tra, khảo sát ở trên, kết hợp với phương pháp quan sát thực tiễn hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị, nhận thấy hạ sĩ quan, binh sĩ có đặc điểm - tâm sinh lý ổn định, sức khỏe tốt; có sự tích lũy kiến thức, kinh

nghiệm trong quá trình huấn luyện và thực tiễn hoạt động quân sự ở đơn vị; phát huy được tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện ý chí của bản thân, hoàn thành được các nhiệm vụ được giao.

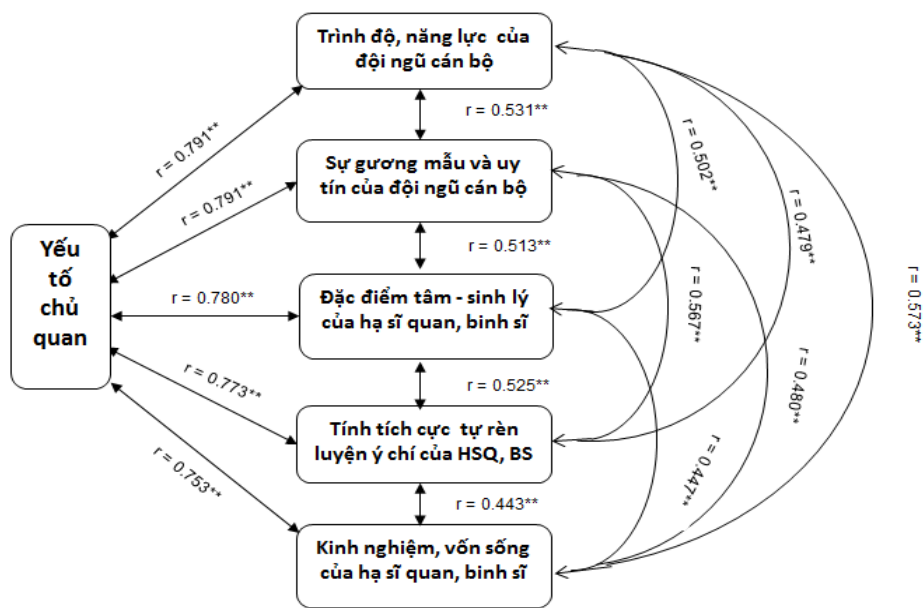
Tiếp theo là “trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ” và “sự gương mẫu và uy tín của đội ngũ cán bộ” với ($\text{ĐTB} = 3.64 \div 3.98$), đã có ảnh hưởng mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đây là những phẩm chất nhân cách quan trọng của đội ngũ cán bộ, có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bởi vì, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ là sự vận dụng một cách linh hoạt những cách thức, biện pháp tác động đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động huấn luyện, rèn luyện đạt được mục đích đề ra, là yếu tố thúc đẩy quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Để tìm hiểu rõ hơn, chúng tôi tiến hành trao đổi với đồng chí Thiếu tá Trần V. C (Tiểu đoàn 5, Trung đoàn bộ binh 165, Sư đoàn 312) được biết: *“Đội ngũ cán bộ đơn vị mà trực tiếp là cấp trung đội, đại đội, nếu có trình độ, năng lực huấn luyện tốt, bản thân luôn là người gương mẫu về đạo đức, tác phong, lối sống là nguồn động lực mạnh mẽ giúp cho người cán bộ có thể vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm và sử dụng các phương pháp huấn luyện một cách khoa học, linh hoạt, sáng tạo, qua đó nâng cao được hiệu quả huấn luyện và rèn luyện được ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ”*

So sánh sự tương quan giữa các yếu tố chủ quan

Kết quả phân tích tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng chủ quan đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở [phụ lục 8.7], tương quan pearson (r) cho thấy, các cặp nội dung yếu tố ảnh hưởng chủ quan của hạ sĩ quan, binh sĩ có tương quan thuận và tương đối mạnh (chặt chẽ) với nhau (r : từ $0.443 \div 0.573$), mức độ tương quan của các item $r > 0.4$ (mức độ tương quan trung bình trở lên). Trong đó cặp tương quan thuận và mạnh nhất là [CQ1] - [CQ5] ($r = 0.573$); tiếp đến là cặp [CQ2] - [CQ4] ($r = 0.567$). Như vậy, biểu hiện yếu tố chủ quan “trình độ, năng

lực của đội ngũ cán bộ” và “kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ” là tương quan mạnh, chi phối, ảnh hưởng trực tiếp đến nhau trong quá trình rèn luyện ý chí; đồng thời “sự gương mẫu và uy tín của đội ngũ cán bộ” có tác động rất mạnh đến “tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ”, điều này cho thấy khi đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực trong quản lý, chỉ huy thì sẽ tổ chức tốt các hoạt động rèn luyện, phát huy được tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong tự rèn luyện ý chí; thấp nhất là cặp [CQ4] - [CQ5] ($r = 0.443$), có nghĩa là trong thực tế “tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ” và “kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ” có mức tương quan chưa mạnh, điều này phù hợp với quá trình quan sát, trao đổi ý kiến với cán bộ đơn vị cho thấy: “một số hạ sĩ quan, binh sĩ có tuổi quân cao hơn, được huấn luyện nhiều hơn, có kinh nghiệm, vốn sống tốt hơn, nhưng lại thiếu sự tích cực, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ, thấy khó khăn là tìm cách né tránh, đùn đẩy cho đồng đội”, hay “chiến sĩ năm thứ 2 có nhận thức tốt hơn, nhưng lại thường vi phạm các quy định nhiều hơn chiến sĩ năm thứ nhất”. Do vậy, quá trình rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ luôn phải quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng chủ quan.

Sơ đồ 4.5. Tương quan giữa các yếu tố chủ quan



Yếu tố khách quan: Kết quả điều tra, khảo sát mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, được tổng hợp ở bảng 4.9 như sau:

Bảng 4.9. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan

TT	Các yếu tố khách quan	ĐTB	ĐLC
1	Yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay	3.65	0.87
2	Nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ	4.06	0.83
3	Điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ	3.95	0.86
4	Môi trường xã hội, địa bàn đóng quân	3.56	0.83
5	Tập thể quân nhân	3.62	0.74
ĐTB chung		3.77	0.64

Kết quả từ bảng 4.9 cho thấy, đánh giá của cán bộ đơn vị và đánh giá của hạ sĩ quan, binh sĩ về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có ảnh hưởng mạnh (ĐTB = 3.77). Trong đó, yếu tố “nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ” (ĐTB = 4.06) và “điều kiện, phương tiện đảm bảo huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ” (ĐTB = 3.95) có sự ảnh hưởng mạnh nhất đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực tế, để quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đạt được chất lượng và hiệu quả như mong muốn, lại phụ thuộc rất lớn vào nội dung, chương trình huấn luyện quân sự và điều kiện, phương tiện bảo đảm trong quá trình huấn luyện ở đơn vị. Bởi, khi các nội dung huấn luyện quân sự được xây dựng một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, sát thực tế chiến đấu sẽ là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bên cạnh đó yếu tố bảo đảm cho huấn luyện như thao trường, bãi tập, phương tiện kỹ thuật, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động huấn luyện, luyện tập, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị. Quan sát thực tiễn hoạt động huấn luyện, rèn luyện ở đơn vị cho thấy: “*Khi đơn vị có tiến trình huấn luyện chiến đấu được xây dựng khoa học, điều kiện thao trường huấn luyện đầy đủ, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ*

cán bộ xây dựng phương án tập, tổ chức luyện tập được sát thực tế chiến đấu, tạo ra được nhiều mức độ khó khăn khác nhau, tạo được hứng thú cho hạ sĩ quan, binh sĩ trong luyện tập, từ đó chất lượng, hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ngày càng được nâng cao”.

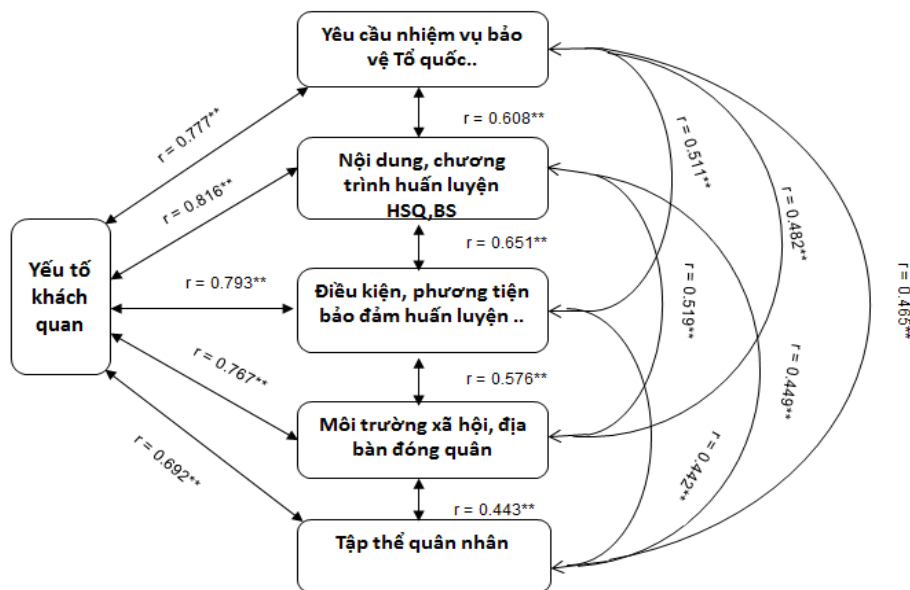
Kết quả từ bảng 4.9 cũng cho thấy yếu tố “yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay” (ĐTB = 3.65) có ảnh hưởng mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ kết quả nghiên cứu, kết hợp với quá trình quan sát hoạt động thực tiễn ở đơn vị cho thấy: *Yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay đã trực tiếp chi phối đến nội dung, chương trình huấn luyện ở đơn vị, đã đặt ra yêu cầu cao trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.* Tiếp đến là các yếu tố “tập thể quân nhân” (ĐTB = 3.62) đây là yếu tố có tác động mạnh đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, vì tập thể quân nhân là môi trường gần nhất và trực tiếp nhất ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện ý chí cả tích cực và tiêu cực; thấp nhất là yếu tố “môi trường xã hội, khu vực địa bàn đóng quân” (ĐTB = 3.56) đây là sự phản ánh đúng, bởi đây là môi trường xã hội bên ngoài (môi trường xa),.. theo quy luật tâm lý, chỉ có những sự vật hiện tượng có liên quan trực tiếp đến đời sống, tâm tư, tình cảm thì mới có ảnh hưởng đến hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ những nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, cho thấy để nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần dựa việc phát triển đồng bộ các yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó cần chú trọng yếu tố chủ quan.

So sánh mối tương quan của các yếu tố khách quan

Kết quả phân tích tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng khách quan đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở [phụ lục 8.8], tương quan pearson (r) cho thấy, các cặp yếu tố ảnh hưởng khách quan có tương quan thuận và tương đối mạnh (chặt chẽ) với nhau (r: từ 0.442 ÷ 0.651), mức độ tương quan

của các item $r > 0.4$ (tương quan trung bình trở lên). Trong đó cặp tương quan thuận và mạnh nhất là [KQ2] - [KQ3] ($r = 0.651$); tiếp đến là cặp [KQ1] - [KQ2] ($r = 0.608$). Như vậy, yếu tố khách quan “nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ” và “điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện hạ sĩ quan, binh sĩ” là tương quan mạnh, chi phối, ảnh hưởng đến nhau trong quá trình rèn luyện ý chí; đồng thời “yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay” có tác động rất mạnh đến “nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ”, phản ánh mối quan hệ tác động qua lại giữa nội dung, chương trình huấn luyện và điều kiện phương tiện bảo đảm huấn luyện. Đồng thời, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là nội dung có tác động rất lớn đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; thấp nhất là cặp [KQ3] - [KQ5] ($r = 0.442$), thực tế cho thấy, khi đơn vị có điều kiện bảo đảm huấn luyện tốt, nhưng chưa hẳn đã tạo ra được một tập thể mạnh, từ đó tác động, ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Sơ đồ 4.6. Tương quan giữa các yếu tố khách quan

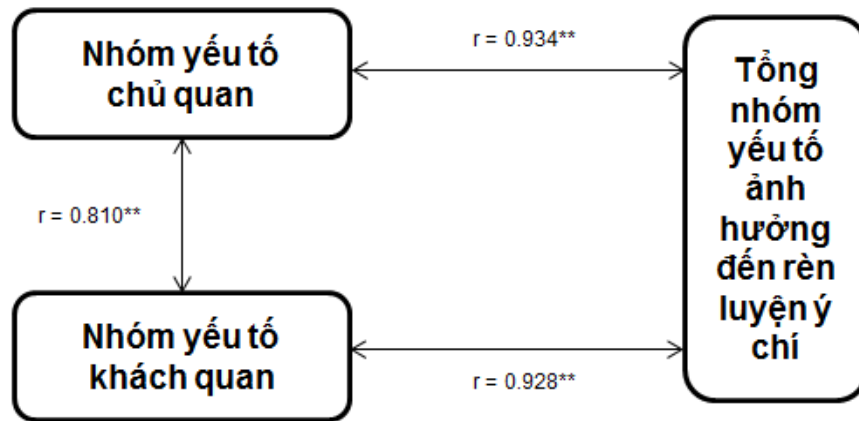


So sánh mối liên hệ giữa nhóm yếu tố chủ quan và khách quan

Nhằm tìm hiểu rõ hơn sự tồn tại và mối liên hệ của các cặp biến số giữa yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Tiến hành phân tích tương quan Pearson Correlation (r) để tìm hiểu mối tương quan giữa các yếu tố chủ quan và khách quan đã xác định. Kết quả [phụ lục 8.6] cho thấy, các cặp yếu tố ảnh hưởng có mối tương quan thuận và rất chặt chẽ đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh (r : từ 0.386 ÷ 0.651; $p < 0.05$; $\text{sig} = 0.000 < 0.001$). Các nhân tố thành phần trong yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan cũng có mối tương quan thuận và tương đối mạnh, mạnh nhất là cặp yếu tố [KQ3] - [KQ2] ($r = 0.651$) và [KQ2] - [KQ1] ($r = 0.608$); yếu nhất là cặp yếu tố [KQ3] - [CQ3] ($r = 0.386$) ở mức tương quan thuận (trung bình).

Sự tương quan không chỉ thể hiện giữa các yếu tố, mà còn thể hiện ở mức độ tương quan giữa các nhóm yếu tố chủ quan và nhóm yếu tố khách quan đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thực hiện kiểm định Pearson Correlation (r) kết quả cho thấy, giữa 2 nhóm yếu tố [CQ] - [KQ] ($r = 0.810$) có sự tương quan thuận, rất mạnh; tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng với nhóm [CQ] mạnh nhất là [CQ2] - [CQ] ($r = 0.791$); tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng với nhóm [KQ] mạnh nhất là [KQ2] - [KQ] ($r = 0.816$); tương quan giữa nhóm yếu tố [CQ] với tổng nhóm [YTAH] ($r = 0.934$) và nhóm yếu tố [KQ] với tổng nhóm [YTAH] ($r = 0.928$) rất mạnh (rất chặt chẽ). Điều đó có thể khẳng định, sự tăng lên hay giảm đi của các yếu tố chủ quan hay yếu tố khách quan đều có sự ảnh hưởng thúc đẩy (kìm hãm) đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Sơ đồ 4.7. Tương quan giữa tổng nhóm với nhóm các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí



Kết quả phân tích tương quan rất có ý nghĩa, là cơ sở khoa học để đề xuất các biện pháp tác động để nâng cao nhận thức, thái độ, hành động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đồng thời, cũng khẳng định rằng, nếu một trong các yếu tố ảnh hưởng có sự thay đổi, sẽ kéo theo sự thay đổi của các nhóm khác. Điều này cũng cho thấy, để nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cần phải cải thiện các yếu tố tác động chủ quan, yếu tố tác động khách quan theo chiều hướng tích cực, phù hợp với điều kiện hoạt động quân sự và sự phát triển của xã hội. Thực tế nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cũng cho thấy, phải giải quyết thỏa đáng các yêu cầu đặt ra của thực tiễn hoạt động quân sự, đó là vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, hạ sĩ quan, binh sĩ với điều kiện bảo đảm và môi trường hoạt động, từ đó để nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Tóm lại, yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan đều có mức độ ảnh hưởng mạnh và rất mạnh đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trong đó, yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh hơn yếu tố khách quan. Các yếu tố

ảnh hưởng đã xác định có mối tương quan thuận và rất chặt chẽ đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Để nâng cao sự ảnh hưởng của yếu tố chủ quan đến rèn luyện ý chí, cần tác động vào các yếu tố trên theo chiều hướng tích cực như giáo dục nâng cao nhận thức, động cơ đúng đắn cho hạ sĩ quan, binh sĩ; tổ chức tổ các hoạt động huấn luyện sát thực tế chiến đấu để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ; đồng thời tạo ra các điều kiện thuận lợi để hạ sĩ quan, binh sĩ tự rèn luyện ý chí của mình.

4.3. Biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam

4.3.1. Giáo dục nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ đúng đắn cho hạ sĩ quan, binh sĩ

Đây là biện pháp cơ bản quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, kết quả của giáo dục, xây dựng động cơ đúng đắn sẽ quyết định đến việc hình thành, phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trong quá trình rèn luyện ý chí, nhận thức luôn đóng vai trò là “cơ sở” quan trọng, định hướng, điều chỉnh, điều khiển hành động ý chí. Khi hạ sĩ quan, binh sĩ có nhận thức tốt sẽ là cơ sở nền tảng giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ nhanh chóng xác định được mục đích hành động, lựa chọn phương tiện, cách thức hành động phù hợp, đưa ra quyết định hành động vượt qua khó khăn đạt được mục đích đề ra. Động cơ đúng đắn sẽ là động lực thúc đẩy để cho các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ diễn ra nhanh chóng, hiệu quả.

Nội dung giáo dục nâng cao nhận thức, trước hết cần tập trung giáo dục nâng cao nhận thức toàn diện về chính trị, quân sự, văn hóa xã hội. Trong đó, trọng tâm nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm của Đảng; tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu cầu nhiệm vụ của quân đội. hạ sĩ quan, binh sĩ là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị, cần phải thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức về phẩm chất nhân cách quân

nhân; âm mưu thủ đoạn chống phá của kẻ thù, sự ác liệt của chiến tranh hiện đại; phương thức hành động vượt qua khó khăn, gian khổ; đặc điểm hoạt động của quân nhân, những khó khăn trong huấn luyện, rèn luyện; yêu cầu của kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước. Xây dựng động cơ đúng đắn cần tập trung tạo ra sự hứng thú, củng cố niềm tin trong hoạt động, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

Thực tế, kết quả nghiên cứu cho thấy, số ít hạ sĩ quan, binh sĩ hiện nay có nhận thức còn thấp, trong đó nhận thức về đặc điểm hoạt động quân sự, yêu cầu của kỷ luật quân đội và sự hiểu biết về kẻ thù còn mức trung bình; sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm và tính tự giác ở mức trung bình. Vì vậy, để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, việc giáo dục nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ đúng đắn cho hạ sĩ quan, binh sĩ cần được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục có trọng tâm, trọng điểm, trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Để thực hiện có hiệu quả việc giáo dục, xây dựng động cơ cho hạ sĩ quan, binh sĩ, đội ngũ cán bộ các cấp cần tập trung thực hiện tốt một số yêu cầu cơ bản sau:

Một là, đội ngũ cán bộ các cấp thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quân sự cho hạ sĩ quan, binh sĩ, là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu, giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ nhận thức sâu sắc về đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của quân đội, hiểu rõ bản chất âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; hiểu rõ các yêu cầu của luật pháp, điều lệnh quân đội, củng cố niềm tin và sự cần thiết phải thực hiện các yêu cầu đó. Thông qua giáo dục để xây dựng động cơ rèn luyện đúng đắn cho hạ sĩ quan, binh sĩ, thôi thúc họ vượt qua mọi khó khăn, gian khổ trong hành động. Giáo dục nâng cao nhận thức phải xây dựng được bản lĩnh chính trị vững vàng, trên cơ sở đó giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ có khả năng xem xét, đánh giá đúng những hành vi, hành động của mình, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trong quá trình huấn luyện, rèn luyện.

Hai là, xây dựng động cơ rèn luyện ý chí đúng đắn của hạ sĩ quan, binh sĩ, đòi hỏi phải tạo ra được nhu cầu cao đối với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện ý chí; xây dựng hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện ý chí cho sĩ quan, binh sĩ; hình thành sự gắn bó với đơn vị, với các hoạt động quân sự. Mặt khác, cần xây dựng lý tưởng cao đẹp để thúc đẩy sĩ quan, binh sĩ tích cực trong huấn luyện, rèn luyện, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại. Để xây dựng động cơ rèn luyện ý chí cần củng cố niềm tin cho sĩ quan, binh sĩ. Bởi, niềm tin có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tinh thần của hạ sĩ quan, binh sĩ, “khi niềm tin càng cao, càng sâu sắc bao nhiêu thì ý chí quyết chiến, quyết thắng càng mạnh mẽ bấy nhiêu” [60, tr.119]. Có niềm tin vào bản thân, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ làm chủ được hành động của mình, tiến hành hoạt động rèn luyện có chất lượng, hiệu quả. Thực tế khảo sát cho thấy, sự tin tưởng vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân ở mức trung bình. Do đó, củng cố niềm tin vào bản thân và sự hứng thú trong hoạt động quân sự là điều kiện quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Ba là, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác trong hành động huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thông qua hoạt động bồi dưỡng cho hạ sĩ quan, binh sĩ về ý thức trách nhiệm, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ hiểu được vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, rèn luyện ý chí. Đồng thời, để hạ sĩ quan, binh sĩ hiểu và thấm nhuần trách nhiệm của bản thân trước Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Kết quả huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, đến sức mạnh chiến đấu của quân đội. Từ đó hình thành nâng cao ý thức trách nhiệm, tích tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện ý chí; có khả năng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Thực tiễn khảo sát, điều tra ở đơn vị cho thấy, ý thức trách nhiệm và tính tự giác của hạ sĩ

quan, binh sĩ đang ở mức trung bình. Do vậy, việc bồi dưỡng nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

4.3.2. Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu cho hạ sĩ quan, binh sĩ

Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu là một biện pháp có vai trò rất quan trọng trong quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh. Đây là biện pháp trực tiếp tác động đến quá trình rèn luyện về kỹ xảo, kỹ năng, năng lực thực hành kỹ thuật, chiến thuật, góp phần rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay. Đồng thời thông qua hoạt động thực tiễn để hình thành nên phẩm chất nhân cách, phẩm chất ý chí của người hạ sĩ quan, binh sĩ. Nghiên cứu vai trò của thực tiễn đối với hoạt động nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng: thực tiễn là cơ sở của nhận thức vừa là mục đích của nhận thức, đồng thời cũng là động lực thúc đẩy quá trình vận động, phát triển của nhận thức. Do vậy, thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, luyện tập, diễn tập chính là sự biểu hiện ý chí rõ nét nhất của hạ sĩ quan, binh sĩ trên thực tế, đây cũng là con đường, biện pháp thiết thực nhất để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Nghiên cứu cho thấy, khi đội ngũ cán bộ duy trì các hoạt động huấn luyện sẵn sàng chiến đấu chặt chẽ, sát với thực tiễn chiến đấu, sẽ nâng cao được kết quả huấn luyện, giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ nhanh chóng hình thành các kỹ xảo, kỹ năng hành động, các phẩm chất ý chí cũng được hình thành và phát triển. Tuy nhiên, trong thực tiễn công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị hiện nay cho thấy, huấn luyện có nội dung chưa sát với thực tế chiến đấu, kết hợp giữa huấn luyện với rèn luyện bộ đội còn hạn chế; kết quả điều tra về hành động ý chí trong khắc phục khó khăn, trở ngại của hạ sĩ quan, binh sĩ đang ở mức độ trung bình, những biểu hiện này có ảnh hưởng không nhỏ

đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do vậy, để tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu cho hạ sĩ quan, binh sĩ cần thực hiện tốt các yếu cầu cơ bản sau:

Một là, cần nâng cao chất lượng huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật là một yêu cầu quan trọng để rèn luyện, hình thành và phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bởi vì, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động học tập, rèn luyện, huấn luyện quân sự và tự rèn luyện của mỗi cá nhân, trong đó huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật giữ vai trò quan trọng và trực tiếp quyết định đến rèn luyện các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Khi hạ sĩ quan, binh sĩ có trình độ nhận thức cao, có kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ quân sự, giúp họ nắm bắt được quy luật trong hoạt động quân sự và điều khiển, điều chỉnh bản thân hành động tuân theo quy luật để thực hiện các mục đích đã định. Do vậy, trong huấn luyện phải trang bị kiến thức toàn diện, cơ bản, thiết thực, vững chắc theo chuyên môn nghiệp vụ quân sự cho hạ sĩ quan, binh sĩ, kết hợp với đưa hạ sĩ quan, binh sĩ vào luyện tập trong các hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, sát thực tế chiến đấu, trên cơ sở tạo khả năng tự phân tích, đánh giá tình hình hình, điều khiển bản thân hành động. Đồng thời trong huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật luôn phải đặt ra các yêu cầu cao, kết hợp với việc bố trí hệ thống thao trường, bãi tập phải sát với thực tế chiến đấu, tạo ra được những khó khăn, nguy hiểm ở các mức độ khác nhau, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ luôn phải nỗ lực cố gắng trong luyện tập, tạo sự kiên trì, bền bỉ rèn luyện để hình thành các phẩm chất ý chí.

Hai là, tổ chức tốt các hoạt động luyện tập, diễn tập sát thực tế chiến đấu để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thông qua quá trình luyện tập, diễn tập hạ sĩ quan, binh sĩ vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm vào thực hành xử trí các tình huống chiến đấu, diễn tập chiến thuật gắn liền với cương vị, chức trách, nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ. Diễn tập chiến thuật là điều kiện quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, đồng thời cũng cố kiến thức,

phát triển năng lực toàn diện. Tổ chức luyện tập, diễn tập phải được tổ chức một cách khoa học, luôn đặt ra đạt yêu cầu cao trong luyện tập, tạo ra các mức độ khó khăn, trở ngại khác nhau, đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải thường xuyên nỗ lực vượt qua, các hành động ý chí được rèn luyện phát triển. Quá trình diễn tập đưa hạ sĩ quan, binh sĩ vào trải nghiệm sẽ mang tính chất khác biệt, những hoạt động không chỉ đơn thuần về chuyên môn quân sự mà còn là sự luyện tập tổng hợp các hình thức chiến thuật, chiến đấu bộ binh trong điều kiện chiến đấu, thông qua đó rèn luyện các hành động kiên cường dũng cảm, mưu trí sáng tạo, độc lập tự chủ, hình thành và phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Ba là, các hoạt động luyện tập, diễn tập ở được tổ chức chặt chẽ, sát với các nội dung huấn luyện để hạ sĩ quan, binh sĩ vận dụng ngay các kiến thức vào thực hành trong luyện tập, diễn tập tại đơn vị. Từ đó tạo niềm tin vào kiến thức được trang bị, tích lũy kinh nghiệm hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Tuy nhiên, các hoạt động luyện tập, diễn tập chiến thuật phải được tổ chức một cách chặt chẽ, nghiêm túc, tránh hình thức, nhằm đưa hạ sĩ quan, binh sĩ vào sát với điều kiện chiến đấu, làm quen với những khó khăn, nguy hiểm của hoàn cảnh chiến đấu khi sử dụng súng đạn thật, cơ động hành quân đường dài, mang vác nặng, ăn ở ngoài trận địa, xây dựng công sự trận địa, xử trí các tình huống chiến thuật phức tạp. Qua đó hình thành cho hạ sĩ quan, binh sĩ các tưởng định, các biểu tượng về chiến tranh và duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Thúc đẩy sự nỗ lực trong hành động ý chí để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, giúp hạ sĩ quan, binh sĩ tự kiểm nghiệm và rèn luyện hình thành, phát triển ý chí của mình.

Bốn là, thường xuyên duy trì và thực hiện nghiêm các quy định của điều lệnh, điều lệ, kỷ luật quân đội là một yêu cầu có ý nghĩa quan trọng để nâng cao chất lượng huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Trên cơ sở thiết lập và duy trì trật tự nghiêm ngặt trong quân đội, chấp hành tuyệt đối và dành mạch các quy tắc hành vi và hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Việc duy

trì điều lệnh quân đội tập cho hạ sĩ quan, binh sĩ hàng ngày quen với điều khiển bản thân, điều khiển hành vi của mình cho phù hợp với các tiêu chuẩn tất yếu của xã hội, qua đó để rèn luyện các hành vi kỷ luật, hành động tự kiểm chế, tự chủ của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do vậy, cán bộ các cấp phải thường xuyên kiểm tra uốn nắn kịp thời những hành vi, thái độ không phù hợp của hạ sĩ quan, binh sĩ, khơi dậy tính tự giác, lòng tự trọng, xây dựng thói quen hành vi kỷ luật, điều khiển, điều chỉnh hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ phù hợp với yêu cầu hoạt động quân sự.

4.3.3. Phát huy vai trò tính tích cực, tự giác của hạ sĩ quan, binh sĩ trong tự rèn luyện ý chí

Là biện pháp có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi hạ sĩ quan, binh sĩ trong tự rèn luyện ý chí của bản thân. Bởi, ý chí của con người không phải sinh ra đã có và ý chí ở từng người không giống nhau, điều này tùy thuộc vào tính tích cực, tự giác, tự rèn luyện của bản thân mỗi người ở mức độ nào. Đó đó, để hạ sĩ quan, binh sĩ có ý chí phát triển ổn định, bền vững phải động viên họ tích cực tu dưỡng rèn luyện ý chí của mình, xác định mục đích, động cơ rèn luyện đúng đắn, quyết tâm rèn luyện rèn đạt kết quả cao, rèn luyện hình thành và phát triển ý chí của mình. Quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ luôn chịu sự tác động của yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Kết quả nghiên cứu phần thực trạng cho thấy, các yếu tố chủ quan luôn đóng vai trò chủ đạo trong quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Kết quả khảo sát, nghiên cứu thực tiễn ở các đơn vị cho thấy, số ít hạ sĩ quan, binh sĩ chưa thật sự tích cực, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, ý thức trách nhiệm của cá nhân trong tự luyện tập, tự rèn luyện thể lực còn hạn chế, dẫn đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ còn thấp, điều này làm ảnh hưởng đến quá trình huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do đó, để phát huy được tính tích cực, tự giác của hạ sĩ quan, binh sĩ trong tự rèn luyện ý chí cần thực hiện tốt các yếu cầu sau:

Một là, hạ sĩ quan, binh sĩ chủ động xây dựng kế hoạch tự rèn luyện ý chí và quyết tâm thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở kế hoạch rèn luyện của đơn vị, sự hướng dẫn của đội ngũ cán bộ, mỗi hạ sĩ quan, binh sĩ tự sắp xếp và xây dựng kế hoạch tự rèn luyện ý chí cho mình, tập trung vào những hành động ý chí còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ rèn luyện, tự lên kế hoạch rèn luyện ý chí của bản thân và tự mình luyện tập, rèn luyện theo nội dung đã xác định. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, hạ sĩ quan, binh sĩ phải thực hiện các nhiệm vụ, công tác khác, cho nên việc xây dựng kế hoạch tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ phải khoa học, phù hợp với khả năng của bản thân, không được đặt ra yêu cầu quá cao, hoặc hạ thấp yêu cầu, cần rèn luyện các hành động ý chí từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, nâng dần mức độ rèn luyện của bản thân. Trong quá trình tự rèn luyện ý chí, hạ sĩ quan, binh sĩ có thể điều chỉnh các nội dung, phương pháp rèn luyện cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn trong quá trình tự rèn luyện ý chí của mình.

Hai là, luôn đặt ra yêu cầu cao cho hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình tự rèn luyện ý chí, trên cơ sở kế hoạch tự rèn luyện ý chí được xác định, thì việc tổ chức thực hiện hay đặt ra yêu cầu cao trong quá trình tự rèn luyện ý chí là rất quan trọng. Nếu không đạt ra yêu cầu cao, không tự đấu tranh với bản thân, không tự mình vượt qua khó khăn, trở ngại của thực tiễn hoạt động quân sự, thì hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ không thể tự rèn luyện được ý chí của mình. Do vậy, tự đặt ra yêu cầu cao được xem là yêu cầu quan trọng để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Việc đặt ra yêu cầu cao giúp cho hạ sĩ quan, binh sĩ lựa chọn động cơ đúng đắn, loại bỏ những động cơ không phù hợp, bản thân có sự nỗ lực vượt qua khó khăn, trở ngại trong rèn luyện ý chí.

Ba là, tổ chức các hoạt động tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ một cách tích cực, chủ động có mục đích, đây là yêu cầu quan trọng để rèn luyện ý chí, vì kết quả rèn luyện ý chí phụ thuộc rất lớn vào sự tích cực, chủ

động rèn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ. Tự rèn luyện là cách thức hạ sĩ quan, binh sĩ phải tự tổ chức các hoạt động luyện tập, rèn luyện của mình một cách chủ động có mục đích. Tự rèn luyện có ý nghĩa to lớn trong hình thành các thói quen tốt, khắc phục những điểm yếu không phù hợp trong tính cách của hạ sĩ quan, binh sĩ. Thông qua rèn luyện tích cực để củng cố kiến thức, tình cảm, ý chí, giúp hạ sĩ quan, binh sĩ tự tin, nâng cao khả năng tự kiểm chế, sáng suốt trong xử trí các tình huống. Đồng thời, hạ sĩ quan, binh sĩ cũng là chủ thể của quá trình rèn luyện ý chí, trong quá trình đó luôn đòi hỏi hạ sĩ quan, binh sĩ phải có thái độ nghiêm túc, ý thức trách nhiệm cao, có động cơ thúc đẩy bên trong, tích cực hoạt động rèn luyện hình thành ý chí.

4.3.4. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện tích cực cho hạ sĩ quan, binh sĩ

Môi trường giáo dục, rèn luyện ở đơn vị có tác động rất lớn đến phát triển nhân cách của hạ sĩ quan, binh sĩ nói chung, đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ nói riêng. Quá trình hình thành và phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh luôn chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó môi trường giáo dục, rèn luyện ở đơn vị có tác động đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Môi trường giáo dục, rèn luyện chính là điều kiện quan trọng để tạo ra bầu không khí tích cực, lành mạnh, từ đó giúp cho cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, làm cho quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ngày càng nâng cao. Môi trường giáo dục, rèn luyện được xây dựng dựa trên các yếu tố như trình độ phát triển của tập thể, ý thức chính trị của cán bộ, chiến sĩ; mối quan hệ qua lại của các quân nhân trong tập thể; bầu không khí tâm lý trong tập thể; các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục, rèn luyện ở đơn vị... đã thường xuyên tác động đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cả tích cực và tiêu cực. Sramtenco chỉ ra “muốn phát triển các phẩm chất ý chí, cần tạo ra các kiểu sân tập, bãi tập, xây dựng những bài tập đặc biệt” [80, tr.146].

Nghiên cứu thực tế, điều tra, khảo sát cho thấy, các đơn vị có môi trường giáo dục, rèn luyện tích cực, lành mạnh, các tập thể có sự đoàn kết thống nhất; điều kiện thao trường, bãi tập được quan tâm đầu tư, điều kiện sinh hoạt đảm bảo. Tuy nhiên, điều tra thực tế cho thấy, hạ sĩ quan, binh sĩ còn có tính tự do trong sinh hoạt, giải quyết mối quan hệ cá nhân chưa thật hài hòa; điều kiện thao trường bãi tập chưa đa dạng, quy mô ngày một thu hẹp; vật chất phục vụ huấn luyện còn đơn giản, chủ yếu mô hình tạo dã, chưa được đầu tư hiện đại, đã làm giảm hiệu quả huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Do vậy, để xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, cần thực hiện tốt các yêu cầu sau.

Một là, xây dựng bầu không khí tích cực trong đơn vị, là yêu cầu quan trọng để giáo dục, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Bầu không khí tích cực, lành mạnh ở đơn vị, phản ánh mối quan hệ giữa các quân nhân trong tập thể. Do đó, cần phải quan tâm duy trì, củng cố các mối quan hệ trong tập thể, xây dựng các mối quan hệ giữa cán bộ với chiến sĩ trên tinh thần dân chủ cao, phản ánh bản chất của người quân nhân cách mạng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và các quy định của quân đội; xây dựng bầu không khí tích cực, lành mạnh đảm bảo cho đơn vị luôn có sự đoàn kết, gắn bó trên tình đồng chí, đồng đội; luôn tôn trọng nhân cách và đòi hỏi cao lẫn nhau; giúp đỡ nhau trong quá trình huấn luyện, rèn luyện ý chí; giúp nhau cùng vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, đấu tranh loại bỏ các yếu tố tiêu cực, lạc hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của tập thể, đến quá trình hình thành, phát triển ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Hai là, xây dựng các tập thể quân nhân vững mạnh, có khả năng định hướng, điều khiển thái độ, hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ. Quá trình rèn luyện ý chí phụ thuộc rất lớn vào thái độ, hành động của bản thân hạ sĩ quan, binh sĩ và tập thể quân nhân trong đơn vị. Cần phải xây dựng được các tập thể quân nhân vững mạnh, luôn có sự đoàn kết, gắn bó, thương yêu đùm bọc, giúp

đỡ nhau trên cơ sở cùng chung mục tiêu, lý tưởng, cùng ý thức sâu sắc về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Các tập thể quân nhân vững mạnh thể hiện ở mối quan hệ qua lại giữa cán bộ, chiến sĩ trên tinh thần dân chủ, có sự đồng cảm, sự tin tưởng, sự quan tâm, chia sẻ, từ đó giúp hạ sĩ quan, binh sĩ nêu cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm trong hành động, làm cho quá trình rèn luyện ý chí diễn ra thuận lợi. Do vậy, xây dựng tập thể quân nhân vững mạnh là điều kiện quan trọng để ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực bên ngoài xâm nhập, làm ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Ba là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật đảm bảo tốt cho hoạt động huấn luyện, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Đây là yêu cầu rất quan trọng bảo đảm cho hoạt động diễn ra một cách thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Nghị quyết 765 của Quân ủy Trung ương đã xác định “chuẩn hóa các mặt công tác bảo đảm huấn luyện, tập trung đầu tư, xây dựng hệ thống trường bắn, theo trường huấn luyện toàn quân,... bảo đảm đồng bộ vũ khí, đạn, trang bị kỹ thuật phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu” [72]. Do đó, các đơn vị cần quan tâm đầu tư hệ thống thao trường huấn luyện, các bãi tập kỹ thuật, thể lực, thể thao, vũ khí trang bị, các phương tiện kỹ thuật phục vụ huấn luyện, luyện tập để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Ngoài ra, cần xây dựng hệ thống hệ thống phòng Hồ Chí Minh, nhà truyền thống, các thiết bị tuyên truyền giáo dục, phục vụ có hiệu quả hoạt động giáo dục, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Tóm lại, các biện pháp tâm lý - xã hội nhằm rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh có mối quan hệ biện chứng, qui định, tác động lẫn nhau trong một chỉnh thể thống nhất và toàn vẹn. Vì vậy, muốn nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ quân đội, đảm bảo của hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đòi hỏi quá trình triển khai thực hiện phải đồng bộ, tiến hành song song đồng thời các biện pháp tâm lý - xã hội đã xác định, không tuyệt đối hóa hay xem nhẹ hoặc bỏ qua biện pháp nào.

4.4. Phân tích kết quả thực nghiệm

4.4.1. Kết quả điều tra phát hiện trước thực nghiệm

Thực hiện kế hoạch thực nghiệm đã xây dựng [phụ lục 11], tiến hành điều tra phát hiện mức độ hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đối với đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng bằng phương pháp điều tra [phụ lục 2.3], yếu tố hành động ý chí (HĐ) thể hiện trên 15 (item), sau đó nhóm 15 (item) các yếu tố hành động thành 5 nhóm hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ (*hành động kiên cường, dũng cảm; hành động mưu trí, sáng tạo; hành động chấp hành kỷ luật; hành động tự kiểm chế, tự chủ; hành động kiên trì, bền bỉ*), ký hiệu theo thứ tự từ: HĐ1, HĐ2, HĐ3, HĐ4, HĐ5. Sử dụng thang Lakert, 5 mức, được trình bày tại mục (3.2.2.1). Mức độ đánh giá hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ được dựa trên điểm (TBC) của 5 mức đánh giá trên. Mức độ hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là điểm (TBC) của 5 nhóm hành động ý chí (biểu hiện 15 item) của hạ sĩ quan, binh sĩ. Các thông số ban đầu về 2 nhóm đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng gần như không có sự khác biệt (thời gian tháng 8/2018), số liệu phân tích [phụ lục 10.1; 10.2] thể hiện ở bảng 4.10 dưới đây.

Bảng 4.10. Mức độ hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước tác động thực nghiệm

TT	Nội dung đánh giá	Số liệu trước tác động thực nghiệm			
		Đơn vị thực nghiệm		Đơn vị đối chứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hành động kiên cường, dũng cảm	3.34	0.49	3.35	0.54
2	Hành động mưu trí, sáng tạo	3.56	0.54	3.48	0.55
3	Hành động chấp hành kỷ luật	3.37	0.53	3.40	0.54
4	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	3.32	0.49	3.37	0.46
5	Hành động kiên trì, bền bỉ	3.33	0.51	3.35	0.51
Hành động ý chí (TBC)		3.38	0.47	3.39	0.48

Kết quả bảng 4.10 cho thấy, các ý kiến đánh giá của đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng là bằng nhau, hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc nhóm đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng có sự tương đồng nhau, biểu hiện như: [HĐ1] “hành động kiên cường, dũng cảm” ở đơn vị thực nghiệm (ĐTB = 3.34), thì ở đơn vị đối chứng (ĐTB = 3.35); [HĐ2] “hành động mưu trí, sáng tạo” ở đơn vị thực nghiệm (ĐTB = 3.56); ở đơn vị đối chứng (ĐTB = 3.47); [HĐ3] “hành động chấp hành kỷ luật” ở đơn vị thực nghiệm (ĐTB = 3.37), ở đơn vị đối chứng (ĐTB = 3.40); [HĐ4] “hành động tự kiểm chế, tự chủ” ở đơn vị thực nghiệm (ĐTB = 3.32), thì ở đơn vị đối chứng (ĐTB = 3.46); [HĐ5] “hành động kiên trì, bền bỉ” ở đơn vị thực nghiệm (ĐTB = 3.33), ở đơn vị đối chứng = 3.35. Như vậy, thực trạng hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ tại đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước tác động thực nghiệm là có sự tương đồng. So sánh tổng thể tổng hành động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm có sự tương đồng; so sánh tổng thể hành động ý chí của đơn vị thực nghiệm (TBC = 3.38) và [HĐ] của đơn vị đối chứng (TBC = 3.39), tuy có sự chênh lệch nhưng rất ít (0.01). Trong đó đơn vị đối chứng có chỉ số về hành động ý chí cao hơn (0.01), điều này có ý nghĩa để nhận biết sự khác biệt về hành động của đơn vị thực nghiệm sau khi tác động thực nghiệm.

Kết quả phân tích bảng 4.10 và nghiên cứu về chất lượng chính trị ở [phụ lục 3.1] cho thấy đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng có chỉ số chất lượng chính trị ngang nhau, đây là cơ sở khoa học, là điều kiện quan trọng để kiểm chứng hiệu quả sau khi tiến hành thực nghiệm đối với đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng. Để đánh giá hiệu quả các nội dung tác động thực nghiệm, được xây dựng chi tiết trong kế hoạch tác động thực nghiệm tại [phụ lục 11], nhằm nâng cao hiệu quả “rèn luyện các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ”.

Để tìm hiểu sự khác biệt giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng, luận án tiến hành kiểm định Paired Samples Statistics giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước tác động thực nghiệm về hành động ý chí [HD]. Kết quả bảng (Paired Samples Statistics) chỉ số sig. = 0.95 > 0.05, kết quả cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 2 nhóm kiểm định là đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước tác động thực nghiệm. Do đó, kết quả khảo sát sau thực nghiệm nếu có sự khác biệt là do sự tác động thực nghiệm tạo ra.

4.4.2. Kết quả khảo sát, kiểm tra sau thực nghiệm

Sau khảo sát tác động thực nghiệm, đơn vị đối chứng tiến hành mọi hoạt động huấn luyện bình thường theo kế hoạch của đơn vị. Đơn vị thực nghiệm được tiến hành áp dụng tác động thực nghiệm theo nội dung kế hoạch được xác định ở [phụ lục 11]. Kết thúc thực nghiệm tiến hành khảo sát lần 2 (tháng 12/2018). Các nội dung phân tích ở [phụ lục 10.1; 10.2], được tổng hợp ở bảng 4.11 dưới đây.

Bảng 4.11. Mức độ hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng sau tác động thực nghiệm

TT	Nội dung đánh giá	Số liệu sau tác động thực nghiệm			
		Đơn vị thực nghiệm		Đơn vị đối chứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hành động kiên cường, dũng cảm	3.65	0.56	3.38	0.54
2	Hành động mưu trí, sáng tạo	3.83	0.63	3.51	0.55
3	Hành động chấp hành kỷ luật	3.76	0.61	3.44	0.54
4	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	3.67	0.58	3.41	0.46
5	Hành động kiên trì, bền bỉ	3.74	0.68	3.40	0.51
Hành động ý chí (TBC)		3.73	0.55	3.43	0.50

Kết quả phân tích bảng 4.11 cho thấy, các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị thực nghiệm đã phát triển từ mức trung bình lên mức cao (từ ĐTB = 3.38 lên ĐTB = 3.73) với sự phân tán của các phương án trả

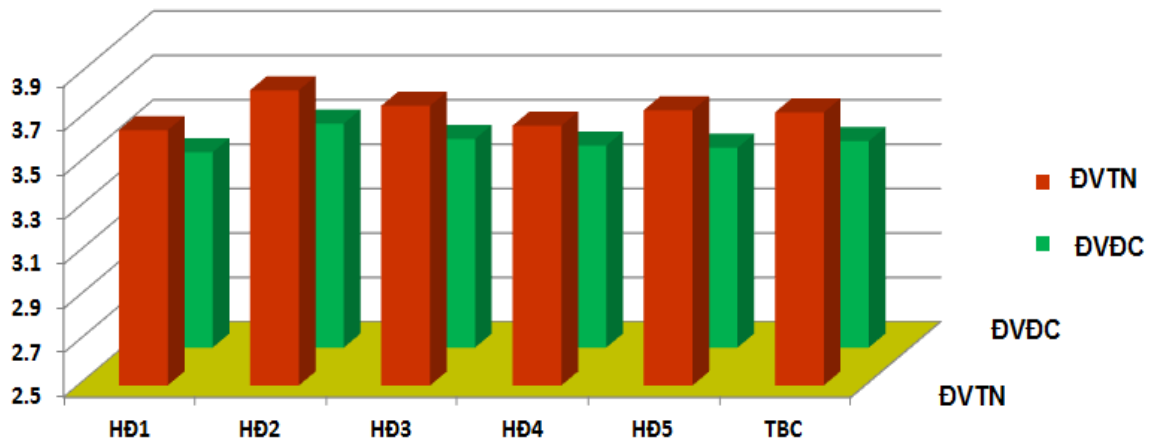
lời trung bình ($\text{ĐLC} = 0.55$). Điều này có nghĩa đã có sự phát triển đồng đều giữa các hạ sĩ quan, binh sĩ trong nhóm đơn vị thực nghiệm về hành động ý chí. Kết quả bảng 4.11 còn chỉ ra mặt hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc nhóm đơn vị đối chứng cũng có sự tăng lên nhất định (từ $\text{ĐTB} = 3.39$ lên $\text{ĐTB} = 3.43$). So sánh mức độ tăng lên về hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng biểu hiện ở bảng 4.12 sau:

Bảng 4.12. So sánh mức tăng hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng trước và sau tác động thực nghiệm

TT	Đơn vị thực nghiệm = 27			Đơn vị đối chứng = 27		
	TTN	STN	Tăng/giảm	TTN	STN	Tăng/giảm
HĐ1	3.34	3.65	+ 0.31	3.35	3.38	+ 0.03
HĐ2	3.56	3.83	+ 0.27	3.48	3.51	+ 0.03
HĐ3	3.37	3.74	+ 0.37	3.40	3.44	+ 0.04
HĐ4	3.32	3.67	+ 0.35	3.37	3.41	+ 0.04
HĐ5	3.33	3.74	+ 0.41	3.35	3.40	+ 0.05
HĐ(TBC)	3.38	3.73	+ 0.35	3.39	3.43	+ 0.04

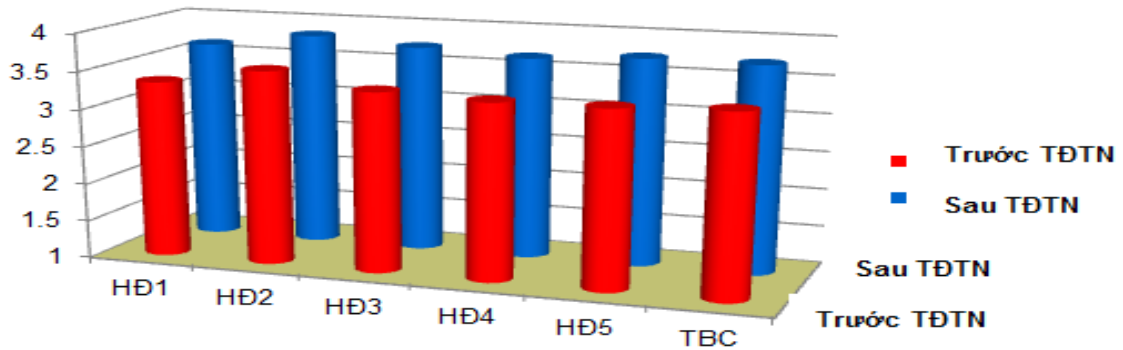
Kết quả phân tích bảng 4.12 cho thấy, cả 2 nhóm đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng đều có sự tăng lên, trong đó nhóm đơn vị thực nghiệm sau thực hiện các nội dung tác động thực nghiệm nên mức tăng cao ($\text{TBC} = 0.35$), còn nhóm đơn vị đối chứng áp dụng các biện pháp huấn luyện thông thường nên có mức tăng ($\text{TBC} = 0.04$) thấp hơn rất nhiều so với nhóm đơn vị thực nghiệm. Trong đó mức tăng cao nhất là [HĐ5] ở nhóm đơn vị thực nghiệm là (+ 0.41); trong đó mức tăng cao nhất [HĐ5] ở nhóm đơn vị đối chứng là (+ 0.04). Điều này phản ánh hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ tại đơn vị thực nghiệm sau khi thực hiện các nội dung tác động thực nghiệm đã có sự biến đổi rất tích cực; từ đó cho thấy tác dụng của tích cực của biện pháp: “Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ” ở đơn vị là rất cần thiết.

Biểu đồ 4.3. Hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ sau tác động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng



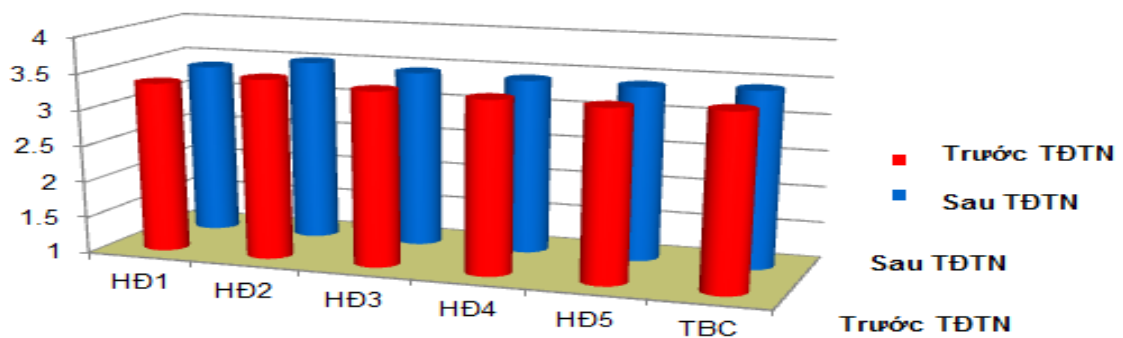
Thực hiện kiểm định Paired Samples Statistics [phụ lục 10.3] trước tác động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm và sau tác động thực nghiệm của đơn vị đối chứng. Kết quả ở bảng (Paired Samples Test) cho thấy, chỉ số sig. = 0.70 > 0.05, điều này cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 2 nhóm kiểm định là đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng, qua đó khẳng định đơn vị đối chứng không có sự thay đổi; kiểm định Paired Samples Statistics trước tác động thực nghiệm và sau tác động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm, kết quả bảng (Paired Samples Test) chỉ số sig. = 0.01 < 0.05, khẳng định có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 2 nhóm kiểm định, nghĩa là đã có sự thay đổi sau khi tác động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm; kiểm định Paired Samples Statistics trước tác động thực nghiệm và sau tác động thực nghiệm của đơn vị đối chứng, kết quả bảng (Paired Samples Test) chỉ số sig. = 0.78 > 0.05, khẳng định không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 2 nhóm kiểm định, nghĩa là không có sự thay đổi ở đơn vị đối chứng.

Biểu đồ 4.4. Hành động ý chí của nhóm đơn vị thực nghiệm trước và sau tác động thực nghiệm



Kết quả quan sát biểu đồ 4.4, các chỉ số phát triển hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở nhóm đơn vị thực nghiệm có sự tăng đồng đều trên cả 5 nội dung hành động. Điều này cho thấy, các nội dung hành động ý chí có sự liên quan chặt chẽ với nhau, từ đó có thể khẳng định cách thức tác động thực nghiệm là phù hợp và đạt hiệu quả cao.

Biểu đồ 4.5. Hành động ý chí của nhóm đơn vị đối chứng trước và sau tác động thực nghiệm



Quan sát biểu đồ 4.5 cho thấy, hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở nhóm đơn vị đối chứng trước và sau tác động thực nghiệm có sự thay đổi nhưng ở mức rất thấp. Điều đó khẳng định, cùng một môi trường, điều kiện hoàn cảnh như nhau, nếu tổ chức huấn luyện chặt chẽ, sát thực tế chiến đấu,

duy trì luyện tập cường độ cao hơn thì hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được nâng lên.

Cùng với quá trình tác động thực nghiệm, để nắm sự thay đổi về hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị, tiến hành gặp gỡ, trao đổi thẳng thắn, cởi mở với các đồng chí lãnh đạo chỉ huy đơn vị và trực tiếp hạ sĩ quan, binh sĩ (Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 165) với nội dung *“mức độ chuyển biến về hành động khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ so với trước khi tác động thực nghiệm”*; trả lời: *“chúng tôi nhận thấy hành động khắc phục khó khăn, trở ngại của hạ sĩ quan, binh sĩ đã được nâng lên thông qua tổ chức huấn luyện sát với điều kiện chiến đấu, cường độ luyện tập cao hơn,.. biểu hiện cụ thể, hạ sĩ quan, binh sĩ đã có sự kiên trì trong luyện tập, chủ động trong khắc phục khó khăn, trở ngại, chấp hành tốt kỷ luật trong huấn luyện chiến đấu”*.

Tóm lại, qua kết quả thực nghiệm đã diễn ra, có thể khẳng định rằng:

Nguồn gốc nảy sinh ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố tâm lý cả khách quan và chủ quan. Trong đó có sự tác động rất mạnh từ thực tiễn “huấn luyện, rèn luyện sát với thực tế chiến đấu” tại đơn vị. Do vậy, cần tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát với thực tiễn chiến đấu để nâng cao hiệu quả rèn luyện hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Muốn nâng cao hiệu quả “rèn luyện hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ” ở các sư đoàn bộ binh hiện nay, cần phải thực hiện tốt các nội dung huấn luyện, tạo ra điều kiện huấn luyện sát thực tế chiến đấu, kiên trì vận dụng phương pháp huấn luyện tích cực để rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ đơn vị trong giáo dục, rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Kết quả thực nghiệm cũng cho thấy, các biện pháp tâm lý - xã hội rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh được đề xuất là cơ sở khoa học cả lý luận và thực tiễn. Các biện pháp tâm lý - xã hội được đề xuất là cơ sở khoa học để các đơn vị tổ chức một cách thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

Kết luận chương 4

Kết quả nghiên cứu thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam cho thấy, ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đang ở mức cao. Tuy nhiên trong các yếu tố tạo thành ý chí, có hai yếu tố (thái độ và hành động) còn ở mức trung bình. Mặc dù ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ đang được đánh giá ở mức cao nhưng chưa đồng đều ở hạ sĩ quan, binh sĩ, vẫn còn số ít hạ sĩ quan, binh sĩ có kết quả ở mức trung bình, thậm chí ở mức thấp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi đánh giá về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa các khách thể nghiên cứu giữa hai nhóm chức vụ là hạ sĩ quan, binh sĩ và cán bộ đơn vị.

Quá trình rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ là các yếu tố chủ quan thuộc về đội ngũ cán bộ và hạ sĩ quan, binh sĩ, tiếp đến là yếu tố thuộc về nội dung chương trình huấn luyện.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về thực trạng ý chí và các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Từ đó đã đề xuất được 4 biện pháp tâm lý - xã hội cơ bản để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị hiện nay. Các biện pháp được đề xuất đảm bảo được sự phù hợp và có tính khả thi cao.

Kết quả thực nghiệm cho thấy các hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ được hình thành và phát triển thông qua quá trình huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị, việc tổ chức huấn luyện, luyện tập sát thực tiễn chiến đấu sẽ là điều kiện quan trọng để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về ý chí, rèn luyện ý chí đã chỉ rõ các phẩm chất ý chí và cấu trúc của ý chí; các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí; nghiên cứu con đường biện pháp rèn luyện ý chí. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, từ đó xác định hướng tiếp cận ý chí là một phẩm chất nhân cách của quân nhân.

1.2. Nghiên cứu đã xác định ý chí là một phẩm chất nhân cách quân nhân, ý chí được tạo thành bởi các yếu tố như: nhận thức, thái độ, hành động, đây là cơ sở khoa học để tìm hiểu, đánh giá về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ. Các yếu tố tạo thành ý chí có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau theo một chỉnh thể thống nhất và trọn vẹn. Dựa trên cơ sở kế thừa có chọn lọc về các công trình nghiên cứu của các tác giả về tiêu chí đánh giá ý chí, luận án đã xây dựng được 04 tiêu chí đánh giá ý chí, là cơ sở để đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

1.3. Kết quả nghiên cứu thực tiễn về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ cho thấy, các yếu tố tạo thành ý chí có mức độ không ngang bằng nhau, trong đó yếu tố nhận thức ở mức cao; yếu tố thái độ và yếu tố hành động ở mức trung bình; kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở mức khá. Các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ có mối tương quan thuận, rất chặt chẽ, đồng thời kết quả kiểm định điều tra cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm chức vụ (hạ sĩ quan, binh sĩ; cán bộ đơn vị) trong đánh giá về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

1.4. Kết quả khảo sát cho thấy, quá trình rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ chịu ảnh hưởng của các nhóm yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố không ngang bằng nhau, nhóm các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh hơn nhóm các yếu tố khách quan. Trong đó, các yếu tố thành phần như tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ; kinh nghiệm, vốn sống và nội dung chương trình huấn luyện của có mức độ ảnh hưởng rất mạnh đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

1.5. Trên kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, luận án đề xuất được 04 biện pháp tâm lý - xã hội nhằm rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ. Đồng thời tiến hành tổ chức thực nghiệm kiểm định tính khả thi của biện pháp tâm lý - xã hội đó là “Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ”. Kết quả thực nghiệm cho thấy việc xây dựng các biện pháp nêu trên là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh hiện nay.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Bộ Quốc phòng

Cần quan tâm và có chính sách phù hợp với các sư đoàn bộ binh cả về điều kiện vật chất và tinh thần, chú trọng đến tính chất đặc trưng của nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu ở các sư đoàn bộ binh.

Quan tâm đầu tư cho sư đoàn bộ binh về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, đảm bảo tốt điều kiện huấn luyện phải sát với thực tiễn chiến đấu; tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng huấn luyện và rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh.

2.2. Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị

Cần quan tâm, đảm bảo tốt các điều kiện bảo đảm cho hoạt động huấn luyện và rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị như: hệ thống thao trường, bãi tập, hệ thống vật cản và các trang thiết bị phục vụ huấn luyện, rèn luyện.

Tổ chức chặt chẽ, khoa học các hoạt động huấn luyện quân sự, nhất là huấn luyện chiến thuật, diễn tập chiến thuật ở đơn vị hiện nay. Gắn chặt việc huấn luyện với rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị. Xây dựng bầu không khí tâm lý tích cực, các mối quan hệ tích cực trong tập thể.

Nắm vững và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp tâm lý - xã hội trong rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các đơn vị huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng kế hoạch rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ, phát huy tính tích cực trong tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thế Minh (2016), “Yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí cho học viên đào tạo sĩ quan trong Nhà trường Quân đội”, *Tạp chí Tâm lý học xã hội*, Số 1, tháng 1/2016, tr 120-125.
2. Nguyễn Thế Minh (2017), “Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện ý chí của HSQ, BS ở các sư đoàn bộ binh”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, Số đặc biệt, tháng 4/2017, tr 214-215.
3. Nguyễn Thế Minh (2018), “Tổ chức tốt các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu với mức độ khó khăn tăng dần để hình thành ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, Số đặc biệt, tháng 4/2018, tr 273-280.
4. Nguyễn Thế Minh (2018), “Giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, xây dựng động cơ rèn luyện ý chí cho HSQ, BS ở các sư đoàn bộ binh”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, (tháng 11/2018), tr 114-116.
5. Nguyễn Thế Minh (2019), “Xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện tích cực để rèn luyện ý chí cho học viên ở các trường sĩ quan quân đội”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, tháng 6/2019, tr 95-97.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bùi Tuấn Anh (2016), *Cơ sở tâm lý phát triển tư duy sáng tạo của học viên sĩ quan trong nhà trường quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Phạm Lan Anh (2006), *Hãy làm ý chí trở nên kiên cường*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Thị Lộc (1995), “Hồ Chí Minh và vấn đề “ý chí” trong tâm lý học nhân cách”, *Hồ Chí Minh những vấn đề Tâm lý học*, Xí nghiệp in I thông tấn xã Việt Nam, tr. 82-94.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Giáo dục những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ Quốc phòng (2015), *Điều lệnh quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. *Các lý thuyết học tập và những mô hình giảng dạy*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
7. Nguyễn Văn Cần (2015), “Đại thắng của ý chí, khát vọng không có gì quý hơn độc lập tự do”, *Tạp chí Lý luận chính trị quân sự*, số 4, năm 2015, tr. 34-37.
8. Ceruchiaski (1961), *Bồi dưỡng ý chí*, Nxb Thanh niên.
9. Bùi Văn Cơ (2011), *Cơ sở tâm lý phòng, chống chiến tranh tâm lý của địch ở đơn vị cơ sở hiện nay*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
10. A.G. Covaliov (1994), *Tâm lý học cá nhân*, tập, Nxb, Hà Nội.
11. V.A. Crucheski (1980), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Matxcova.
12. Hoàng Đình Châu (chủ biên) (2005), *Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
13. Hoàng Đình Châu (2005), “Vấn đề đào tạo và rèn người lính trong thời đại khoa học kỹ thuật”, *Tạp chí Tâm lý học*, số 5 (74), tr. 6-11.
14. Hoàng Đình Châu (2006), *Rèn luyện tâm lý để người lính sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội

15. Hoàng Đình Châu (2006), *Mối quan hệ giữa giáo dục chủ nghĩa yêu nước và xây dựng ý chí quyết chiến quyết thắng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
16. Hoàng Đình Châu (2008), *Những vấn đề tâm lý để phát huy nhân tố con người trong chiến tranh hiện đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
17. Hoàng Đình Châu, Ngô Minh Tuấn (đồng chủ biên) (2011), *Phẩm chất nhân cách của “bộ đội Cụ Hồ”*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
18. Lê Anh Chiến (1998), “Bàn về phẩm chất nhân cách của người sỹ quan chỉ huy theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tâm lý học trong sự nghiệp xây dựng quân đội củng cố quốc phòng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 19-29.
19. Nguyễn Đình Chinh, Phạm Ngọc Uyển (đồng chủ biên) (1998), *Tâm lý học quản lý*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20. M.I Diachenco, L.A Candubovich (1978), *Tâm lý học trường đại học*, Nxb MGU Minxce.
21. Phạm Tất Dong, Nguyễn Hải Khoát, Nguyễn Quang Uẩn (1995), *Tâm lý học đại cương*, Viện Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội.
22. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
23. Đảng bộ Quân đội (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quân đội lần thứ X, Nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
24. Đảng bộ Sư đoàn 3 (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ sư đoàn nhiệm kỳ 2015-2020*, Sư đoàn 3, Bắc Giang.
25. Đảng bộ Sư đoàn 312 (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ sư đoàn nhiệm kỳ 2015-2020*, Sư đoàn 312, Hà Nội.
26. Đảng bộ Sư đoàn 325 (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ sư đoàn nhiệm kỳ 2015-2020*, Sư đoàn 325, Bắc Giang.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

29. Phùng Khắc Đăng (chủ biên) (2006), *Một số vấn đề về giáo dục chủ nghĩa yêu nước, xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng cho quân và dân ta trong thời kỳ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
30. Phạm Hoàng Gia, Thế Trường (biên dịch) (1978), *Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
31. Võ Nguyên Giáp (1974), *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Tập 1 Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
32. Ph.N. Gonobolin (1968), *Những phẩm chất tâm lý của người giảng viên*, Tập 1, Tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
33. Phạm Minh Hạc (1987), *Hành vi và hoạt động*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy (1988), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
35. Phạm Minh Hạc, Nguyễn Kế Hào, Nguyễn Quang Uẩn (1991), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
36. Phạm Minh Hạc, Phạm Hoàng Gia, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn (1997), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
37. Dương Quang Hiền (2015), “Xây dựng sức mạnh chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự*, Học viện Chính trị, số 3, tháng 3/2015, tr. 95-98.
38. Đỗ Mạnh Hòa (2009), *Xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu của bộ đội Phòng không - không quân sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
39. Thái Hòa (dịch) (2001), “Cơ chế tâm lý tự điều chỉnh trạng thái tình cảm ý chí trong hoạt động thể thao”, *Tạp chí Lý luận và thực hành Thể dục Thể thao*, tháng 12/2001, tr. 65-67.
40. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
41. Bùi Văn Huệ (1996), *Tâm lý học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

42. Nguyễn Thị Minh Hương (2013), “Ý chí Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại”, *Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, số 46, tháng 3/2013, tr. 30-38.
43. E. P. Ilim (1983), *Tâm sinh lý của giáo dục thể chất*, Nxb Giáo dục, Matxcova.
44. J.Kennedy (1990), *Làm thế nào để phát triển sức mạnh của ý chí*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
45. Nguyễn Hữu Lam (dịch) (1997), *Nghệ thuật lãnh đạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
46. A.N Leonchiev (1989), *Hoạt động - ý thức - nhân cách*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
47. V.I Lênin (1920), “Diễn văn tại Hội nghị mở rộng của công nhân và binh sĩ hồng quân Khu Rô-gô-giơ-xơ-xi-mô-nốp - ngày 13 tháng năm 1920”, *V.I Lênin toàn tập*, Tập 41, Nxb Tiên bộ Mátxitcova, 1977, tr. 146-148.
48. Hoàng Linh (1983), “Một số vấn đề về rèn luyện tâm lý nhân cách người chiến sĩ”, *Kỷ yếu hội thảo tâm lý học*, lần thứ 5, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
49. Hoàng Linh (chủ biên) (1987), *Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
50. Nguyễn Mậu Loan (1999), *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
51. Đỗ Long (1995), “Hồ Chí Minh với hành động ý chí của nhân dân”, *Hồ Chí Minh những vấn đề Tâm lý học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. *Luật Nghĩa vụ quân sự*, Nxb Lao Động, Hà Nội, 2015.
53. G.Đ. Lucov (1963), *Tâm lý học trong công tác huấn luyện và giáo dục chiến sĩ*, Tập II, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
54. Trần Hữu Luyến (2015), “Xây dựng tiêu chí đánh giá thực trạng đối tượng nghiên cứu ở các công trình luận án tiến sĩ tâm lý học”, *Tạp chí Tâm lý học*, số 1, Hà Nội, tr. 9-20.
55. C. Mác, Ph.Anghen (1846), “Hệ tư tưởng Đức”, *C. Mác và Ph.Anghen toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 19-793.

56. X.O. Macarov (1963), *Biện luận và các vấn đề chiến thuật của hải quân*, Nxb Hải quân quốc gia, Matxcova.
57. Hồ Chí Minh (1950), “Khuyên thanh niên”, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 440.
58. Nguyễn Đình Minh (2004), “Xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam”, *Xây dựng quân đội về chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
59. Đỗ Duy Môn (2004), *Nghiên cứu chuẩn bị tâm lý cho bộ đội Phòng không sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị - Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
60. Đỗ Duy Môn (2009), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng tinh thần tâm lý cho bộ đội trong chiến tranh”, *Những vấn đề tâm lý trong hoạt động của cán bộ chính trị ở đơn vị cơ sở*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 115-121.
61. Đỗ Duy Môn (2010), *Chuẩn bị tâm lý sẵn sàng chiến đấu cho bộ đội trong chiến tranh hiện đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
62. Phạm Xuân Nguyên (2009), *Năng lực ra quyết định của sư đoàn trưởng trong chỉ huy chiến đấu*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
63. *Những vấn đề giáo dục và huấn luyện trong các trường quân sự*, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995.
64. Hoàng Phê (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
65. Nguyễn Ngọc Phú (chủ biên) (1998), *Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
66. Nguyễn Ngọc Phú (1998), “Bàn về sức mạnh tinh thần của quân và dân ta trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước”, *Tâm lý học trong sự nghiệp xây dựng quân đội củng cố quốc phòng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 138-139.

67. Lê Đức Phúc (1998), “Vấn đề nhân cách của bộ đội trong thời bình”, *Tâm lý học trong sự nghiệp xây dựng quân đội củng cố quốc phòng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 77-80.
68. Nguyễn Sinh Phúc (2000), *Cơ sở tâm lý của sự hình thành và phát triển nhân cách của người thầy thuốc quân y*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
69. K. Platonov (1983), *Tâm lý học lý thú*, Tập II, Nxb Thanh Niên.
70. A.S Punhi, L.I Grurovich, V.Kh. Snurop (1962), *Vấn đề rèn luyện ý chí của vận động viên bóng chuyên*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.
71. A.S. Punhi (1973), “Một số vấn đề lý thuyết về ý chí và rèn luyện ý chí trong thể thao”, *Tâm lý học và thể thao hiện đại Matxcova*, Nxb Phixơ, tr. 127-250.
72. Quân ủy Trung ương (2012), “*Nghị quyết số 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*”, Hà Nội.
73. Quân ủy Trung ương (2012), “*Nghị quyết số 769 - NQ/QUTW về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*”, Hà Nội.
74. Lê Văn Quang (2000), *Chiến tranh trong thời đại hiện nay và việc chuẩn bị tinh thần cho quân đội trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
75. X.L Rubintein (1960), *Những cơ sở của Tâm lý học đại cương*, Matxcova
76. P.A. Rudich (1962), *Tâm lý học thể thao*, Matxcova.
77. I.M Sechenov (1947), *Tuyển tập Tâm lý học, Triết học chọn lọc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Matxcova.
78. V.V. Seliac (chủ biên) (1972), *Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân sự Bộ quốc phòng Liên Xô.
79. V.I. Selivanov (1974), *Tâm lý học của tính tích cực ý chí*, Nxb Riazan.
80. A. Sghipnhep (1960), *Ý chí rèn luyện trong đấu tranh*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

81. B. Smale, J. Fowlie (2010), *Để thành công ở trường đại học*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.
82. Nguyễn Văn Sơn (1998), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ý chí cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ quân đội”, *Tâm lý học trong sự nghiệp xây dựng quân đội củng cố quốc phòng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 122-133.
83. A.Ph. Sramtrenco (1983), *Những vấn đề tâm lý học trong chỉ huy bộ đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
84. T.I. Sunga (1992), “ Những vấn đề điều chỉnh ý chí của I.A.Ivannhicop”, *Tap chí Tâm lý học*, Matxcova, tr. 69-98.
85. Sư đoàn bộ binh 312 (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Sư đoàn 312.
86. Sư đoàn bộ binh 325 (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Sư đoàn 325.
87. Sư đoàn bộ binh 3 (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Sư đoàn 3.
88. Nguyễn Văn Tập (2004), *Những phẩm chất tâm lý của người cán bộ quản giáo trong hoạt động quản lý cải tạo phạm nhân*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học, Hà Nội.
89. Hoàng Văn Thanh (2014), *Cơ sở tâm lý hình thành xu hướng nghề nghiệp quân sự của người sĩ quan quân đội*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
90. Nguyễn Hoàng Thanh (2006), *Ý chí quyền lực sinh tồn*, Nxb Phương Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
91. Hà Ngọc Thanh (2010), *Tâm lý bộ đội đặc công trong huấn luyện và chiến đấu*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
92. Hà Ngọc Thanh (2019), *Cơ sở tâm lý phòng ngừa vi phạm kỷ luật của quân nhân ở Binh chủng Đặc công*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc Phòng, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

93. Tổ nghiên cứu Tâm lý học, Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị (1974), *Tâm lý học*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
94. Đỗ Mạnh Tôn (2002), “Về tiềm lực chính trị - tinh thần trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc”, *Một số vấn đề về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 145-153.
95. Đỗ Mạnh Tôn (2006), *Từ điển Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
96. Trung đoàn bộ binh 165 (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Trung đoàn 165.
97. Trung đoàn bộ binh 18 (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Trung đoàn 18.
98. Trung đoàn bộ binh 2 (2018), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Trung đoàn 2.
99. Đinh Hùng Tuấn (1998), “Quá trình hình thành, củng cố kỷ luật ở các tập thể quân đội trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí tâm lý học*, số 6, tr. 11-15.
100. Đinh Hùng Tuấn (Chủ biên) (2001), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
101. Đinh Hùng Tuấn (2006), *Xây dựng niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ - một vấn đề cơ bản trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
102. Ngô Minh Tuấn (chủ biên) (2014), *Lịch sử Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
103. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1994.
104. *Từ điển Hán Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội, 1996.
105. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội, 1996.

106. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành (2003), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
107. Kiều Văn Vang, Dương Ngọc Thương (2016), “Một số biện pháp tâm lý sư phạm trong rèn luyện ý chí cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1”, *Tạp chí Giáo chức*, Số 108, tháng 4/2016, tr. 59-61.
108. Viện Triết học, *Từ điển Triết học*, Nxb Sự thật, 1960.
109. Viện Triết học, *Chủ nghĩa Mác - Lênin cơ sở phương pháp luận của tâm lý học*, Nxb Sự thật, 1977.
110. Nguyễn Văn Việt (chủ nhiệm đề tài) (2007), *Xây dựng niềm tin của cán bộ, chiến sĩ vào vũ khí trang bị kỹ thuật sẵn sàng đánh thắng chiến tranh kiểu mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.
111. Nguyễn Hữu Vui (1998), *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị Quốc gia.
112. A.A. Xmiecnov (chủ biên chính) (1975), *Tâm lý học*, tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
113. A.M. Xtoliarenco (1980), *Tâm lý học sẵn sàng chiến đấu*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
114. A.V. Xuvorov (1950), *Khoa học để chiến thắng*, Nxb Quân sự Bộ Quốc Phòng Liên Xô, Matxcova.
115. Nguyễn Như Ý (1998), “Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam”, *Đại từ điển tiếng việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Tiếng Anh

116. R Baumeister, J. Tierney (2011), *Rediscovering the Greatest Human Strength*, New York.
117. R. Bocock (2002), *Simund Freud*, Routledge.
118. J. Buckley, K.W. Mechanicalman (1989), *J.Watson and the Beginnings of Behaviorism*, Guilford.

Tiếng Nga

119. А.В Барабаншикова, М. Воениздат (1986), *Военная психология и психология*, Под, Ред, Стр, С.82.
120. R.J. Corsini (1999), *The Dictionary of Psychology*, Bruner/ Mazel.
121. А. И. Дониов (1984), *Психология коллектива*, изб. Московского университета, М. ВПА. С.144.
122. А.М. Прохороп (ред.), (1989), *Словарь по философии*, Русский, Московский издательский дом.
123. Психология. Словарь / Под общ. Ред. А.В. Петровского, М.Г. Ярошевского.-2-е изд, испр. и доп. - М. Политиздат, 1990.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1:****PHIẾU XIN Ý KIẾN CHUYÊN GIA, PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN,
PHIẾU PHỎNG VẤN****1.1. PHIẾU XIN Ý KIẾN CHUYÊN GIA**

Mẫu A- NNC

*(Dành cho nhà nghiên cứu tâm lý học)****Đồng chí thân mến!***

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: Cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam. Xin đồng chí vui lòng cho biết, trong các yếu tố tâm lý tạo thành ý chí, thì yếu tố nào là cơ bản?. Đồng ý mức độ nào, thì đánh dấu (X) vào ô trống tương ứng.

TT	Nội dung các yếu tố tâm lý	Mức độ	
		Đúng	Sai
1	Yếu tố nhận thức		
2	Yếu tố mục đích		
3	Yếu tố động cơ		
4	Yếu tố thái độ		
5	Yếu tố cảm xúc		
6	Yếu tố hành vi (hoạt động)		
7	Yếu tố hành động (thao tác)		

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

1.2. PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ đơn vị)

Mẫu 1A- CBDV

Đồng chí thân mến!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam. Xin đồng chí vui lòng đọc kỹ các câu hỏi dưới đây và trả lời bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống tương ứng. Các số liệu thu được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

Câu 1: Theo đồng chí nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ về các nội dung dưới đây ở mức độ nào? (1 = rất yếu; 2 = yếu; 3 = trung bình; 4 = khá; 5 = tốt)

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			1	2	3	4	5
1	Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ	Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội					
2		Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của đơn vị					
3		Nhận thức về chức trách, nhiệm vụ của bản thân					
4	Nhận thức về đặc điểm hoạt động	Nhận thức về những khó khăn, gian khổ của hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
5		Nhận thức về đặc điểm hoạt động của người chiến sĩ ở sư đoàn bộ binh					
6	Nhận thức về phương thức hành động	Nhận thức về cách thức vượt qua khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ					
7		Nhận thức về khó khăn, phức tạp trong dụng của vũ khí, trang bị					
8	Nhận thức về phẩm chất nhân cách	Nhận thức về sự hy sinh của người chiến sĩ vì nhiệm vụ					
9		Nhận thức yêu cầu của kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước					
10	Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của địch	Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù					
11		Nhận thức về tinh thần cảnh giác trong đấu tranh với kẻ thù					
12		Nhận thức về sự ác liệt của chiến tranh hiện đại					

Câu 2: Đồng chí cho biết thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong thực hiện nhiệm vụ ở mức độ nào dưới đây?

1 = không (tích cực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng);

2 = ít (tích cực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng);

3 = bình thường,

4 = tích cực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng;

5 = rất (tích cực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng).

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			1	2	3	4	5
1	Tích tích cực, nỗ lực	Tích cực rèn luyện các động tác kỹ thuật, chiến thuật trong huấn luyện					
2		Tích cực trong khắc phục khó khăn, trở ngại					
3		Tích cực trong quá trình huấn luyện và rèn luyện thể lực					
4	Ý thức, trách nhiệm	Ý thức trách nhiệm trong khắc phục những khó khăn, trở ngại					
5		Ý thức trách nhiệm trong rèn luyện bản thân					
6	Sự tin tưởng	Tin tưởng vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân					
7		Tin tưởng vào khả năng giành chiến thắng của quân đội					
8	Tinh tự giác	Kiểm chế những cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ					
9		Tự giác chấp hành các yêu cầu của kỷ luật quân đội					
10	Sự sẵn sàng, hứng thú	Sẵn sàng đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
11		Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh					
12		Hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị					

Câu 3: Đồng chí cho biết hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện các hành động dưới đây ở mức độ nào? (1 = không thường xuyên; 2 = ít thường xuyên; 3 = bình thường; 4 = thường xuyên; 5 = rất thường xuyên)

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			1	2	3	4	5
1	Hành động kiên cường, dũng cảm	Nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành					
2		Sẵn sàng hy sinh trong những tình huống phức tạp, nguy hiểm					
3		Giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, nguy hiểm					
4	Hành động mưu trí, sáng tạo	Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao					
5		Linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu					
6		Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác trong xử trí tình huống chiến thuật					
7	Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước					
8		Đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị					
9		Thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu					
10	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm					
11		Kìm hãm được các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ					
12		Chủ động khắc phục khó khăn, để hoàn thành nhiệm vụ					
13	Hành động kiên trì, bền bỉ	Chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
14		Kiên trì khắc phục các khó khăn, trở ngại trong luyện tập					
15		Luôn cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao					

Câu 4: Theo đồng chí, các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ tương ứng với mức độ nào dưới đây? (1 = Rất yếu; 2 = yếu; 3 = bình thường; 4 = mạnh; 5 = rất mạnh)

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng				
		1	2	3	4	5
1	Đặc điểm tâm - sinh lý của HSQ, BS					
2	Kinh nghiệm, sự trải nghiệm của đội ngũ cán bộ					
3	Sự gương mẫu và uy tín của cán bộ đơn vị					
4	Tinh tích cực tự rèn luyện ý chí của HSQ, BS					
5	Kinh nghiệm, vốn sống của HSQ, BS					
6	Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay					
7	Nội dung, chương trình huấn luyện của HSQ, BS					
8	Điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện của HSQ, BS					
9	Môi trường xã hội, khu vực địa bàn đóng quân					
10	Tập thể quân nhân					

Câu 5: Đồng chí đánh giá mức độ tác dụng của các biện pháp tâm lý - xã hội để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ? (1 = không tác dụng; 2 = tác dụng ít; 3 = bình thường; 4 = mạnh; 5 = rất mạnh)

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Giáo dục nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ rèn luyện ý chí đúng đắn cho HSQ, BS					
2	Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ trong rèn luyện ý chí cho HSQ, BS					
3	Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu cho HSQ, BS					
4	Phát huy vai trò tích cực, tự giác của HSQ, BS trong tự rèn luyện ý chí					
5	Xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện tích cực để rèn luyện ý chí cho HSQ, BS					
6	Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động rèn luyện ý chí của HSQ, BS					
7	Đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, kết hợp với yêu cầu cao đối với HSQ, BS					

Câu 6: Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân?

1. Năm nhập ngũ: 3. Chức vụ:
 2. Cấp bậc quân hàm: 4. Đơn vị:

Xin cảm ơn đồng chí

1.3. PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

Mẫu A2- HSQ, BS

*(Dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ)****Đồng chí thân mến!***

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu cơ sở tâm lý rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh quân đội nhân dân Việt Nam. Xin đồng chí vui lòng đọc kỹ các câu hỏi dưới đây và trả lời bằng cách đánh dấu (x) vào ô trống tương ứng. Các số liệu thu được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

Câu 1: Đồng chí nhận thức về các nội dung dưới đây ở mức độ nào?*(1 = rất yếu; 2 = yếu; 3 = trung bình; 4 = khá; 5 = tốt)*

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			1	2	3	4	5
1	Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ	Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội					
2		Nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của đơn vị					
3		Nhận thức về chức trách, nhiệm vụ của bản thân					
4	Nhận thức về đặc điểm hoạt động	Nhận thức về những khó khăn, gian khổ của hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
5		Nhận thức về đặc điểm hoạt động của người chiến sĩ ở sư đoàn bộ binh					
6	Nhận thức về phương thức hành động	Nhận thức về cách thức vượt qua khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ					
7		Nhận thức về khó khăn, phức tạp trong sử dụng của vũ khí, trang bị					
8	Nhận thức về phẩm chất nhân cách	Nhận thức về sự hy sinh của người chiến sĩ vì nhiệm vụ					
9		Nhận thức yêu cầu của kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước					
10	Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của địch	Nhận thức về âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù					
11		Nhận thức về tinh thần cảnh giác trong đấu tranh với kẻ thù					
12		Nhận thức về sự ác liệt của chiến tranh hiện đại					

Câu 2: Đồng chí cho biết thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong thực hiện nhiệm vụ ở mức độ nào dưới đây?

1 = không (nỗ lực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng);

2 = ít (nỗ lực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng);

3 = bình thường,

4 = nỗ lực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng;

5 = rất (nỗ lực; trách nhiệm; tự giác; sẵn sàng; tin tưởng).

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			1	2	3	4	5
1	Sự nỗ lực	Tích cực rèn luyện các động tác kỹ thuật, chiến thuật trong huấn luyện					
2		Tích cực trong khắc phục khó khăn, trở ngại					
3		Tích cực trong quá trình huấn luyện và rèn luyện thể lực					
4	Ý thức, trách nhiệm	Ý thức trách nhiệm lựa chọn cách thức, biện pháp để vượt qua khó khăn					
5		Ý thức trách nhiệm trong tự rèn luyện bản thân					
6	Sự tin tưởng	Tin tưởng vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân					
		Tin tưởng vào người chỉ huy và đồng chí, đồng đội					
7		Tin tưởng vào khả năng giành chiến thắng của quân đội					
9	Tính tự giác	Tự kiềm chế những cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ					
9		Tự giác chấp hành các yêu cầu của kỷ luật quân đội					
10	Sự sẵn sàng, hứng thú	Sẵn sàng đối diện và vượt qua khó khăn, thử thách trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
11		Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh					
12		Hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện tại đơn vị					

Câu 3: Đồng chí cho biết bản thân thực hiện các hành động dưới đây ở mức độ nào? (1 = không thường xuyên; 2 = ít thường xuyên; 3 = bình thường; 4 = thường xuyên; 5 = rất thường xuyên)

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			1	2	3	4	5
1	Hành động kiên cường, dũng cảm	Nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành					
2		Vượt qua những tình huống phức tạp, nguy hiểm					
3		Giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, nguy hiểm					
4	Hành động Mưu trí, sáng tạo	Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao					
5		Linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu					
6		Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác trong xử trí tình huống chiến thuật					
7	Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước					
8		Đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị					
9		Thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu					
10	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm					
11		Kìm hãm được các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ					
12		Chủ động khắc phục khó khăn, để hoàn thành nhiệm vụ					
13	Hành động kiên trì, bền bỉ	Chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
14		Kiên trì khắc phục các khó khăn, trở ngại trong luyện tập					
15		Luôn cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao					

Câu 4: Theo đồng chí, các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ tương ứng với mức độ nào dưới đây? (1 = rất yếu; 2 = yếu; 3 = bình thường; 4 = mạnh; 5 = rất mạnh)

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng				
		1	2	3	4	5
1	Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ					
2	Sự gương mẫu và uy tín của cán bộ đơn vị					
3	Đặc điểm tâm - sinh lý của hạ sĩ quan, binh sĩ					
4	Tính tích cực tự rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ					
5	Kinh nghiệm, vốn sống của hạ sĩ quan, binh sĩ					
6	Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay					
7	Nội dung, chương trình huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ					
8	Điều kiện, phương tiện bảo đảm huấn luyện của hạ sĩ quan, binh sĩ					
9	Môi trường xã hội, khu vực địa bàn đóng quân					
10	Tập thể cơ sở quân nhân					

Câu 5: Đồng chí đánh giá mức độ tác dụng của các biện pháp tâm lý - xã hội để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ? (1 = không tác dụng; 2 = tác dụng ít; 3 = bình thường; 4 = mạnh; 5 = rất mạnh)

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Giáo dục nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ rèn luyện ý chí đúng đắn cho hạ sĩ quan, binh sĩ					
2	Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ trong rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ					
3	Tổ chức các hoạt động huấn luyện, rèn luyện sát thực tế chiến đấu cho hạ sĩ quan, binh sĩ					
4	Phát huy vai trò tính tích cực, tự giác của hạ sĩ quan, binh sĩ trong tự rèn luyện ý chí					
5	Xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện tích cực để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ					
6	Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ					
7	Đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, kết hợp với yêu cầu cao đối với hạ sĩ quan, binh sĩ					

Câu 6: Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân?

Hạ sĩ quan: Binh sĩ:
 Tuổi đời: 18 - 25 Trên 25:
 Nhập ngũ: Năm 2017: Năm 2018:
 Trình độ: Trung (sơ cấp): THPT, THCS:

Xin cảm ơn đồng chí!

1.4. PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

Mẫu 3: ĐVTN và ĐVĐC

(Dành cho cán bộ và hạ sĩ quan, binh sĩ)

Để chúng tôi có cơ sở khoa học để đánh giá mức độ hành động ý chí của HSQ, BS trước và sau thực nghiệm. Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến đánh giá mức độ thực hiện các hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ, bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống tương ứng, theo các nội dung sau. (1 = không thường xuyên; 2 = ít thường xuyên; 3 = bình thường; 4 = thường xuyên; 5 = rất thường xuyên).

TT	Nội dung	Các biểu hiện (item)	Mức độ				
			5	4	3	2	1
HD1	Hành động kiên cường, dũng cảm	Nhận nhiệm vụ nơi khó khăn và tìm mọi cách để hoàn thành					
		Vượt qua những tình huống phức tạp, nguy hiểm					
		Giúp đỡ đồng chí, đồng đội khi gặp khó khăn, nguy hiểm					
HD2	Hành động Mưu trí, sáng tạo	Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được giao					
		Linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng vũ khí, trang bị chiến đấu					
		Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác trong xử trí tình huống chiến thuật					
HD3	Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước					
		Đấu tranh với các biểu hiện sai trái, vi phạm kỷ luật diễn ra trong và ngoài đơn vị					
		Thực hiện nghiêm các quy định trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu					
HD4	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, nguy hiểm					
		Kìm hãm được các hành động tiêu cực ảnh hưởng đến nhiệm vụ					
		Chủ động khắc phục khó khăn, để hoàn thành nhiệm vụ					
HD5	Hành động kiên trì, bền bỉ	Chịu đựng được sự căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu					
		Kiên trì khắc phục các khó khăn, trở ngại trong luyện tập					
		Luôn cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao					

Đồng chí là: Cán bộ: Hạ sĩ quan: Binh sĩ:

Cấp bậc:; Đơn vị

Xin cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 2**PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU****2.1. PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU***(Dành cho cán bộ đơn vị)*

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| 1. Địa điểm: | 6. Chức vụ: |
| 2. Ngày, tháng, năm: | 7. Đơn vị: |
| 3. Tên người được phỏng vấn: | 8. Số lần phỏng vấn: |
| 4. Năm sinh: | 9. Người phỏng vấn: |
| 5. Cấp bậc: | |

NỘI DUNG

- Xin đồng chí cho biết: “Thực trạng, nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ về những khó khăn, gian khổ trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu như thế nào?”.
- Xin đồng chí cho biết: “Sự nỗ lực, ý thức trách nhiệm của hạ sĩ quan, binh sĩ trong thực hiện nhiệm vụ?”.
- Xin đồng chí cho biết: “Sự sẵn sàng khắc phục khó khăn của hạ sĩ quan, binh sĩ trong quá trình huấn luyện, rèn luyện?”.
- Xin đồng chí cho biết: “Hành động kiên trì, bền bỉ của hạ sĩ quan, binh sĩ trong thực hiện nhiệm vụ?”.
- Xin đồng chí cho biết: “Hành động khắc phục khó khăn, trở ngại của hạ sĩ quan, binh sĩ trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu?”.

*Xin cảm ơn các đồng chí.!***2.2. PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU***(Dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ)*

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1. Địa điểm: | 6. Chức vụ: |
| 2. Ngày, tháng, năm: | 7. Đơn vị: |
| 3. Tên người được phỏng vấn: | 8. Số lần phỏng vấn: |
| 4. Năm sinh: | 9. Người chủ trì phỏng vấn: |
| 5. Cấp bậc: | |

NỘI DUNG

- Xin đồng chí cho biết: “Nhận thức về những khó khăn, phức tạp của nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu?”.
- Xin đồng chí cho biết: “Trách nhiệm của bản thân trong tự rèn luyện thể lực, rèn luyện ý chí?”.
- Đồng chí cho biết: “Khả năng khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình luyện tập, rèn luyện thể lực?”.

Xin cảm ơn các đồng chí.!

2.3. MẪU BIÊN BẢN QUAN SÁT (Dành cho hạ sĩ quan, binh sĩ)

- | | |
|--------------------------|-------------|
| 1. Họ tên người quan sát | 4. Địa điểm |
| 2. Ngày, tháng, năm | 5. Đơn vị |
| 3. Đối tượng quan sát | |

NỘI DUNG QUAN SÁT

- Quan sát thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ (HSQ, BS):
 - + Sự nỗ lực của HSQ, BS trong luyện tập chiến thuật
 - + Ý thức trách nhiệm của HSQ, BS trong tự rèn luyện bản thân
 - + Tin tưởng vào khả năng hoàn thành nhiệm vụ của HSQ, BS
 - + Hứng thú với các hoạt động huấn luyện, rèn luyện của HSQ, BS
 - + Sẵn sàng đối diện với khó khăn, thử thách trong huấn luyện, SSCĐ
- Quan sát hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ:
 - + Vượt qua những tình huống khó khăn, phức tạp của HSQ, BS
 - + Linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ của HSQ, BS
 - + Chấp hành nghiêm các quy định trong huấn luyện, SSCĐ
 - + Làm chủ được hành vi trong những tình huống khó khăn, phức tạp
 - + Chịu đựng căng thẳng, mệt mỏi trong quá trình huấn luyện, SSCĐ

Phụ lục 3.
TỔNG HỢP KẾT QUẢ, SỐ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ
NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

3.1. Kết quả xin ý kiến chuyên gia về việc xác định các yếu tố tâm lý tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

TT	Nội dung các yếu tố tâm lý	Mức độ			
		Đúng		Sai	
		S/L	%	S/L	%
1	Yếu tố nhận thức	18	90	2	10
2	Yếu tố mục đích	9	45	11	55
3	Yếu tố động cơ	12	60	8	40
4	Yếu tố thái độ	17	85	3	15
5	Yếu tố cảm xúc	7	35	13	65
6	Yếu tố hành vi (hoạt động)	6	30	14	70
7	Yếu tố hành động (thao tác)	15	75	5	25
<i>Ý kiến khác:</i>					

3.2. Kết quả tổng hợp chất lượng chính trị của đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng

TT	Nội dung chất lượng		Đơn vị thực nghiệm = 28 (Đại đội 5)		Đơn vị đối chứng = 28 (Đại đội 6)	
			Cán bộ = 1	Hạ sĩ quan, binh sĩ = 27	Cán bộ = 1	Hạ sĩ quan, binh sĩ = 27
1		Từ 18- 2 2		27		27
		Từ 23 - 26	01		01	
2	Tuổi quân	6 tháng -1 năm		27		27
		1 - 3 năm				
		Trên 5 năm	01		01	
3	Trình độ học vấn	Đại học	01		01	
		Cao đẳng				
		Trung học PT		06		12
		Trung học cơ sở		21		14
4	Hoàn thành nhiệm vụ	Tốt	01	23	01	24
		Khá		04		03
		Trung bình				
		Yếu				

5	Phân loại rèn luyện	Tốt		24		24
		Khá		03		03
		Trung bình				
		Yếu				
6	Thành phần xuất thân	Công nhân				
		Nông dân	01	27	01	27
		Thành phần khác				
7	Quê quán (nơi ở)	Nông thôn		27		28
		TP, TX, thị trấn	01			
		Vùng miền khác				
	Đảng viên	01			01	
	Đoàn viên		27			27

3.3. Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị
(Nguồn: Đại đội 4, 5 - Trung đoàn 165, Sư đoàn 312; báo cáo sơ kết 12/2018)

TT	Nội dung	Kết quả (n = 160 Hạ sĩ quan, binh sĩ)		
		Giỏi - khá	Trung bình	Yếu
1	Giáo dục chính trị	135 = 84.38%	25 = 15.62%	0
2	Huấn luyện bắn súng	129 = 80.63%	22 = 13.75%	9 = 5.62%
3	Huấn luyện kỹ thuật	134 = 83.75%	26 = 16.25%	0
4	Huấn luyện điều lệnh	137 = 85.63%	23 = 14.37%	0
5	Kiểm tra thể lực	133 = 83.13%	27 = 16.87%	0
6	Huấn luyện hậu cần	133 = 83.13%	27 = 16.87%	0
7	Rèn luyện kỷ luật	T: 129 = 80.63% K: 23 = 14.37%	TB: 8 = 5.00%	0

3.4. Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị
(Nguồn: Đại đội 2, 5 - Trung đoàn 18, Sư đoàn 325; báo cáo sơ kết 12/2018)

TT	Nội dung	Kết quả (n = 135 Hạ sĩ quan, binh sĩ)		
		Giỏi - khá	Trung bình	Yếu
1	Giáo dục chính trị	115 = 85.19%	20 = 14.81%	0
2	Huấn luyện bắn súng	110 = 81.49%	18 = 13.33%	7 = 5.18%
3	Huấn luyện kỹ thuật	113 = 83.71%	22 = 16.29%	0
4	Huấn luyện điều lệnh	114 = 84.45%	21 = 15.55%	0
5	Kiểm tra thể lực	113 = 83.70%	22 = 16.29%	0
6	Huấn luyện hậu cần			0
7	Rèn luyện kỷ luật	T: 112 = 82.97% K: 17 = 12.59%	TB: 6 = 4.44%	0

3.5. Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị
(Nguồn: Đại đội 1, 9 - Trung đoàn 2, Sư đoàn 3; báo cáo sơ kết 12/2018)

TT	Nội dung	Kết quả (n = 135 Hạ sĩ quan, binh sĩ)		
		Giỏi - khá	Trung bình	Yếu
1	Giáo dục chính trị	117 = 86.67%	18 = 13.33%	0
2	Huấn luyện bắn súng	108 = 80.01%	19 = 14.07%	8 = 5.92%
3	Huấn luyện kỹ thuật	113 = 83.71%	22 = 16.29%	0
4	Huấn luyện điều lệnh	111 = 82.23%	24 = 17.77%	0
5	Kiểm tra thể lực	112 = 82.97%	23 = 17.03%	0
6	Huấn luyện hậu cần	110 = 81.49%	25 = 18.51%	0
7	Rèn luyện kỷ luật	T: 109 = 80.75% K: 19 = 14.07%	TB: 7 = 5.18%	0

Phụ lục 4

ĐIỀU TRA THỬ

4.1. Độ tin cậy của tiêu thang đo các yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.840	12

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
NT1	37.4000	27.429	.474	.830
NT2	37.4600	25.600	.620	.818
NT3	37.5400	29.151	.276	.844
NT4	37.7200	26.083	.607	.820
NT5	37.6600	25.862	.623	.819
NT6	37.7800	27.849	.412	.835
NT7	37.5200	27.561	.473	.830
NT8	37.6200	27.587	.455	.832
NT9	37.5200	26.500	.527	.826
NT10	37.5800	26.779	.561	.824
NT11	37.6400	27.460	.475	.830
NT12	37.5600	26.986	.508	.828

4.2. Độ tin cậy của tiêu thang đo các yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.808	13

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
TD1	41.7000	31.684	.350	.804
TD2	41.4800	29.520	.578	.783
TD3	41.5800	31.881	.342	.804
TD4	41.5000	32.296	.367	.801
TD5	41.4200	31.759	.382	.800
TD6	41.6400	32.807	.300	.806
TD7	41.3600	29.745	.767	.773
TD8	41.4400	30.864	.465	.793
TD9	41.6800	30.671	.504	.790
TD10	41.5200	32.132	.290	.807
TD11	41.3400	30.760	.524	.789
TD12	41.3800	30.771	.517	.789
TD13	41.7200	30.940	.447	.795

4.3. Độ tin cậy của tiêu thang đo các yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.891	15

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
HD1	47.8400	52.749	.493	.887
HD2	48.0000	52.653	.412	.890
HD3	47.9800	49.571	.608	.882
HD4	47.8800	50.516	.575	.883
HD5	47.8200	51.947	.484	.887
HD6	47.8400	48.423	.765	.875
HD7	47.8400	50.627	.585	.883
HD8	48.0400	51.345	.586	.883
HD9	47.8400	51.402	.534	.885

HD10	47.9600	50.651	.499	.887
HD11	48.1200	51.536	.521	.886
HD12	47.8600	48.980	.649	.880
HD13	47.9600	50.366	.617	.882
HD14	47.9400	52.221	.483	.887
HD15	47.8400	51.647	.582	.883

Phụ lục 5**YẾU TỐ NHẬN THỨC CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ****5.1. Độ tin cậy của tiêu thang đo các yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ**

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.907	12

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
NT1	37.6111	31.500	.544	.905
NT2	37.9685	28.635	.829	.889
NT3	37.4704	30.506	.624	.901
NT4	38.0037	29.161	.792	.892
NT5	38.1333	32.568	.524	.905
NT6	38.0685	32.079	.594	.902
NT7	37.8815	30.019	.694	.897
NT8	37.9389	32.210	.568	.903
NT9	37.9852	32.412	.539	.904
NT10	38.0111	29.558	.758	.894
NT11	37.9926	32.523	.563	.903
NT12	38.0500	32.022	.590	.902

5.2. Yếu tố nhận thức thông qua các item

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
NT1	540	2.00	5.00	3.7630	.75796
NT2	540	2.00	5.00	3.4278	.80142
NT3	540	2.00	5.00	3.9037	.80466

NT4	540	2.00	5.00	3.3722	.80603
NT5	540	2.00	5.00	3.2407	.62523
NT6	540	2.00	5.00	3.3056	.62802
NT7	540	2.00	5.00	3.4926	.79536
NT8	540	2.00	5.00	3.4352	.63411
NT9	540	2.00	5.00	3.3889	.63353
NT10	540	2.00	5.00	3.3704	.78945
NT11	540	2.00	5.00	3.3833	.59629
NT12	540	2.00	5.00	3.3241	.63929
Tổng nhận thức	540	2.08	4.75	3.4506	.49758
Valid N (listwise)	540				

5.3 . Các nội dung nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
NT về yêu cầu nhiệm vụ	540	2.33	5.00	3.6981	.62554
NT về đặc điểm hoạt động	540	2.00	4.50	3.3065	.60306
NT về phương thức hành động	540	2.00	5.00	3.3991	.60571
NT về phẩm chất nhân cách	540	2.00	5.00	3.4120	.53551
NT về âm mưu, thủ đoạn của địch	540	2.00	5.00	3.3593	.54003
Tổng nhận thức	540	2.08	4.75	3.4506	.49758
Valid N (listwise)	540				

5.4 . Điểm trung bình các yếu tố nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Statistics													
		NT1	NT2	NT3	NT4	NT5	NT6	NT7	NT8	NT9	NT10	NT11	NT12
N	Valid	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
	Missing	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mean		3.7630	3.4056	3.9037	3.3704	3.2407	3.3056	3.4926	3.4352	3.3889	3.3630	3.3815	3.3241
Std. Error of Mean		.03262	.03576	.03463	.03467	.02691	.02703	.03423	.02729	.02726	.03402	.02564	.02751
Median		4.0000	3.0000	4.0000	3.0000	3.0000	3.0000	4.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000
Std. Deviation		.75796	.83097	.80466	.80574	.62523	.62802	.79536	.63411	.63353	.79055	.59593	.63929
Variance		.575	.691	.647	.649	.391	.394	.633	.402	.401	.625	.355	.409
Range		3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Minimum		2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Maximum		5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
Sum		2032.00	1839.00	2108.00	1820.00	1750.00	1785.00	1886.00	1855.00	1830.00	1816.00	1826.00	1795.00

5.5. Mối tương quan Pearson giữa các item nhận thức của hạ sĩ quan, binh sĩ

Correlations													
		NT1	NT2	NT3	NT4	NT5	NT6	NT7	NT8	NT9	NT10	NT11	NT12
NT1	Pearson Correlation	1	.421**	.370**	.375**	.422**	.378**	.326**	.362**	.548**	.317**	.332**	.496**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT2	Pearson Correlation	.421**	1	.616**	.870**	.430**	.516**	.680**	.474**	.412**	.829**	.478**	.451**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT3	Pearson Correlation	.370**	.616**	1	.582**	.330**	.436**	.469**	.399**	.332**	.554**	.363**	.338**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT4	Pearson Correlation	.375**	.870**	.582**	1	.412**	.480**	.664**	.447**	.386**	.785**	.459**	.458**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT5	Pearson Correlation	.422**	.430**	.330**	.412**	1	.375**	.380**	.311**	.316**	.408**	.306**	.436**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT6	Pearson Correlation	.378**	.516**	.436**	.480**	.375**	1	.441**	.388**	.349**	.497**	.397**	.363**

	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT7	Pearson Correlation	.326**	.680**	.469**	.664**	.380**	.441**	1	.538**	.333**	.648**	.421**	.390**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT8	Pearson Correlation	.362**	.474**	.399**	.447**	.311**	.388**	.538**	1	.428**	.413**	.311**	.356**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT9	Pearson Correlation	.548**	.412**	.332**	.386**	.316**	.349**	.333**	.428**	1	.362**	.348**	.449**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT10	Pearson Correlation	.317**	.829**	.554**	.785**	.408**	.497**	.648**	.413**	.362**	1	.473**	.406**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT11	Pearson Correlation	.332**	.478**	.363**	.459**	.306**	.397**	.421**	.311**	.348**	.473**	1	.517**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
NT12	Pearson Correlation	.496**	.451**	.338**	.458**	.436**	.363**	.390**	.356**	.449**	.406**	.517**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).													

5.6. Mối tương quan Pearson giữa các nội dung nhận thức

Correlations							
		NT yêu cầu nhiệm vụ	NT đặc điểm hoạt động	NT phương thức hành động	NT phẩm chất nhân cách	NT âm mưu, thủ đoạn của địch	Tổng nhận thức
NT yêu cầu nhiệm vụ	Pearson Correlation	1	.764**	.692**	.618**	.735**	.901**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
NT đặc điểm hoạt động	Pearson Correlation	.764**	1	.688**	.521**	.738**	.876**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
NT phương thức hành động	Pearson Correlation	.692**	.688**	1	.565**	.684**	.855**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
NT phẩm chất nhân cách	Pearson Correlation	.618**	.521**	.565**	1	.554**	.756**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
NT âm mưu, thủ đoạn của địch	Pearson Correlation	.735**	.738**	.684**	.554**	1	.868**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540	540	540
Tổng nhận thức	Pearson Correlation	.901**	.876**	.855**	.756**	.868**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).							

5.7. Kiểm định KMO and Bartlett's Test các nội dung nhận thức

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.880
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1660.529
	df	10
	Sig.	.000

Total Variance Explained						
Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	3.599	71.980	71.980	3.599	71.980	71.980
2	.530	10.607	82.587			
3	.337	6.739	89.327			
4	.295	5.908	95.235			
5	.238	4.765	100.000			
Extraction Method: Principal Component Analysis.						

Phụ lục 6

YẾU TỐ THÁI ĐỘ CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

61. Độ tin cậy của tiểu thang đo yếu tố thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.905	13

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
TD1	40.8981	31.609	.704	.894
TD2	40.8630	33.825	.565	.900
TD3	40.8574	32.920	.618	.898
TD4	40.8500	31.156	.697	.894
TD5	40.9222	33.597	.562	.900
TD6	40.9111	33.591	.560	.900
TD7	40.7111	31.623	.660	.896
TD8	40.7759	33.228	.603	.898
TD9	40.8463	33.370	.587	.899
TD10	40.8444	31.809	.667	.895
TD11	40.8204	33.825	.555	.900
TD12	40.8389	33.694	.567	.900
TD13	40.8611	31.738	.663	.896

6.2. Yếu tố thái độ thông qua các item

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
TD1	540	2.00	5.00	3.3519	.75488
TD2	540	2.00	5.00	3.3870	.60319

TD3	540	2.00	5.00	3.3926	.67388
TD4	540	2.00	5.00	3.4000	.81452
TD5	540	2.00	5.00	3.3296	.63498
TD6	540	2.00	5.00	3.3389	.64030
TD7	540	2.00	5.00	3.5389	.79444
TD8	540	2.00	5.00	3.4741	.64844
TD9	540	2.00	5.00	3.4037	.64465
TD10	540	2.00	5.00	3.3944	.76445
TD11	540	2.00	5.00	3.4296	.61268
TD12	540	2.00	5.00	3.4111	.61931
TD13	540	2.00	5.00	3.3889	.77810
Tổng thái độ	540	2.15	4.77	3.4030	.47493
Valid N (listwise)	540				

6.3. Các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Sự nỗ lực	540	2.00	5.00	3.3772	.52903
Ý thức trách nhiệm	540	2.00	5.00	3.3648	.61691
Sự tin tưởng	540	2.00	5.00	3.4506	.55368
Tính tự giác	540	2.00	5.00	3.3991	.58387
Sự sẵn sàng, hứng thú	540	2.00	5.00	3.4099	.50955
Tổng thái độ	540	2.13	4.80	3.4003	.47887
Valid N (listwise)	540				

6.4. Điểm trung bình các item thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Statistics														
		TD1	TD2	TD3	TD4	TD5	TD6	TD7	TD8	TD9	TD10	TD11	TD12	TD13
N	Valid	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
	Missing	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mean		3.3519	3.3870	3.3926	3.4000	3.3278	3.3389	3.5389	3.4741	3.4037	3.4056	3.4296	3.4111	3.3889
Std. Error of Mean		.03248	.02596	.02900	.03505	.02743	.02755	.03419	.02790	.02774	.03296	.02637	.02665	.03348
Median		3.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000	4.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000	3.0000
Std. Deviation		.75488	.60319	.67388	.81452	.63740	.64030	.79444	.64844	.64465	.76591	.61268	.61931	.77810
Variance		.570	.364	.454	.663	.406	.410	.631	.420	.416	.587	.375	.384	.605
Range		3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Minimum		2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Maximum		5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
Sum		1810.00	1829.00	1832.00	1836.00	1797.00	1803.00	1911.00	1876.00	1838.00	1839.00	1852.00	1842.00	1830.00

TD7	Pearson Correlation	.515**	.389**	.418**	.572**	.391**	.424**	1	.526**	.400**	.517**	.343**	.371**	.492**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
TD8	Pearson Correlation	.409**	.365**	.456**	.455**	.454**	.390**	.526**	1	.433**	.356**	.392**	.345**	.388**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
TD9	Pearson Correlation	.405**	.361**	.472**	.413**	.377**	.414**	.400**	.433**	1	.369**	.359**	.466**	.404**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
TD10	Pearson Correlation	.630**	.364**	.423**	.595**	.347**	.359**	.517**	.356**	.369**	1	.390**	.358**	.627**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
TD11	Pearson Correlation	.395**	.583**	.377**	.387**	.361**	.361**	.343**	.392**	.359**	.390**	1	.345**	.349**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
TD12	Pearson Correlation	.420**	.358**	.542**	.402**	.372**	.350**	.371**	.345**	.466**	.358**	.345**	1	.391**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
TD13	Pearson Correlation	.632**	.355**	.391**	.556**	.371**	.398**	.492**	.388**	.404**	.627**	.349**	.391**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).														

6.6. Mối tương quan Pearson giữa các nội dung thái độ của hạ sĩ quan, binh sĩ

Correlations							
		Sự nỗ lực	Ý thức trách nhiệm	Sự tin tưởng	Tính tự giác	Sự sẵn sàng, hứng thú	Tổng thái độ
Sự nỗ lực	Pearson Correlation	1	.662**	.674**	.697**	.764**	.880**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Ý thức trách nhiệm	Pearson Correlation	.662**	1	.658**	.630**	.645**	.847**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Sự tin tưởng	Pearson Correlation	.674**	.658**	1	.631**	.639**	.839**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Tính tự giác	Pearson Correlation	.697**	.630**	.631**	1	.704**	.856**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Sự sẵn sàng, hứng thú	Pearson Correlation	.764**	.645**	.639**	.704**	1	.867**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540	540	540
Tổng thái độ	Pearson Correlation	.880**	.847**	.839**	.856**	.867**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).							

6.7. Kết quả kiểm định KMO and Bartlett's Test các nội dung thái độ

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.889
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1732.239
	df	10
	Sig.	.000

Total Variance Explained						
Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	3.683	73.667	73.667	3.683	73.667	73.667
2	.421	8.414	82.081			
3	.343	6.866	88.947			
4	.320	6.401	95.347			
5	.233	4.653	100.000			
Extraction Method: Principal Component Analysis.						

Phụ lục 7

YẾU TỐ HÀNH ĐỘNG CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

7.1. Độ tin cậy của tiêu thang đo các yếu tố hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.914	15

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
HD1	47.3944	42.596	.619	.909
HD2	47.4019	42.590	.615	.909
HD3	47.3648	40.533	.680	.906
HD4	47.2685	41.251	.630	.908
HD5	47.2815	43.234	.552	.911
HD6	47.3370	42.691	.569	.910
HD7	47.3574	42.679	.571	.910
HD8	47.3722	42.998	.551	.911
HD9	47.3500	41.081	.657	.907
HD10	47.3722	42.631	.632	.908
HD11	47.3907	42.892	.590	.910
HD12	47.3870	42.394	.617	.909
HD13	47.4111	40.755	.672	.907
HD14	47.3981	42.311	.663	.907
HD15	47.3870	42.791	.625	.909

7.2. Yếu tố hành động thông qua các item

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
HD1	540	2.00	5.00	3.3537	.64097
HD2	540	2	5	3.35	.645
HD3	540	2.00	5.00	3.3833	.80772
HD4	540	2.00	5.00	3.4796	.78101
HD5	540	2.00	5.00	3.4667	.62774
HD6	540	2.00	5.00	3.4111	.67658
HD7	540	2.00	5.00	3.3907	.67633
HD8	540	2.00	5.00	3.3759	.65704
HD9	540	2.00	5.00	3.3981	.77220
HD10	540	2.00	5.00	3.3759	.62521
HD11	540	2.00	5.00	3.3574	.63307
HD12	540	2.00	5.00	3.3611	.66531
HD13	540	2.00	5.00	3.3370	.79266
HD14	540	2.00	5.00	3.3500	.63429
HD15	540	2.00	5.00	3.3611	.61307
Tổng hành động	540	2.27	4.87	3.3832	.46275
Valid N (listwise)	540				

7.3. Các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
HĐ kiên cường, dũng cảm	540	2.00	5.00	3.3611	.55296
HĐ mưu trí, sáng tạo	540	2.00	5.00	3.4525	.53607
HĐ chấp hành kỷ luật nghiêm	540	2.00	4.67	3.3883	.53613
HĐ tự kiểm chế, tự chủ	540	2.00	5.00	3.3648	.49115
HĐ kiên trì, bền bỉ	540	2.00	5.00	3.3494	.54270
Tổng hành động	540	2.27	4.87	3.3832	.46275
Valid N (listwise)	540				

HD9	Pearson Correlation	.408**	.360**	.603**	.538**	.370**	.425**	.433**	.326**	1	.366**	.357**	.402**	.732**	.412**	.358**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
HD10	Pearson Correlation	.640**	.436**	.412**	.390**	.356**	.402**	.380**	.333**	.366**	1	.354**	.369**	.388**	.725**	.502**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
HD11	Pearson Correlation	.397**	.600**	.367**	.377**	.359**	.380**	.336**	.399**	.357**	.354**	1	.415**	.373**	.423**	.523**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
HD12	Pearson Correlation	.361**	.413**	.429**	.430**	.453**	.391**	.391**	.589**	.402**	.369**	.415**	1	.416**	.403**	.403**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
HD13	Pearson Correlation	.393**	.341**	.632**	.536**	.388**	.412**	.443**	.362**	.732**	.388**	.373**	.416**	1	.433**	.379**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
HD14	Pearson Correlation	.672**	.447**	.386**	.376**	.349**	.382**	.386**	.383**	.412**	.725**	.423**	.403**	.433**	1	.567**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
HD15	Pearson Correlation	.486**	.589**	.387**	.385**	.347**	.344**	.348**	.381**	.358**	.502**	.523**	.403**	.379**	.567**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).																

7.6. Mối tương quan Pearson giữa các nội dung hành động của hạ sĩ quan, binh sĩ

Correlations							
		Hành động kiên cường, dũng cảm	Hành động mưu trí, sáng tạo	Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	Hành động tự kiểm chế, tự chủ	Hành động kiên trì, bền bỉ	Tổng hành động
Hành động kiên cường, dũng cảm	Pearson Correlation	1	.661**	.672**	.735**	.758**	.882**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Hành động mưu trí, sáng tạo	Pearson Correlation	.661**	1	.692**	.667**	.647**	.843**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Hành động chấp hành kỷ luật nghiêm	Pearson Correlation	.672**	.692**	1	.675**	.713**	.863**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Hành động tự kiểm chế, tự chủ	Pearson Correlation	.735**	.667**	.675**	1	.744**	.873**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540	540	540
Hành động kiên trì, bền bỉ	Pearson Correlation	.758**	.647**	.713**	.744**	1	.889**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540	540	540
Tổng hành động	Pearson Correlation	.882**	.843**	.863**	.873**	.889**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).							

7.7. Kiểm định KMO and Bartlett's Test các nội dung hành động

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.891
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1895.107
	df	10
	Sig.	.000

Total Variance Explained						
Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	3.787	75.743	75.743	3.787	75.743	75.743
2	.401	8.029	83.772			
3	.318	6.362	90.133			
4	.266	5.325	95.459			
5	.227	4.541	100.000			
Extraction Method: Principal Component Analysis.						

7.8. Kiểm định Oen - Way ANOVA đánh giá thực trạng hành động của các khách thể nghiên cứu

Descriptives								
Hành động								
	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error	95% Confidence Interval for Mean		Minimum	Maximum
					Lower Bound	Upper Bound		
Hạ sĩ quan, binh sĩ 2018	230	3.4258	.46474	.03064	3.3654	3.4862	2.27	4.87
Hạ sĩ quan, binh sĩ 2017	200	3.3930	.46786	.03308	3.3278	3.4582	2.33	4.73
Cán bộ đơn vị	110	3.2764	.43589	.04156	3.1940	3.3587	2.27	4.40
Total	540	3.3832	.46275	.01991	3.3441	3.4223	2.27	4.87

Test of Homogeneity of Variances			
Hành động			
Levene Statistic	df1	df2	Sig.
.730	2	537	.482

ANOVA					
Hành động					
	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
Between Groups	1.692	2	.846	3.995	.019
Within Groups	113.729	537	.212		
Total	115.421	539			

Robust Tests of Equality of Means				
Hành động				
	Statistic ^a	df1	df2	Sig.
Welch	4.293	2	294.521	.015
a. Asymptotically F distributed.				

7.9. Trung bình chung các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
Nhận thức	540	2.08	4.75	3.4506	.49758
Thái độ	540	2.15	4.77	3.4030	.47493
Hành động	540	2.27	4.87	3.3832	.46275
Tổng ý chí của HSQ, BS	540	2.24	4.73	3.4126	.45599
Valid N (listwise)	540				

7.10. Mối tương quan giữa các nhóm nhận thức, thái độ, hành động

Correlations					
		Nhận thức	Thái độ	Hành động	Tổng ý chí
Nhận thức	Pearson Correlation	1	.858**	.879**	.939**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000
	N	540	540	540	540
Thái độ	Pearson Correlation	.858**	1	.849**	.927**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000
	N	540	540	540	540
Hành động	Pearson Correlation	.879**	.849**	1	.933**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000
	N	540	540	540	540
Tổng ý chí	Pearson Correlation	.939**	.927**	.933**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	
	N	540	540	540	540

** . Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).

7.11. Kiểm định Independent Samples Test đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa hai nhóm cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ

Group Statistics					
	Cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Tổng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ	Hạ sĩ quan, binh sĩ	430	3.4423	.45217	.02181
	Cán bộ đơn vị	110	3.2964	.45432	.04332

Independent Samples Test										
		Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
									Lower	Upper
Tổng nhóm nhận thức, thái độ, hành động	Equal variances assumed	.363	.547	3.017	538	.003	.14588	.04836	.05088	.24088
	Equal variances not assumed			3.008	168.491	.003	.14588	.04850	.05014	.24162

7.12. Kiểm định Independent Samples Test đánh giá thực trạng ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2017 và hạ sĩ quan, binh sĩ nhập ngũ 2018

Group Statistics					
	Hạ sĩ quan, binh sĩ	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Tổng ý chí	Hạ sĩ quan, binh sĩ 2018	230	3.4492	.43946	.02898
	Hạ sĩ quan, binh sĩ 2017	200	3.4343	.46733	.03305

Independent Samples Test			
		Levene's Test for Equality of Variances	t-test for Equality of Means

		F	Sig.	t	df	Sig. (2- tailed)	Mean Differe nce	Std. Error Differe nce	95% Confidence Interval of the Difference	
									Lower	Upper
Tổng ý chí	Equal variances assumed	1.202	.273	.340	428	.734	.01487	.04376	-.07115	.10088
	Equal variances not assumed			.338	411. 347	.735	.01487	.04395	-.07153	.10126

7.13. Kiểm định Oen - Way ANOVA đánh giá thực trạng ý chí của các khách thể nghiên cứu

Descriptives								
Tổng ý chí								
					95% Confidence Interval for Mean			
	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error	Lower Bound	Upper Bound	Minim um	Maxim um
Hạ sĩ quan, binh sĩ 2018	230	3.4492	.43946	.02898	3.3921	3.5063	2.28	4.53
Hạ sĩ quan, binh sĩ 2017	200	3.4343	.46733	.03305	3.3692	3.4995	2.41	4.73
Cán bộ đơn vị	110	3.2964	.45432	.04332	3.2105	3.3822	2.24	4.45
Total	540	3.4126	.45599	.01962	3.3740	3.4511	2.24	4.73

Test of Homogeneity of Variances			
Tổng ý chí			
Levene Statistic	df1	df2	Sig.
.753	2	537	.471

ANOVA					
Tổng ý chí					
	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.

Between Groups	1.888	2	.944	4.600	.010
Within Groups	110.186	537	.205		
Total	112.074	539			

Robust Tests of Equality of Means				
Tổng ý chí				
	Statistic ^a	df1	df2	Sig.
Welch	4.600	2	286.668	.011
a. Asymptotically F distributed.				

7.14. Kết quả chạy Regression hồi quy tuyến tính các yếu tố tạo thành ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Model Summary ^b					
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	1.000 ^a	1.000	1.000	.00000	1.979
a. Predictors: (Constant), Hành động, thái độ, nhận thức					
b. Dependent Variable: Tổng ý chí					

ANOVA ^b						
Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	112.074	3	37.358	.	.000 ^a
	Residual	.000	536	.000		
	Total	112.074	539			
a. Predictors: (Constant), Hành động, thái độ, nhận thức						
b. Dependent Variable: tong y chi						

Coefficients ^a								
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	1.635E-16	.000		.000	1.000		
	Nhận thức	.333	.000	.364	9.036E7	.000	.183	5.459

	Thái độ	.333	.000	.347	9.542E7	.000	.224	4.464
	Hành động	.333	.000	.338	8.628E7	.000	.193	5.179
a. Dependent Variable: Tổng ý chí								

Phụ lục 8
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN RÈN LUYỆN Ý CHÍ
CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

8.1. Độ tin cậy của tiêu thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.902	10

Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
CQ1	34.774074	31.192	.687	.891
CQ2	34.438889	31.297	.686	.891
CQ3	34.714815	31.080	.613	.896
CQ4	34.296296	31.593	.647	.893
CQ5	34.340741	31.661	.636	.894
KQ6	34.761111	31.410	.640	.894
KQ7	34.353704	31.175	.710	.889
KQ8	34.466667	31.329	.661	.892
KQ9	34.855556	31.404	.676	.891
KQ10	34.798148	32.729	.607	.896

8.2. Kiểm định KMO and Bartlett's Test các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.925
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	2491.689
	df	45
	Sig.	.000

Total Variance Explained						
Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	5.347	53.471	53.471	5.347	53.471	53.471
2	.816	8.161	61.632			
3	.639	6.390	68.022			
4	.613	6.129	74.151			
5	.577	5.772	79.923			
6	.477	4.772	84.695			
7	.452	4.517	89.212			
8	.405	4.049	93.261			
9	.396	3.957	97.218			
10	.278	2.782	100.000			
Extraction Method: Principal Component Analysis.						

8.3. Kiểm định Independent Samples Test về mức độ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ giữa hai nhóm cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ

Group Statistics					
	Cán bộ & hạ sĩ quan, binh sĩ	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Yếu tố ảnh hưởng	Hạ sĩ quan, binh sĩ	430	3.9412	.57920	.02793
	Cán bộ đơn vị	110	3.5805	.70217	.06695

Independent Samples Test										
		Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
									Lower	Upper
Yếu tố ảnh hưởng	Equal variances assumed	4.712	.030	5.571	538	.000	.36079	.06476	.23356	.48801
	Equal variances not assumed			4.973	149.100	.000	.36079	.07254	.21744	.50413

8.4. Kiểm định Independent Samples Test về mức độ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí giữa hai nhóm hạ sĩ quan, binh sĩ 2017 và hạ sĩ quan, binh sĩ 2018

Group Statistics					
	Hạ sĩ quan, binh sĩ	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Yếu tố ảnh hưởng	Hạ sĩ quan, binh sĩ 2018	230	4.0395	.54762	.03611
	Hạ sĩ quan, binh sĩ 2017	200	3.8282	.59509	.04208

Independent Samples Test										
		Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means						
		F	Sig.	t	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
									Lower	Upper
Yếu tố ảnh hưởng	Equal variances assumed	.021	.886	3.832	428	.000	.21124	.05513	.10289	.31960
	Equal variances not assumed			3.810	407.815	.000	.21124	.05545	.10224	.32024

85. Điểm trung bình các yếu tố ảnh hưởng đến rèn luyện ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ

Statistics											
		CQ1	CQ2	CQ3	CQ4	CQ5	KQ1	KQ2	KQ3	KQ4	KQ5
N	Valid	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
	Missing	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mean		3.6481	3.9833	3.7074	4.125926	4.0815	3.6593	3.6241	3.9556	3.5667	4.0685
Std. Error of Mean		.03666	.03617	.04077	.0363903	.03653	.03768	.03203	.03721	.03607	.03587
Median		4.0000	4.0000	4.0000	4.000000	4.0000	4.0000	4.0000	4.0000	4.0000	4.0000
Std. Deviation		.85188	.84059	.94738	.8456338	.84889	.87567	.74441	.86461	.83810	.83351
Variance		.726	.707	.898	.715	.721	.767	.554	.748	.702	.695
Range		4.00	4.00	4.00	3.0000	4.00	4.00	3.00	4.00	4.00	4.00
Minimum		1.00	1.00	1.00	2.0000	1.00	1.00	2.00	1.00	1.00	1.00
Maximum		5.00	5.00	5.00	5.0000	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
Sum		1970.00	2151.00	2002.00	2228.0000	2204.00	1976.00	1957.00	2136.00	1926.00	2197.00

CQ3	Pearson Correlation	.502**	.513**	1	.525**	.447**	.433**	.431**	.386**	.429**	.412**	.780**	.555**	.705**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	218.407	220.367	483.770	226.896	193.874	193.456	182.826	169.978	183.533	156.604	268.663	180.045	224.354
	Covariance	.405	.409	.898	.421	.360	.359	.339	.315	.341	.291	.498	.334	.416
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
CQ4	Pearson Correlation	.479**	.567**	.525**	1	.443**	.399**	.531**	.417**	.504**	.408**	.773**	.591**	.720**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	185.926	217.133	226.896	385.437	171.459	159.044	201.341	164.022	192.467	138.563	237.370	171.149	204.260
	Covariance	.345	.403	.421	.715	.318	.295	.374	.304	.357	.257	.440	.318	.379
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
CQ5	Pearson Correlation	.573**	.480**	.447**	.443**	1	.457**	.489**	.423**	.477**	.424**	.753**	.718**	.774**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	223.481	184.733	193.874	171.459	388.415	182.911	185.985	166.956	183.067	144.541	232.393	208.646	220.519

	Covariance	.415	.343	.360	.318	.721	.339	.345	.310	.340	.268	.431	.387	.409
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
KQ1	Pearson Correlation	.462**	.431**	.433**	.399**	.457**	1	.608**	.511**	.482**	.465**	.561**	.777**	.700**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	185.611	170.950	193.456	159.044	182.911	412.983	238.539	207.867	190.700	163.206	178.394	232.701	205.548
	Covariance	.344	.317	.359	.295	.339	.766	.443	.386	.354	.303	.331	.432	.381
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
KQ2	Pearson Correlation	.503**	.474**	.431**	.531**	.489**	.608**	1	.651**	.519**	.449**	.623**	.816**	.753**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	192.019	178.617	182.826	201.341	185.985	238.539	372.465	251.644	195.033	149.909	188.157	232.263	210.210
	Covariance	.356	.331	.339	.374	.345	.443	.691	.467	.362	.278	.349	.431	.390
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
KQ3	Pearson Correlation	.489**	.483**	.386**	.417**	.423**	.511**	.651**	1	.576**	.442**	.564**	.793**	.709**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000	.000

	Sum of Squares and Cross-products	193.556	188.600	169.978	164.022	166.956	207.867	251.644	400.933	224.600	152.978	176.622	234.163	205.393
	Covariance	.359	.350	.315	.304	.310	.386	.467	.744	.417	.284	.328	.434	.381
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
KQ4	Pearson Correlation	.506**	.522**	.429**	.504**	.477**	.482**	.519**	.576**	1	.443**	.625**	.767**	.730**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	194.667	198.100	183.533	192.467	183.067	190.700	195.033	224.600	378.600	149.033	190.367	220.172	205.269
	Covariance	.361	.368	.341	.357	.340	.354	.362	.417	.702	.276	.353	.408	.381
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
KQ5	Pearson Correlation	.479**	.521**	.412**	.408**	.424**	.465**	.449**	.442**	.443**	1	.576**	.692**	.665**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	163.574	175.617	156.604	138.563	144.541	163.206	149.909	152.978	149.033	298.687	155.780	176.392	166.086
	Covariance	.303	.326	.291	.257	.268	.303	.278	.284	.276	.554	.289	.327	.308
	N	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540	540
Yếu tố chủ quan	Pearson Correlation	.791**	.791**	.780**	.773**	.753**	.561**	.623**	.564**	.625**	.576**	1	.810**	.934**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000	.000		.000	.000

8.7. Mối tương quan Pearson giữa các yếu tố ảnh hưởng chủ quan

Correlations							
		CQ1	CQ2	CQ3	CQ4	CQ5	Yếu tố chủ quan
CQ1	Pearson Correlation	1	.531**	.502**	.479**	.573**	.791**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	391.148	204.833	218.407	185.926	223.481	244.759
	Covariance	.726	.380	.405	.345	.415	.454
	N	540	540	540	540	540	540
CQ2	Pearson Correlation	.531**	1	.513**	.567**	.480**	.791**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	204.833	380.850	220.367	217.133	184.733	241.583
	Covariance	.380	.707	.409	.403	.343	.448
	N	540	540	540	540	540	540
CQ3	Pearson Correlation	.502**	.513**	1	.525**	.447**	.780**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	218.407	220.367	483.770	226.896	193.874	268.663
	Covariance	.405	.409	.898	.421	.360	.498
	N	540	540	540	540	540	540
CQ4	Pearson Correlation	.479**	.567**	.525**	1	.443**	.773**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	185.926	217.133	226.896	385.437	171.459	237.370
	Covariance	.345	.403	.421	.715	.318	.440
	N	540	540	540	540	540	540
CQ5	Pearson Correlation	.573**	.480**	.447**	.443**	1	.753**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000
	Sum of Squares and Cross-products	223.481	184.733	193.874	171.459	388.415	232.393
	Covariance	.415	.343	.360	.318	.721	.431

	N	540	540	540	540	540	540
Tổng yếu tố chủ quan	Pearson Correlation	.791**	.791**	.780**	.773**	.753**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	
	Sum of Squares and Cross-products	244.759	241.583	268.663	237.370	232.393	244.954
	Covariance	.454	.448	.498	.440	.431	.454
	N	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).							

8.8. Mối tương quan Pearson giữa các yếu tố ảnh hưởng khách quan

Correlations							
		KQ1	KQ2	KQ3	KQ4	KQ5	Yếu tố khách quan
KQ1	Pearson Correlation	1	.608**	.511**	.482**	.465**	.777**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	412.98 3	238.53 9	207.86 7	190.70 0	163.20 6	232.701
	Covariance	.766	.443	.386	.354	.303	.432
	N	540	540	540	540	540	540
KQ2	Pearson Correlation	.608**	1	.651**	.519**	.449**	.816**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	238.53 9	372.46 5	251.64 4	195.03 3	149.90 9	232.263
	Covariance	.443	.691	.467	.362	.278	.431
	N	540	540	540	540	540	540
KQ3	Pearson Correlation	.511**	.651**	1	.576**	.442**	.793**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000	.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	207.86 7	251.64 4	400.93 3	224.60 0	152.97 8	234.163
	Covariance	.386	.467	.744	.417	.284	.434
	N	540	540	540	540	540	540
KQ4	Pearson Correlation	.482**	.519**	.576**	1	.443**	.767**

	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000	.000
	Sum of Squares and Cross-products	190.700	195.033	224.600	378.600	149.033	220.172
	Covariance	.354	.362	.417	.702	.276	.408
	N	540	540	540	540	540	540
KQ5	Pearson Correlation	.465**	.449**	.442**	.443**	1	.692**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000		.000
	Sum of Squares and Cross-products	163.206	149.909	152.978	149.033	298.687	176.392
	Covariance	.303	.278	.284	.276	.554	.327
	N	540	540	540	540	540	540
Tổng yếu tố khách quan	Pearson Correlation	.777**	.816**	.793**	.767**	.692**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	
	Sum of Squares and Cross-products	232.701	232.263	234.163	220.172	176.392	217.389
	Covariance	.432	.431	.434	.408	.327	.403
	N	540	540	540	540	540	540
**. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).							

Phụ lục 9

**TÁC DỤNG CỦA CÁC BIỆN PHÁP TÂM LÝ - XÃ HỘI ĐẾN
RÈN LUYỆN Ý CHÍ CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

Statistics								
		BP1	BP2	BP3	BP4	BP5	BP6	BP7
N	Valid	540	540	540	540	540	540	540
	Missing	0	0	0	0	0	0	0
Mean		4.2296	4.0204	4.2611	4.3019	4.1407	3.8759	3.7778
Std. Error of Mean		.03344	.03540	.03265	.03262	.03364	.03288	.03601
Median		4.0000	4.0000	4.0000	4.0000	4.0000	4.0000	4.0000
Std. Deviation		.77714	.82266	.75860	.75813	.78163	.76409	.83670
Variance		.604	.677	.575	.575	.611	.584	.700
Range		3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Minimum		2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Maximum		5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
Sum		2284.00	2171.00	2301.00	2323.00	2236.00	2093.00	2040.00

Phụ lục 10

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ THỰC NGHIỆM KIỂM ĐỊNH

10.1. Điểm trung bình trước và sau tác động thực nghiệm của đơn vị thực nghiệm

Statistics											
		HĐ1 - C5 (TTN)	HĐ2 - C5 (TTN)	HĐ3 - C5 (TTN)	HĐ4 - C5 (TTN)	HĐ5 - C5 (TTN)	HĐ1 - C5 (STN)	HĐ2 - C5 (STN)	HĐ3 - C5 (STN)	HĐ4 - C5 (STN)	HĐ5 - C5 (STN)
N	Valid	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27
	Missing	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mean		3.3457	3.5679	3.3704	3.3210	3.3333	3.6543	3.8395	3.7654	3.6790	3.7407
Std. Error of Mean		.09495	.10498	.10272	.09495	.09906	.10893	.12246	.11911	.11320	.13115
Median		3.3333	3.6667	3.3333	3.3333	3.3333	3.6667	3.6667	3.6667	3.6667	3.6667
Std. Deviation		.49339	.54549	.53376	.49339	.51474	.56600	.63630	.61890	.58821	.68146
Variance		.243	.298	.285	.243	.265	.320	.405	.383	.346	.464
Range		2.00	2.00	2.00	1.67	2.33	2.67	2.33	2.33	2.67	3.00
Minimum		2.33	2.67	2.33	2.33	2.00	2.00	2.67	2.33	2.33	2.00
Maximum		4.33	4.67	4.33	4.00	4.33	4.67	5.00	4.67	5.00	5.00
Sum		90.33	96.33	91.00	89.67	90.00	98.67	103.67	101.67	99.33	101.00

10.2. Điểm trung bình trước và sau tác động thực nghiệm của đơn vị đối chứng

Statistics											
		HĐ1 - C6 (TTN)	HĐ2 - C6 (TTN)	HĐ3 - C6 (TTN)	HĐ4 - C6 (TTN)	HĐ5 - C6 (TTN)	HĐ1 - C6 (STN)	HĐ2 - C6 (STN)	HĐ3 - C6 (STN)	HĐ4 - C6 (STN)	HĐ5 - C6 (STN)
N	Valid	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27
	Missing	513	513	513	513	513	513	513	513	513	513
Mean		3.3333	3.4815	3.4074	3.3704	3.3457	3.3827	3.5185	3.4444	3.4198	3.4074
Std. Error of Mean		.10526	.10725	.10576	.08955	.09823	.10925	.11847	.10221	.10763	.10576

Median	3.3333	3.3333	3.3333	3.3333	3.3333	3.3333	3.6667	3.3333	3.3333	3.3333
Std. Deviation	.54694	.55726	.54954	.46532	.51042	.56767	.61556	.53109	.55925	.54954
Variance	.299	.311	.302	.217	.261	.322	.379	.282	.313	.302
Range	2.67	2.33	2.00	2.00	2.00	2.67	2.33	2.00	2.33	2.33
Minimum	2.00	2.33	2.33	2.33	2.33	2.00	2.33	2.33	2.00	2.33
Maximum	4.67	4.67	4.33	4.33	4.33	4.67	4.67	4.33	4.33	4.67
Sum	90.00	94.00	92.00	91.00	90.33	91.33	95.00	93.00	92.33	92.00

10.3. Kết quả kiểm định Paired Samples Statistics giữa đơn vị thực nghiệm và đơn vị đối chứng

Paired Samples Statistics					
		Mean	N	Std. Deviation	Std. Error Mean
Pair 1	Trước thực nghiệm (c5)	3.3877	27	.47323	.09107
	Trước thực nghiệm (c6)	3.3951	27	.48812	.09394
Pair 2	Trước thực nghiệm (c5)	3.3877	27	.47323	.09107
	Sau thực nghiệm (c6)	3.4346	27	.50582	.09734
Pair 3	Trước thực nghiệm (c5)	3.3877	27	.47323	.09107
	Sau thực nghiệm (c5)	3.7358	27	.55731	.10725
Pair 4	Trước thực nghiệm (c6)	3.3951	27	.48812	.09394
	Sau thực nghiệm (c6)	3.4346	27	.50582	.09734

Paired Samples Correlations				
		N	Correlation	Sig.
Pair 1	Trước thực nghiệm (c5) & trước thực nghiệm (c6)	27	.073	.718
Pair 2	Trước thực nghiệm (c5) & sau thực nghiệm (c6)	27	.145	.469
Pair 3	Trước thực nghiệm (c5) & sau thực nghiệm (c5)	27	.092	.648

Paired Samples Correlations									
		N	Correlation	Sig.					
Pair 1	Trước thực nghiệm (c5) & trước thực nghiệm (c6)	27	.073	.718					
Pair 2	Trước thực nghiệm (c5) & sau thực nghiệm (c6)	27	.145	.469					
Pair 3	Trước thực nghiệm (c5) & sau thực nghiệm (c5)	27	.092	.648					
Pair 4	Trước thực nghiệm (c6) & sau thực nghiệm (c6)	27	-.126	.531					

Paired Samples Test										
		Paired Differences								
		Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean	95% Confidence Interval of the Difference		t	df	Sig. (2-tailed)	
					Lower	Upper				
Pair 1	Trước thực nghiệm (c5) - trước thực nghiệm (c6)	-.00741	.65459	.12598	-.26636	.25154	-.059	26	.954	
Pair 2	Trước thực nghiệm (c5) - sau thực nghiệm (c6)	-.04691	.64046	.12326	-.30027	.20645	-.381	26	.707	
Pair 3	Trước thực nghiệm (c5) - sau thực nghiệm (c5)	-.34815	.69708	.13415	-.62391	-.07239	-2.595	26	.015	
Pair 4	Trước thực nghiệm (c6) - sau thực nghiệm (c6)	-.03951	.74587	.14354	-.33456	.25555	-.275	26	.785	

Phụ lục 11**CHƯƠNG TRÌNH TÁC ĐỘNG THỰC NGHIỆM**

Thời gian	- Từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2018
Địa điểm	- Trung đoàn 165 - Sư đoàn 312
Thành phần tham gia	- Khách thể thực nghiệm là 56 cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc tiểu đoàn 5, trung đoàn 165, Sư đoàn 312; trong đó nhóm thực nghiệm tác động là 28 cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ; nhóm đối chứng là 28 cán bộ đơn vị và hạ sĩ quan, binh sĩ. - Cán bộ quản lý giúp nghiên cứu là 02 -
Người chủ trì	- NCS Nguyễn Thế Minh - 01 Cán bộ quản lý (CTVc5,d5)
Người giám sát	- PGS, TS Nguyễn Đình Gấm - PGS, TS Nguyễn Đức Sơn - Cán bộ đại diện trung đoàn 165
Mục đích huấn luyện	- Rèn luyện hành động ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị thông qua tổ chức các nội dung huấn luyện chiến thuật và luyện tập tại đơn vị. - Qua đó để kiểm định giả thuyết thực nghiệm: “hành động ý chí được hình thành và phát triển trong điều kiện khó khăn, phức tạp của thực tiễn hoạt động quân sự, khi đã hình thành sẽ có tác động rất lớn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nếu tổ chức huấn luyện một cách chặt chẽ sát điều kiện chiến đấu thì sẽ rèn luyện được ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ”
Kết quả mong đợi	- Kết thúc chương trình huấn luyện thực nghiệm, hành động ý chí của hạ sĩ quan, binh sĩ ở sư đoàn bộ binh sẽ được nâng cao về các hành động như: “Hành động kiên cường, dũng cảm; hành động mưu trí, sáng tạo; hành động chấp hành kỷ luật nghiêm; hành động tự kiểm chế. Tự chủ; hành động kiên trì, bền bỉ”.
Phương pháp	Huấn luyện theo phương pháp đội ngũ chiến thuật, có sử dụng đội mẫu
Thao trường	Thao trường huấn luyện của trung đoàn 165

KẾ HOẠCH CHI TIẾT TÁC ĐỘNG THỰC NGHIỆM
(từ 10/8/2018 ÷ 20/12/2018)

1. Cách thức tiến hành tác động thực nghiệm:				
BÀI: Tiểu đội bộ binh tiến công địch ở địa hình rừng núi (tháng 8; 9/2018)				
Thời gian	Nội dung	Yêu cầu đạt được	Phương pháp, cách thức	Vật chất, phương tiện bảo đảm
30'	Tổ chức sinh hoạt đơn vị thực nghiệm	- Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ huấn luyện, xây dựng động cơ, trách nhiệm cho HSQ, BS trong huấn luyện. - Yêu cầu huấn luyện (HL) phải sát với thực tế chiến đấu, qua huấn luyện đồng thời xây dựng ý chí quyết tâm cho hạ sĩ quan, binh sĩ.	Sinh hoạt trung đội, do trung đội trưởng duy trì	Phòng họp đơn vị
	Xây dựng kế hoạch huấn luyện	- Xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm, vật chất đảm bảo, yêu cầu huấn luyện sát thực tế chiến đấu.	Chi tiết, cụ thể, sát thực tế chiến đấu	
	Xây dựng các giả định chiến thuật	- Xây dựng phương án tập sát điều kiện chiến đấu, bố trí vật cản, các mô hình tạo giả sát với thực tế chiến đấu. - Xây dựng các tình huống chiến đấu phải tăng tính phức tạp, nguy hiểm, để hạ sĩ quan, binh sĩ xử trí, luyện tập. - Có thiết bị tạo giả âm thanh, ánh sáng, tiếng bom, đạn của địch phòng ngự.	Xây dựng phương án chiến đấu theo các tình huống, sát thực tế chiến đấu.	Vật chất, trang thiết bị đầy đủ.
	Bồi dưỡng đội mẫu chiến thuật	- Bồi dưỡng 1 tiểu đội làm mẫu để xếp đội hình chiến đấu, xử trí các tình huống theo phương án tập - Luyện tập thuần thực, sát thực tiễn chiến đấu,	Bồi dưỡng tại thực địa, do trung đội trưởng bồi dưỡng.	Vật chất, vũ khí trang bị đầy đủ.
2. Cách thức tác động thực nghiệm				
Buổi 1(120')	VĐHL1: Hành động của tiểu đội cơ động chiếm lĩnh xây dựng trận địa xuất phát tiến công	- Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong học tập (30') - Tổ chức luyện tập thuần thực nội dung, sát điều kiện chiến đấu, nâng dần cường độ luyện tập lên (90')	HL theo PP đội ngũ chiến thuật; luyện tập theo đội hình tiểu đội, theo vấn đề HL.	
Buổi 2 (180')	VĐHL2: Hành động của tiểu đội thực hành xung phong đánh chiếm mục tiêu	- Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong học tập (45') - Tổ chức luyện tập thuần thực hành động a xung phong đánh chiếm các mục tiêu (135')	HL theo PP đội ngũ chiến thuật; luyện tập theo đội hình tiểu đội.	

Buổi 3 (180')	VĐHL2: (....)	- Tổ chức luyện tập thuần thực hành động a xung phong đánh chiếm các mục tiêu, nâng cao cường độ luyện tập để rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ	Luyện tập theo đội hình tiểu đội,	
Buổi 1 (150') (ban đêm)	Luyện tập ban đêm (VĐHL2)	- Triển khai luyện tập đúng ý định chiến thuật, luyện tập thuần thực hành động đánh chiếm mục tiêu ban đêm, sát điều kiện chiến đấu để rèn luyện bộ đội.	Luyện tập theo đội hình tiểu đội (a)	
Buổi 4 (150')	VĐHL3: Hành động của tiểu đội xử trí một số tình huống chiến đấu	- Huấn luyện từng tình huống cụ thể, sát thực tiễn chiến đấu, phát huy tính mưu trí, sáng tạo của hạ sĩ quan, binh sĩ (45'). - Luyện tập thuần thực cách xử trí các tình huống chiến đấu, đặt yêu cầu cao trong luyện tập (195')	Theo đội hình a	
Buổi 5 (150') (ban đêm)	VĐHL 2; VĐHL3	- Luyện tập thuần thực hành động a xung phong đánh chiếm các mục tiêu - Luyện tập thuần thực hành động a xử trí các tình huống chiến đấu		
Buổi 6 (120')	VĐHL4: Hành động của tiểu đội sau khi hoàn thành nhiệm vụ	- Huấn luyện thuần thực hành động tiểu đội sau khi hoàn thành nhiệm vụ, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ (30'). - Luyện tập thuần thực hành động tiểu đội sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ (90')	Theo đội hình a	
Buổi 2 (150') (ban đêm)	Luyện tập ban đêm (VĐHL3; VĐHL4)	- Luyện tập thuần thực hành động xử trí các tình huống chiến đấu ban đêm; cơ động lui quân sau khi hoàn thành nhiệm vụ.	Theo đội hình a	
Buổi 3 (180') (ban đêm)	Luyện tập tổng hợp ban đêm từ: VĐHL1 ÷ VĐHL4	Luyện tập thuần thực hành động của tiểu đội từ khi cơ động triển khai đội hình..., đến khi hoàn thành nhiệm vụ, rời khỏi trận địa.	Theo đội hình a	
BÀI 2: Trung đội bộ binh làm nhiệm vụ mở cửa đánh chiếm đầu cầu (tháng 11/2018)				
1. Cách thức tiến hành tác động thực nghiệm				
40'	Tổ chức sinh hoạt đơn vị thực nghiệm	(Thực hiện như bài 1)	(như bài 1)	
	Xây dựng kế hoạch huấn luyện	(Thực hiện như bài 1)	(như bài 1)	
	Xây dựng các giả định chiến thuật	(Thực hiện như bài 1)	(như bài 1)	
	Bồi dưỡng đội mẫu chiến thuật	(Thực hiện như bài 1)		

2. Cách thức tác động thực nghiệm				
Buổi 1(120')	VĐHL1: Hành động của trung đội cơ động chiếm lĩnh xây dựng trận địa xuất phát tiến công	- Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong học tập (30') - Tổ chức luyện tập thuần thực hành động trung đội, sát điều kiện chiến đấu (90')	Phương pháp đội ngũ chiến thuật; luyện tập theo đội hình trung đội.	
Buổi 2 (120')	VĐHL2: Hành động của trung đội khi cấp trên tiến hành hỏa lực chuẩn bị	- Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong học tập (30') - Luyện tập thuần thực hành động của trung đội, sát điều kiện chiến đấu để rèn luyện bộ đội (90')	Phương pháp đội ngũ chiến thuật; luyện tập theo đội hình trung đội.	
Buổi 1 (150') (ban đêm)	Luyện tập ban đêm (VĐHL1; VĐHL2)	- Luyện tập thuần thực hành động cơ động chiếm lĩnh xây dựng trận địa xuất phát tiến công, hỏa lực cấp trên bắn chuẩn bị; sát điều kiện chiến đấu để rèn luyện bộ đội.	Luyện tập theo đội hình trung đội	
Buổi 3 (180')	VĐHL3: Hành động của trung đội thực hành mở cửa đánh chiếm đầu cầu	- Huấn luyện sát điều kiện chiến đấu, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ trong huấn luyện tập (90') - Tổ chức luyện tập thuần thực hành động mở cửa đánh chiếm các mục tiêu đầu cầu (90')	Phương pháp đội ngũ chiến thuật, sử dụng đội mẫu; luyện tập theo đội hình trung đội.	
Buổi 4 (180')	VĐHL3: (....)	- Luyện tập thuần thực hành động mở cửa đánh chiếm đầu cầu, sát điều kiện chiến đấu để rèn luyện tập ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ	Luyện tập theo đội hình trung đội,	
Buổi 5 (150')	VĐHL4: Hành động của trung đội xử trí một số tình huống chiến đấu	- Huấn luyện từng tình huống cụ thể, sát thực tiễn chiến đấu, phát huy tính mưu trí, sáng tạo của hạ sĩ quan, binh sĩ (45'). - Luyện tập thuần thực cách xử trí các tình huống chiến đấu, sát điều kiện chiến đấu để rèn luyện bộ đội (195')	Phương pháp đội ngũ chiến thuật, sử dụng đội mẫu; luyện tập theo đội hình trung đội.	
Buổi 2 (150') (ban đêm)	Luyện tập ban đêm (VĐHL3; VĐHL4)	- Luyện tập thuần thực hành động mở cửa đánh chiếm đầu cầu; hành động xử trí các tình huống chiến đấu ban đêm.	Luyện tập theo đội hình trung đội	
Buổi 6 (120')	VĐHL5: Hành động của trung đội sau khi hoàn thành nhiệm vụ	- Huấn luyện thuần thực hành động trung đội sau khi hoàn thành nhiệm vụ, phát huy tính tích cực của hạ sĩ quan, binh sĩ (30'). - Luyện tập thuần thực hành động trung đội sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ, sát điều kiện chiến đấu (90')	PP đội ngũ chiến thuật; luyện tập theo đội hình trung đội.	
Buổi 3 (180') (ban đêm)	Luyện tập tổng hợp từ: VĐHL1 ÷ VĐHL5	Luyện tập thuần thực hành động của trung đội từ khi cơ động triển khai đội hình..., đến khi hoàn thành nhiệm vụ, rời khỏi trận địa.	Luyện tập theo đội hình trung đội	
Đo sau khi kết thúc thực nghiệm vào tháng 12/2018				